V.L
T.G

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TOÁN 1

thuongmaitruongxua.vn

thuongmaitr

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHẠM VĂN HOÀN

TOÁN 1

(In lần thứ 13)

ruongxua.vn

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC - 1993

Biên soạn :

PHẠM VĂN HOÀN

Biên tập :

NGUYỄN KHẮC AN

VŨ MAI HƯƠNG

Trình bày và minh họa :

NGUYỄN ĐÌNH CẦM - NGUYẾN TIẾN THUẬN

Biên tập kĩ thuật :

BÙI CHÍ HIẾU

Toán 1 / Phạm Văn Hoàn - In lần thứ 13 - H. : Giáo dục, 1993 - 108 t; 20,5 cm.

51(075)

thuongmaitr

DÀI HƠN, NGẮN HƠN

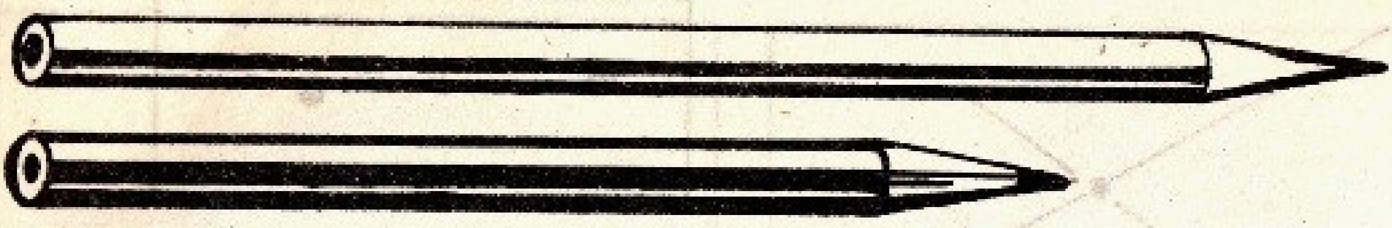

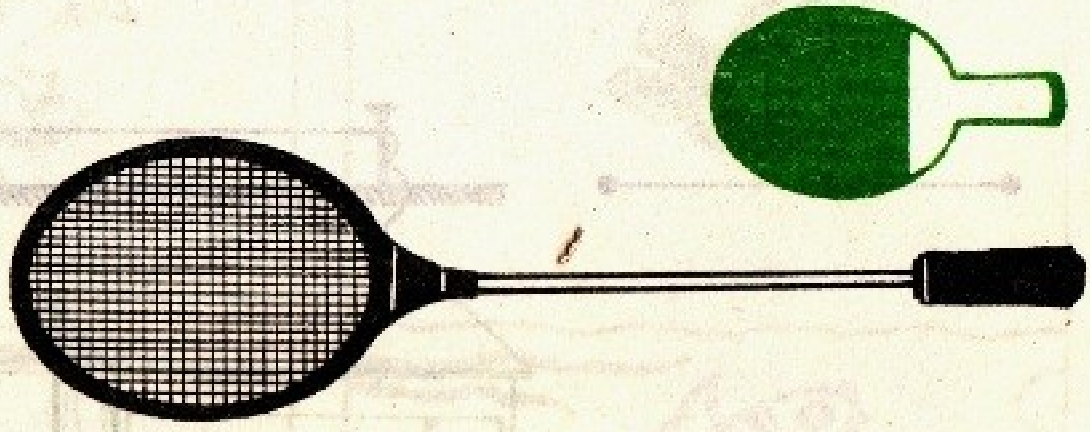

uongxua.vn

CAO HƠN, THẤP HƠN

ĐIỂM. ĐOẠN THẲNG

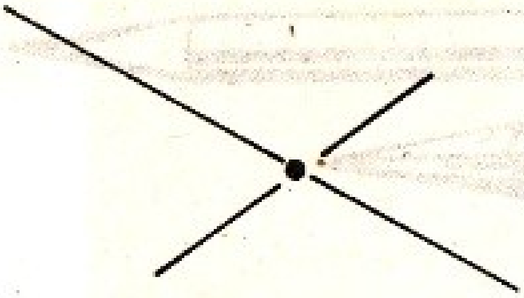

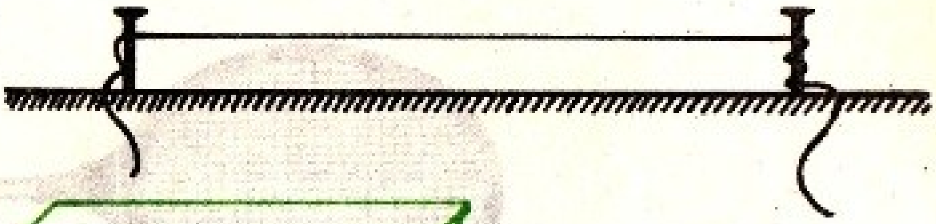

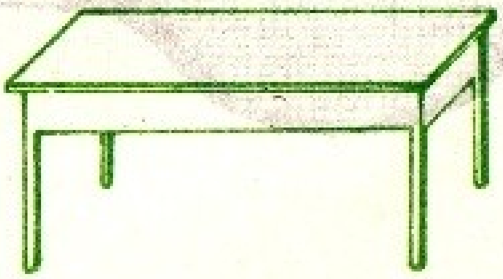

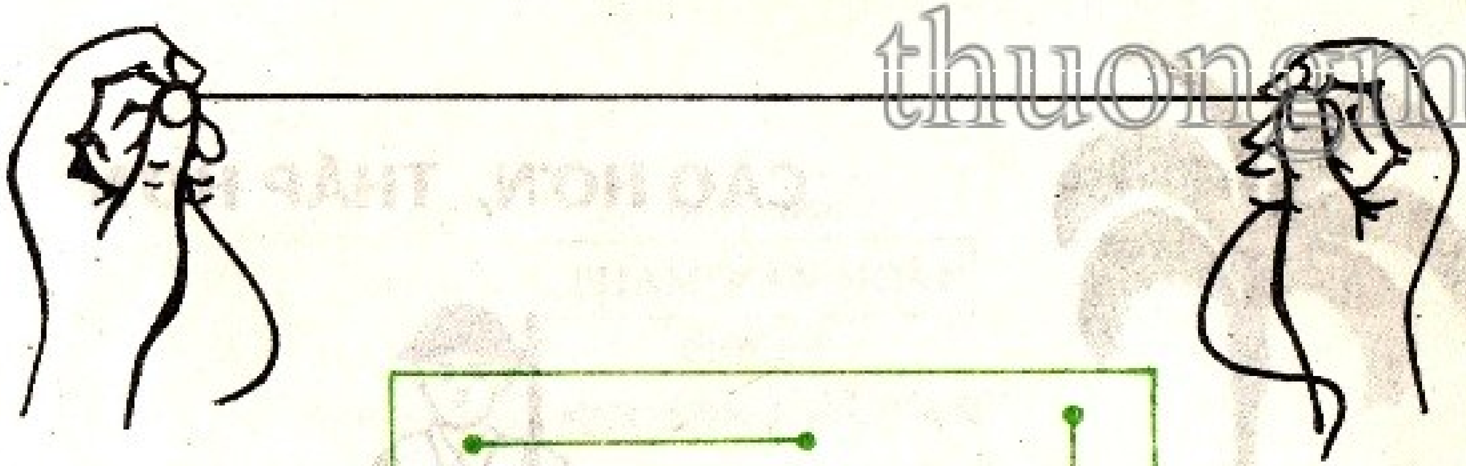

thuongmaitr

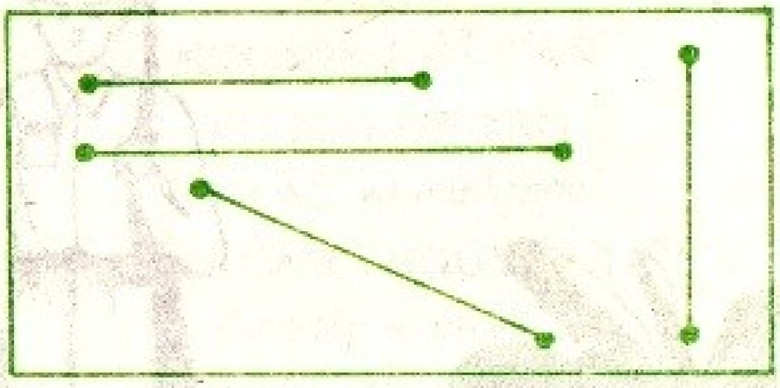

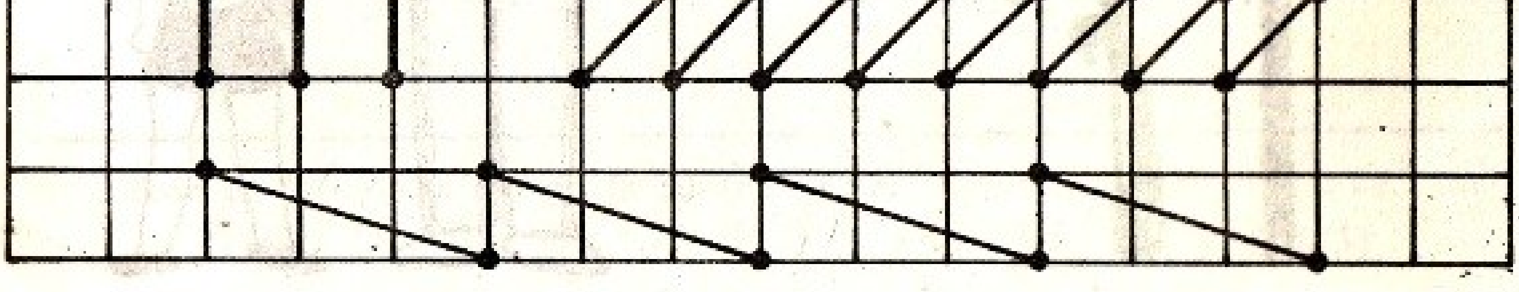

TRÊN, DƯỚI

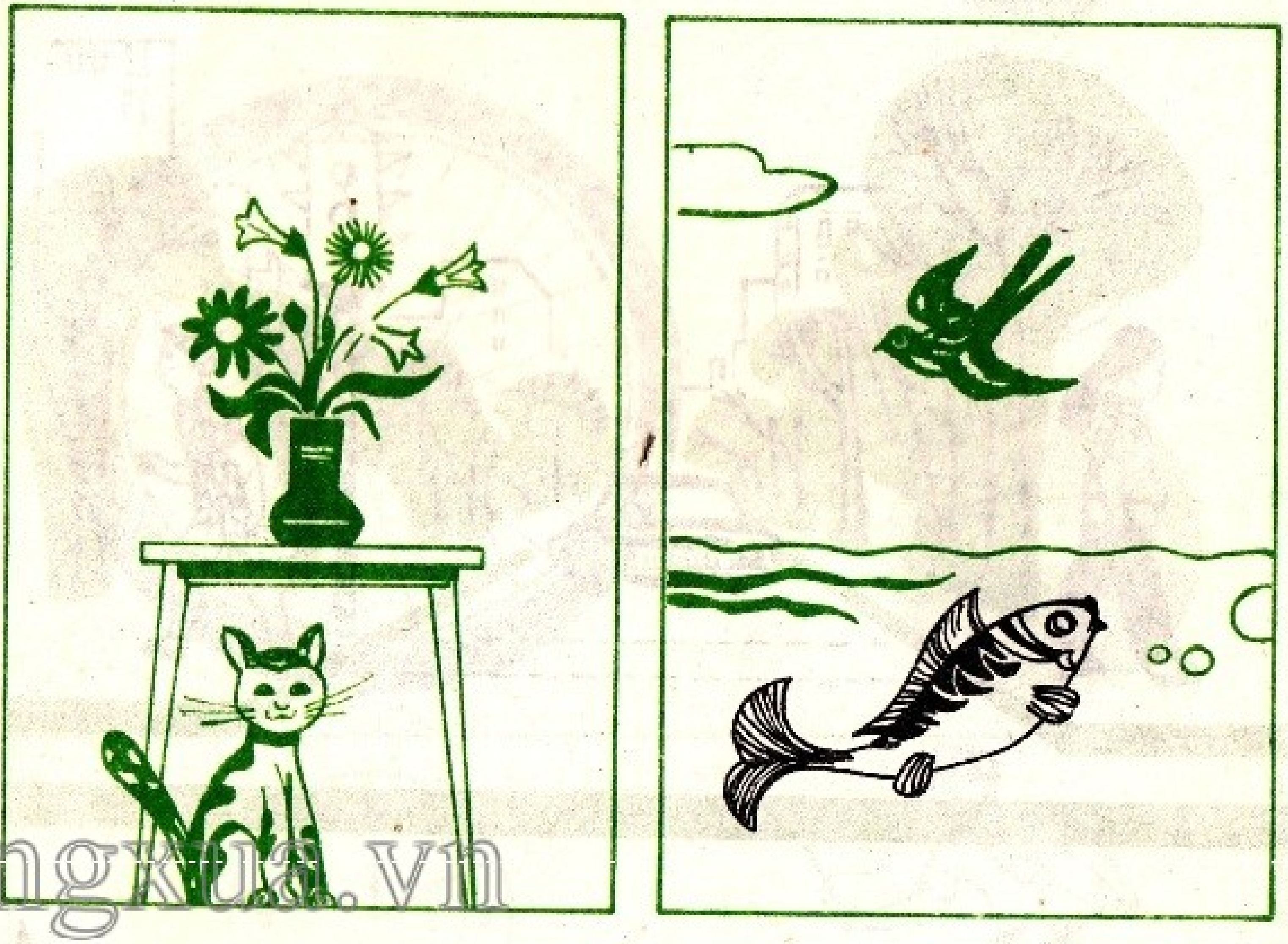

ruongxua.vn

TRƯỚC, SAU

BÊN PHẢI, BÊN TRÁI, Ở GIỮA

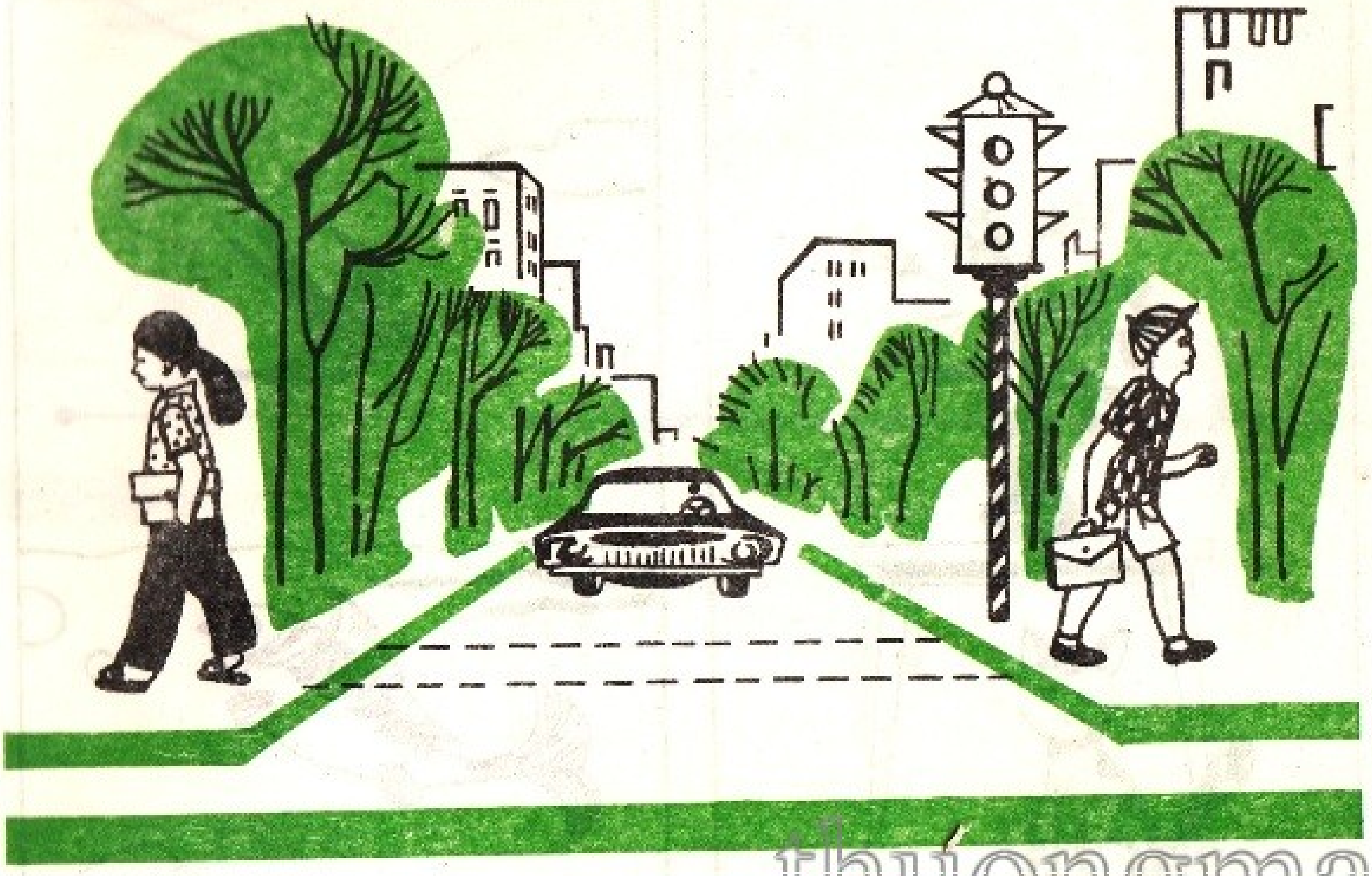

thuongmaitr

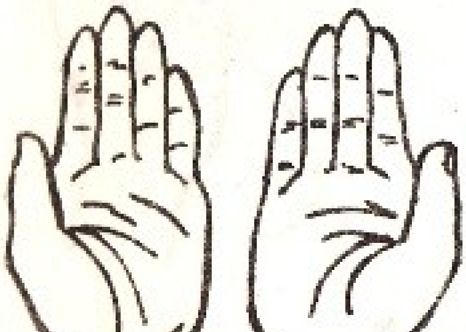

HÌNH TRÒN

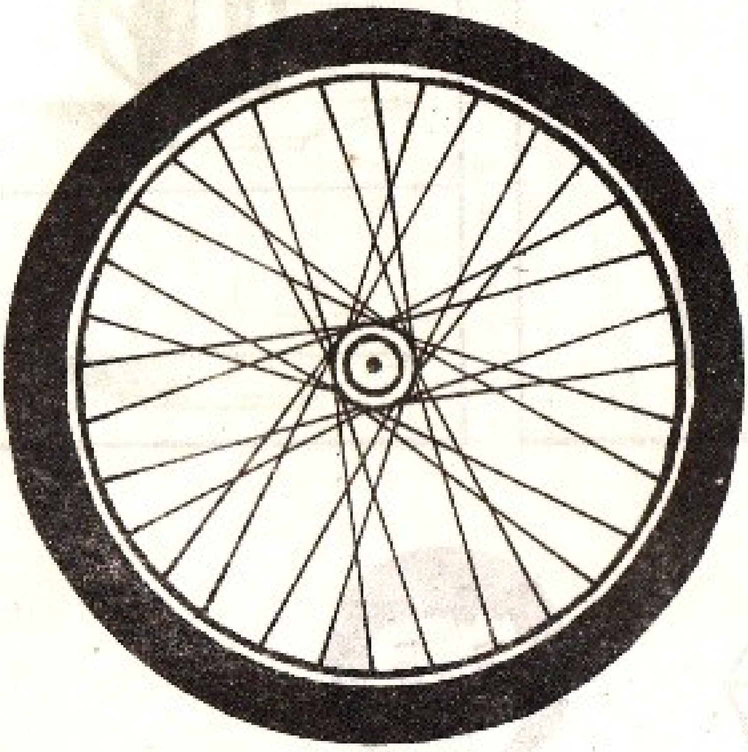

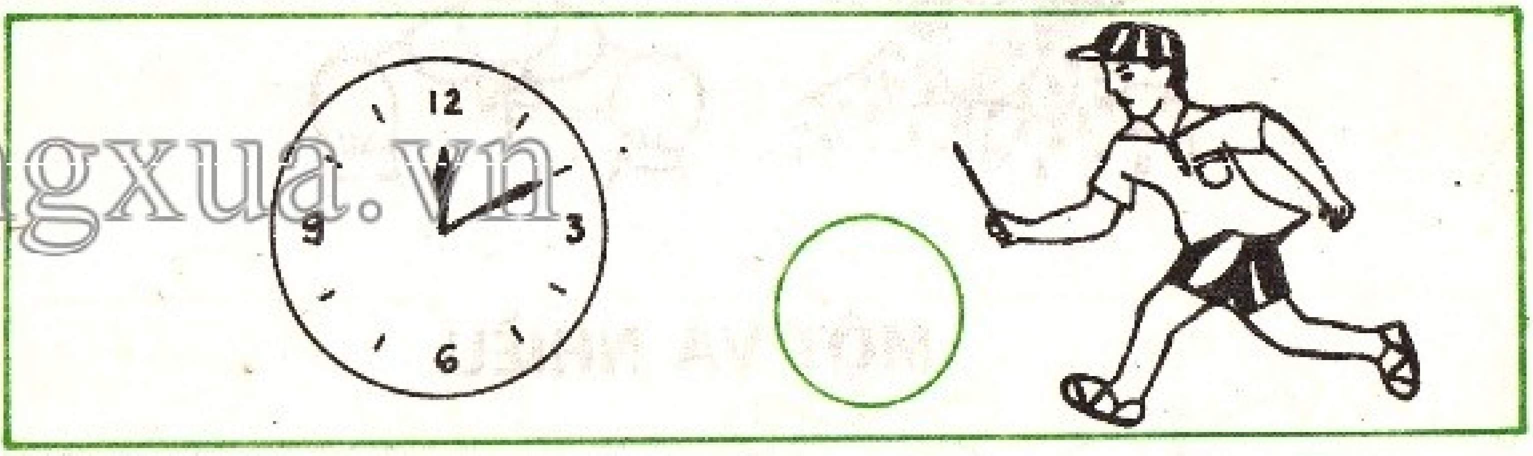

truongxua.vn

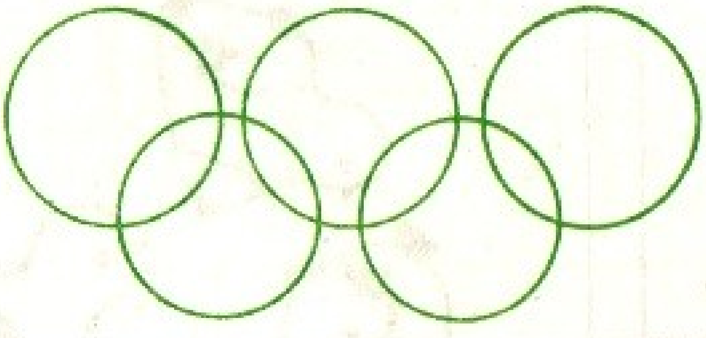

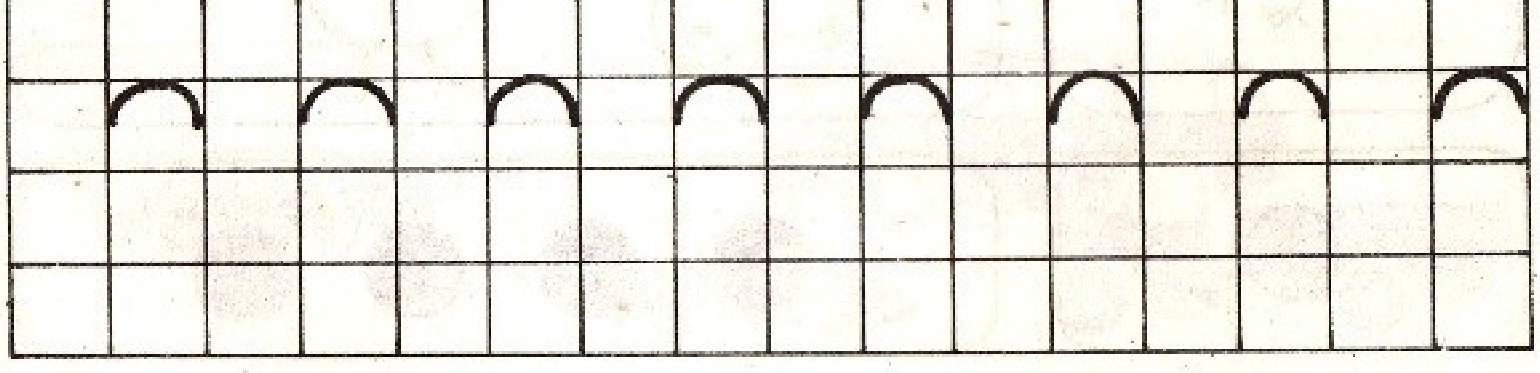

CÓ VÀ KHÔNG

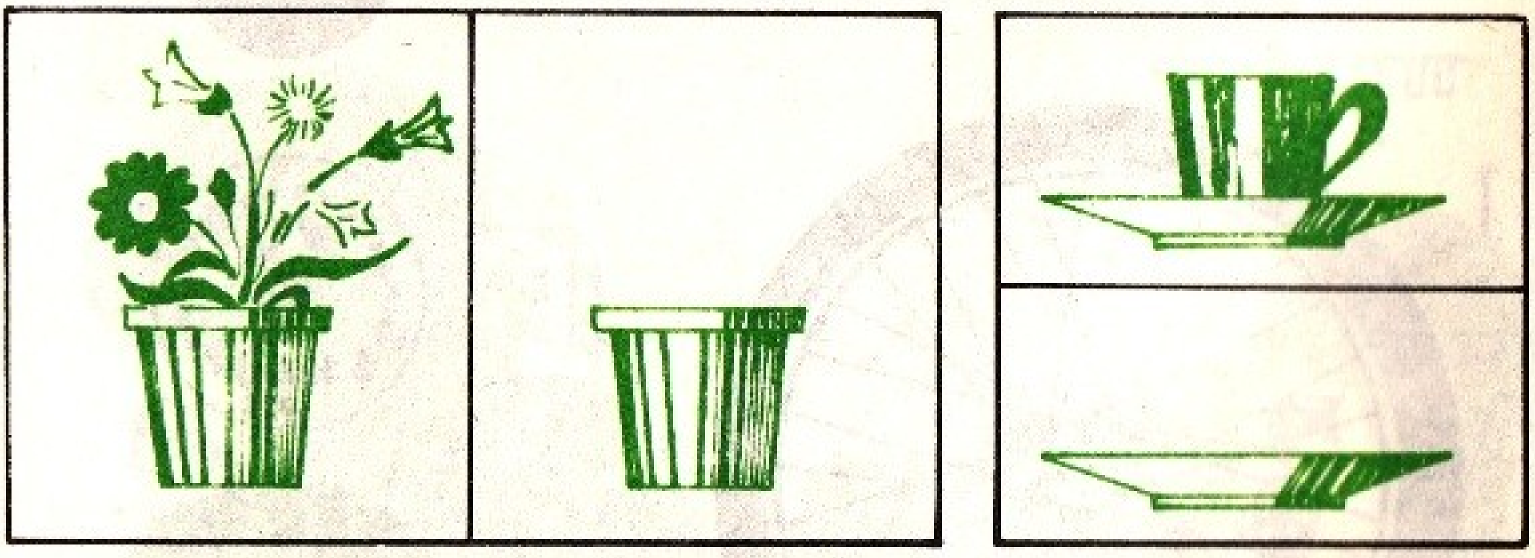

thuongmaitr

MỘT VÀ NHIỀU

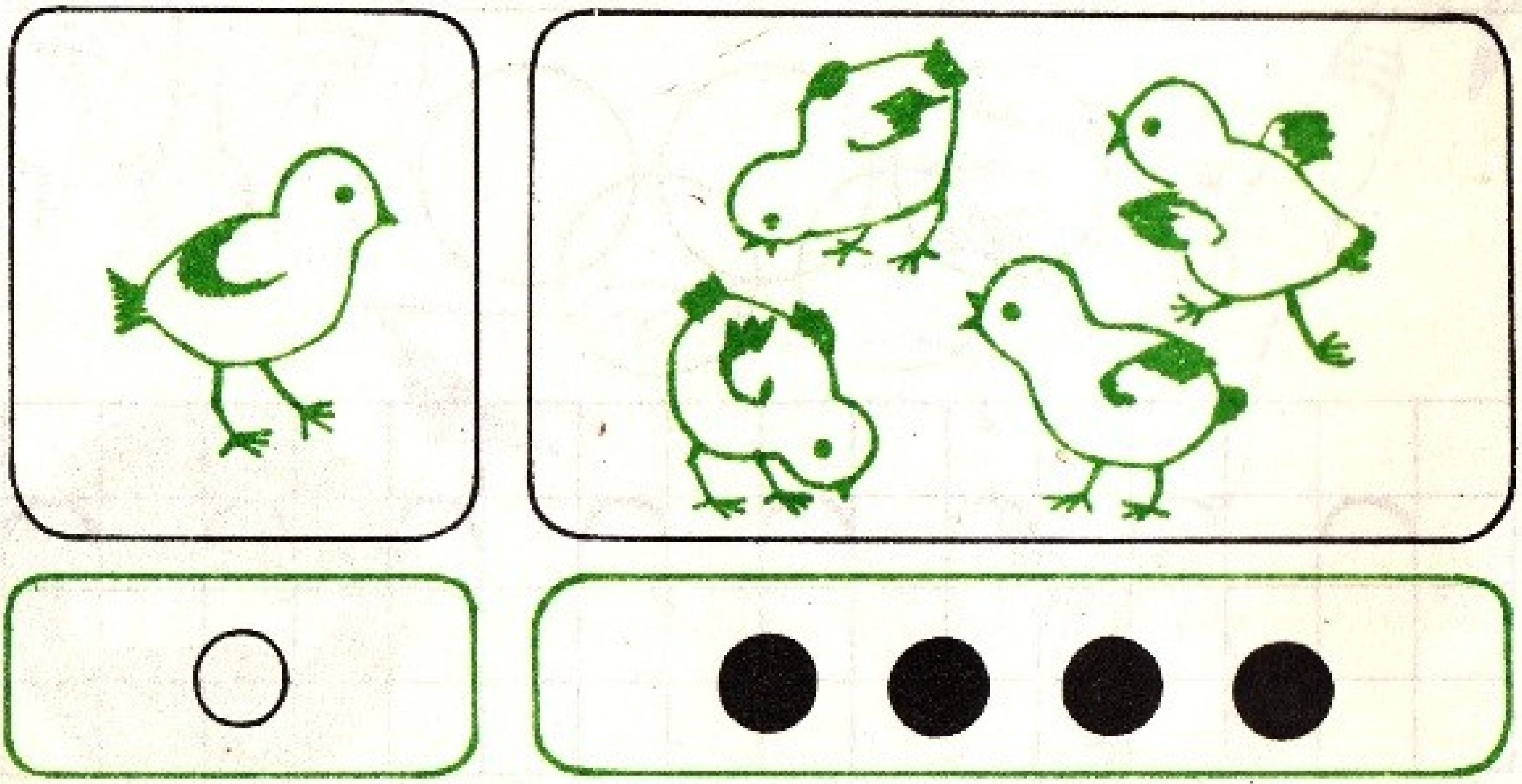

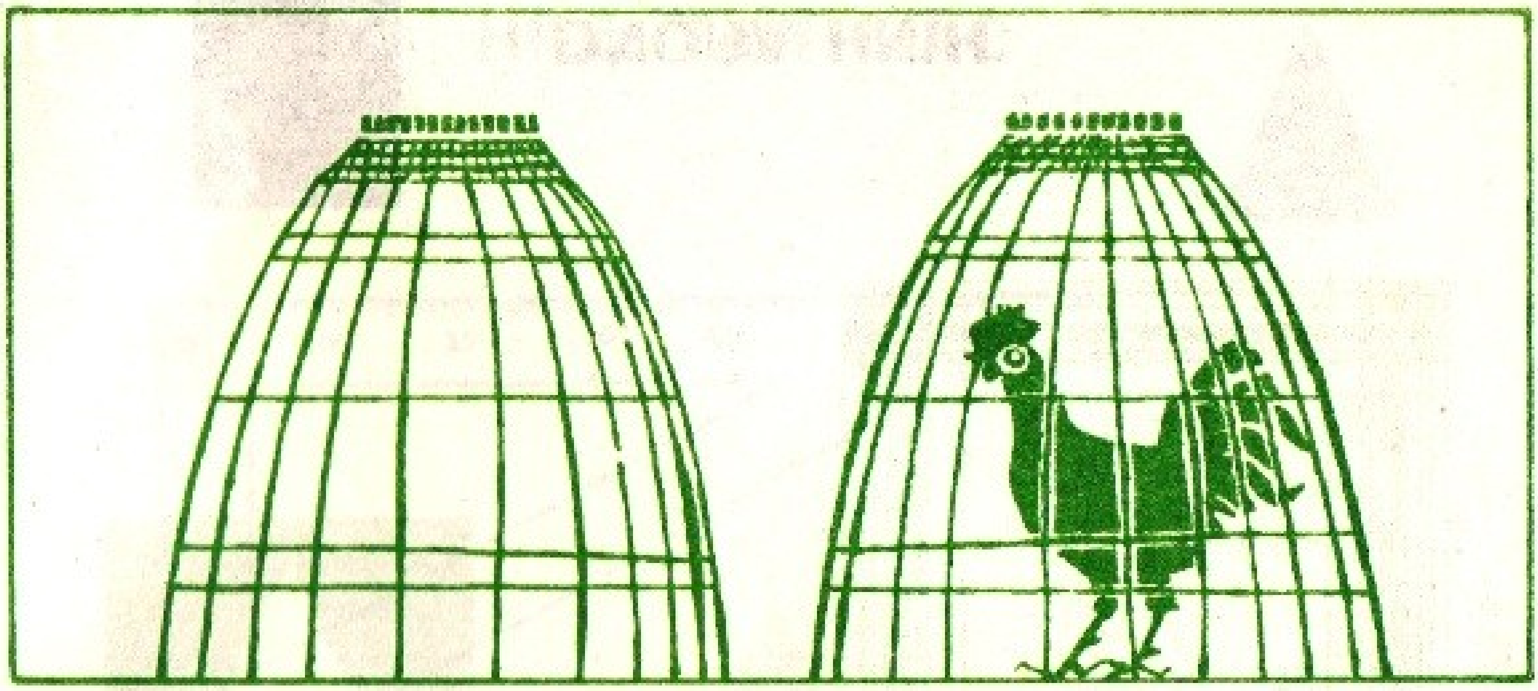

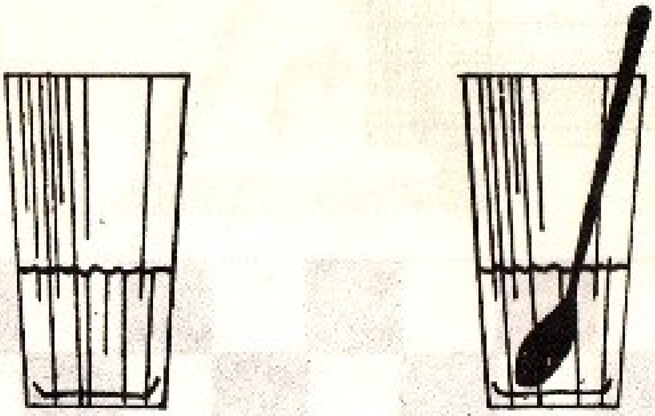

ruongxua.vn

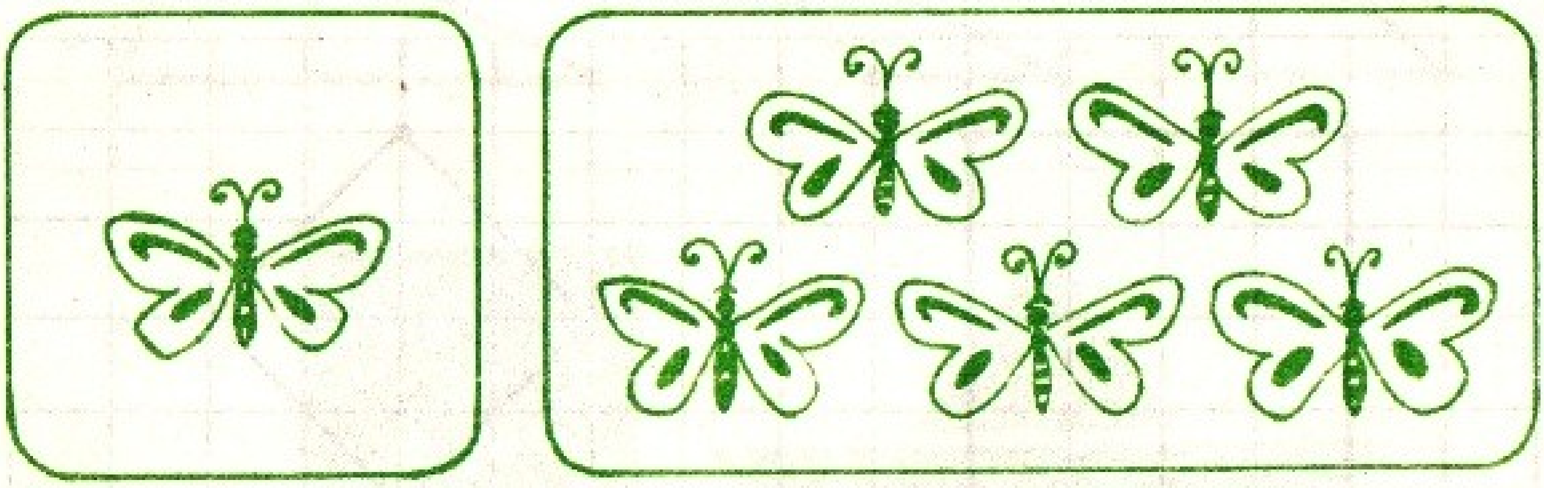

HÌNH VUÔNG

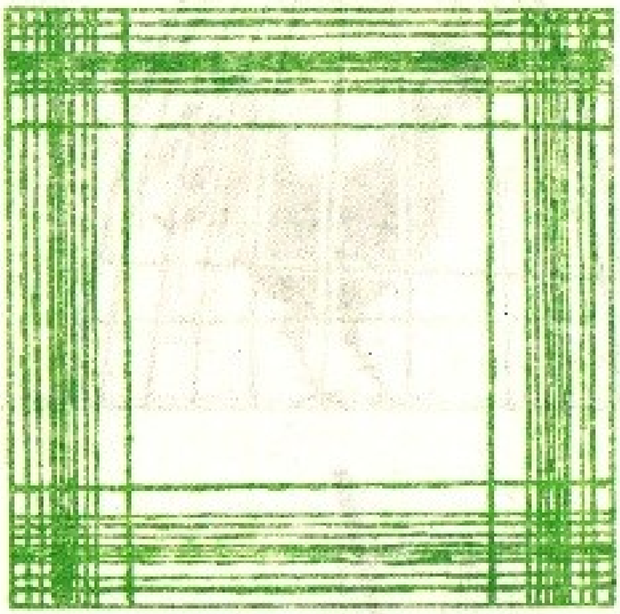

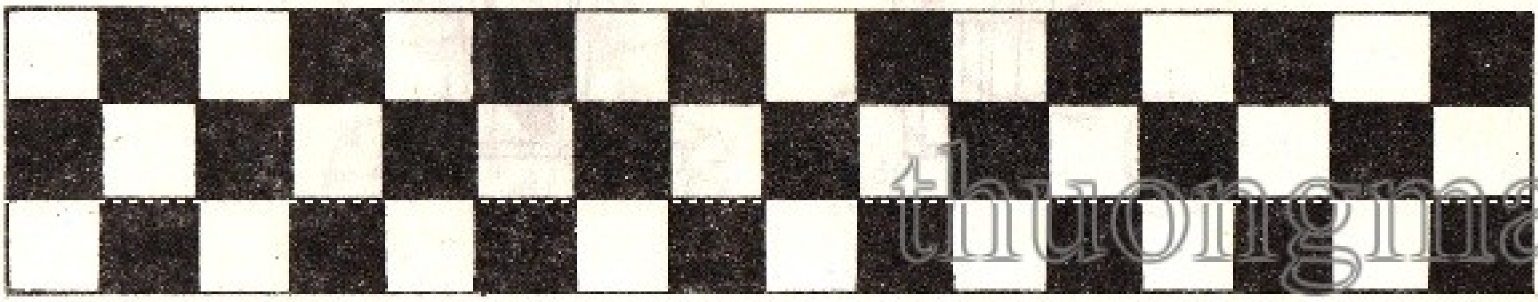

thuongmaitr

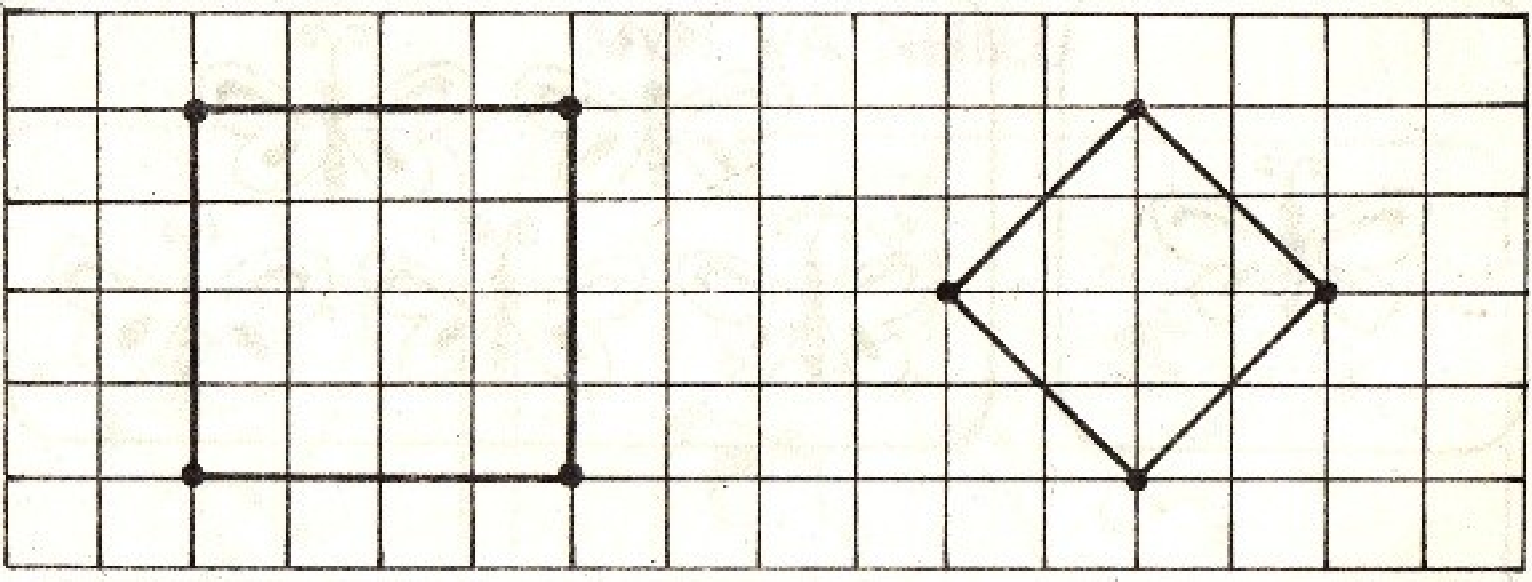

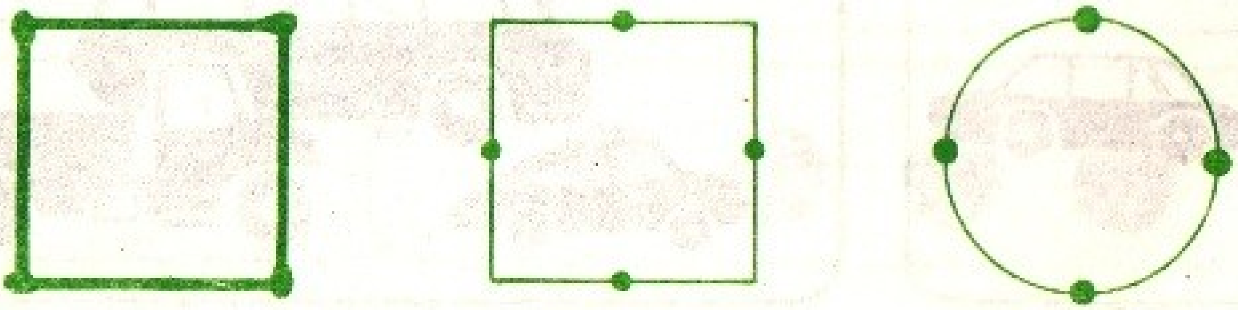

HÌNH TAM GIÁC

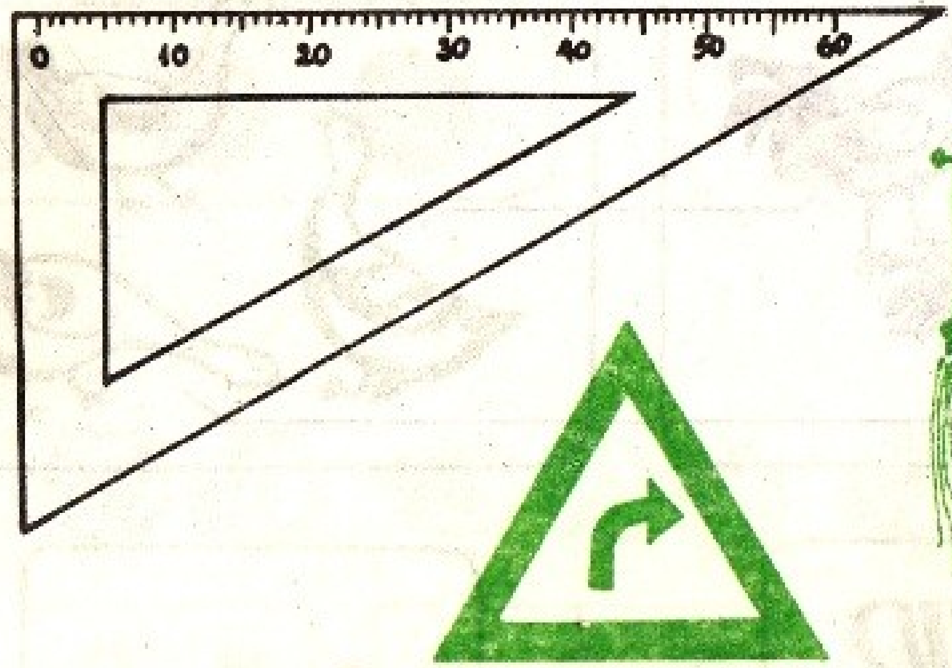

truongxua.vn

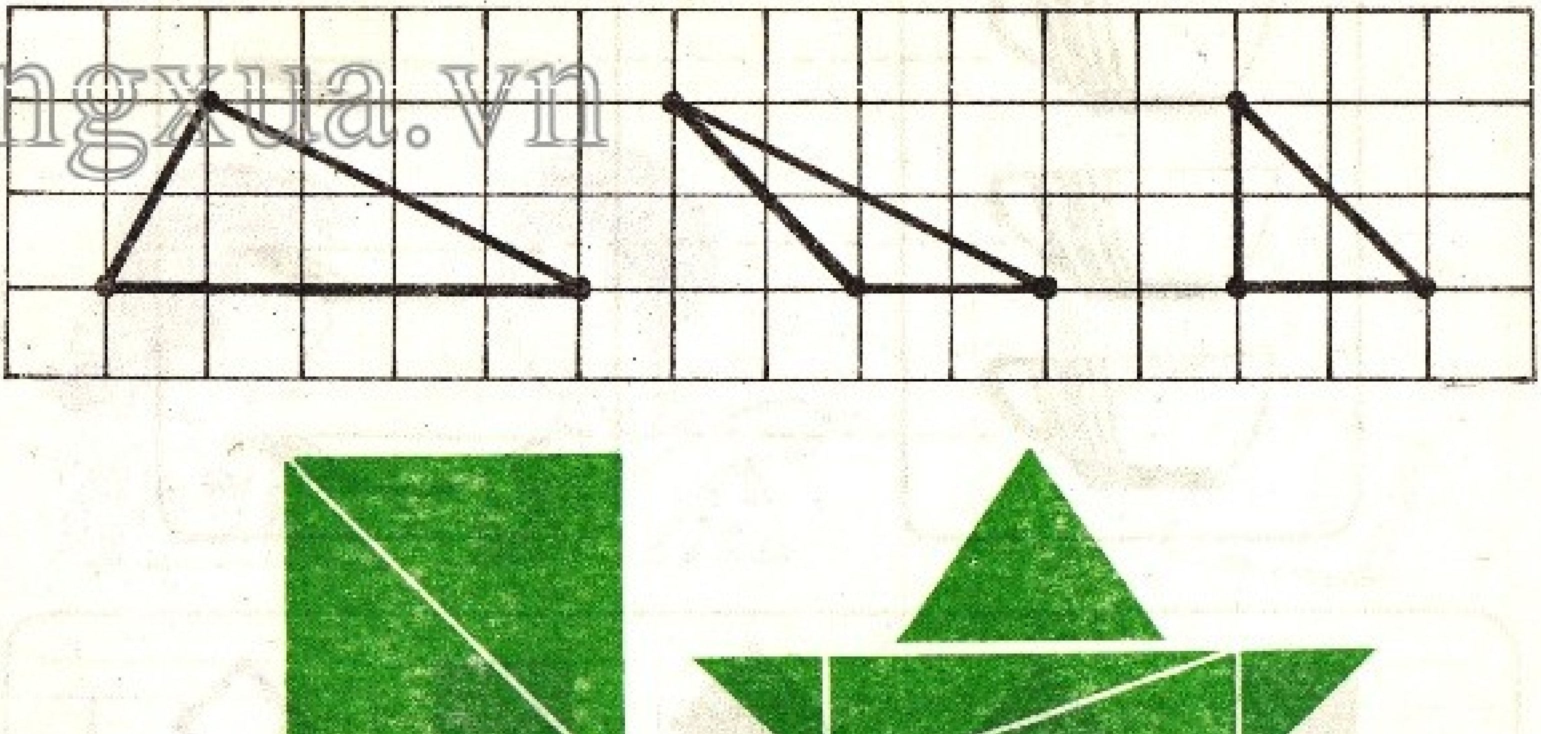

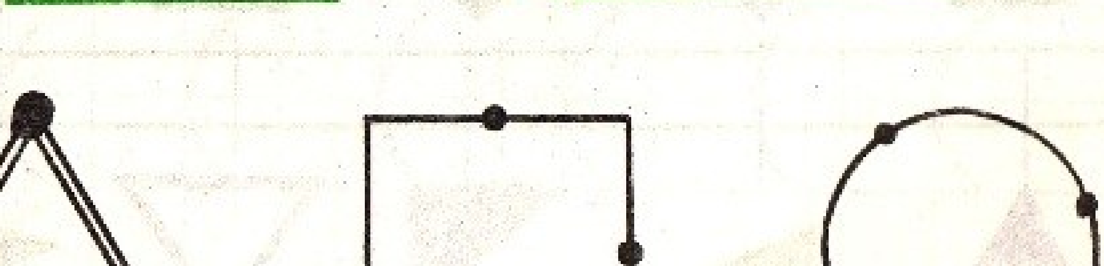

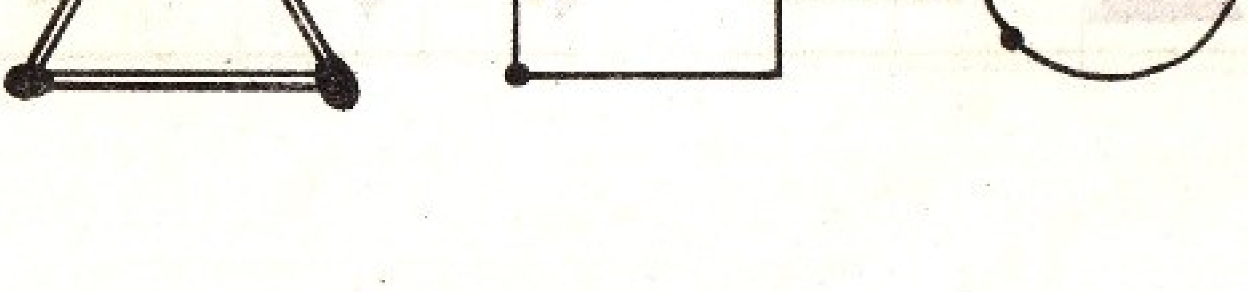

BẰNG NHAU

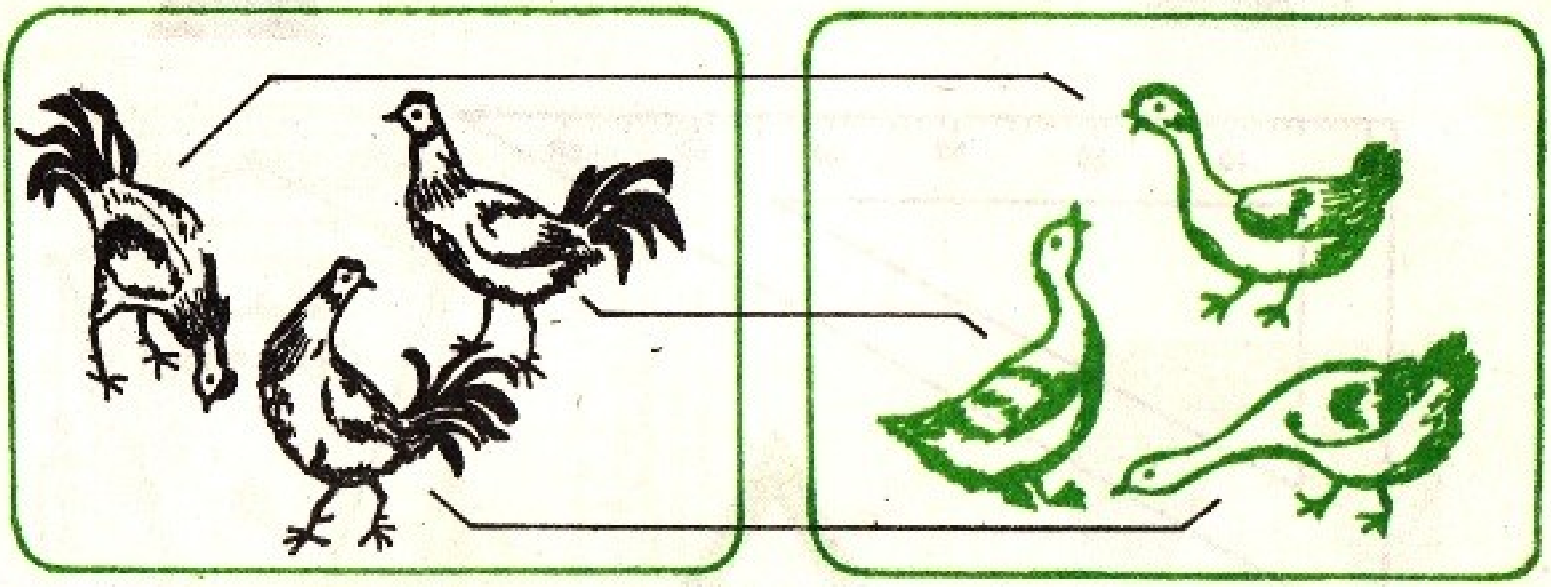

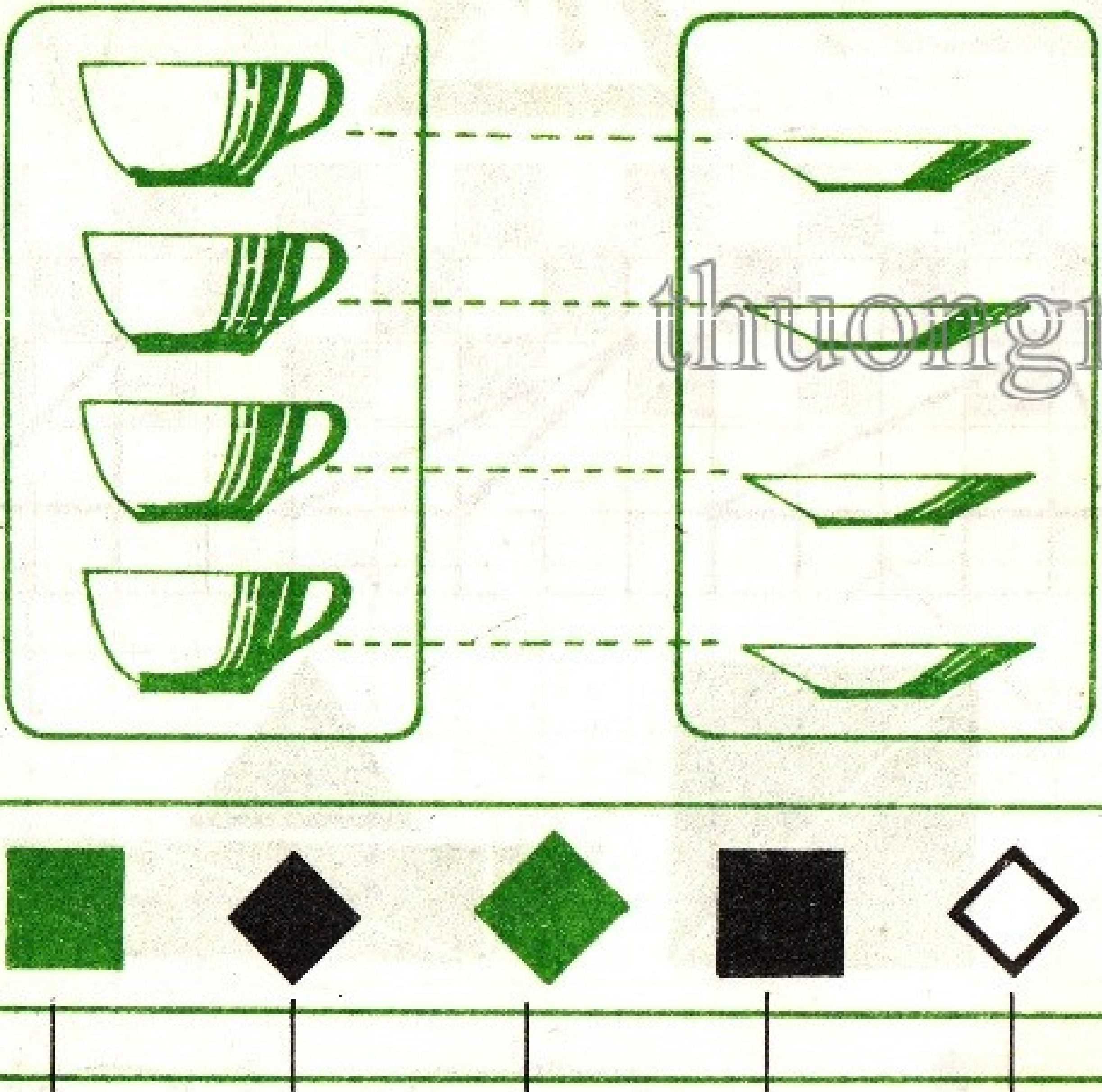

thuongmaitr

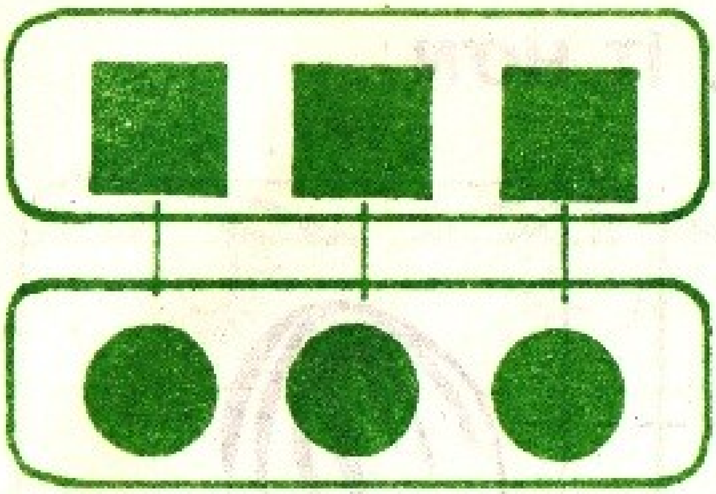
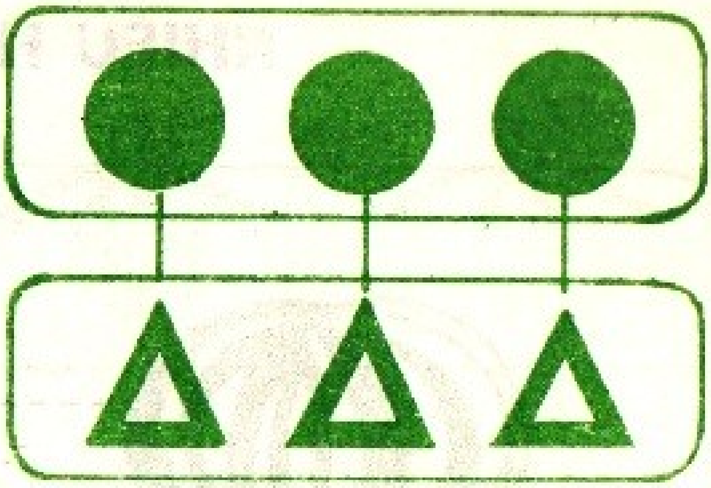
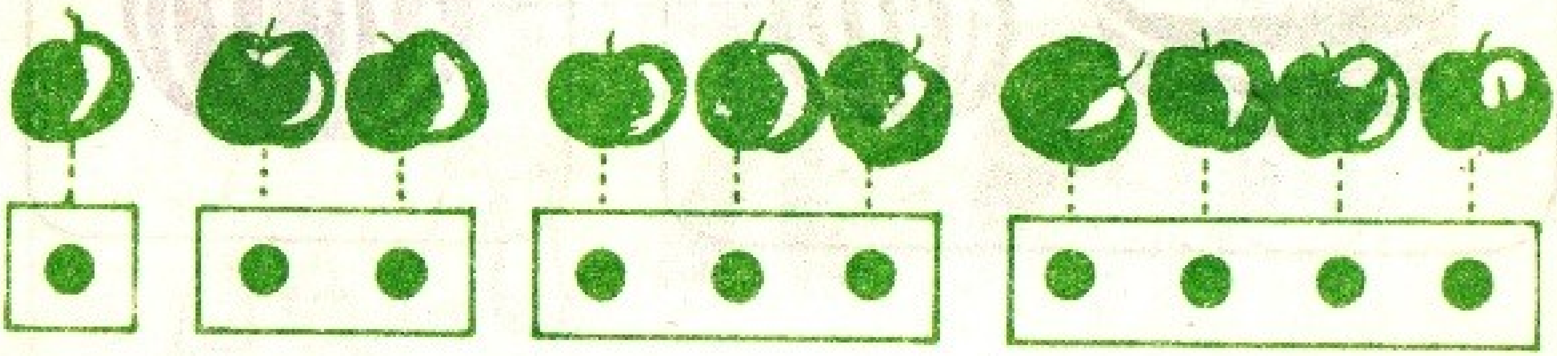
truongxua.vn

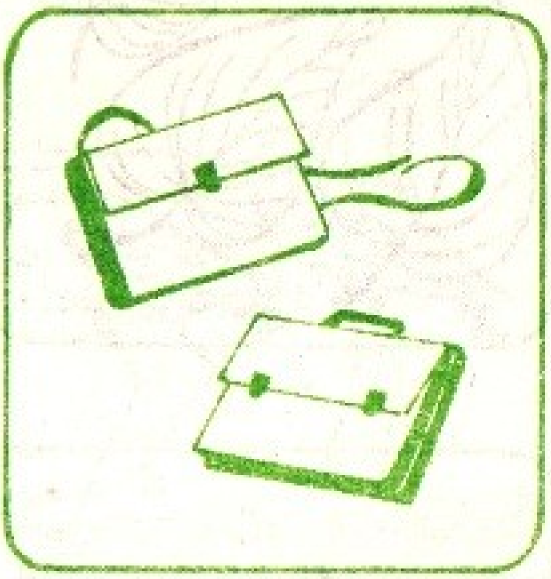
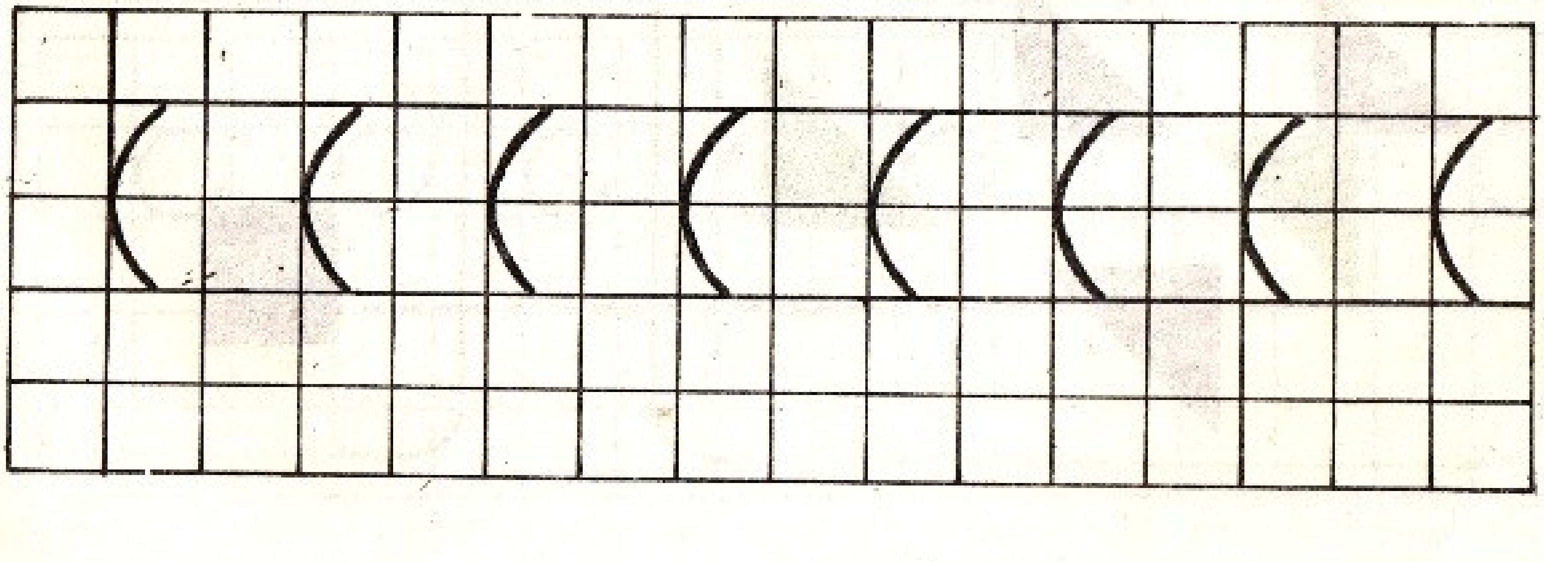

NHIỀU HƠN, ÍT HƠN

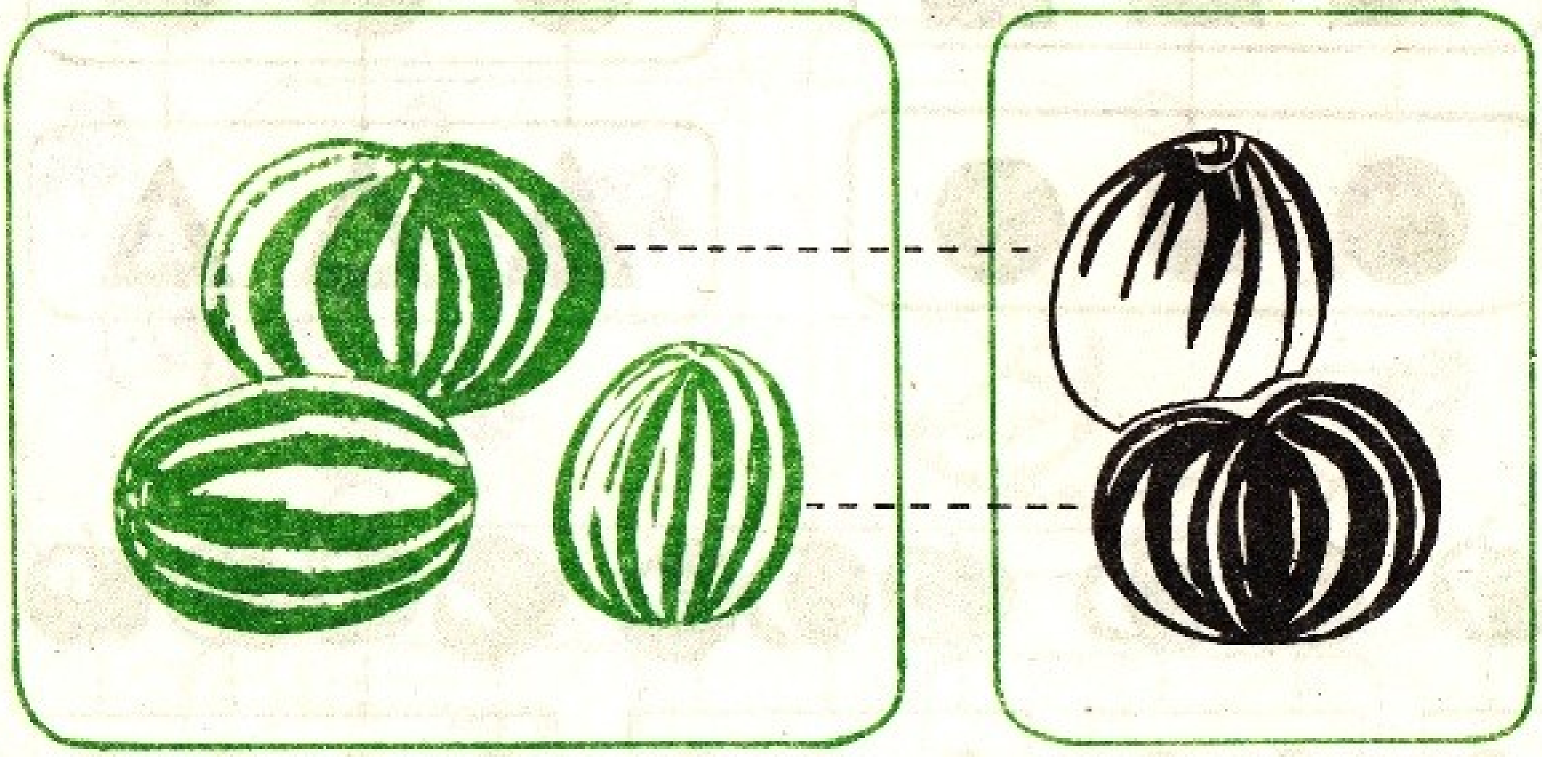

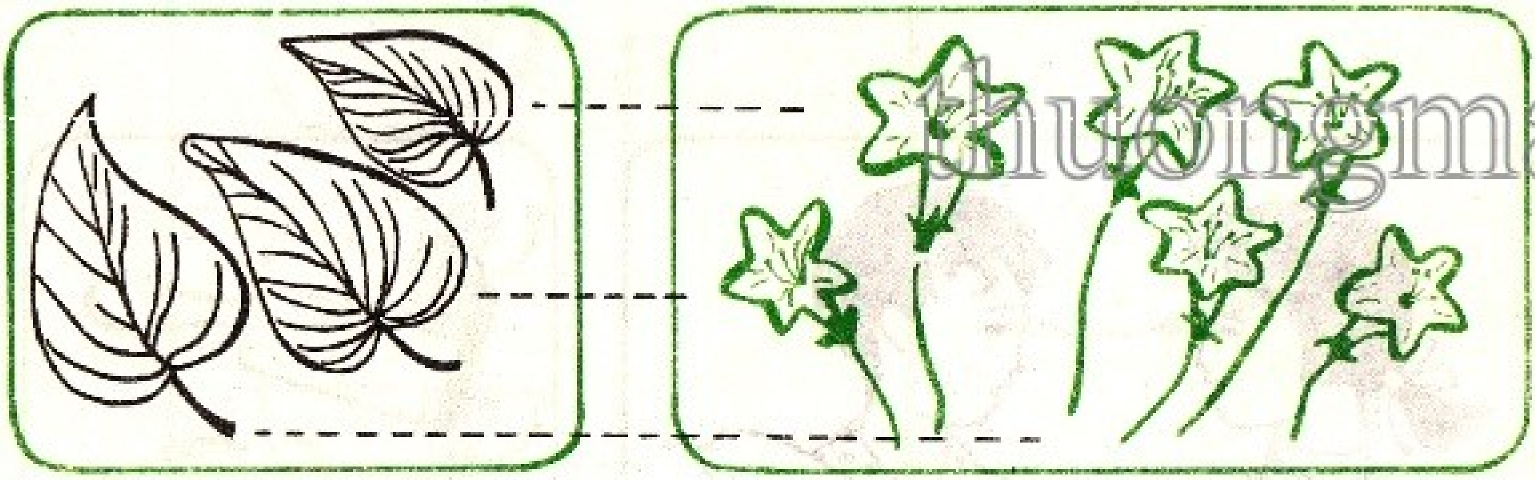

thuongmaitr

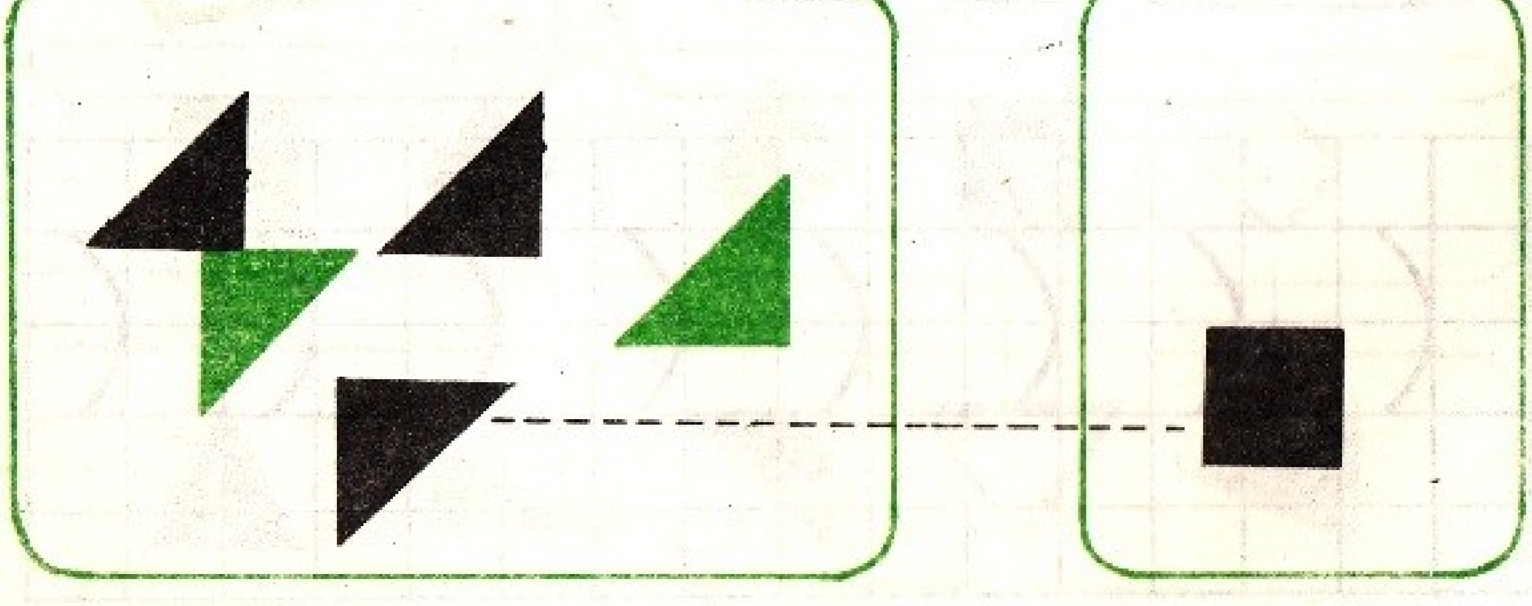

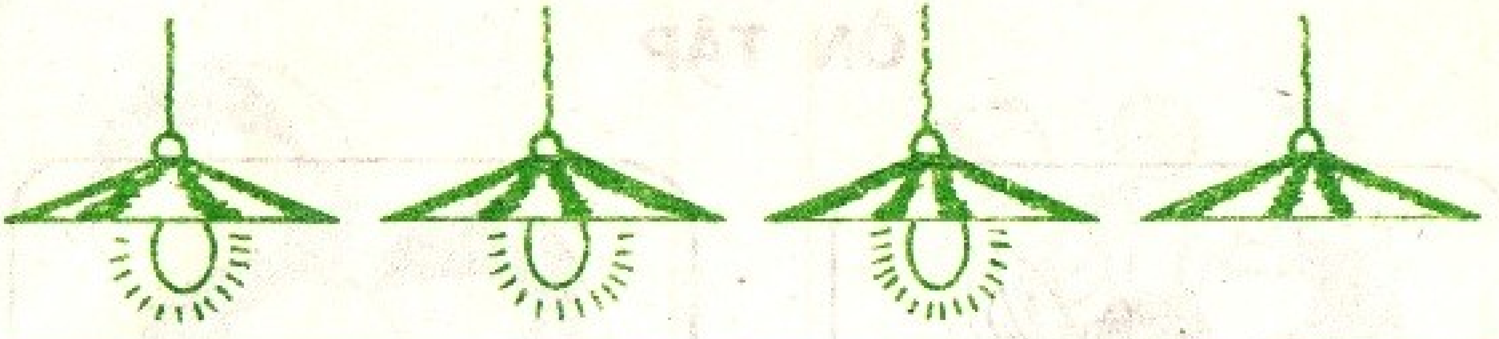

truongxua.vn

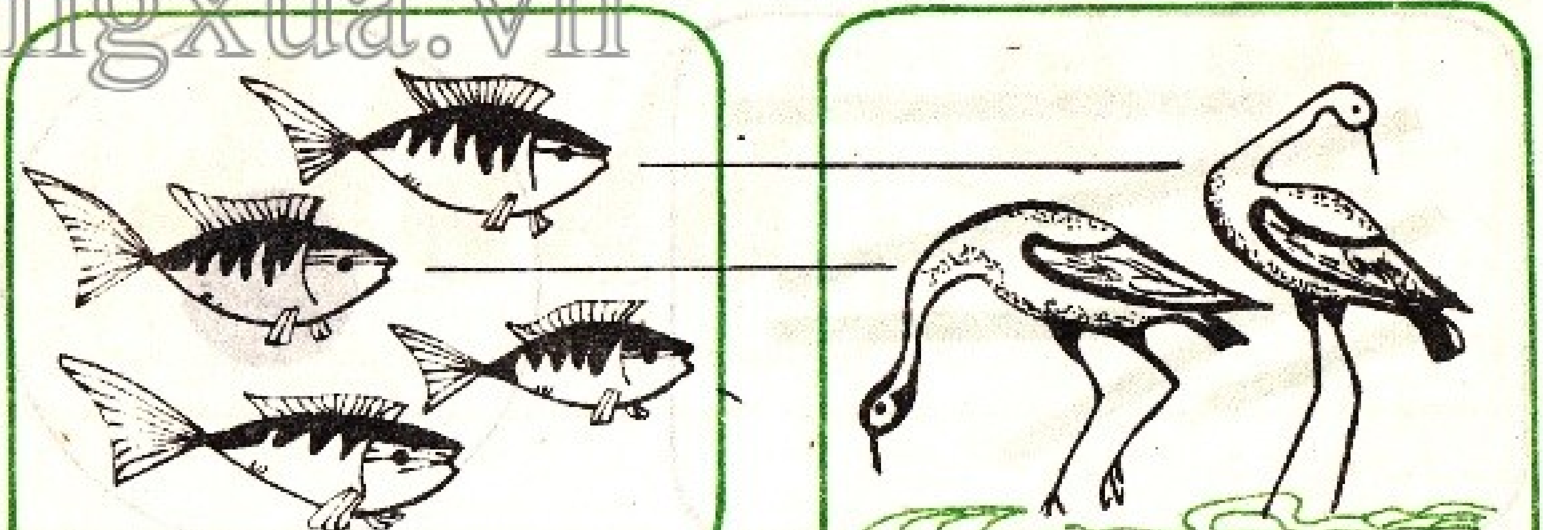

c c c c c c c c

ÔN TẬP

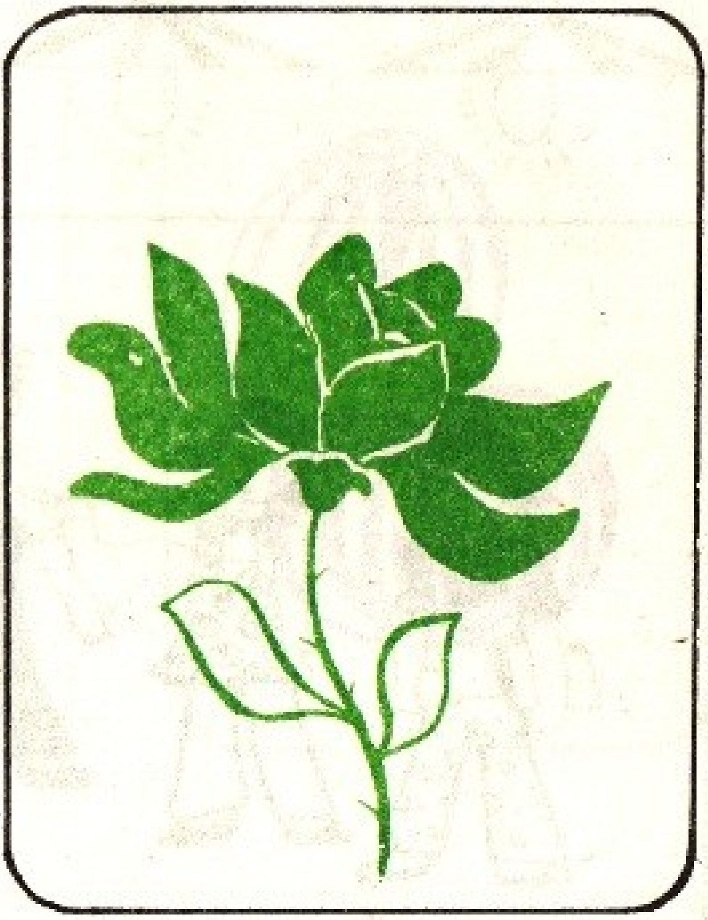

thuongmaitr

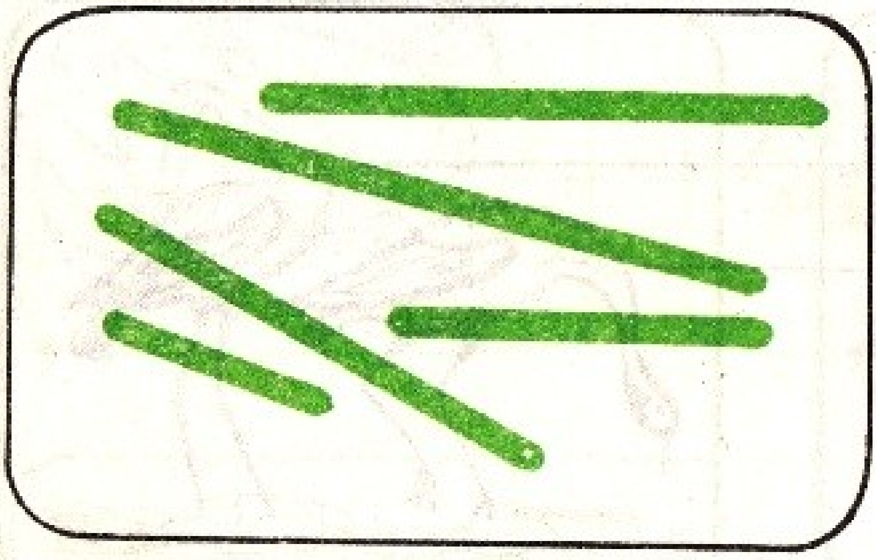

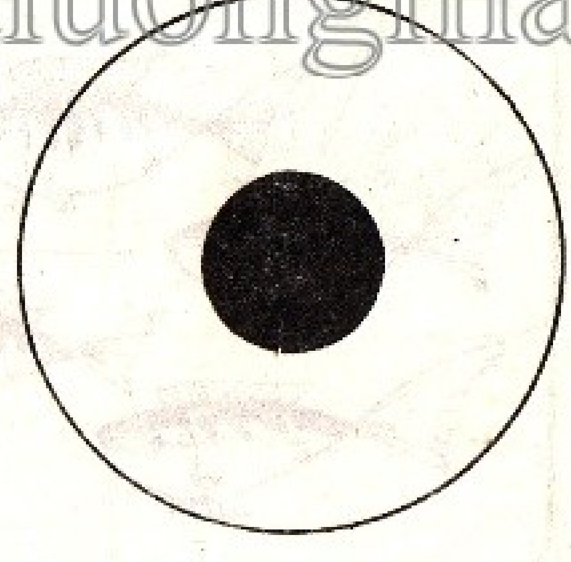

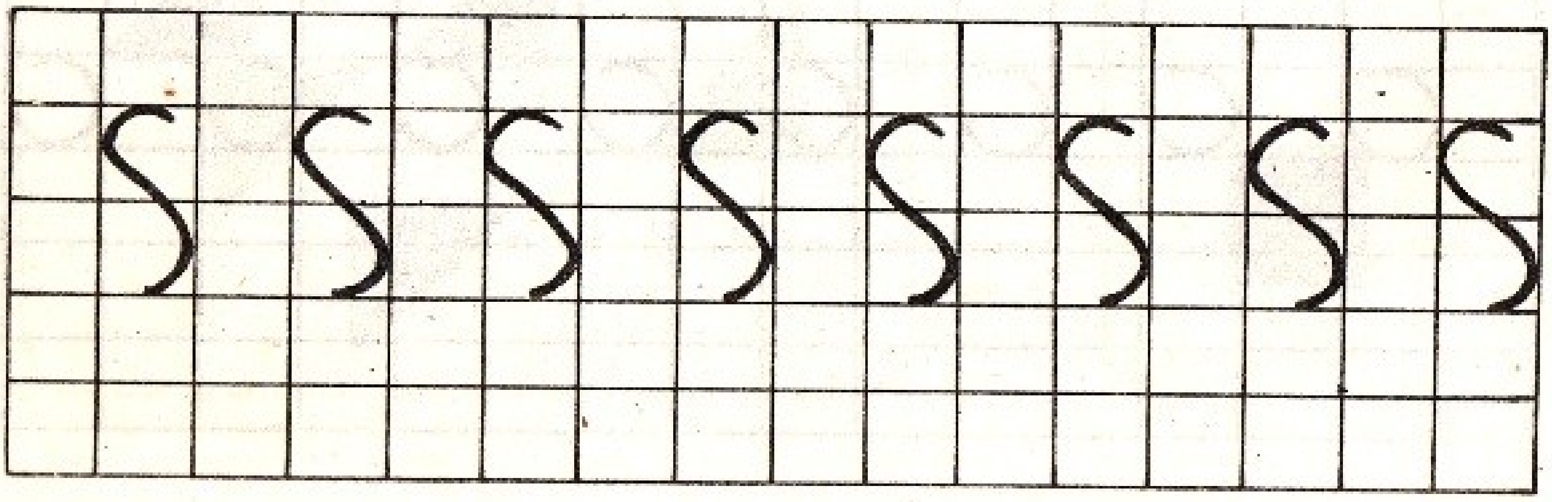

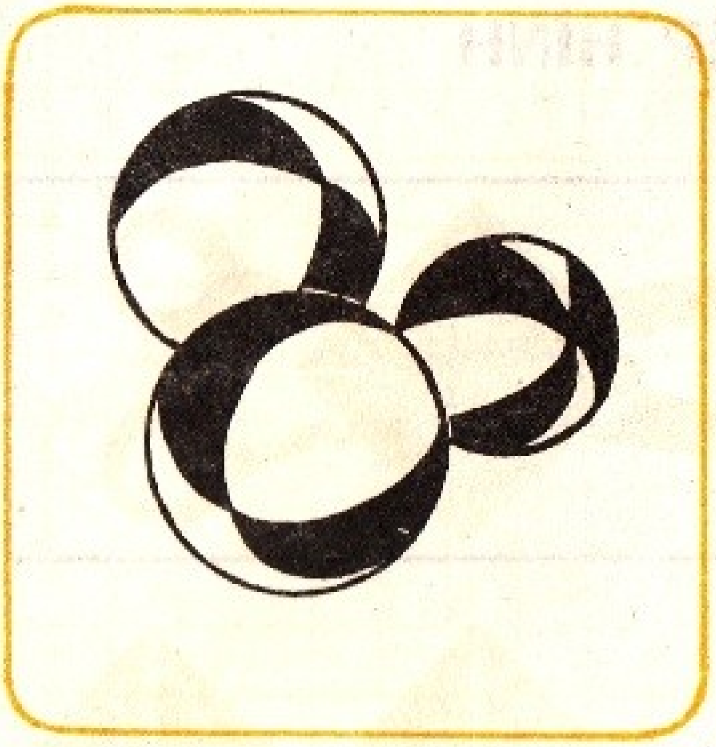

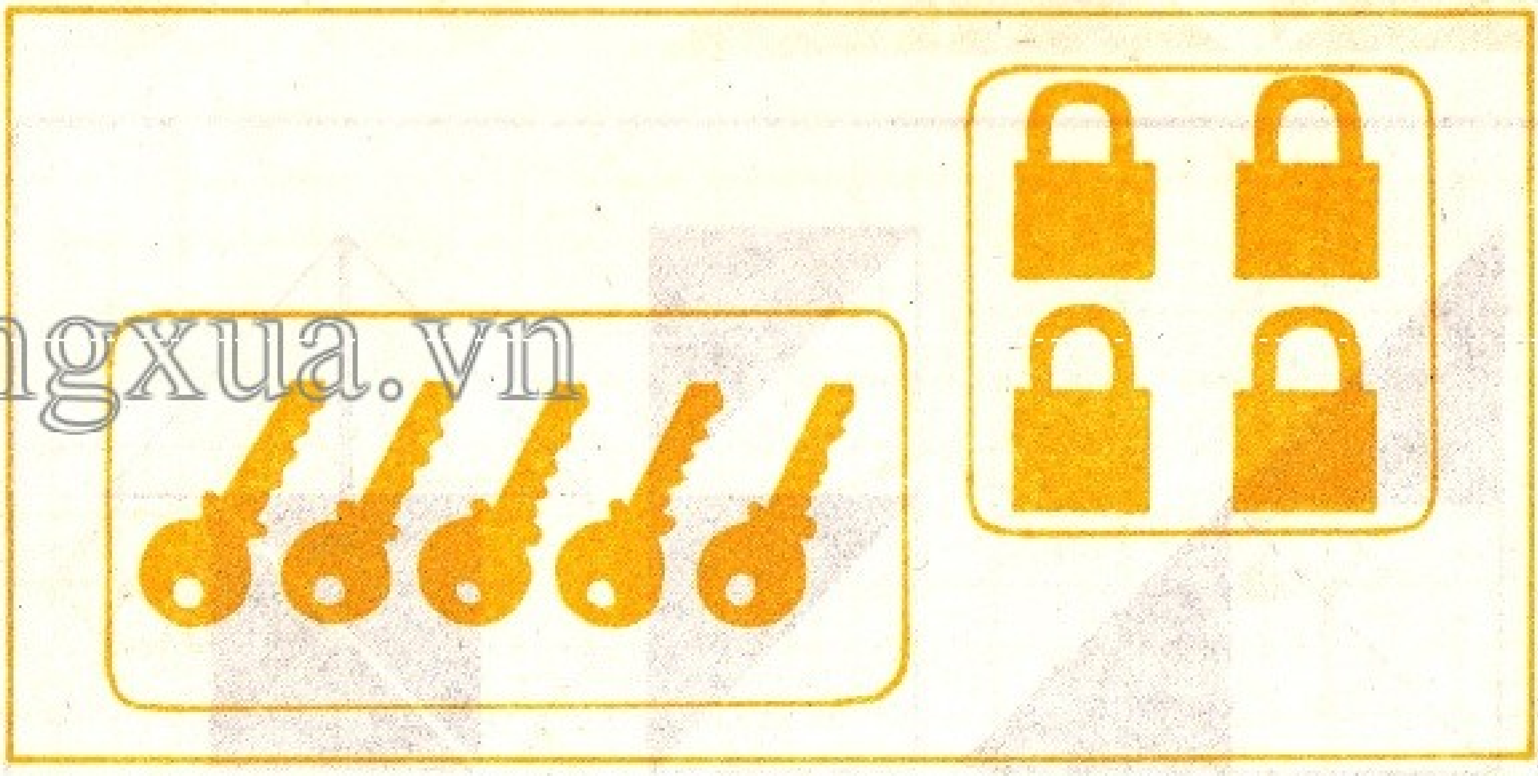

truongxua.vn

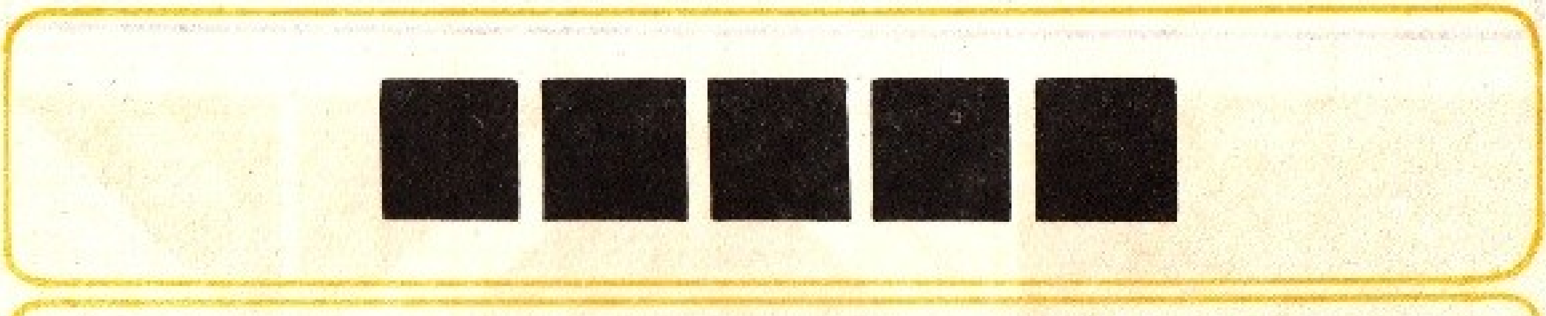

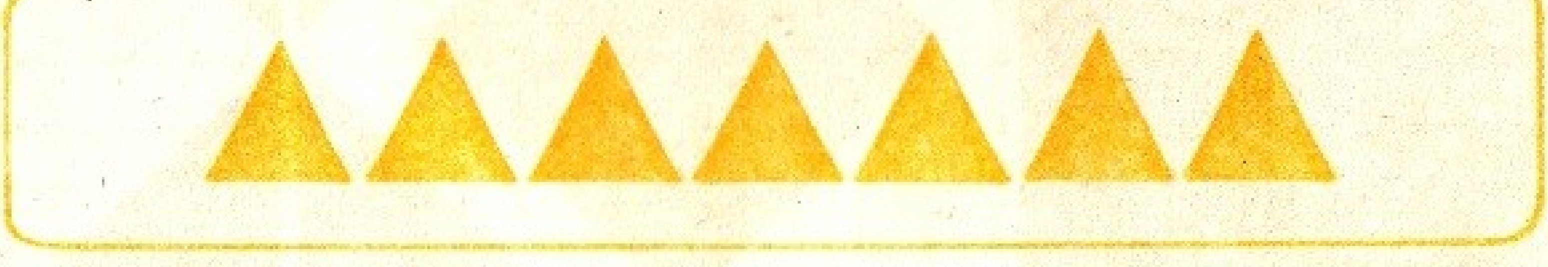

TẬP GHÉP HÌNH

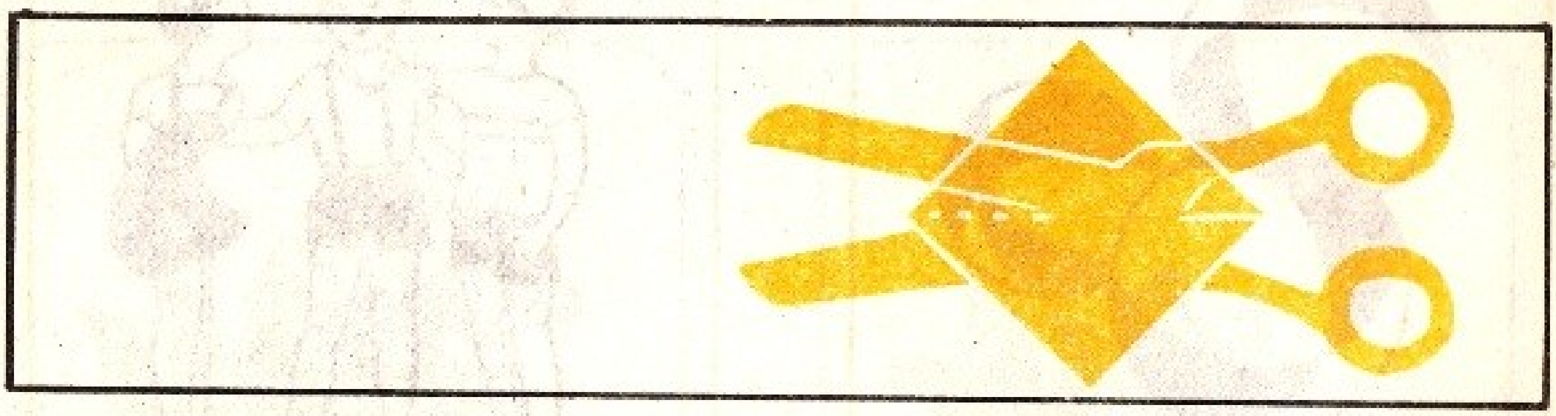

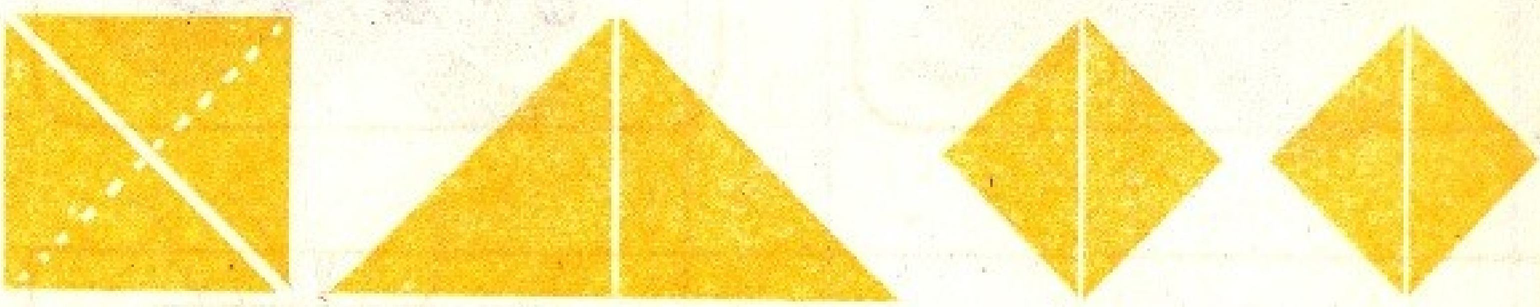

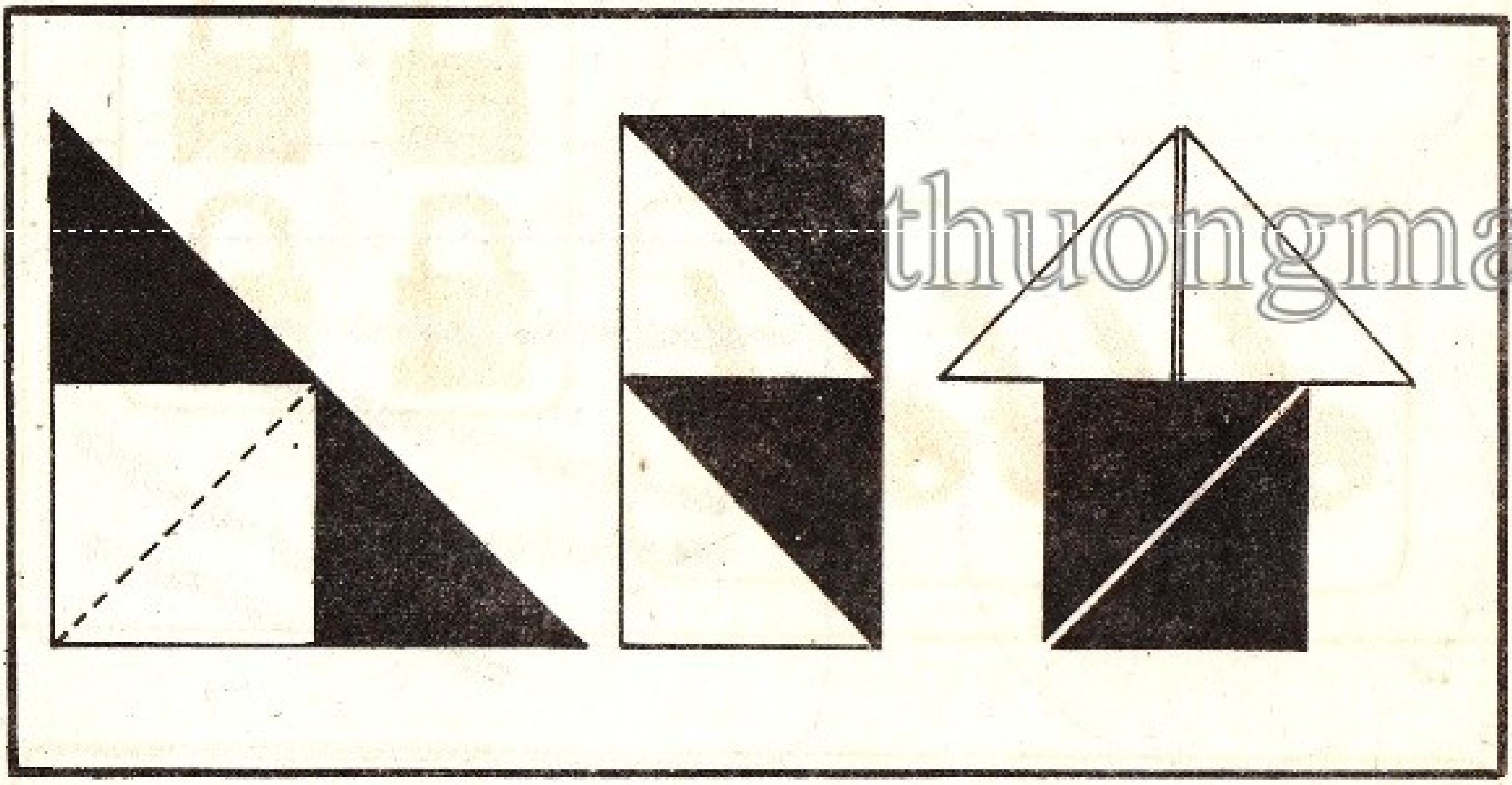

thuongmaitr

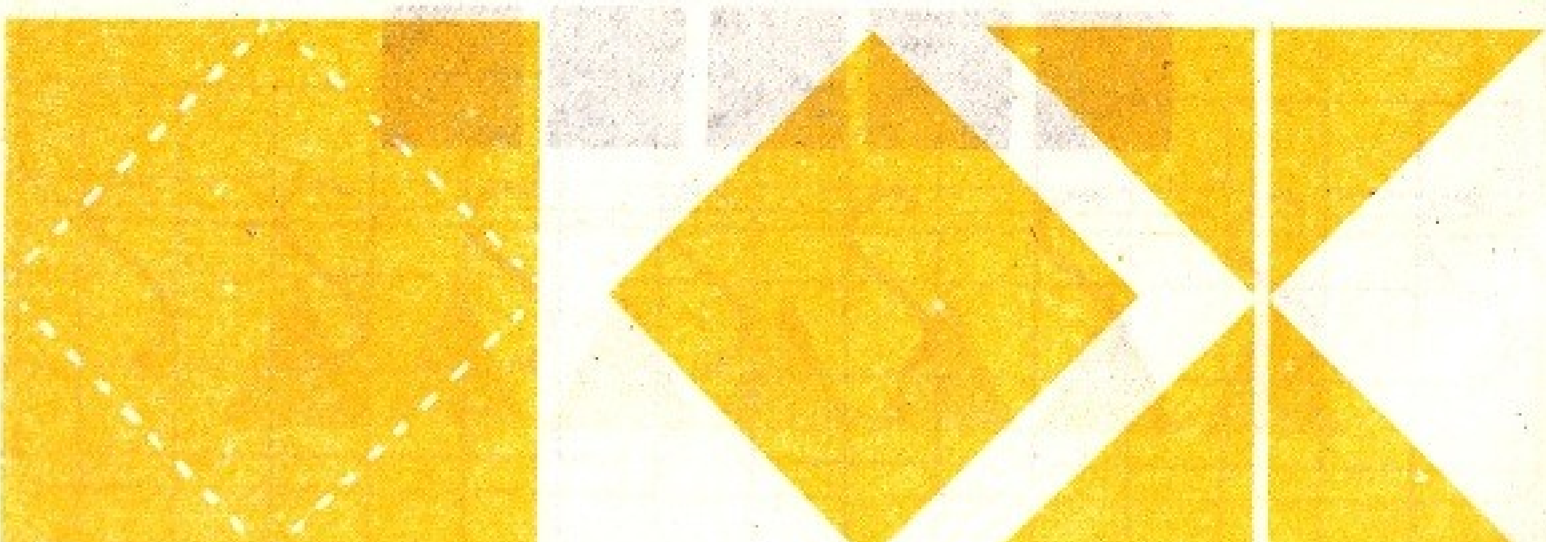

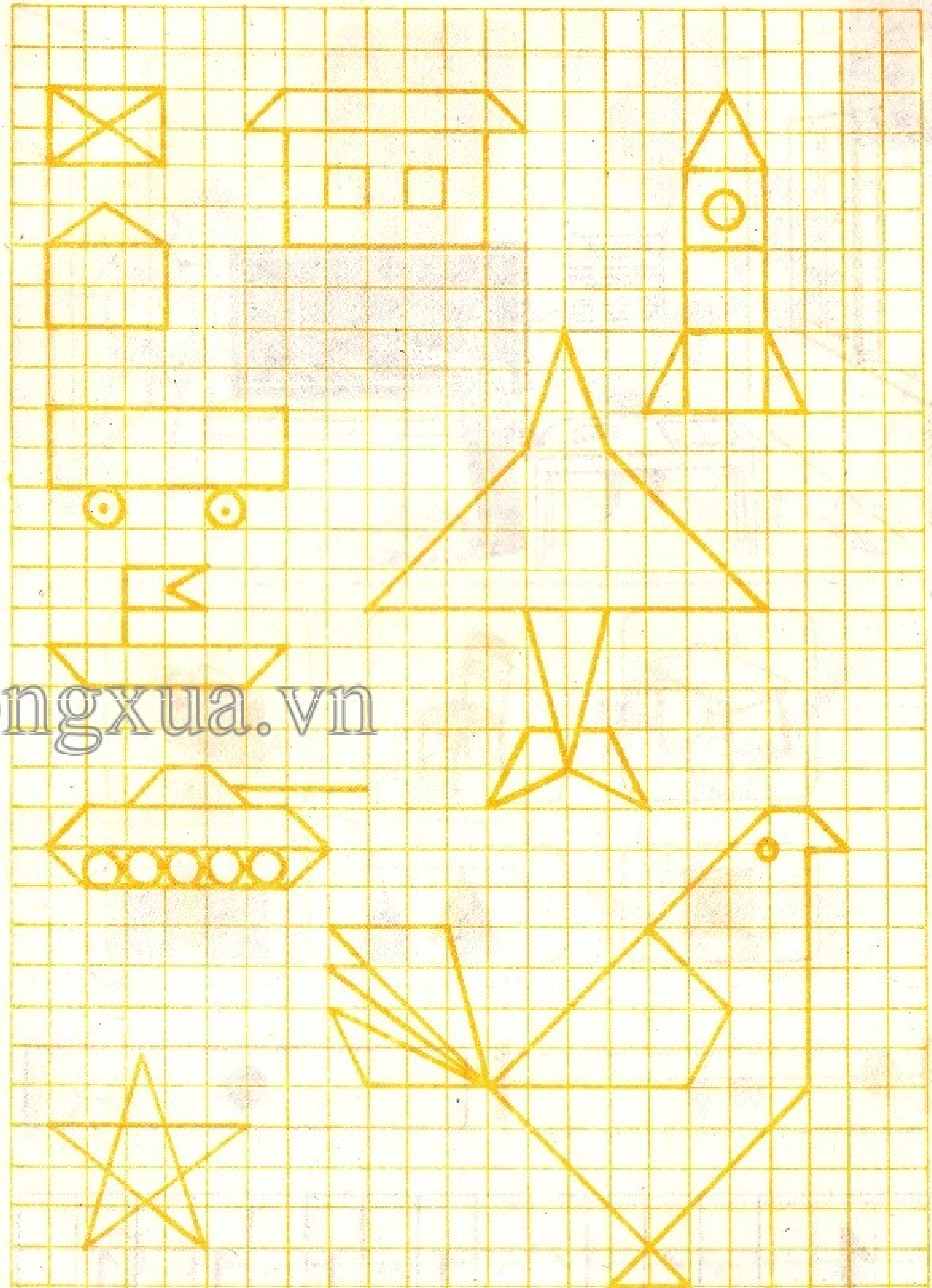

ruongxua.vn

1

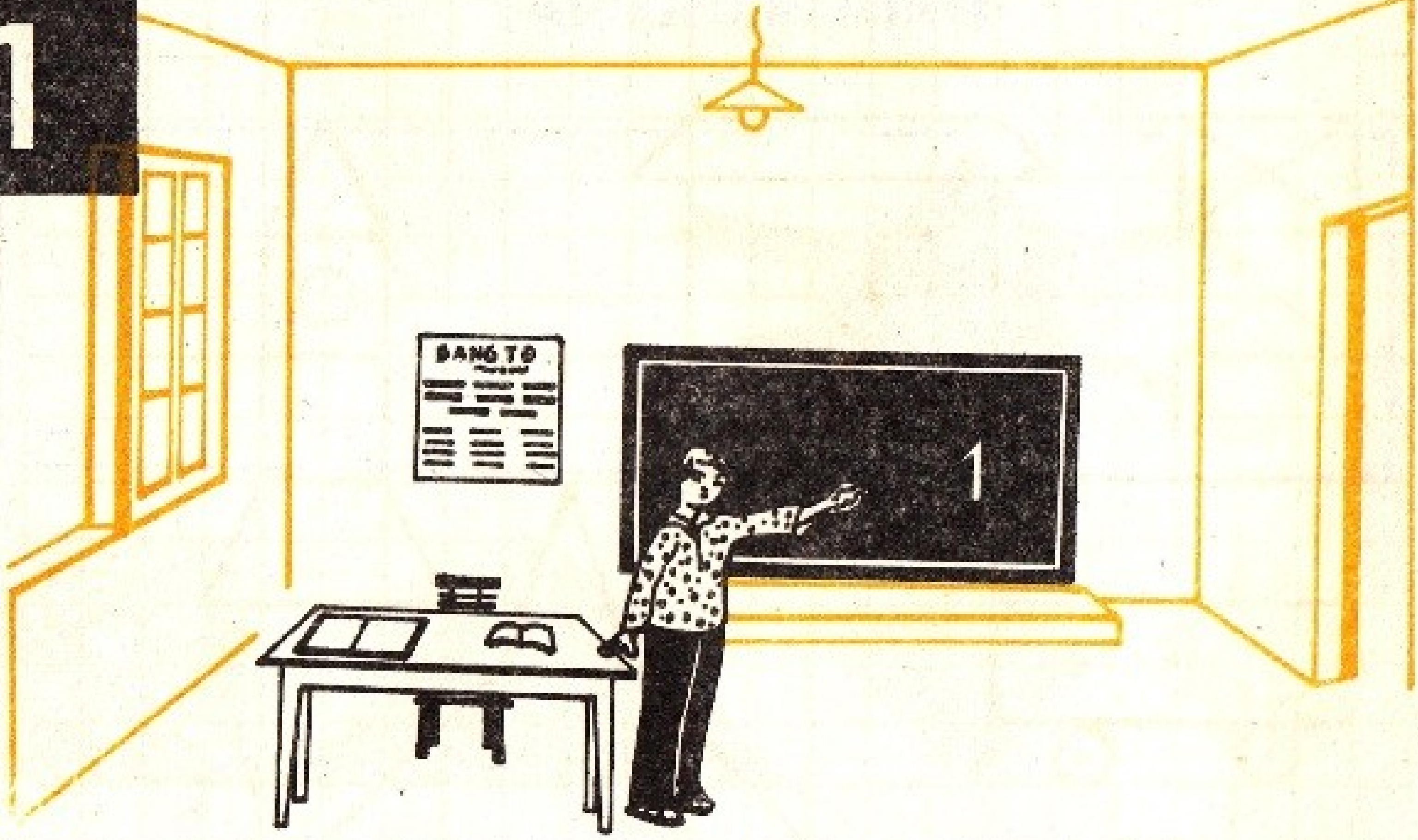

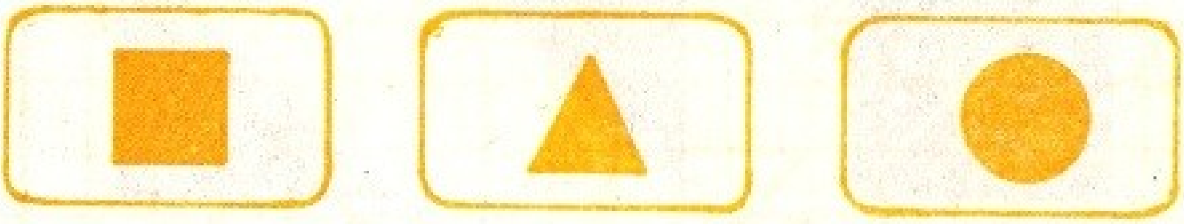

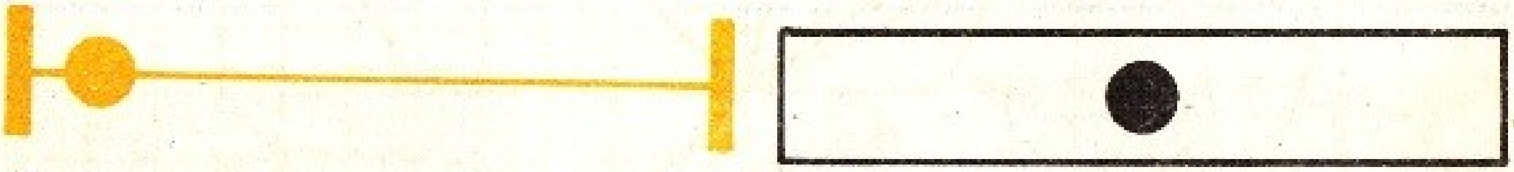

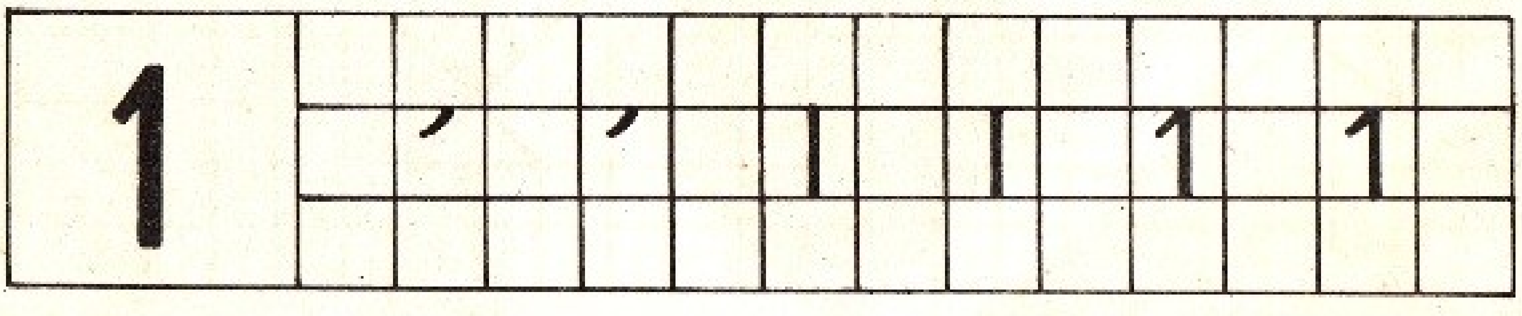

thuongmaitr

2

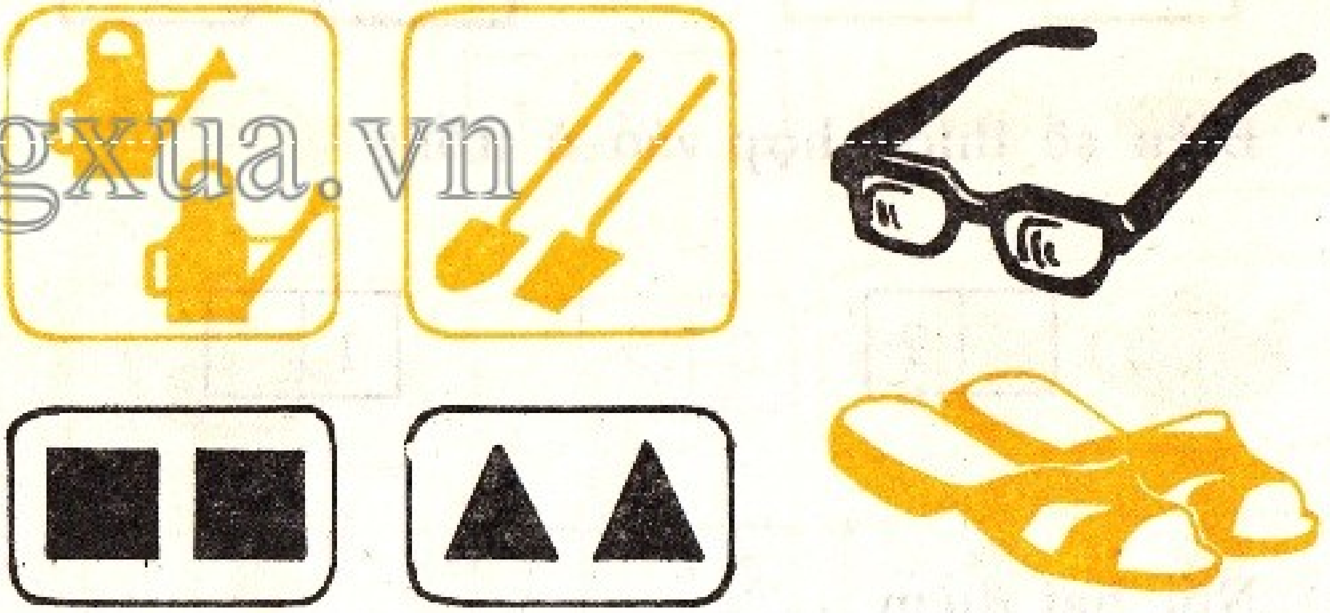

ruongxua.vn

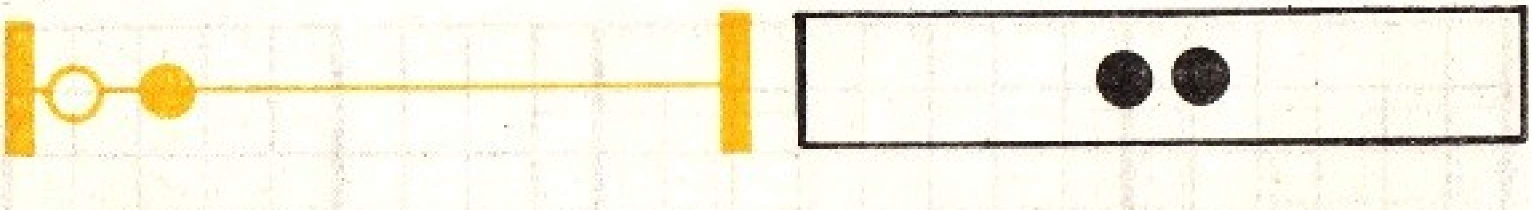

2

2 2 _ _ 2 2

1. Xếp hai que tính theo các hình

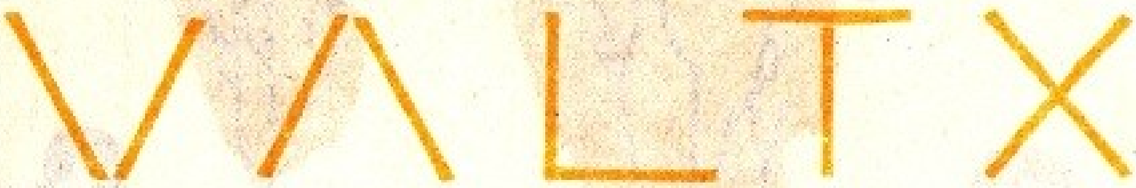

2. Đếm xuôi từ 1 đến 2. Đếm ngược từ 2 đến 1

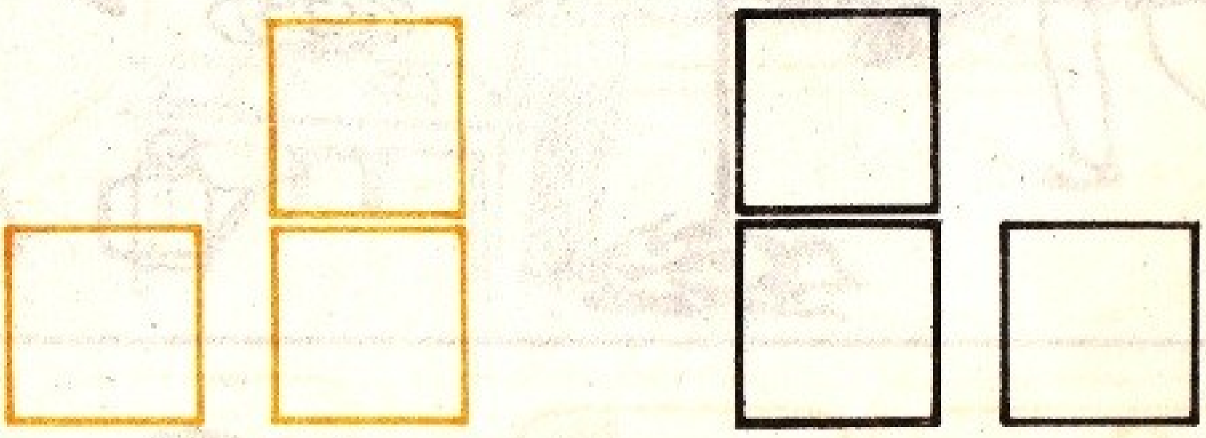

3. Điền số thích hợp vào ô trống

thuongmaitr

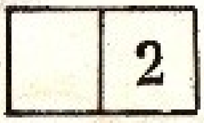

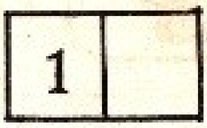

4. Nối hai điểm

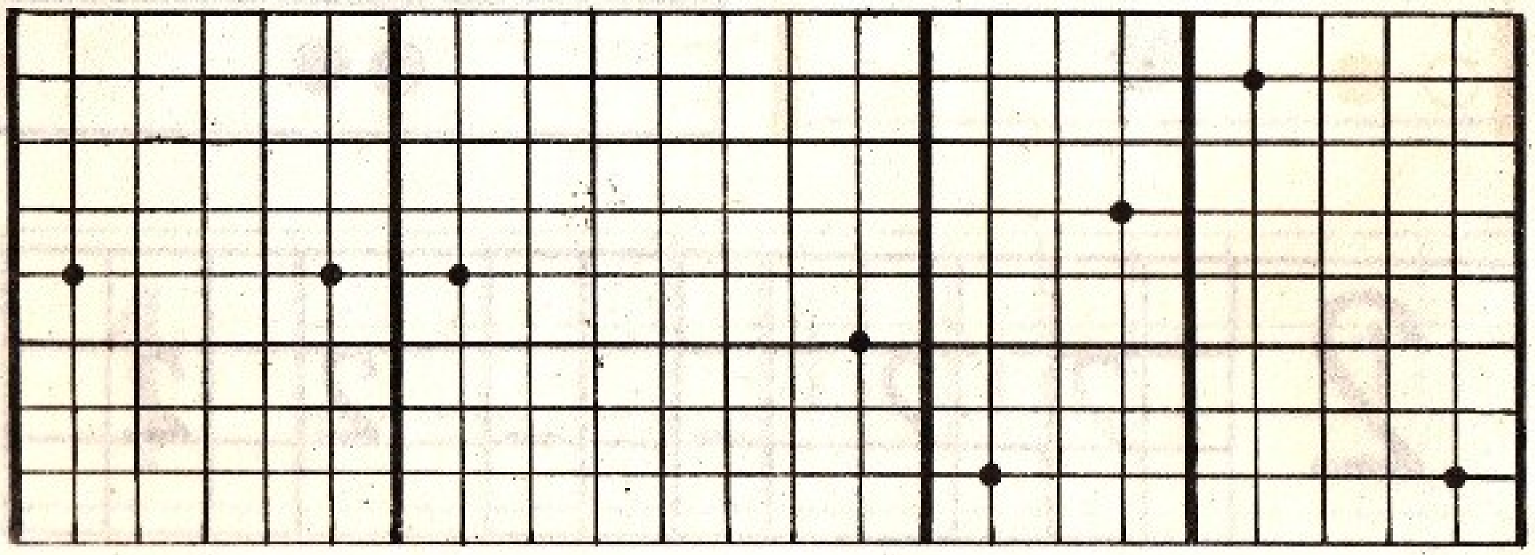

BÉ HƠN. DẤU <

1	<	2

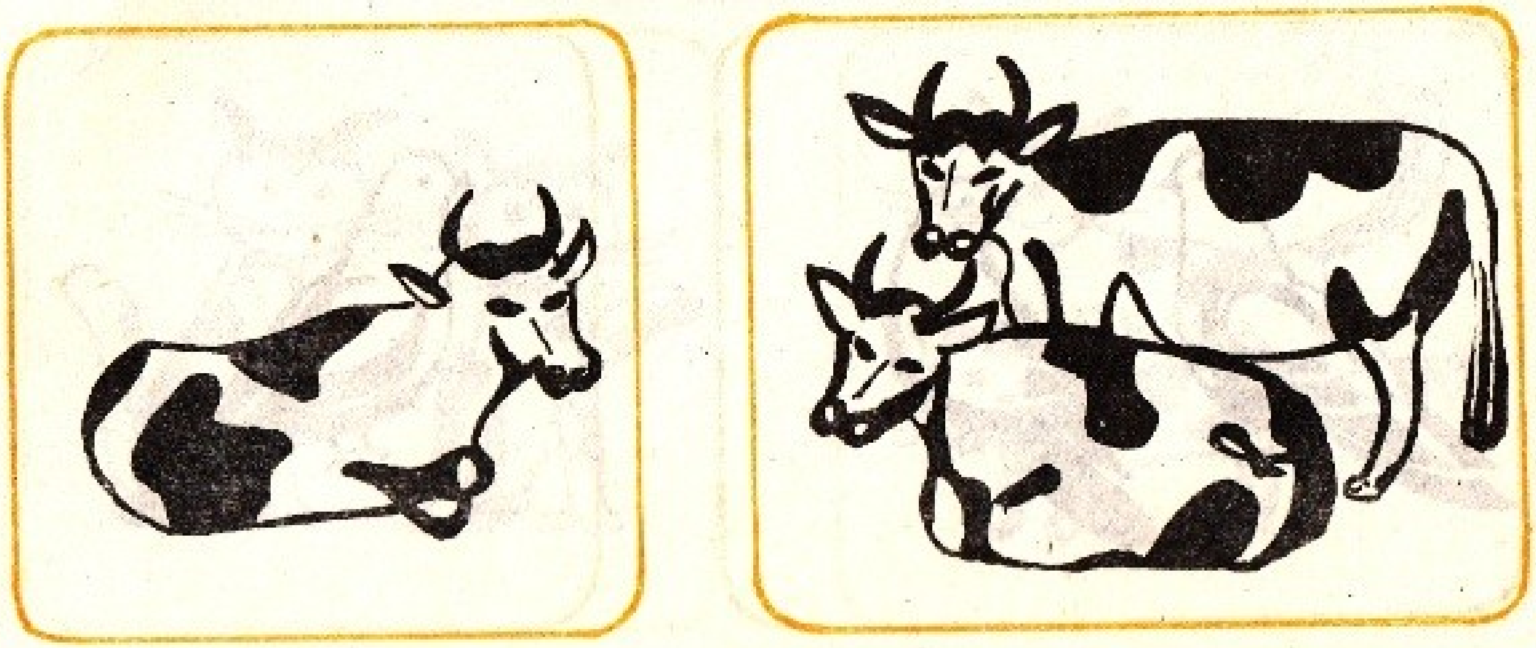

1.

1	<	

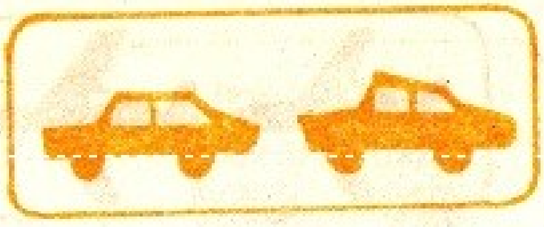

truongxua.vn

2.

	<	2

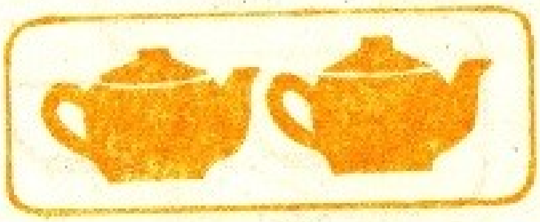

3.

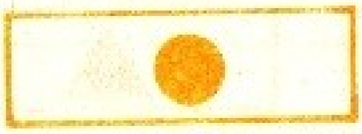

1		2

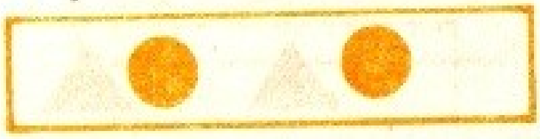

4. Điền số hoặc dấu thích hợp vào ô trống

<

1	<	

	<	2

1		2

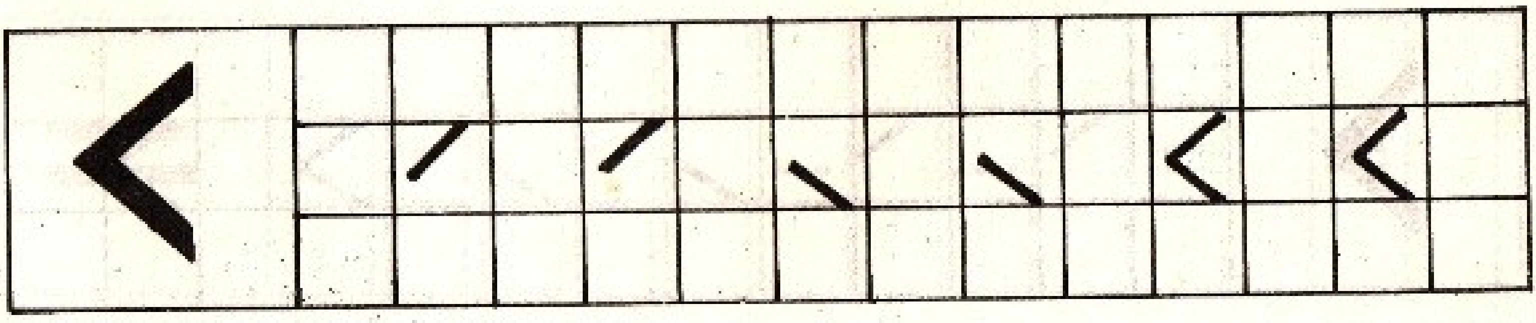

LỚN HƠN. DẤU >

2	>	1

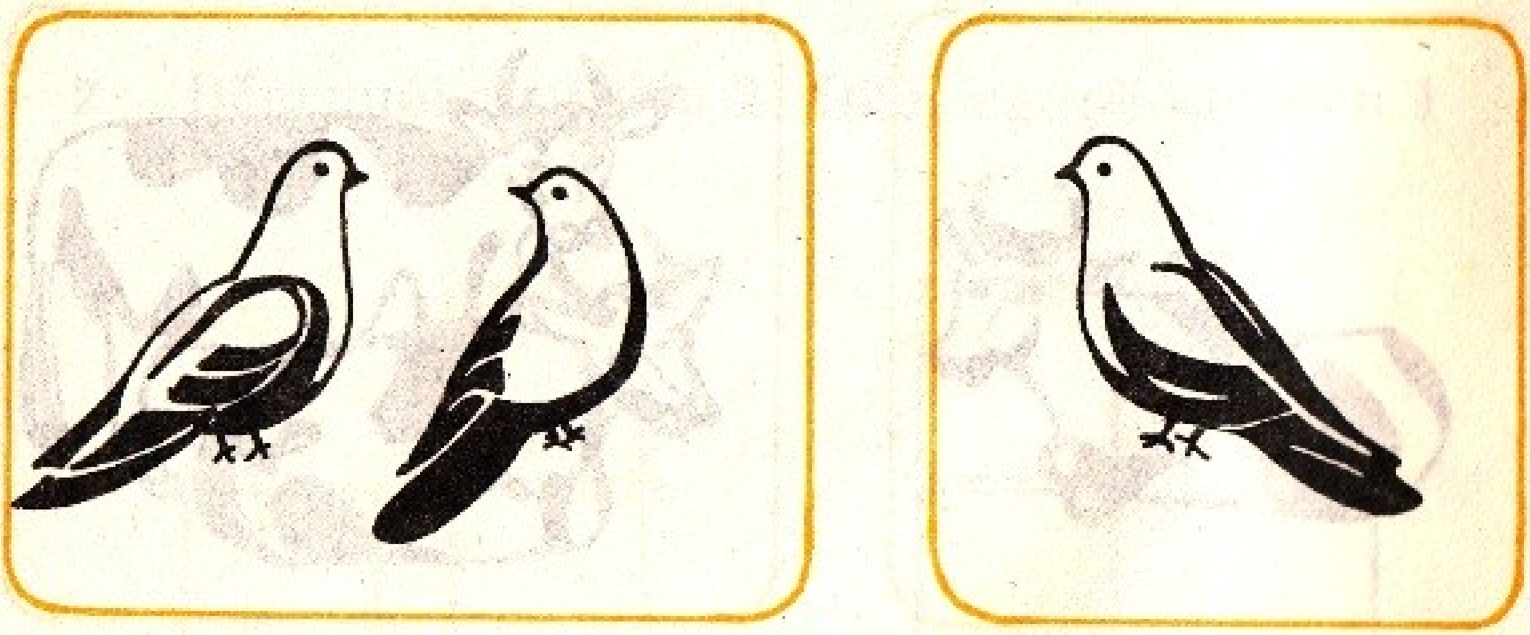

1. 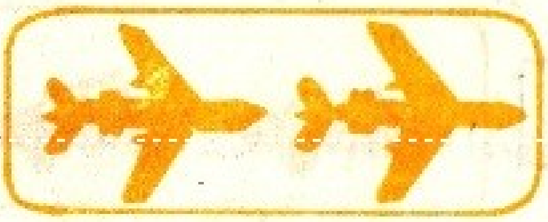

2	>	1

thuongmaitr

2. 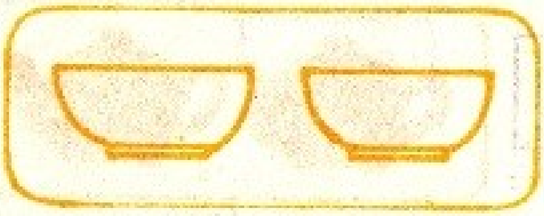

	>	1

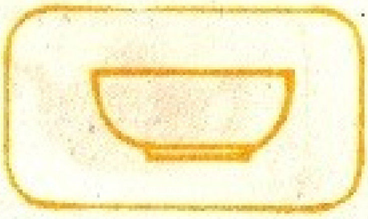

3. 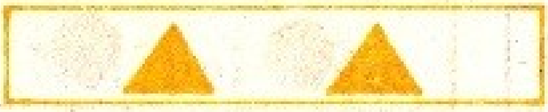

2		1

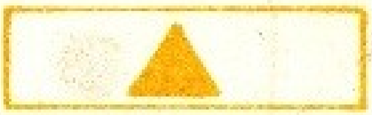

4. Điền số hoặc dấu thích hợp vào ô trống

>

2	>	

	>	1

2		1

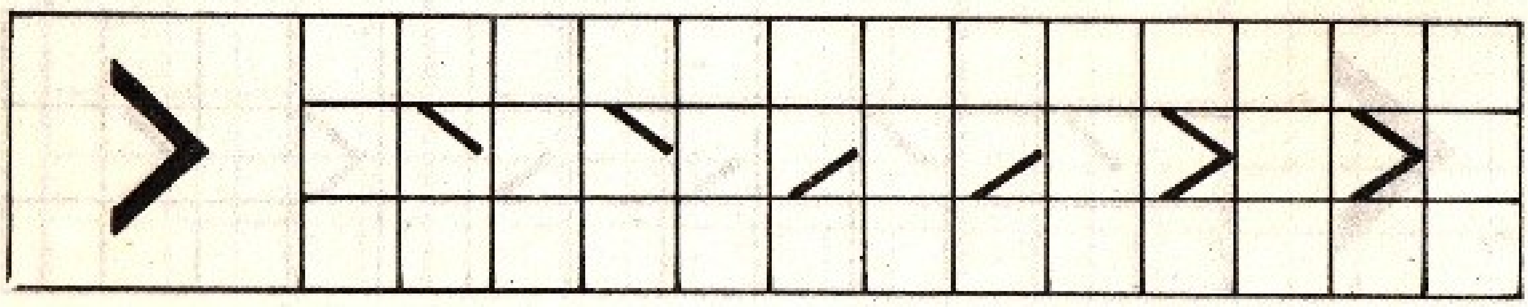

BẰNG NHAU. DẤU =

=

2	=	2

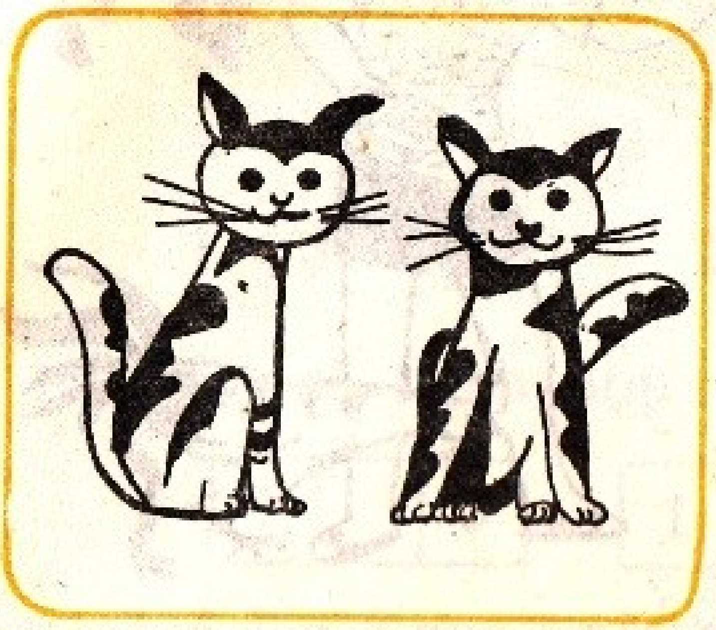

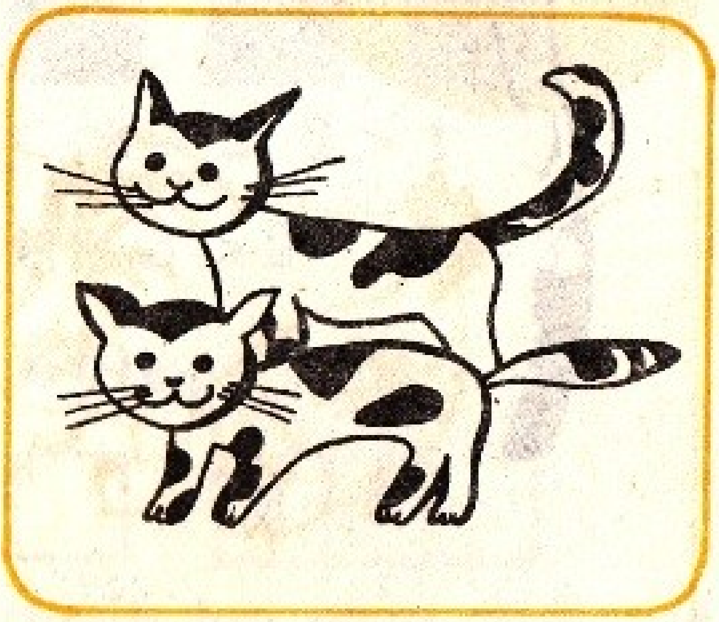

1.

2	=	

tuongxua.vn

2.

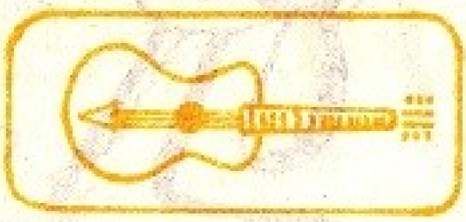

1		1

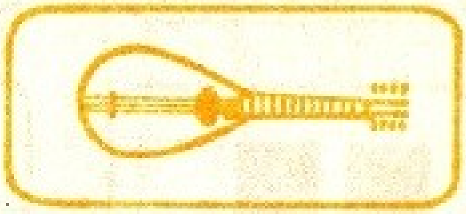

3. Điền số hoặc dấu thích hợp vào ô trống

=

1	=	

2		2

	=	2

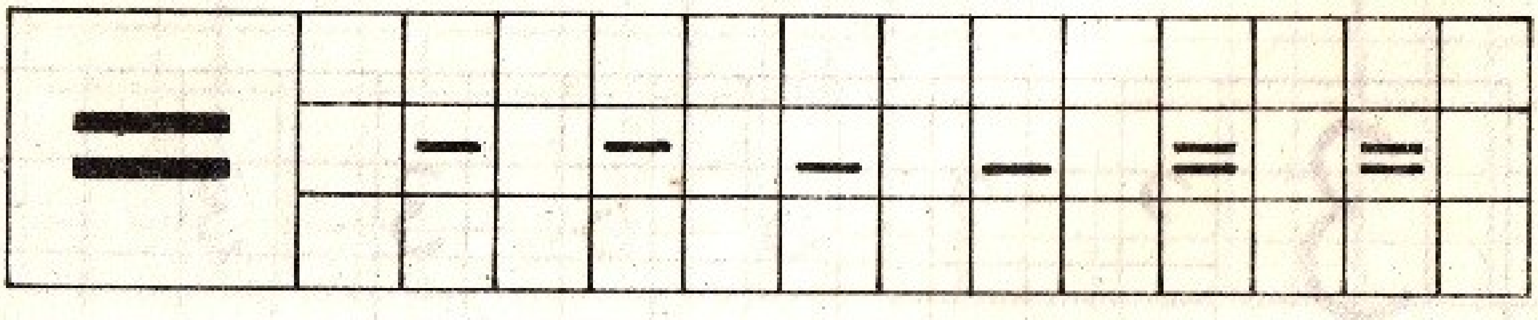

3

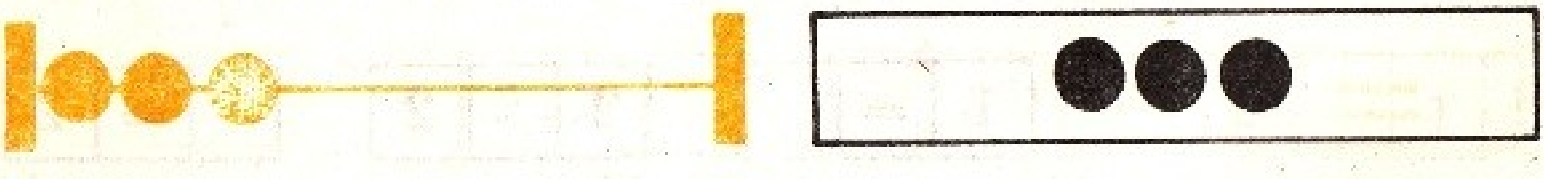

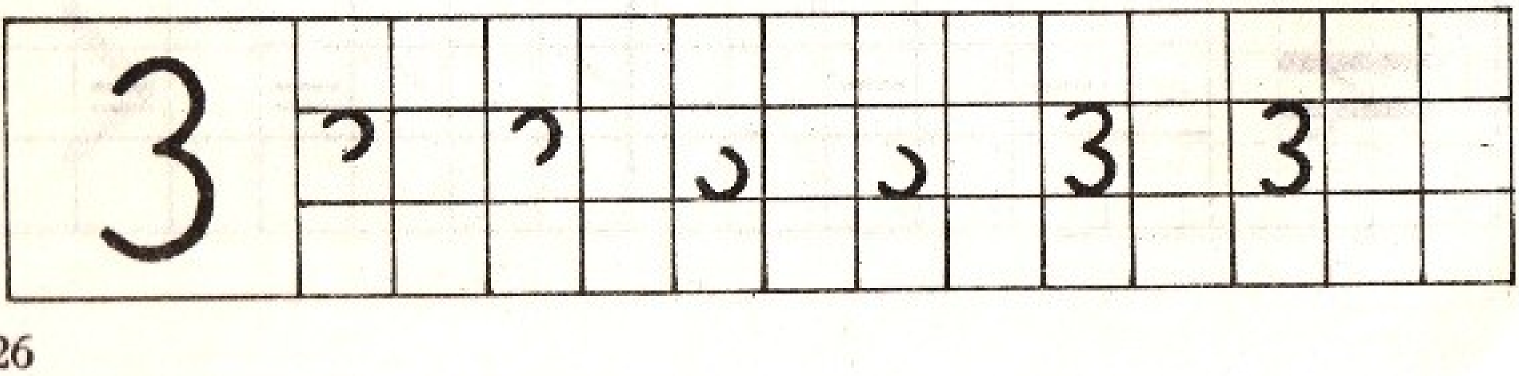

thuongmaitr

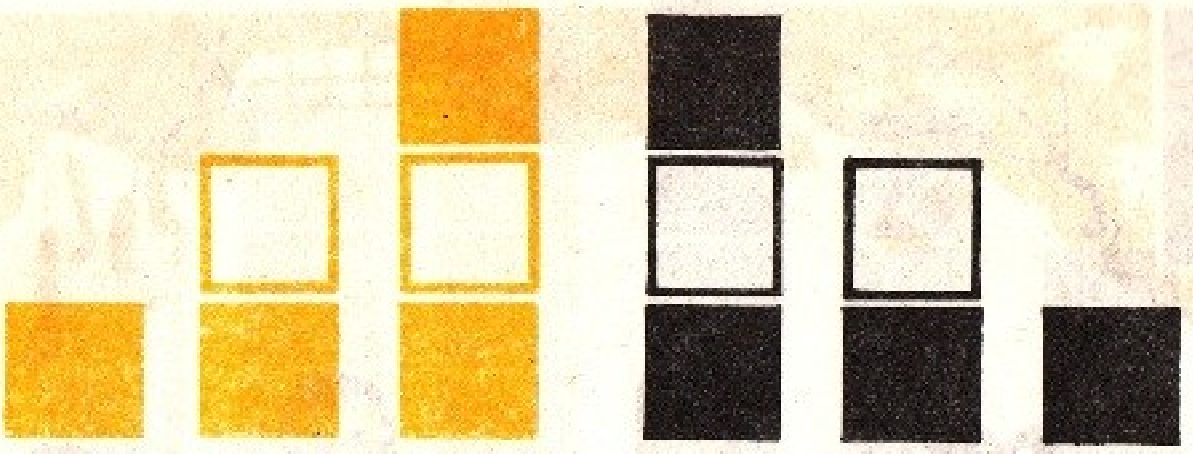

1 < 2   2 < 3   3 > 2   2 > 1

1 < 3   3 > 1   2 < 3   3 > 2   3 = 3

1. Điền số thích hợp vào ô trống

1		3

1	2	

3	2	

2. Em lấy 3 que tính, tách thành hai phần. Hỏi mỗi phần có mấy que tính ?

truongxua.vn

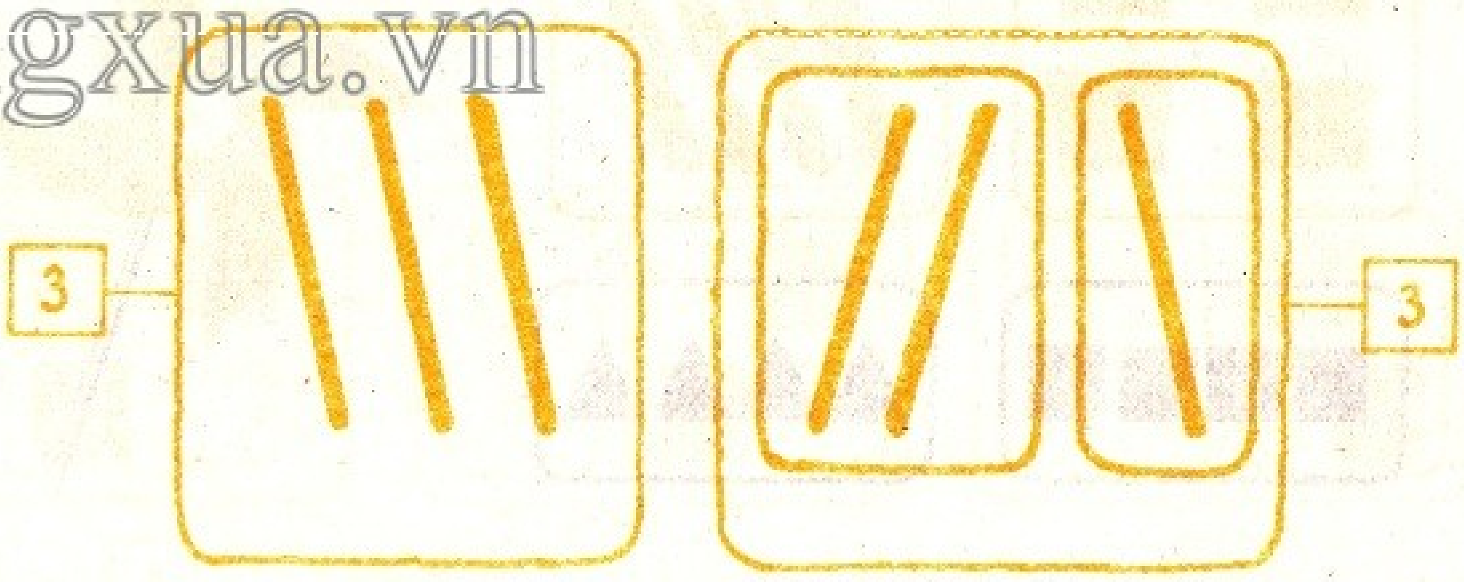

3. Nối các điểm

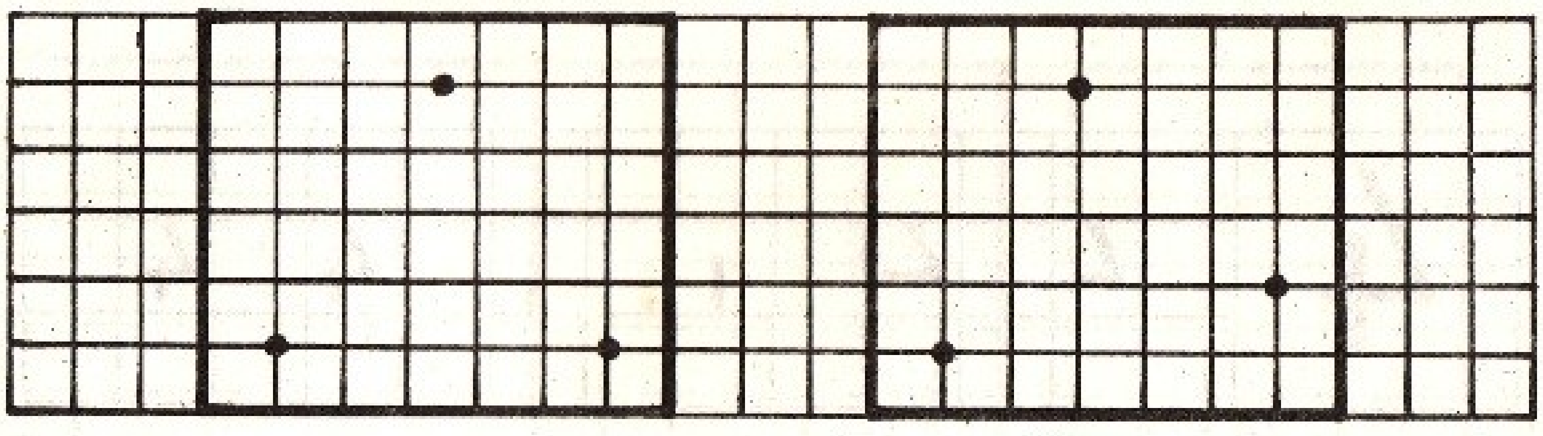

4

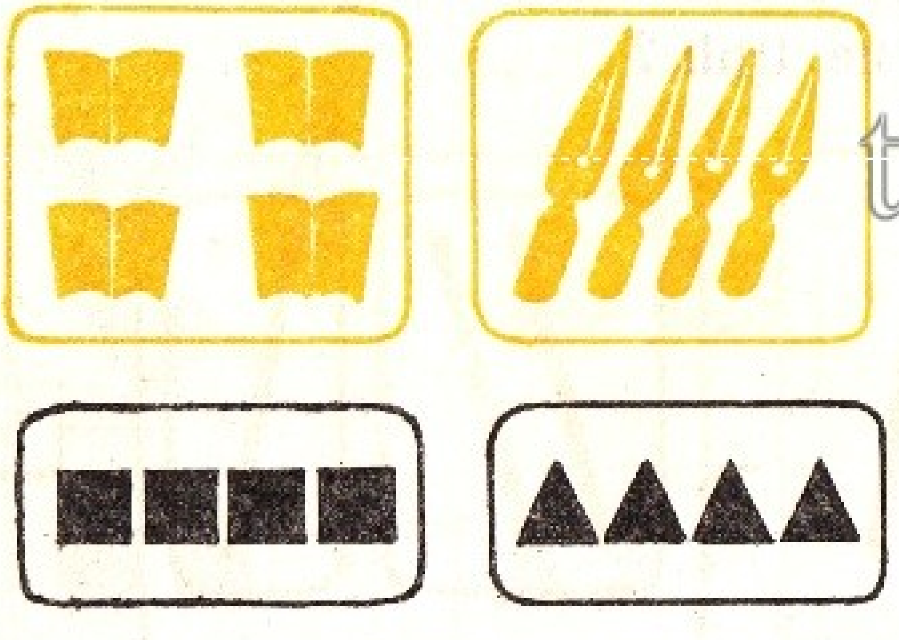

thuongmaitr

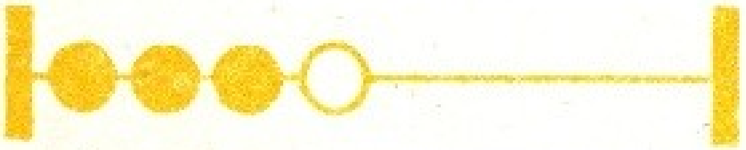

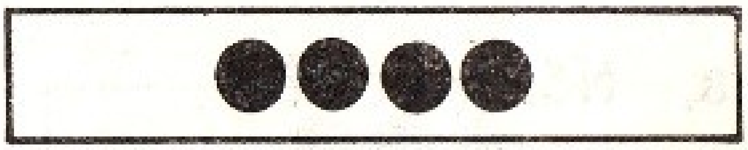

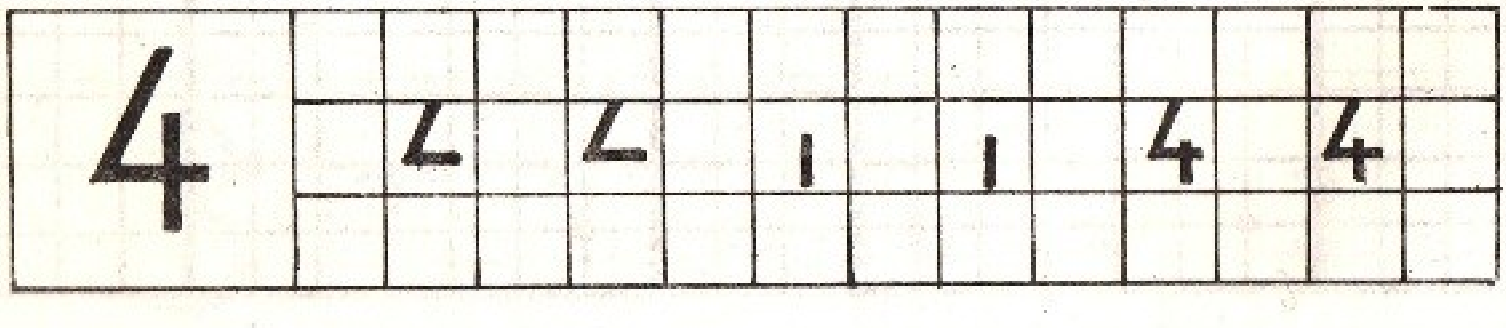

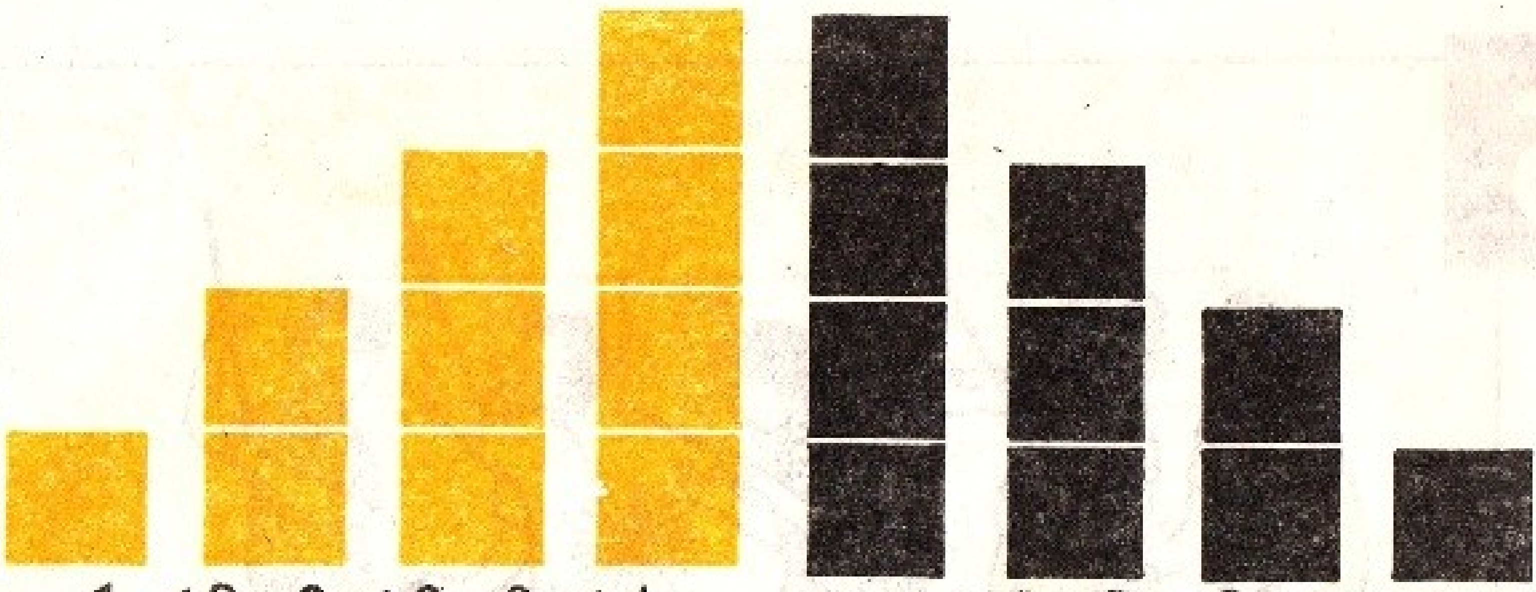

$1 < 2$ $2 < 3$ $3 < 4$ $4 > 3$ $3 > 2$ $2 > 1$

$1 < 4$ $2 < 4$ $3 < 4$

$4 > 1$ $4 > 2$ $4 > 3$

1. Đếm xuôi từ 1 đến 4. Đếm ngược từ 4 đến 1.

2. Điền số thích hợp vào ô trống

1		3	

4		2	

ruongxua.vn

3. Em lấy 4 hình vuông, tách thành hai phần.
Hỏi mỗi phần có mấy hình vuông ?

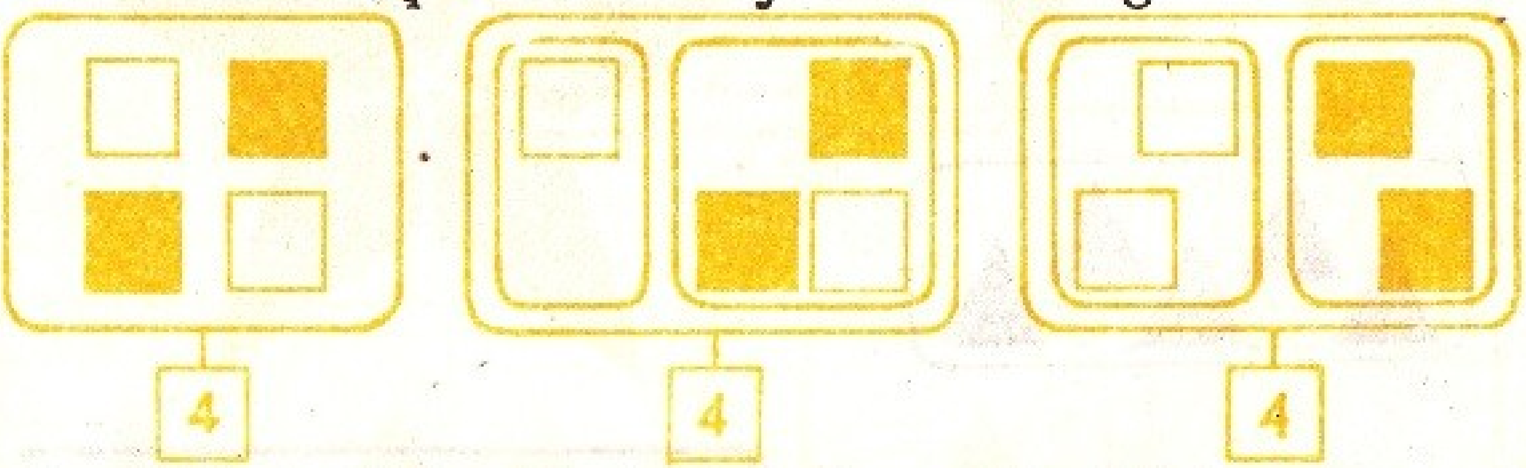

4. Nối các điểm để có hình tam giác, hình vuông.

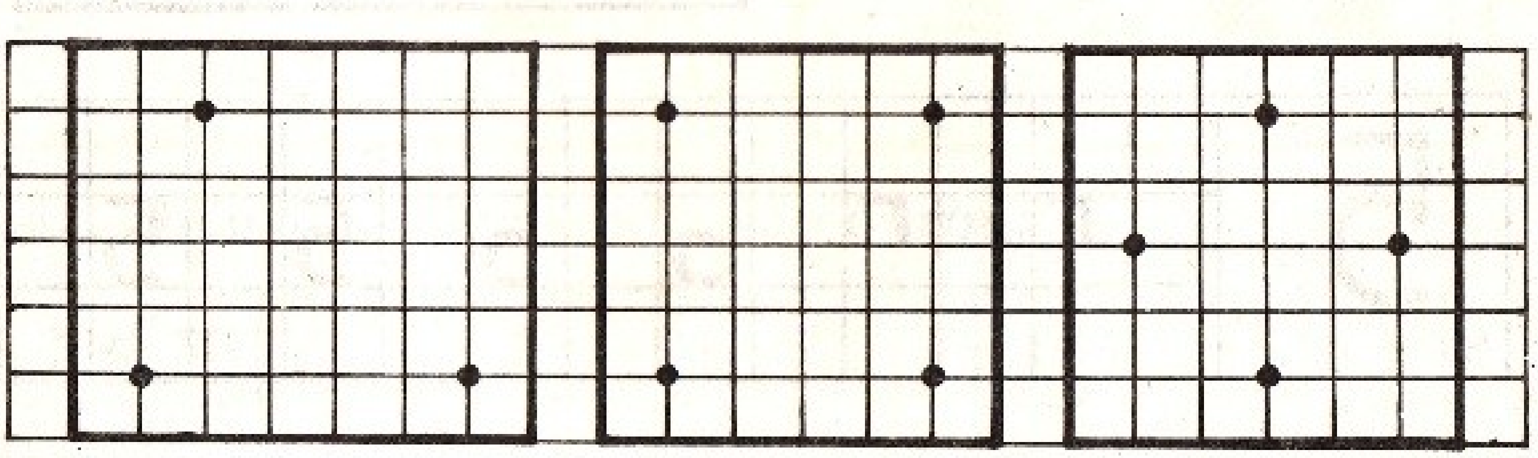

5

thuongmaitr

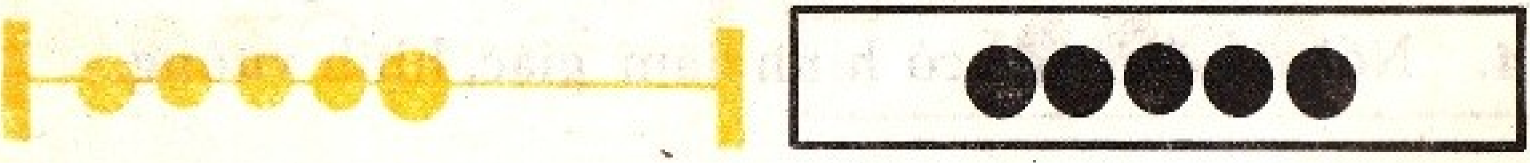

5

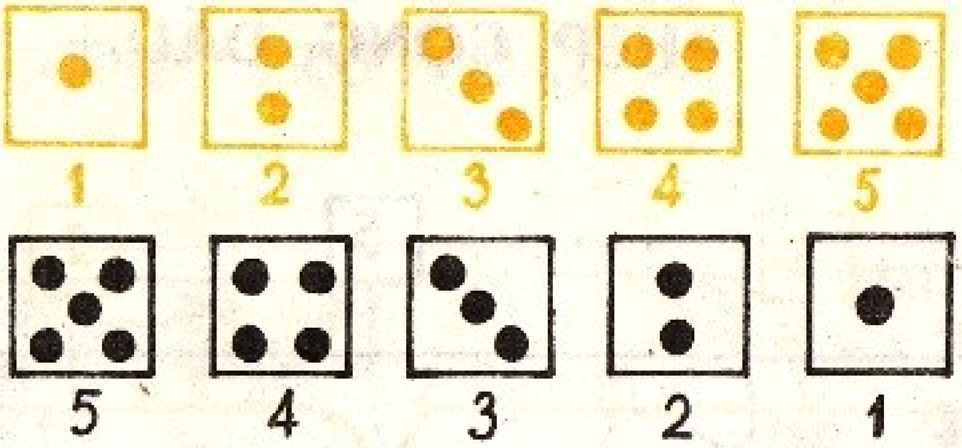

$1 < 5$ $2 < 5$ $3 < 5$ $4 < 5$

$5 > 1$ $5 > 2$ $5 > 3$ $5 > 4$

1. Đếm xuôi từ 1 đến 5. Đếm ngược từ 5 đến 1.

2. Điền số thích hợp vào ô trống

	2			5

	4	3		1

3. Em lấy 5 hình tam giác, tách thành hai phần. Hỏi mỗi phần có mấy hình tam giác ?

uongxua.vn

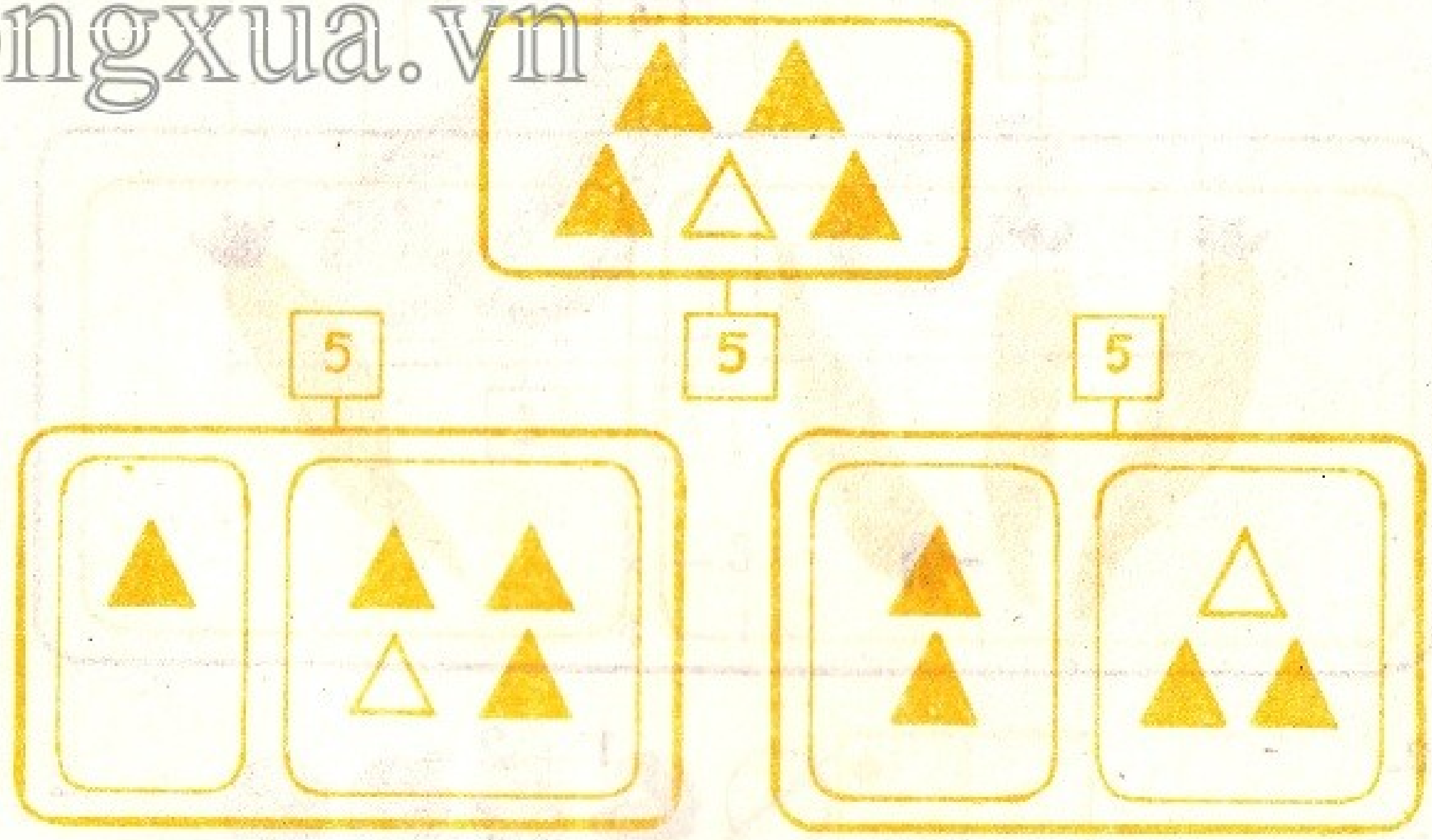

4. Điền dấu thích hợp vào ô trống

$> \; < \; =$

3 ☐ 5 4 ☐ 1 3 ☐ 3

PHÉP CỘNG. DẤU +

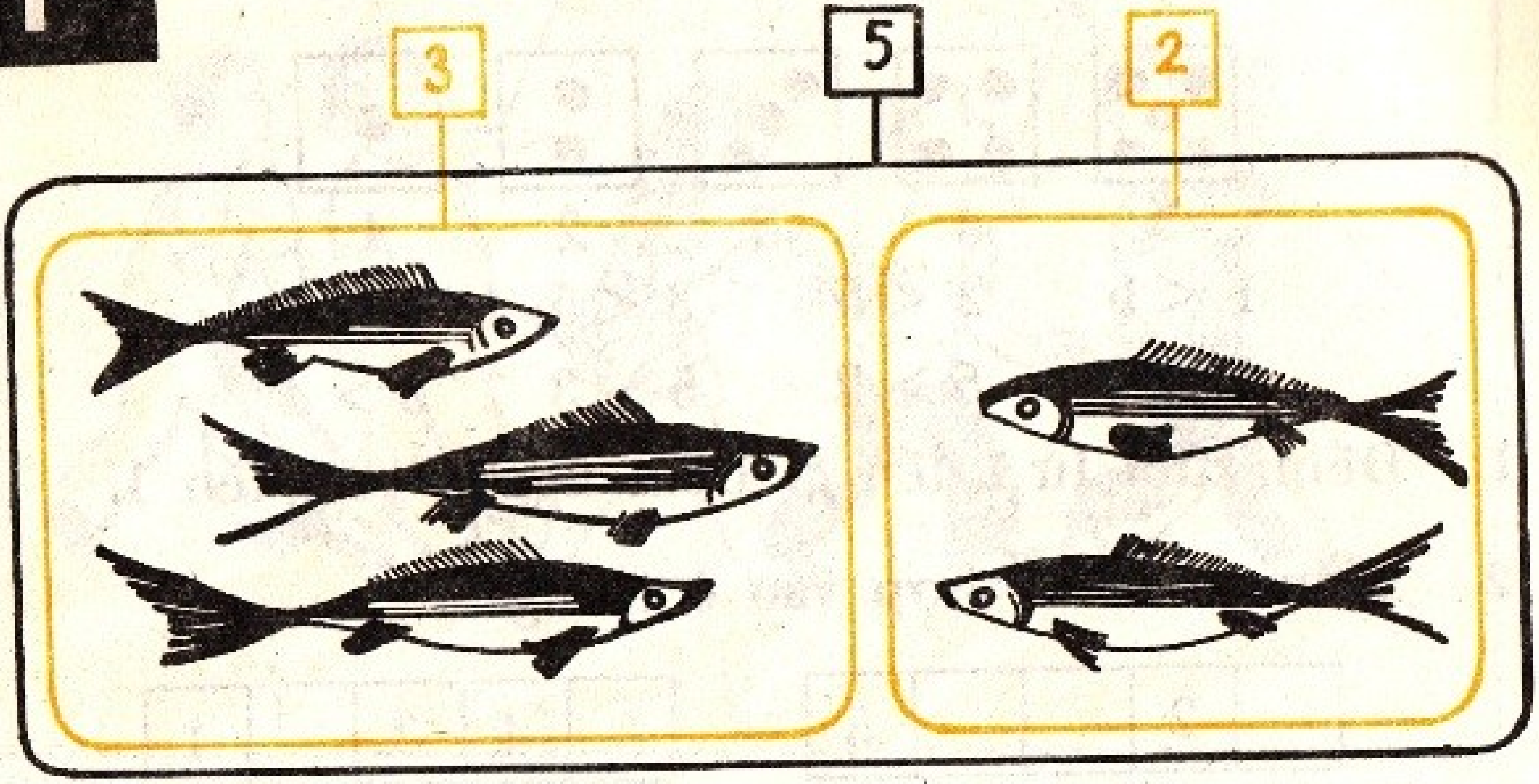

$3 + 2 = 5$ $\qquad$ $2 + 3 = 5$

1. $3 + 1 =$ $\qquad$ $1 + 3 =$

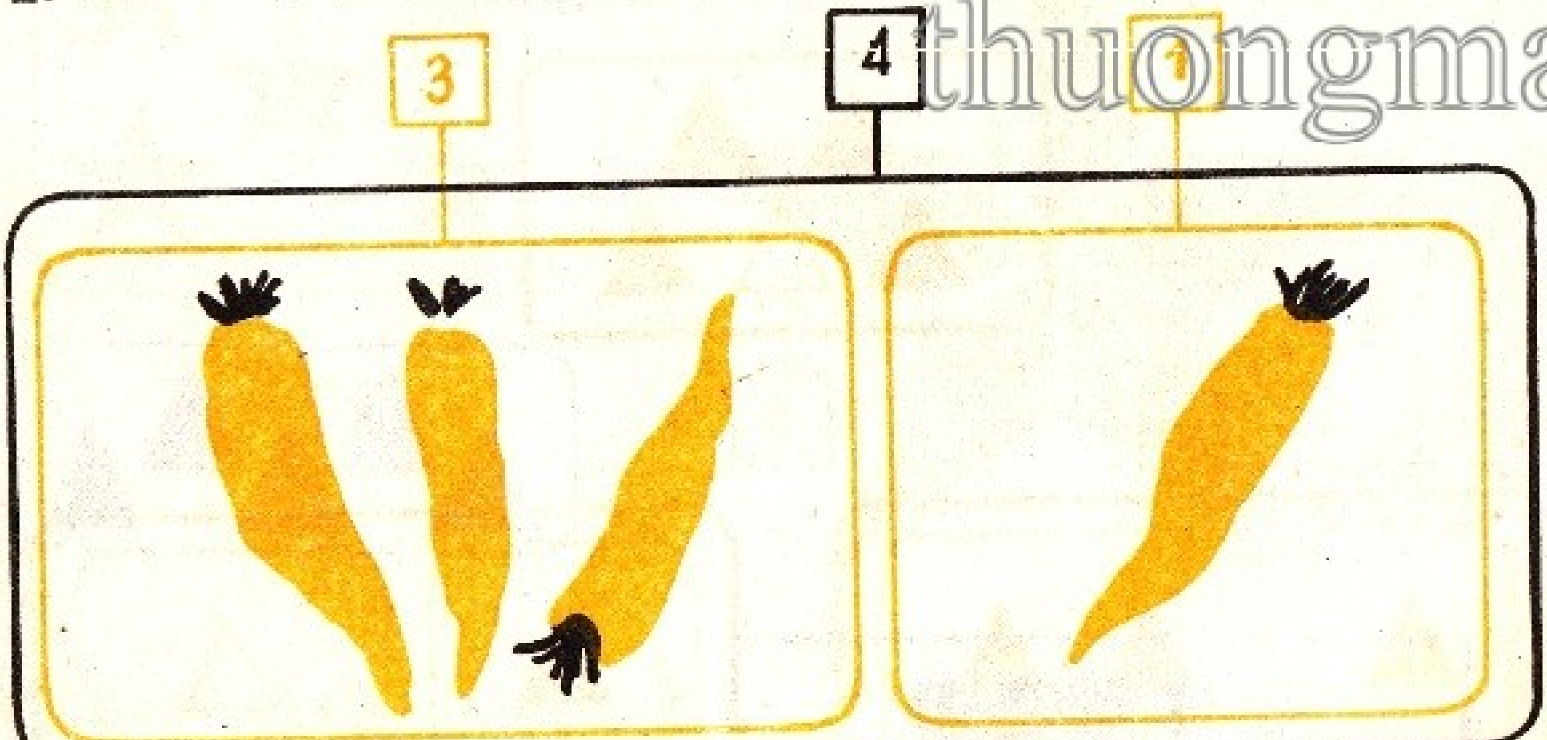

thuongmaitr

2. 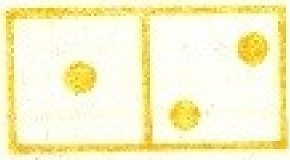

$1 + 2 =$

$2 + 1 =$

3.

$2 + 2 =$

PHÉP TRỪ. DẤU —

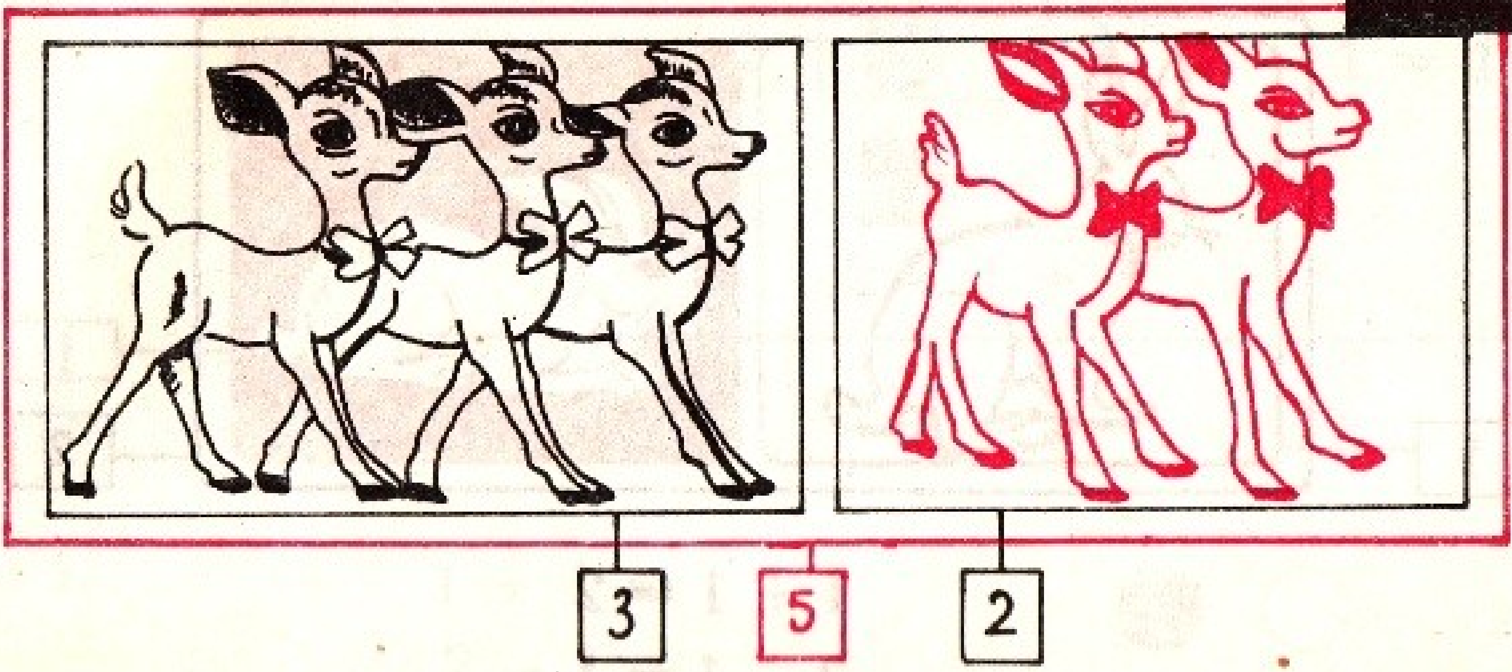

5 — 3 = 2

5 — 2 = 3

truongxua.vn

1.

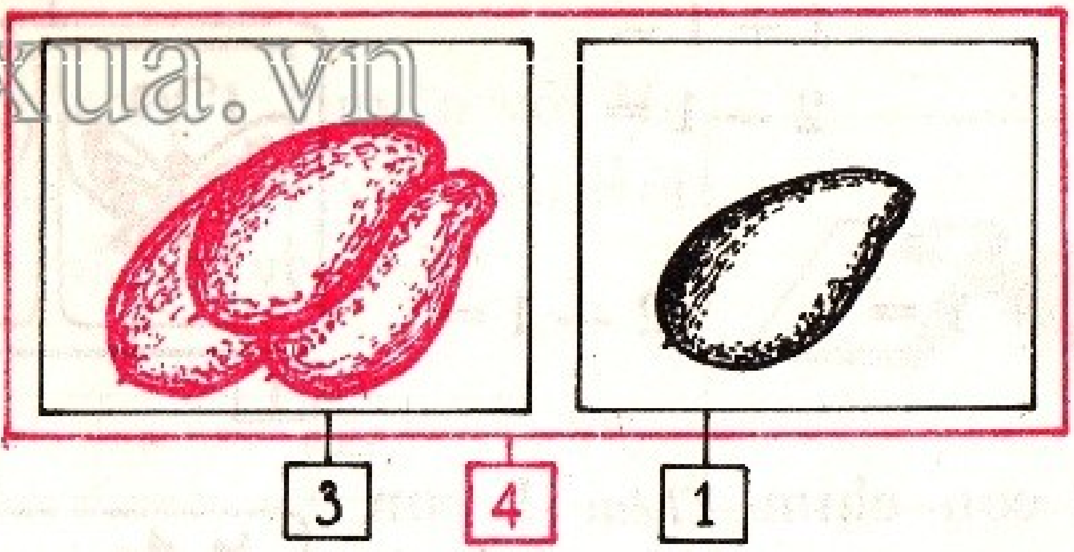

4 — 3 =

4 — 1 =

2. 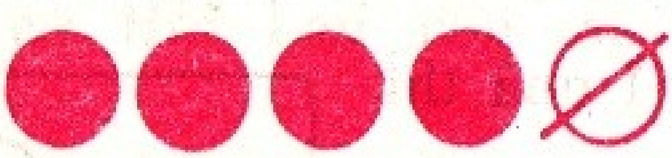 5 — 1 =

3. 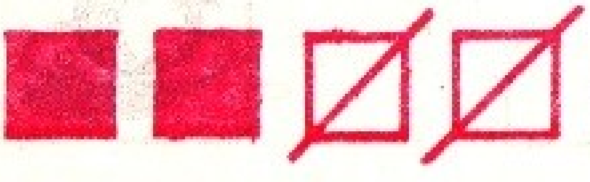 4 — 2 =

PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 2

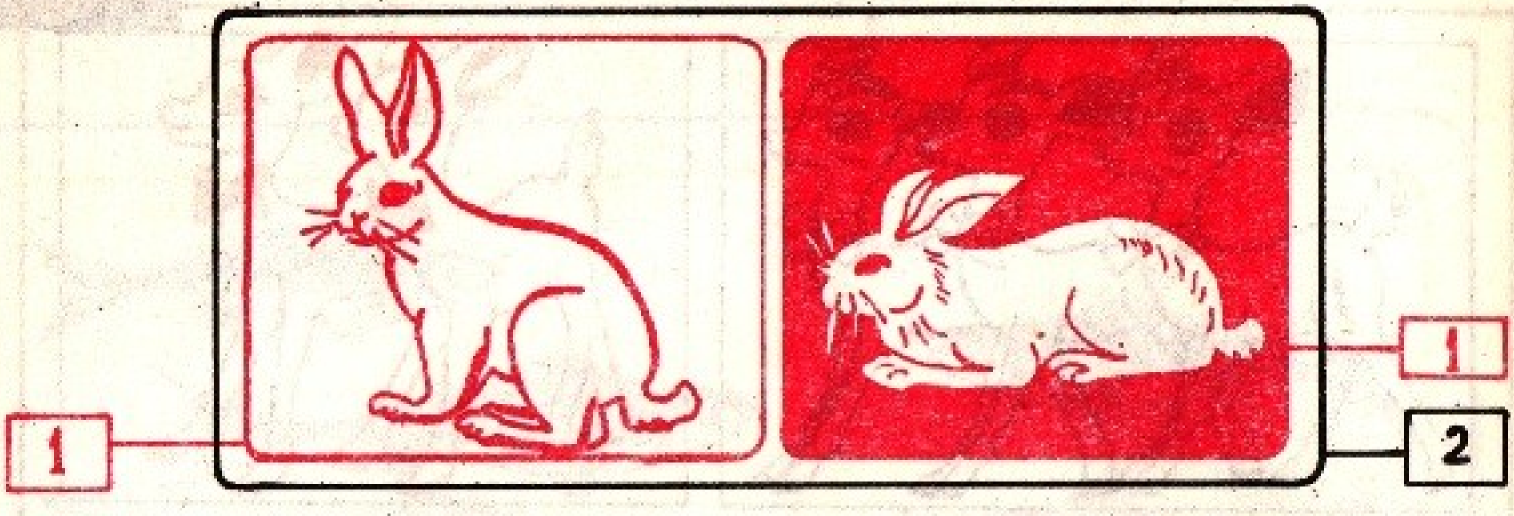

$1 + 1 = 2$

$2 - 1 = 1$

1\. $1 + 1 =$

$2 - 1 =$

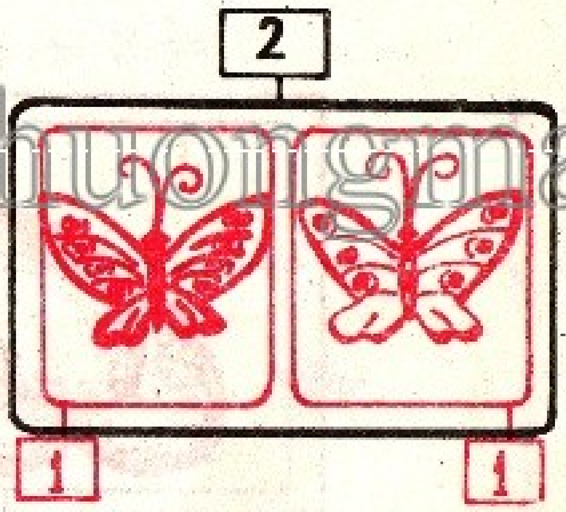

2\. $1 + 1 =$ $2 - 1 =$

3\. Có 1 con chim. *Thêm* 1 con chim nữa thì có mấy con chim ?

	+		=	

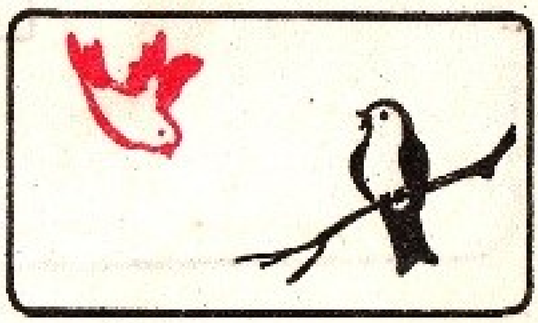

4\. Có 2 quả cam. *Bớt* 1 quả thì còn mấy quả ?

	−		=	

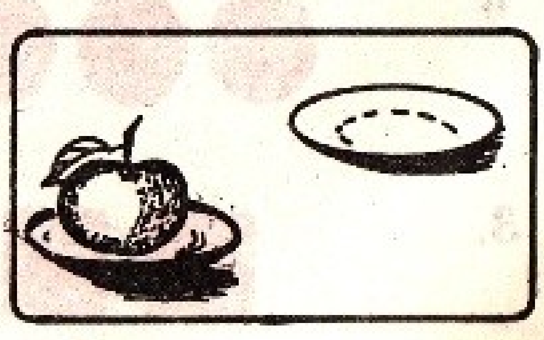

thuongmaitr

BẢNG CỘNG VÀ TRỪ TRONG PHẠM VI 2

$1 + 1 = 2$

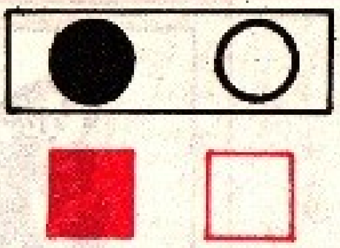

$2 - 1 = 1$

$2 = 1 + 1$

1. $1 + 1 =$

$2 - 1 =$

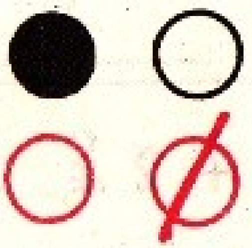

truongxua.vn

2. Bố cho em 1 quyển vở. Mẹ cho em 1 quyển vở nữa. Hỏi em có mấy quyển vở ?

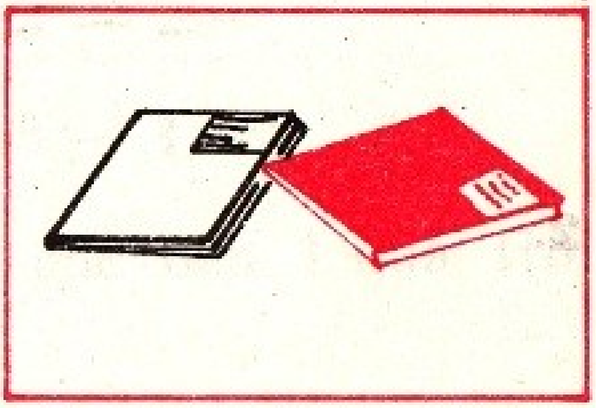

	+		=	

3. Lan có 2 lá cờ. Lan cho em 1 lá cờ. Hỏi Lan còn mấy lá cờ ?

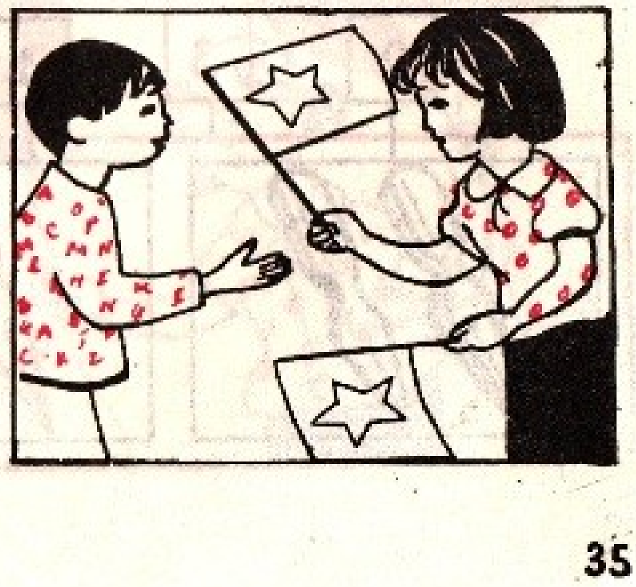

	–		=	

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 3

2 + 1 = 3

1 + 2 = 3

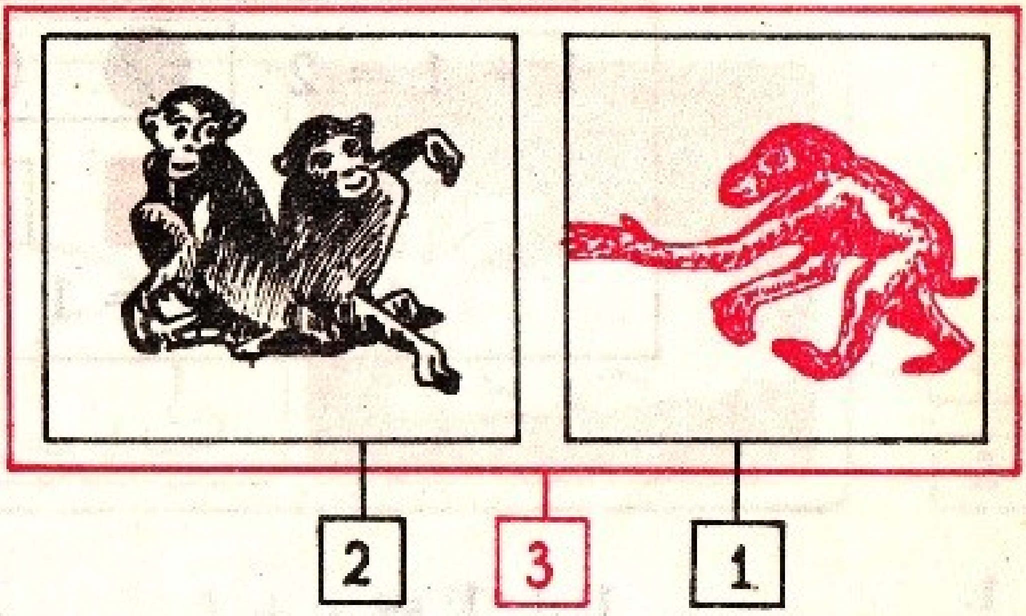

1.

1 + 2 =

2 + 1 =

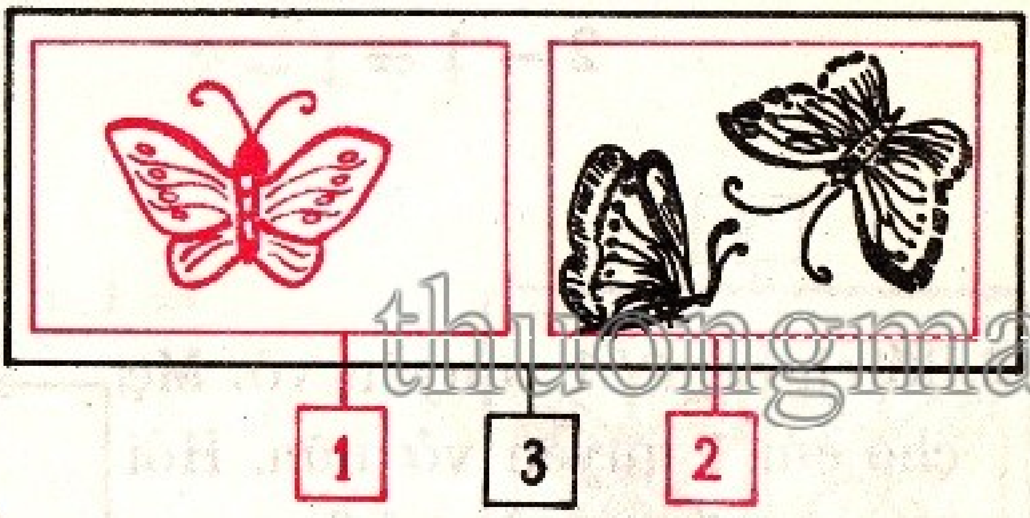

thuongmaitr

2.

2 + 1 =

1 + 2 =

3. Tùng mua 2 ngòi bút. Lan mua 1 ngòi bút. Hỏi cả Tùng và Lan mua bao nhiêu ngòi bút ?

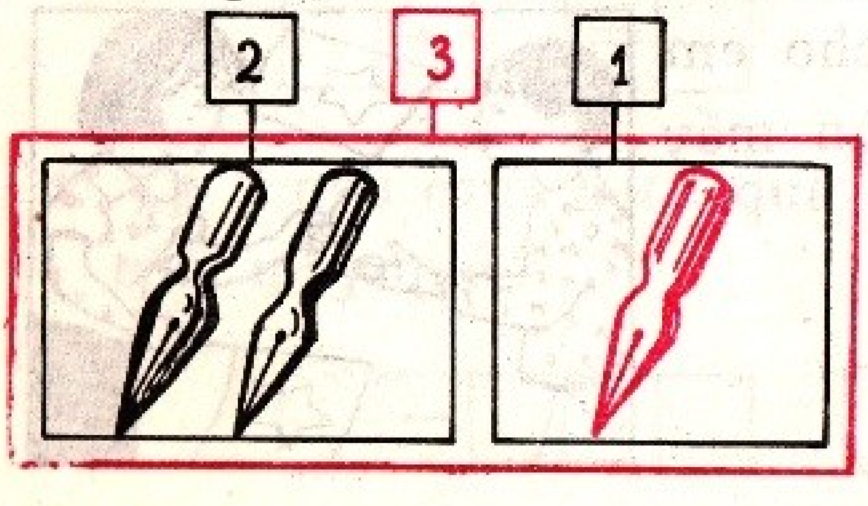

	+		=	

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 3

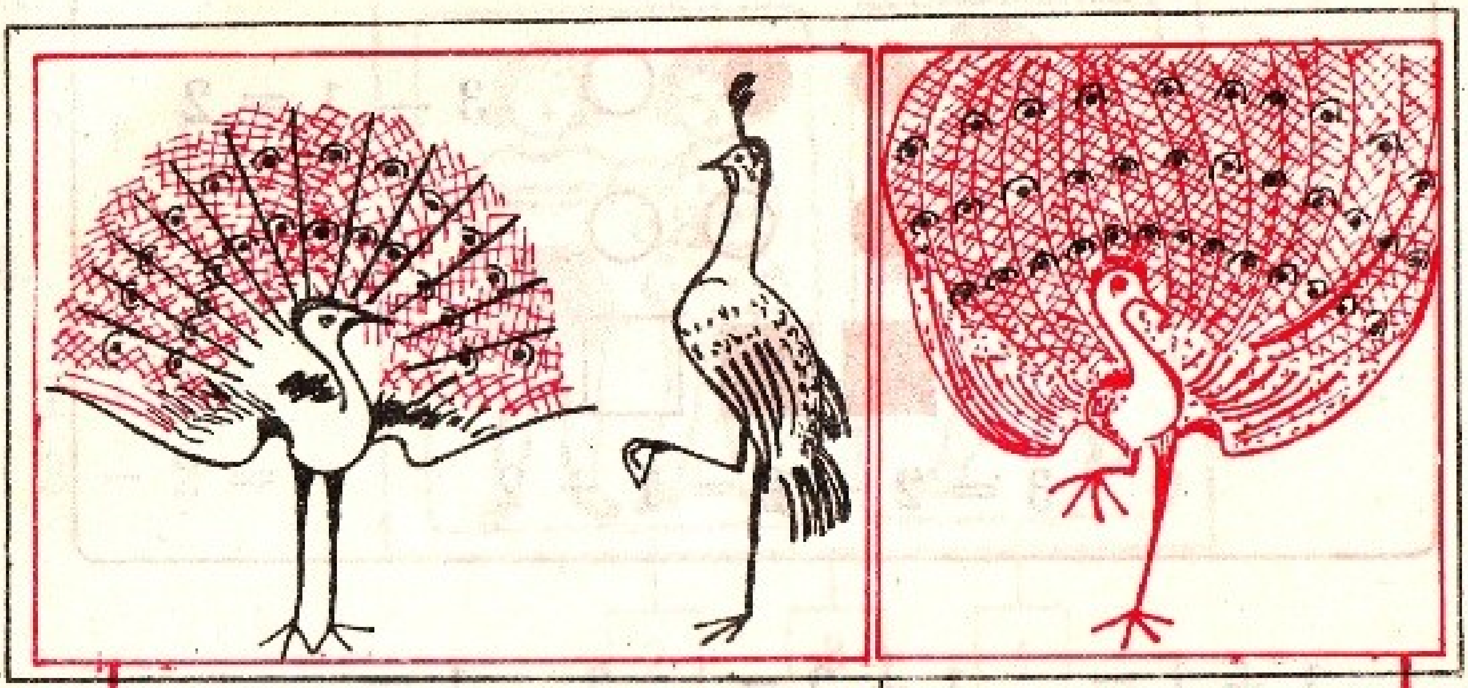

2   3 – 1 = 2   3   3 – 2 = 1   1

1\.

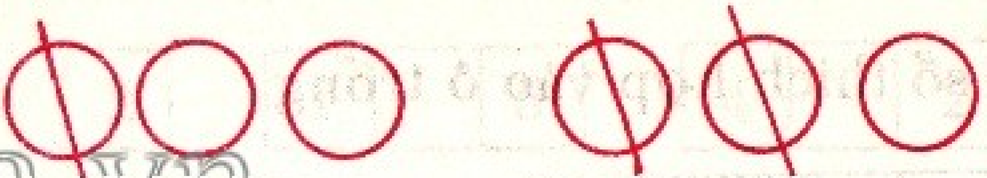

truongxua.vn

3 – 1 =   3 – 2 =

2\.   3 – 2 =   3 – 1 =

3\. Đào có 3 quả bóng bay. Đào cho bạn 1 quả. Hỏi Đào còn mấy quả?

	–		=	

BẢNG CỘNG VÀ TRỪ TRONG PHẠM VI 3

2 + 1 = 3 3 — 1 = 2

1 + 2 = 3 3 — 2 = 1

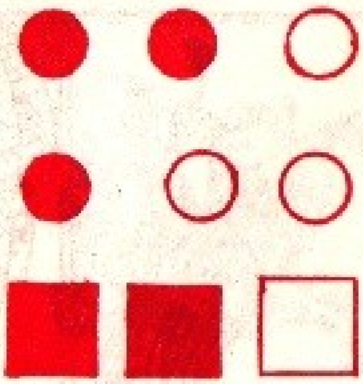

3 = 2 + 1 = 1 + 2

1. 1 + 1 = 1 + 2 = 3 — 1 =

2. Điền số thích hợp vào ô trống

1	+		=	3

3	−		=	2

thuongmaitr

3. Lan trồng được 1 cây. Tùng trồng được 2 cây. Hỏi cả hai người trồng được bao nhiêu cây ?

Lan trồng : 1 cây
Tùng trồng : 2 cây } ? cây

	+		=	

4. Nga gấp được 3 cái thuyền, Nga cho bạn 2 cái. Hỏi Nga còn mấy cái ?

Gấp được : 3 cái
cho : 2 cái
còn : ? cái

	−		=	

LUYỆN TẬP

1.

$2 + 1 =$

2.

$1 + 2 =$

$3 - 2 =$

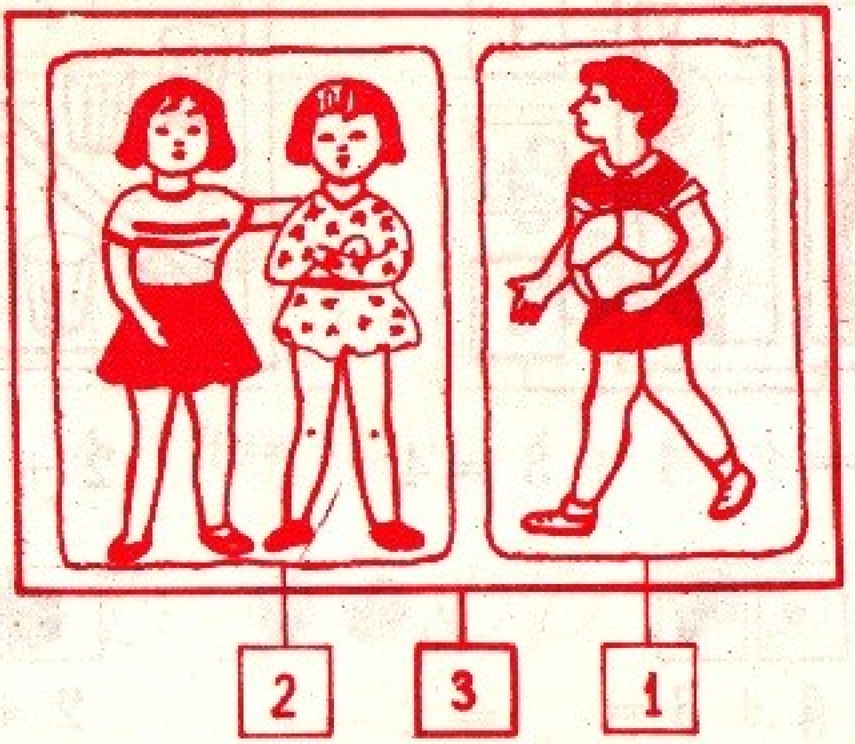

3. Điền dấu thích hợp vào ô trống

< > =

2		2		1		5		4		2
5		4		2		3		5		5

truongxua.vn

4. Có 1 quả bóng. Thêm 1 quả nữa thì có mấy quả ?

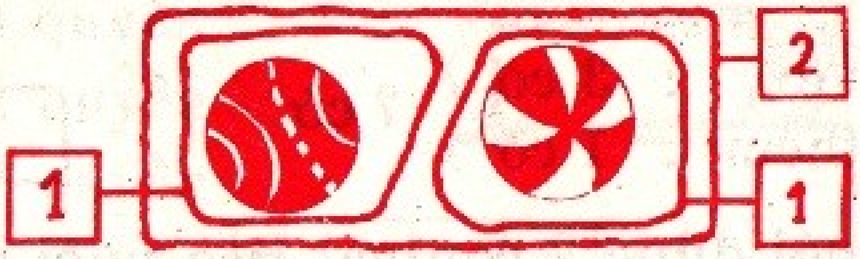

5. Có 2 quả trứng. Bớt 1 quả thì còn mấy quả ?

6. Có 2 con trâu đang ăn cỏ. Thêm 1 con nữa đến cùng ăn. Hỏi có bao nhiêu con trâu ?

7. Tùng có 3 hòn bi. Tùng cho bạn 1 hòn. Hỏi Tùng còn bao nhiêu hòn bi ?

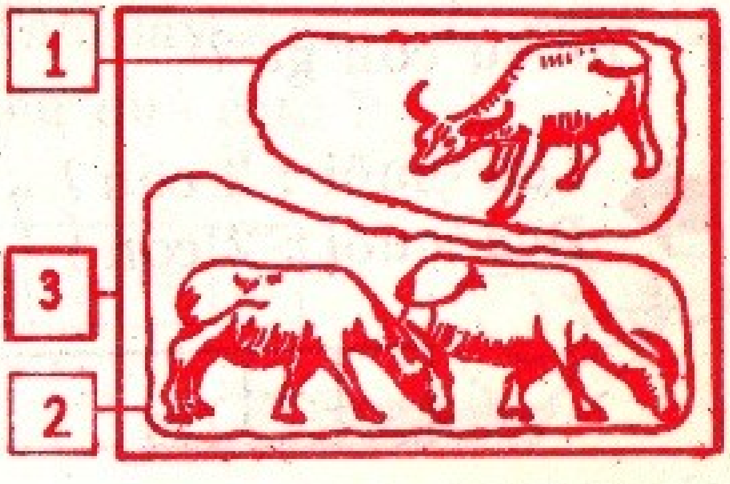

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 4

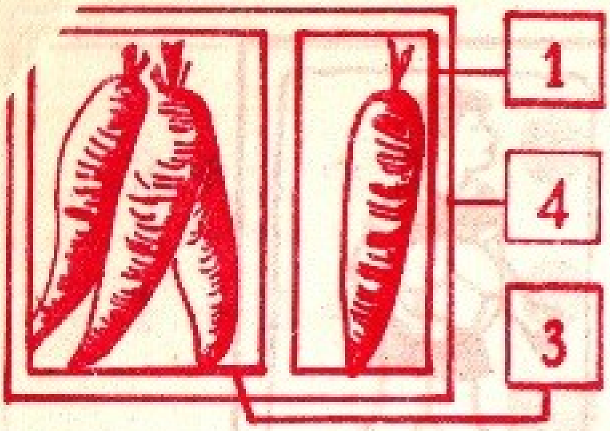

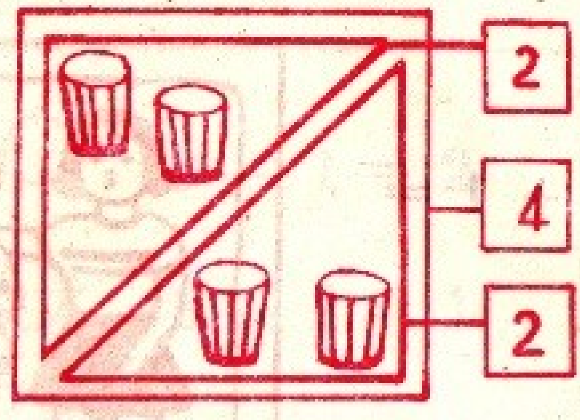

3 + 1 = 4   1 + 3 = 4   2 + 2 = 4

1.

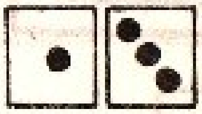

1 + 3 =

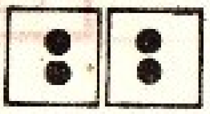

2 + 2 =

3 + 1 =

2. 1 + 1 =
2 + 1 =
3 + 1 =

1 + 2 =
2 + 2 =
1 + 3 =

thuongmaitr

3. An vẽ được 3 cái cờ. An vẽ thêm 1 cái nữa. Hỏi An đã vẽ tất cả bao nhiêu cờ ?

Đã vẽ : 3 cờ
Vẽ thêm : 1 cờ } ? cờ

☐ + ☐ = ☐

4. Lan nuôi được 2 con gà. Đào nuôi được 2 con gà. Hỏi hai bạn nuôi được tất cả bao nhiêu con gà ?

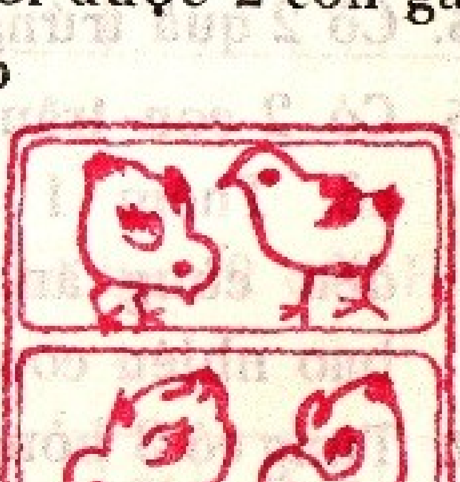

Lan nuôi : 2 con
Đào nuôi : 2 con } ? con

☐ + ☐ = ☐

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 4

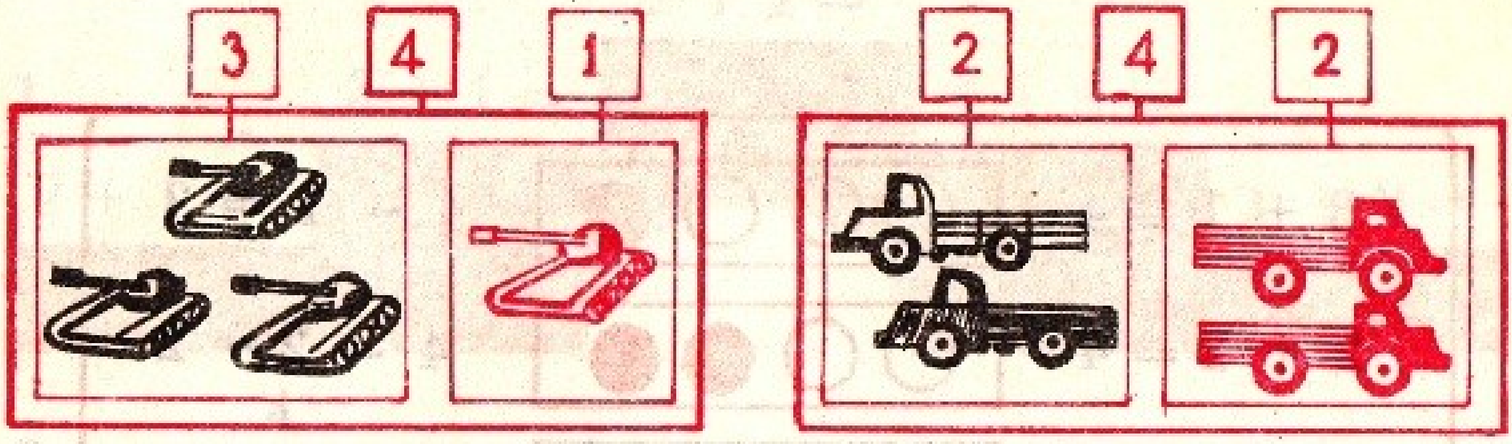

4 − 1 = 3   4 − 3 = 1   4 − 2 = 2

1.

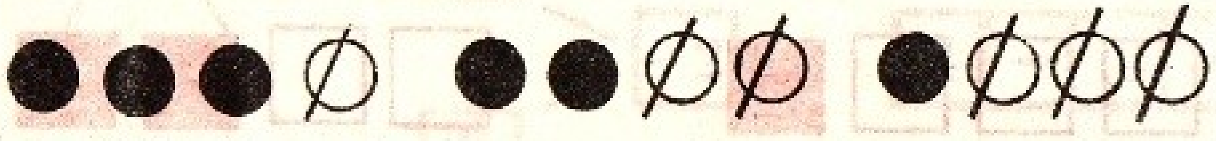

4 — 1 =   4 — 2 =   4 — 3 =

2. 2 — 1 =   3 — 2 =

3 — 1 =   4 — 2 =

4 — 1 =   4 — 3 =

ruongxua.vn

3. Trên giá sách có 4 quyền. Lan lấy đọc một quyền. Hỏi giá sách còn mấy quyền ?

Có : 4 quyền
Lấy : 1 quyền
Còn : ? quyền

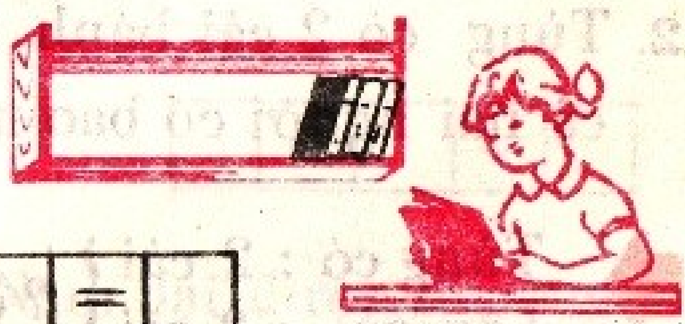

☐ − ☐ = ☐

4. Trên bàn có 4 quả cam. Tâm lấy 2 quả để biếu bà. Hỏi trên bàn còn bao nhiêu quả cam ?

Có : 4 quả
Lấy : 2 quả
Còn : ? quả

☐ − ☐ = ☐

BẢNG CỘNG VÀ TRỪ TRONG PHẠM VI 4

3 + 1 = 4 | 4 − 1 = 3
2 + 2 = 4 | 4 − 2 = 2
1 + 3 = 4 | 4 − 3 = 1

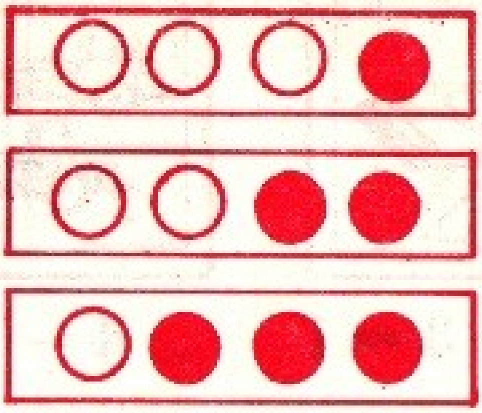

4 = 3 + 1 = 1 + 3 | 4 = 2 + 2

1.

1 + 1 =	4 − 1 =	2 + 1 =	3 + 1 =
1 + 2 =	3 − 1 =	2 + 2 =	4 − 3 =
1 + 3 =	2 − 1 =	4 − 2 =	3 − 2 =

thuongmaitr

2. Tùng có 2 cái bánh. Lan cũng có 2 cái bánh. Hỏi cả hai người có bao nhiêu cái bánh ?

Tùng có : 2 cái
Lan có : 2 cái } ? cái

	+		=	

3. Có 4 ô vuông. Cắt đi 3 ô thì còn bao nhiêu ô ?

Có : 4 ô
Cắt : 3 ô
Còn : ? ô

	−		=	

LUYỆN TẬP

1.

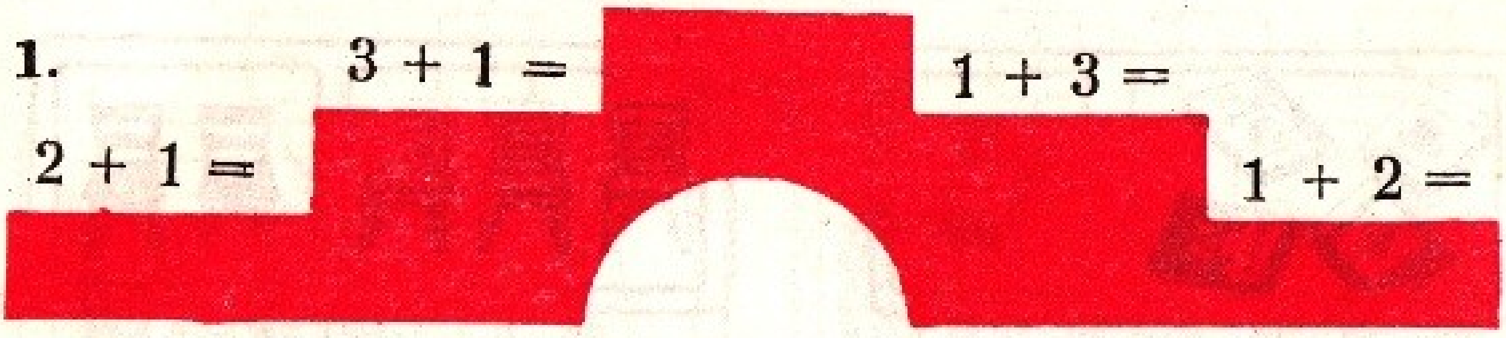

2 + 1 = 3 + 1 = 2 + 2 = 1 + 3 = 1 + 2 =

2.

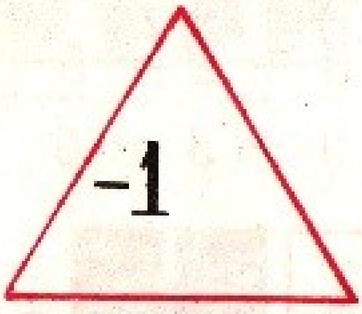

4		
	– 2	
3		

4	–	3	=	

3. 2 + 2 = 4 — 2 =

4. Điền dấu thích hợp vào ô trống

< > =

1 ☐ 1 4 ☐ 2 3 ☐ 4

truongxua.vn

5. Hồng làm được 4 phong bì. Hồng đã dùng 1 phong bì. Hỏi Hồng còn mấy phong bì ?

Làm được : 4 phong bì

Đã dùng : 1 phong bì

Còn : ? phong bì

	–		=	

6. Nam đã có 3 quyển vở. Nam lại được thưởng 1 quyển nữa. Hỏi Nam có tất cả bao nhiêu quyển vở ?

	+		=	

Đã có : 3 q }
Được thưởng : 1 q } ? quyển

7*. Nhìn hình vẽ bên, Hồng nói : « có 2 hình tam giác ». Còn Nga thì nói: « có 3 hình tam giác ». Ai nói đúng ?

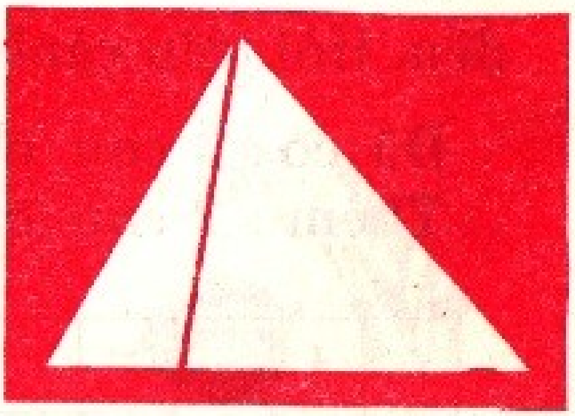

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 5

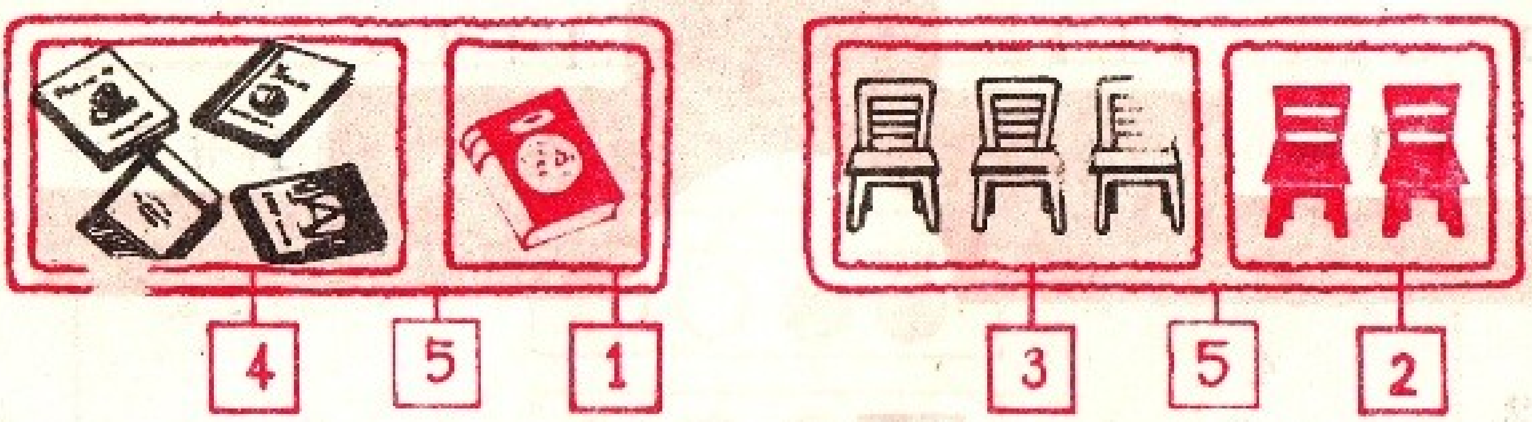

$4 + 1 = 5$ $\qquad$ $3 + 2 = 5$

$1 + 4 = 5$ $\qquad$ $2 + 3 = 5$

1. 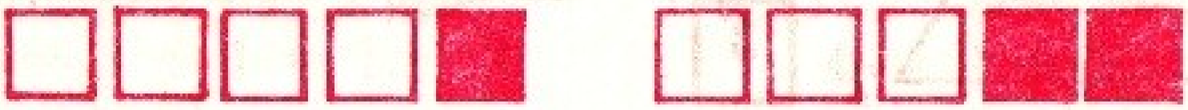

$4 + 1 =$ $\qquad$ $1 + 4 =$ $\qquad$ $3 + 2 =$ $\qquad$ $2 + 3 =$

2. $4 + 1 =$ $\qquad$ $2 + 1 =$ $\qquad$ $1 + 3 =$ $\qquad$ $3 + 2 =$

$3 + 1 =$ $\qquad$ $1 + 1 =$ $\qquad$ $2 + 3 =$ $\qquad$ $1 + 4 =$

thuongmaitr

3. Đã có 4 máy kéo. Thêm 1 máy kéo nữa. Hỏi có tất cả mấy máy kéo ?

Đã có : 4 máy kéo
Thêm : 1 máy kéo } ? máy kéo

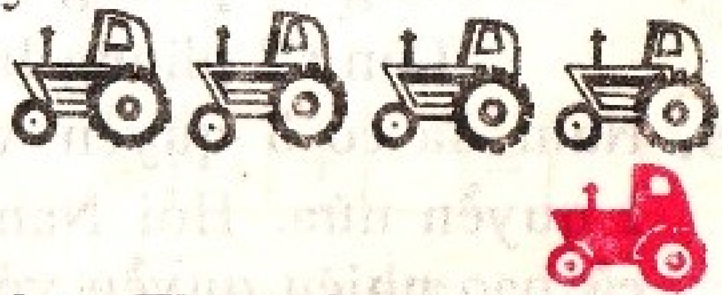

	+		=	

4. Trên cành có 3 con chim đậu. Thêm 2 con nữa bay đến. Hỏi trên cành có mấy con chim ?

Đã có : 3 con chim
Thêm : 2 con chim } ? con chim

	+		=	

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 5

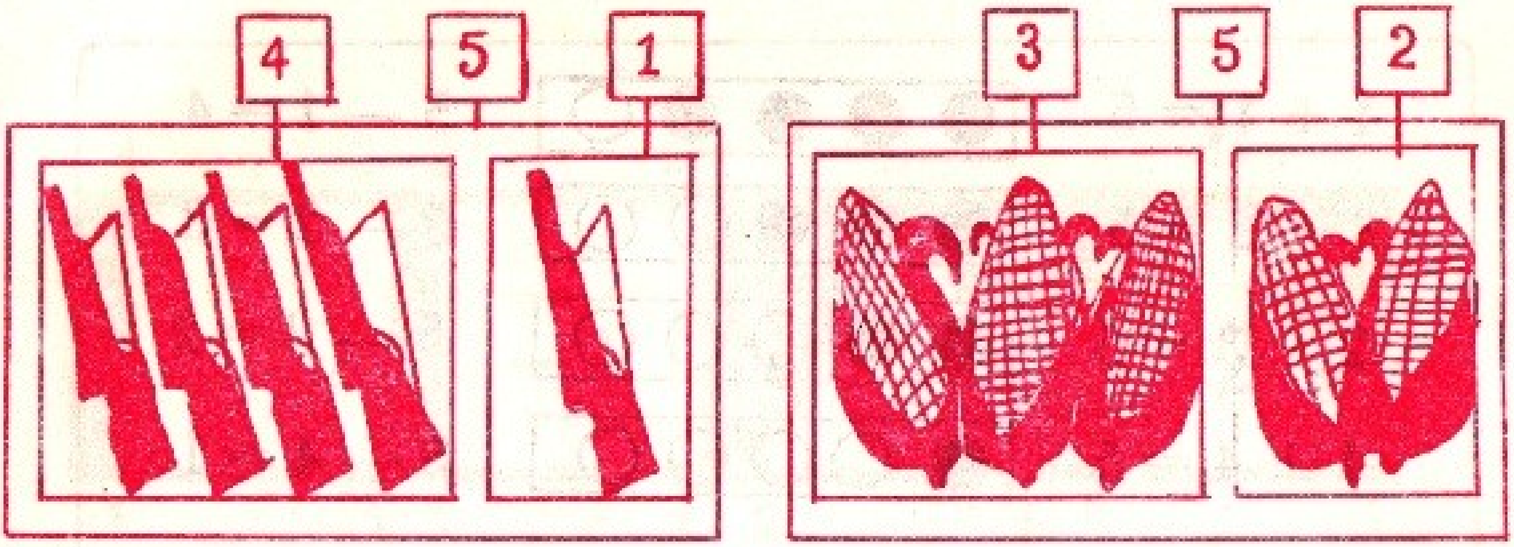

5 − 1 = 4 5 − 4 = 1 5 − 2 = 3 5 − 3 = 2

1. 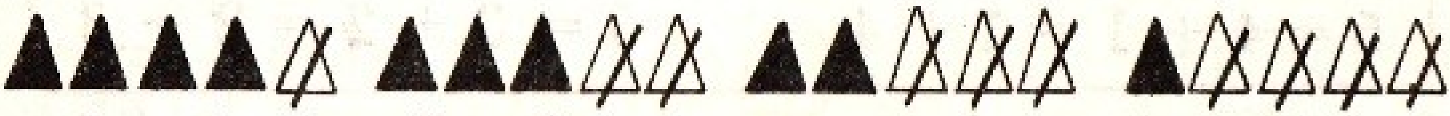

5 − 1 = 5 − 2 = 5 − 3 = 5 − 4 =

2. 2 − 1 = 4 − 1 = 3 − 2 = 4 − 3 =

3 − 1 = 5 − 1 = 4 − 2 = 5 − 3 =

truongxua.vn

3. Có 5 con chim đậu trên cành. 2 con chim bay đi. Hỏi trên cành còn bao nhiêu con chim?

Đậu trên cành : 5 con

Bay đi : 2 con

Còn : ? con

☐ − ☐ = ☐

4. Trên cây dừa có 5 quả. Việt hái xuống 1 quả. Hỏi trên cây dừa còn mấy quả?

Có : 5 quả

Hái : 1 quả

Còn : ? quả

☐ − ☐ = ☐

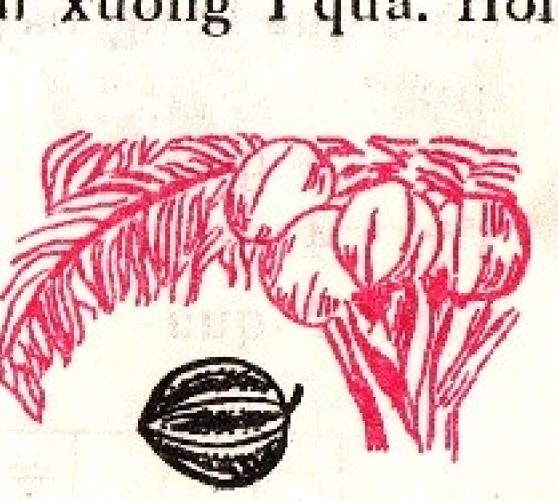

BẢNG CỘNG VÀ TRỪ TRONG PHẠM VI 5

4 + 1 = 5	●●●●○	5 — 1 = 4
3 + 2 = 5	●●●○○	5 — 2 = 3
2 + 3 = 5	●●○○○	5 — 3 = 2
1 + 4 = 5	●○○○○	5 — 4 = 1

□□□□■ □□□■■

5 = 4 + 1 = 1 + 4 5 = 3 + 2 = 2 + 3

1.

2 + 3 =	1 + 4 =	2 + 1 =	4 − 2 =
3 + 2 =	4 + 1 =	1 + 2 =	4 − 3 =
5 − 3 =	5 − 1 =	3 + 1 =	2 − 1 =
5 − 2 =	5 − 4 =	1 + 3 =	3 − 2 =

thuongmaitr

2. An vẽ được 2 ngôi sao. Tùng vẽ được 3 ngôi sao. Hỏi cả An và Tùng vẽ được bao nhiêu ngôi sao ?

An vẽ : 2 ngôi sao
Tùng vẽ : 3 ngôi sao } ? ngôi sao

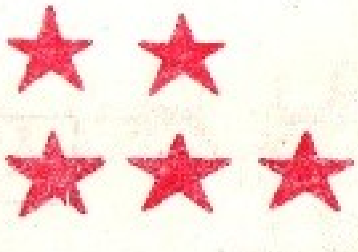

	+		=	

3. Có 5 quả bóng bay 4 quả bị vỡ. Hỏi còn bao nhiêu quả ?

Có : 5 quả ?
Vỡ : 4 quả
Còn : ? quả

	−		=	

LUYỆN TẬP

1.

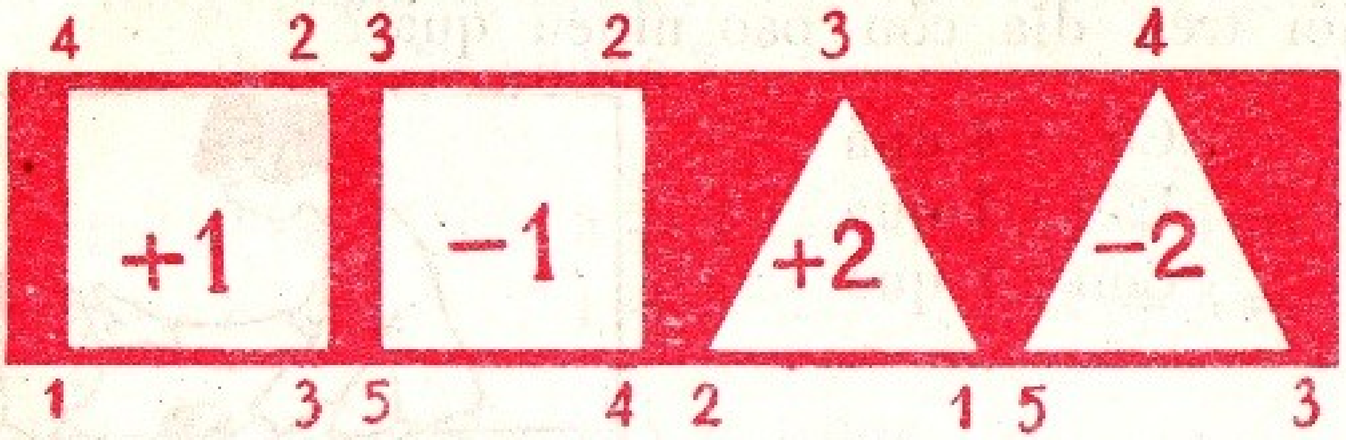

2. Điền dấu thích hợp vào ô trống

> < =

5 ☐ 5	2 ☐ 5	5 ☐ 4
3 ☐ 1	4 ☐ 4	2 ☐ 3

3.

5 − 3 =	4 − 3 =	1 + 4 =	2 + 1 =
2 + 3 =	1 + 3 =	4 + 1 =	1 + 2 =

ruongxua.vn

4. Nga có 5 cái kẹo. Nga cho bạn 3 cái. Hỏi Nga còn bao nhiêu cái kẹo ?

➡ Nga có : 5 cái
Cho : 3 cái
Còn : ? cái

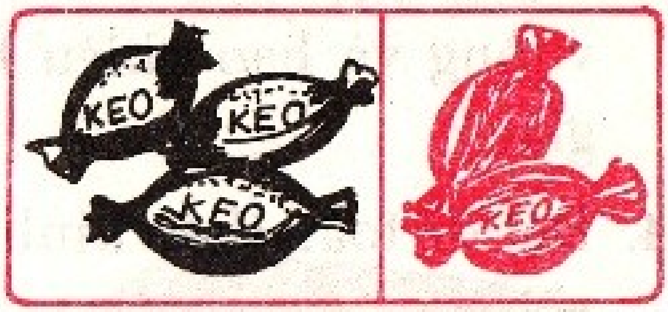

5. Trên giá sách có 3 quyển sách. Đặt thêm 2 quyển nữa vào giá sách. Hỏi trên giá sách có bao nhiêu quyển sách ?

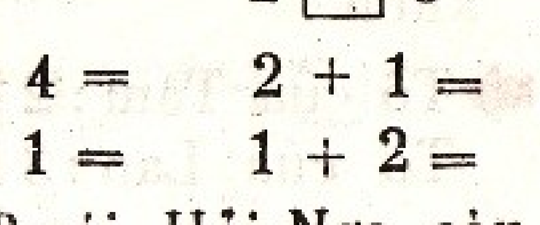

➡ Đã có : 3 quyển
Thêm : 2 quyển } ? quyển

6.* Điền số thích hợp vào ô trống

1 + ☐ = 5	☐ + 2 = 4	5 − ☐ = 1
☐ − 1 = 4	☐ + 2 = 3	5 − ☐ = 3

ÔN TẬP

1. Trên đĩa có 4 quả quýt. Mẹ lấy 1 quả cho Lan. Hỏi trên đĩa còn bao nhiêu quả ?

Có : 4 quả
Lấy : 1 quả
Còn : ? quả

	–		=	

2. Tổ của Tâm có 2 bạn được khen. Tổ của Lan có 3 bạn được khen. Hỏi hai tổ có bao nhiêu bạn được khen ?

Tổ của Tâm : 2 bạn }
Tổ của Lan : 3 bạn } ? bạn

thuongmaitr

3. Ở hình bên có bao nhiêu hình vuông và bao nhiêu hình tam giác ?

4. Đặt đề toán theo hình bên rồi giải

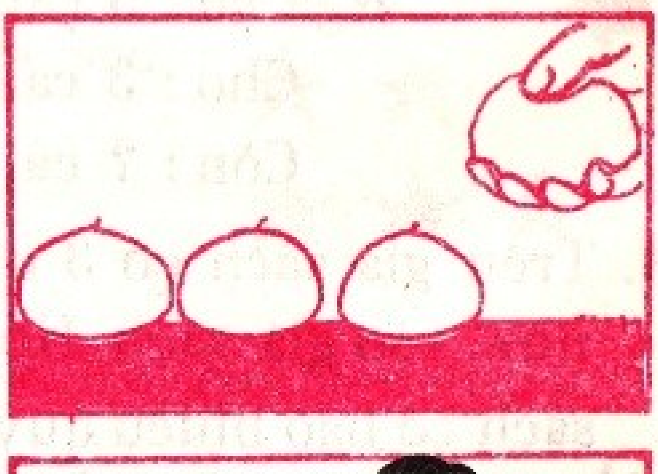

	+		=	

5. Đặt đề toán theo hình bên rồi giải

	–		=	

6. a) Tính : $3 + 2 =$

$2 + 3 =$

b) Trong phép cộng khi đổi chỗ các số thì kết quả có thay đổi không ?

7. $1 + 2 =$ $\quad$ $3 + 1 =$ $\quad$ $4 + 1 =$

$2 + 1 =$ $\quad$ $1 + 3 =$ $\quad$ $1 + 4 =$

8.* Điền số thích hợp vào ô trống

$1 + 4 = 5$ $\quad$ $3 + 2 = 5$

$4 + \square = 5$ $\quad$ $2 + \square = 5$

9.* Điền số thích hợp vào ô trống

$1 + 3 = 3 + \square$ $\quad$ $4 + 1 = 1 + \square$

$2 + 3 = 3 + \square$

truongxua.vn

10.* Con thỏ của An vừa đẻ được 4 con. Hỏi bây giờ An đã có mấy con thỏ ?

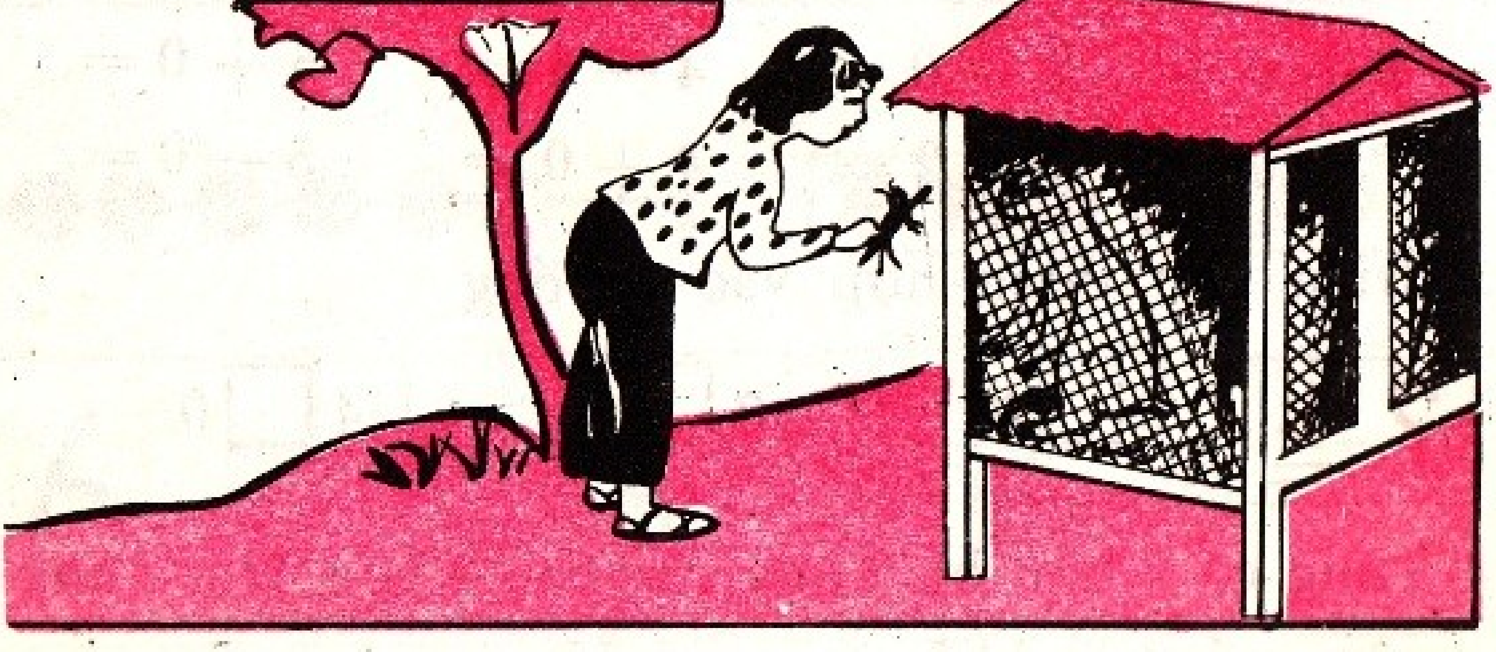

0

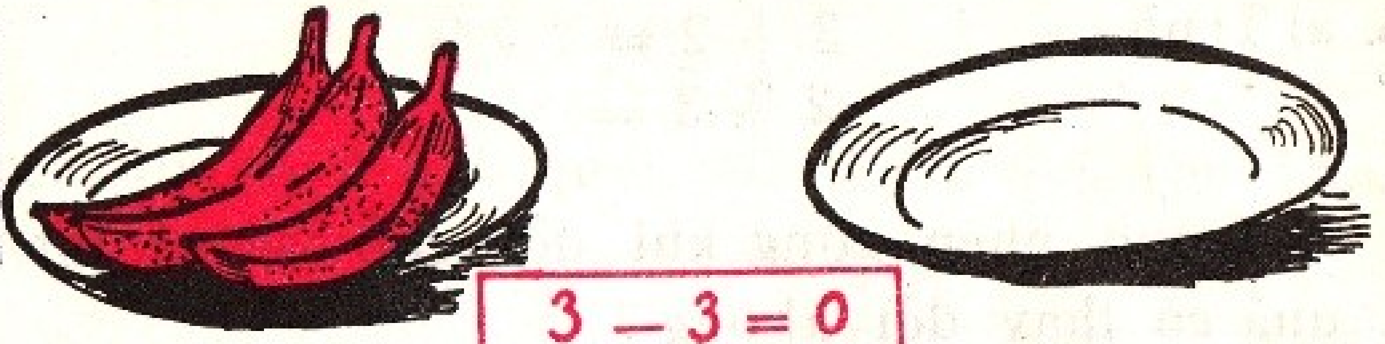

3 − 3 = 0

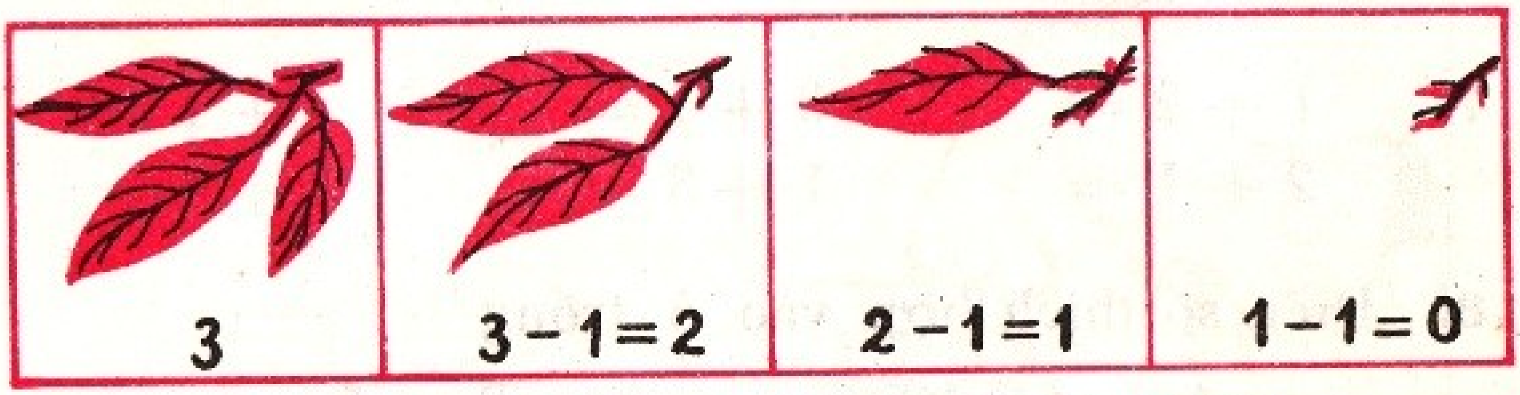

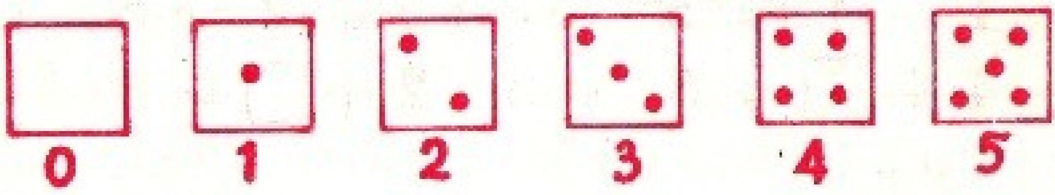

0 < 1	1 < 2	2 < 3	3 < 4	4 < 5
1 > 0	2 > 1	3 > 2	4 > 3	5 > 4

thuongmaitr

3 − 3 = 0
3 + 0 = 3
3 − 0 = 3

1.

1 − 1 =	2 + 0 =	4 − 0 =	5 − 5 =
1 + 0 =	2 − 0 =	4 − 4 =	5 + 0 =
1 − 0 =	2 − 2 =	4 + 0 =	5 − 0 =

2. Điền dấu thích hợp vào ô trống

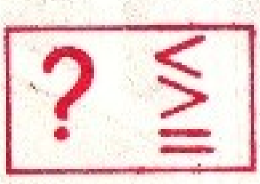

3 ☐ 3 0 ☐ 2 4 ☐ 0

3. Tùng có 2 hòn bi. Tùng cho bạn 2 hòn. Hỏi Tùng còn mấy hòn bi ?

6

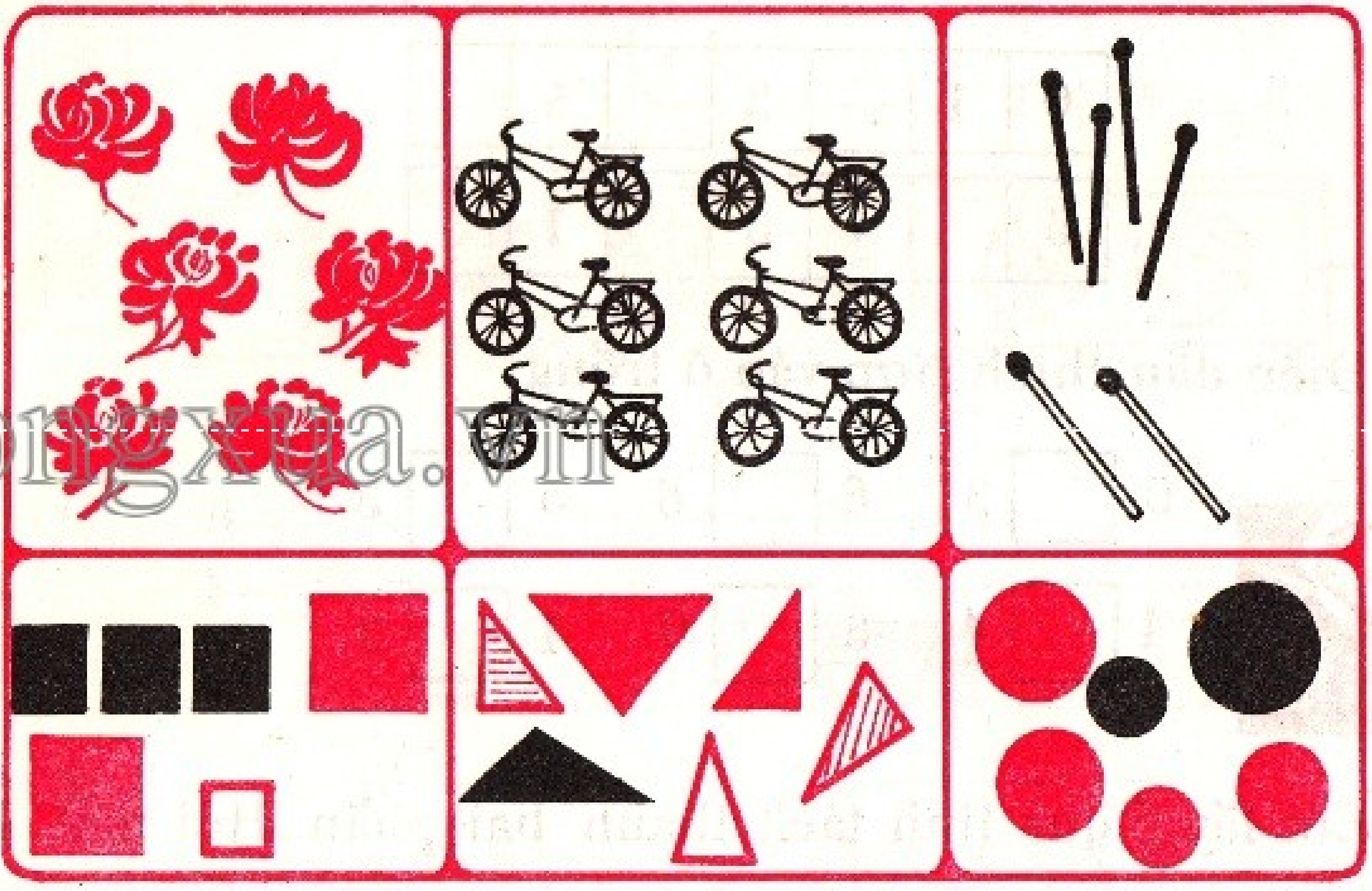

ruongxua.vn

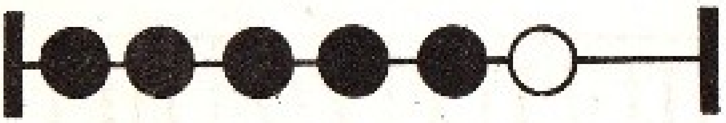

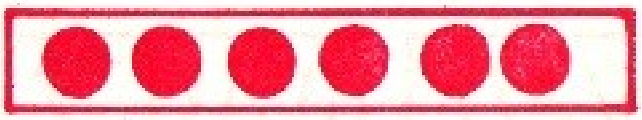

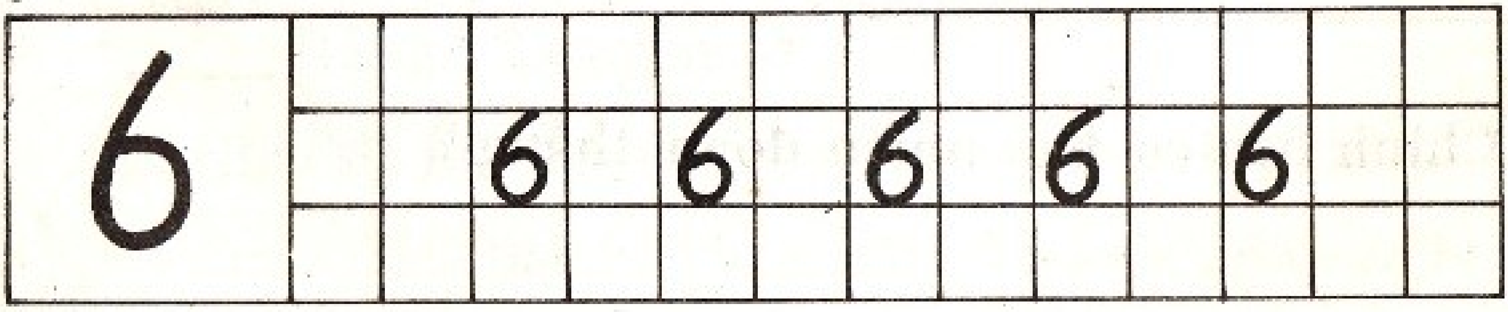

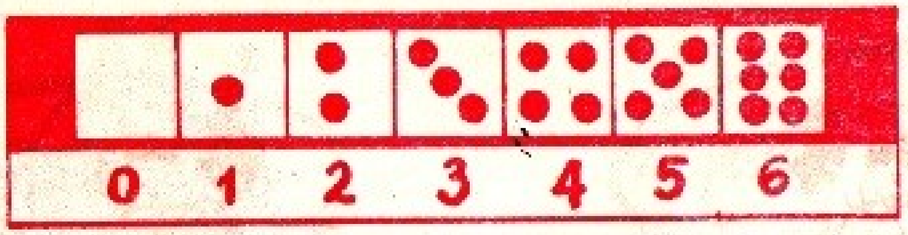

0 < 6	1 < 6	2 < 6	3 < 6	4 < 6	5 < 6
6 > 0	6 > 1	6 > 2	6 > 3	6 > 4	6 > 5

1. Đếm xuôi từ 1 đến 6. Đếm ngược từ 6 đến 1.

2. Điền các số thích hợp vào ô trống

0	1		3		5	
6		4	3		1	

3. Điền dấu thích hợp vào ô trống

thuongmaitr

0 □ 3   6 □ 6   5 □ 3

4 □ 4   6 □ 0   1 □ 2

4. Em lấy 6 que tính tách thành hai phần. Hỏi mỗi phần có mấy que tính ?

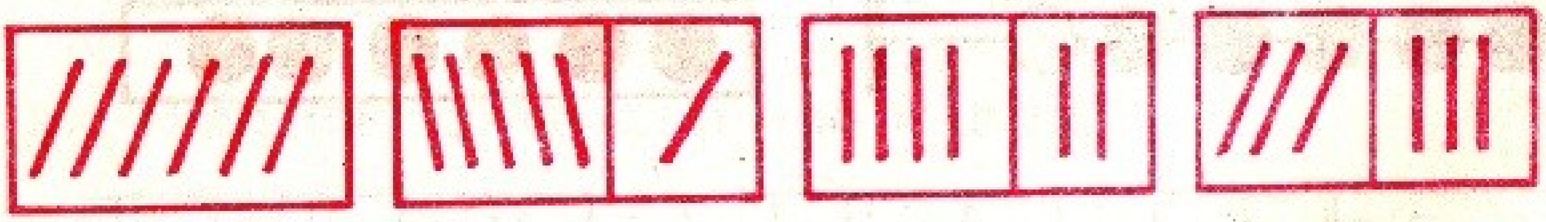

5. Ở hình bên có bao nhiêu đoạn thẳng ?

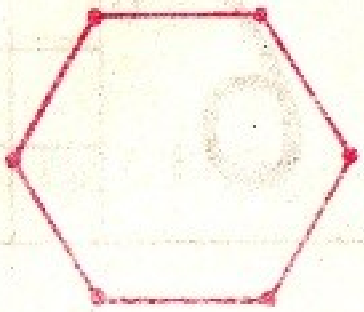

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6

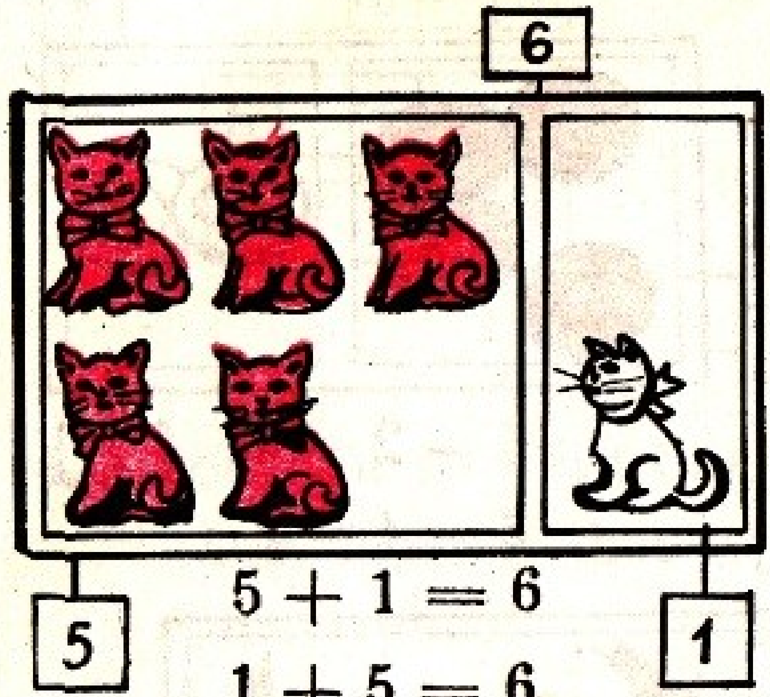

5 + 1 = 6

1 + 5 = 6

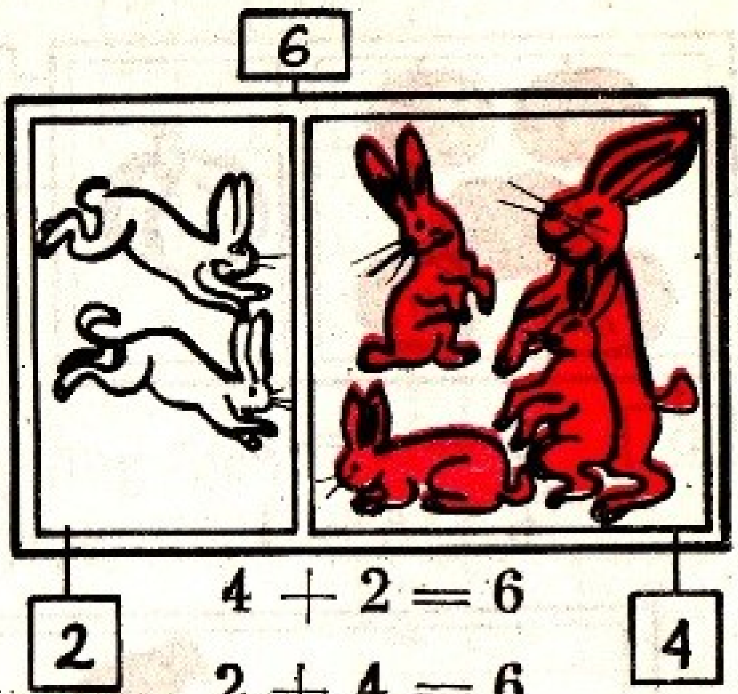

4 + 2 = 6

2 + 4 = 6

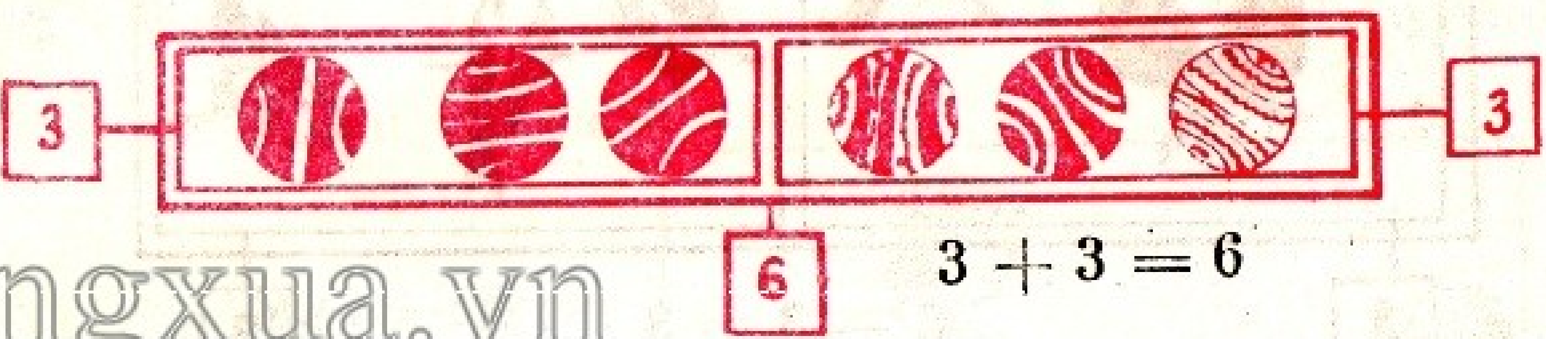

3 + 3 = 6

uongxua.vn

1. 5 + 1 =　　4 + 2 =　　3 + 3 =

   1 + 5 =　　2 + 4 =

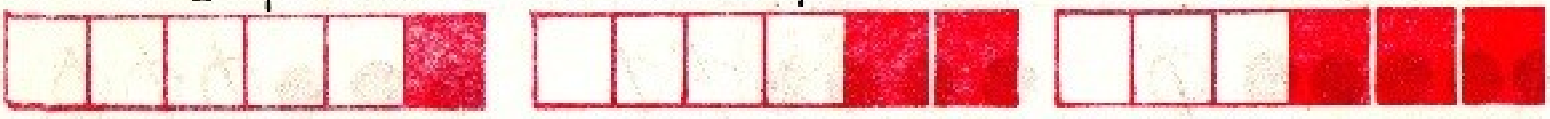

2. 6 + 0 =　　3 + 2 + 1 =

   0 + 6 =　　4 + 1 + 1 =

3. Nga có 4 quyển vở. Hằng có 2 quyển vở. Hỏi hai bạn có bao nhiêu quyển vở?

   Nga : 4 quyển
   Hằng : 2 quyển } ? quyển

4. Bảo đã bắt được 3 con bướm. Bảo bắt thêm 3 con nữa. Hỏi Bảo bắt được tất cả bao nhiêu con bướm?

   Đã có : 3 con
   Thêm : 3 con } ? con

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6

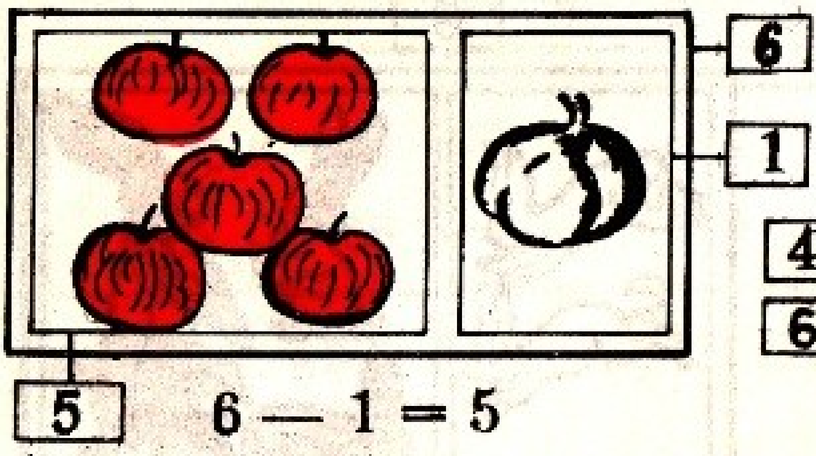

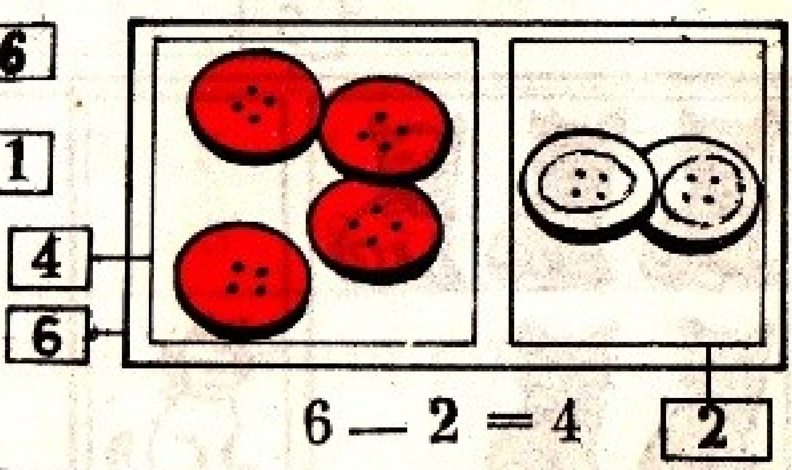

6 — 1 = 5   6 — 2 = 4

6 — 5 = 1   6 — 4 = 2

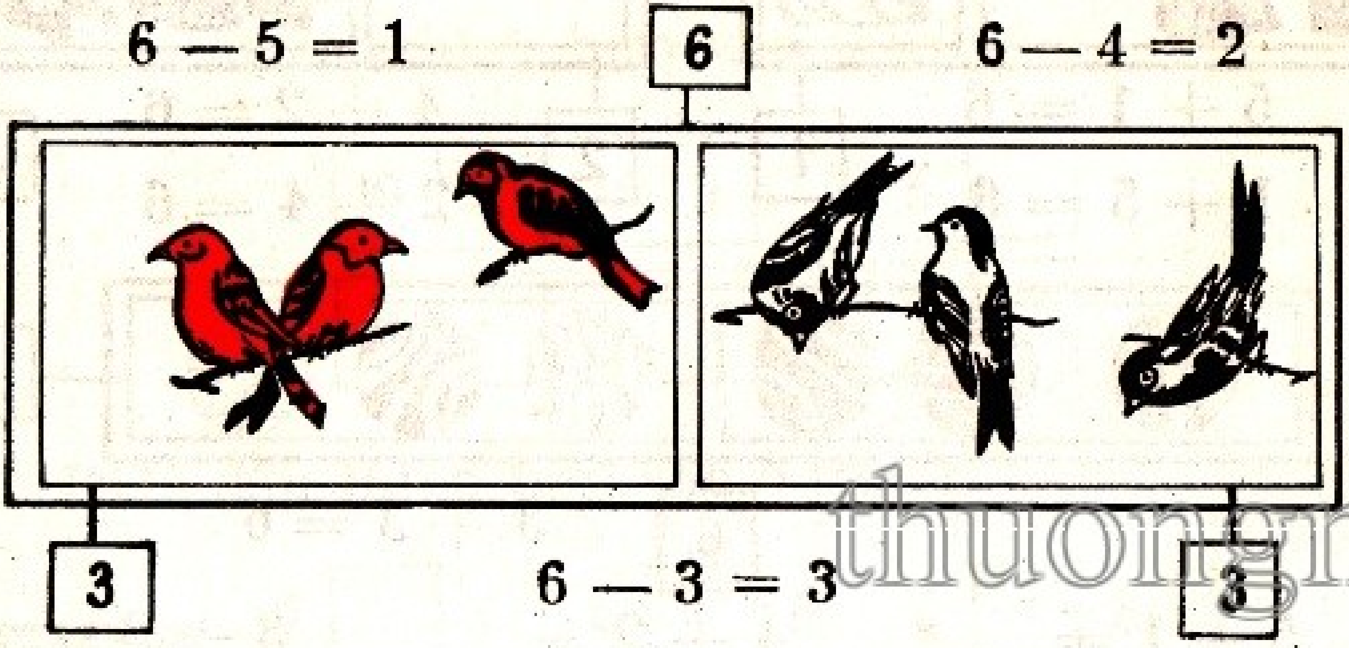

6 — 3 = 3

thuongmaitr

1.

●●●●●∅   ●●●●∅∅   ●●●∅∅∅

6 — 1 =   6 — 2 =   6 — 3 =

●●∅∅∅∅   ●∅∅∅∅∅   ∅∅∅∅∅∅

6 — 4 =   6 — 5 =   6 — 6 =

2.

6 — 6 =	6 + 0 =	6 — 0 =
5 + 1 =	4 + 2 =	3 + 3 =
6 — 1 =	6 — 2 =	6 — 3 =
6 — 5 =	6 — 4 =	6 — 1 — 2 =

3. Điền dấu thích hợp vào ô trống

+ − =

0		6	=	6

3		3	=	6

6		6	=	0

6		4	=	2

2		4	=	6

5	+	1		6

4. Cộng các số viết trong ô vuông theo hàng ngang, theo cột dọc, theo đường chéo.

1	3	2
3	2	1
2	1	3

5. Mẹ có 6 cái bánh. Mẹ cho Lan 1 cái. Hỏi mẹ còn bao nhiêu cái bánh ?

tuongxua.vn

Mẹ có : 6 cái
Cho : 1 cái
Còn : ? cái

6. Việt có 6 quyển vở. Việt đã dùng 4 quyển. Hỏi Việt còn bao nhiêu quyển vở chưa dùng ?

Có : 6 quyển
Dùng : 4 quyển
Còn : ? quyển

7*. Điền số thích hợp vào ô trống

□ + 3 = 5　　　　2 + □ = 6

6 − □ = 5　　　　□ − 4 = 2

BẢNG CỘNG VÀ TRỪ TRONG PHẠM VI 6

$5 + 1 = 6$
$4 + 2 = 6$
$3 + 3 = 6$
$2 + 4 = 6$
$1 + 5 = 6$

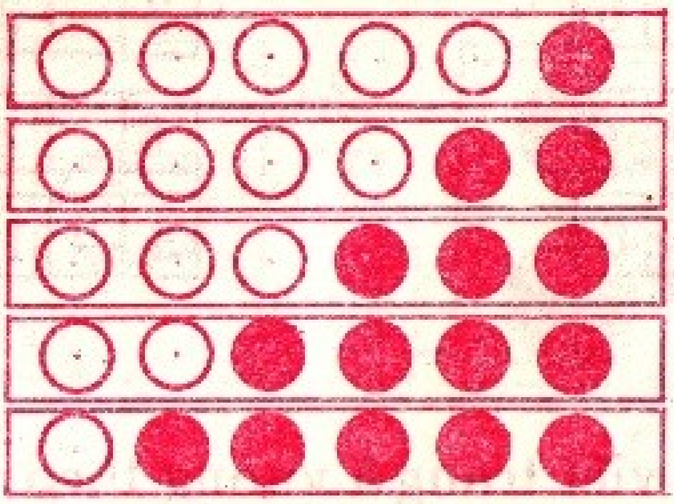

$6 - 1 = 5$
$6 - 2 = 4$
$6 - 3 = 3$
$6 - 4 = 2$
$6 - 5 = 1$

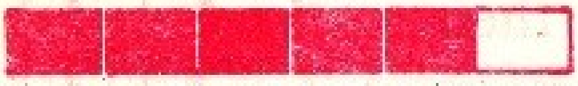

$6 = 5 + 1 = 1 + 5$

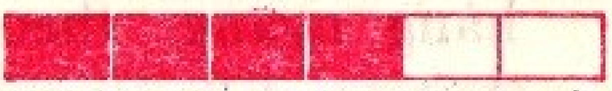

$6 = 4 + 2 = 2 + 4$

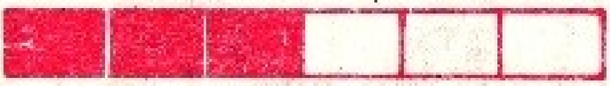

$6 = 3 + 3$

1. $1 + 5$ $\quad 4 + 2$ $\quad 4 + 1 + 1$ $\quad 3 + 2 + 1$
$1 + 1 + 4$ $\quad 6 - 2$ $\quad 6 - 1 - 1$ $\quad 6 - 1 - 2$
$1 + 2 + 3$ $\quad 6 - 4$ $\quad 6 - 2 - 2$ $\quad 6 - 2 - 1$

thuongmaitr

2. Hằng hái được 6 quả chanh. Hằng cho bạn 3 quả. Hỏi Hằng còn mấy quả ?
Hái được : 6 quả

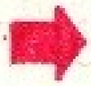

Cho : 3 quả
Còn : ? quả

3. Ở hình bên có

a) Bao nhiêu hình tam giác ?
b) Bao nhiêu hình vuông ?
c) Bao nhiêu đoạn thẳng ?

4* Điền số thích hợp vào ô trống

$6 = 2 + \square$ $\quad 6 - \square = 4$ $\quad 6 - \square = 2$
$6 = 1 + \square$ $\quad 6 - \square = 1$ $\quad 6 - \square = 5$

LUYỆN TẬP

1.

2 + 1	2 + 2	1 + 3	1 + 1
1 + 2	2 + 1 + 1	3 + 1	2 − 1
3 − 1	4 − 2	4 − 1	1 + 0
3 − 2	4 − 1 − 2	4 − 3	2 − 2

2.

4 + 1	3 + 2	5 + 1	3 + 3
1 + 4	2 + 3	1 + 5	6 − 3
5 − 1	5 − 2	6 − 1	6 − 0
5 − 4	5 − 3	6 − 5	6 − 6

3. Lương có 6 hảo. Lương mua mực và bút hết 2 hảo. Hỏi Lương còn mấy hảo ?(1)

4. Lan gấp được 3 cái thuyền. Nga cũng gấp được 3 cái. Hỏi cả Lan và Nga gấp được bao nhiêu thuyền?

uongxua.vn

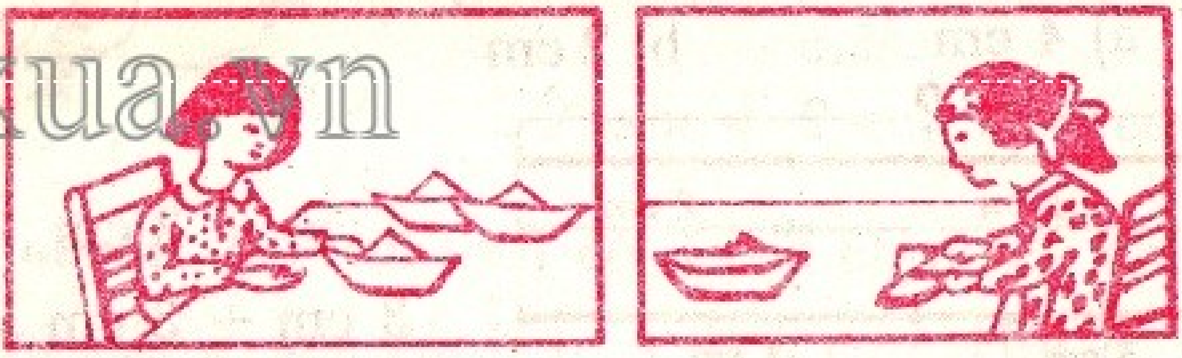

5*. Điền dấu thích hợp vào ô trống

> < =

1 + 3 ☐ 3 + 1	6 − 3 ☐ 4 − 1	4 + 2 ☐ 5 + 1
4 ☐ 4 + 1	3 ☐ 3 + 2	5 ☐ 5 + 1
6 ☐ 6 − 2	5 ☐ 5 − 1	4 ☐ 4 − 3

6*. Điền dấu thích hợp vào ô trống

+ − =

5 ☐ 0 + 5	4 ☐ 6 − 2	4 ☐ 2 + 2
0 ☐ 4 = 4	6 ☐ 6 = 0	3 ☐ 0 = 3
6 ☐ 1 = 5	3 + 3 ☐ 6	2 ☐ 4 = 6

---

(1) Giá cả hàng hóa trong sách này tính theo thời giá trước đây.

CÁCH ĐO ĐOẠN THẲNG. XENTIMET

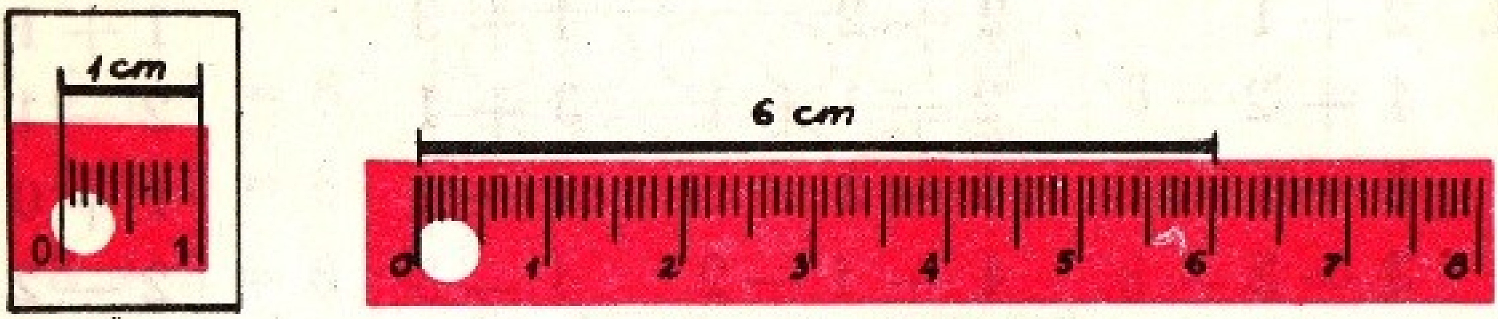

Đoạn thẳng trên dài 6 xentimet. Viết tắt : 6 cm

1. Em hãy viết tắt :

3 xentimet   4 xentimet   5 xentimet

2. Em hãy đọc : 2 cm   1 cm   6 cm

3. Đo đoạn thẳng bên

4. Lấy thước vẽ đoạn thẳng dài :

a) 4 cm   b) 2 cm

thuongmaitr

5.

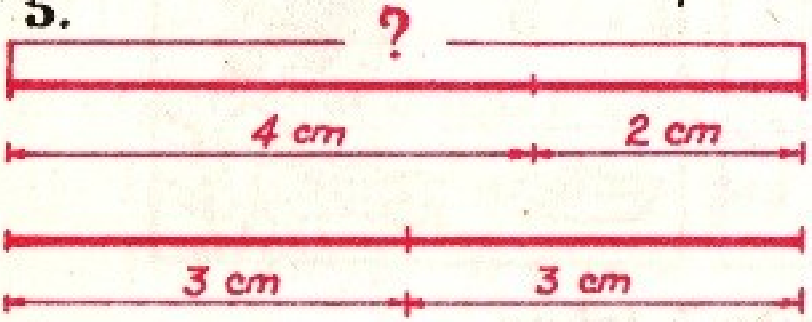

4 cm + 2 cm = 6 cm

3 cm + 3 cm =

6.

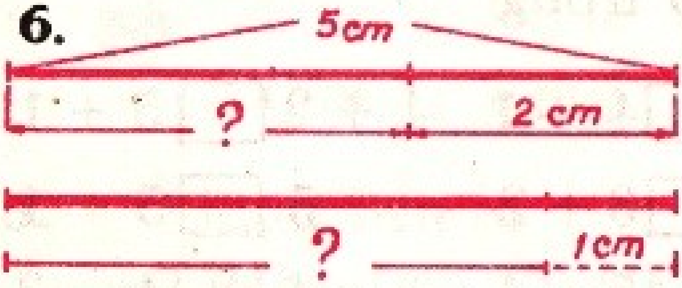

5 cm − 2 cm = 3 cm

5 cm − 1 cm =

7. Trong hình bên, em hãy tính rồi đo đoạn thẳng ở trên.

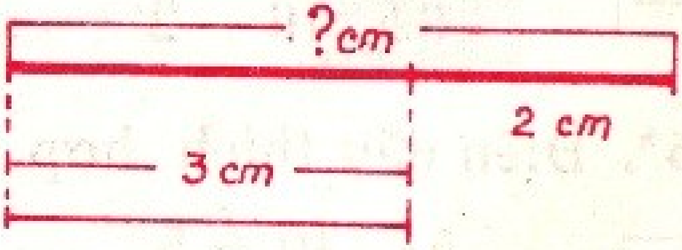

8. Trong hình bên, em hãy tính rồi đo đoạn thẳng ở dưới.

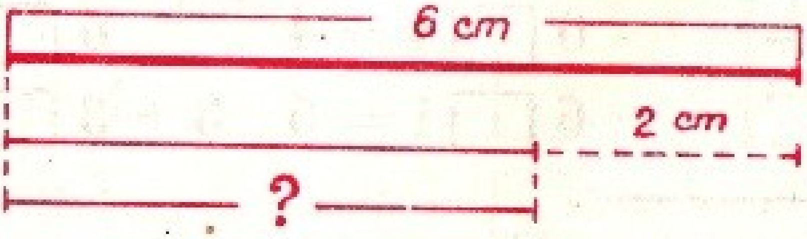

BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN

Bài toán 1. Ở cành trên có 3 con chim. Số chim ở cành dưới *bằng* số chim ở cành trên. Hỏi ở cành dưới có bao nhiêu con chim ?

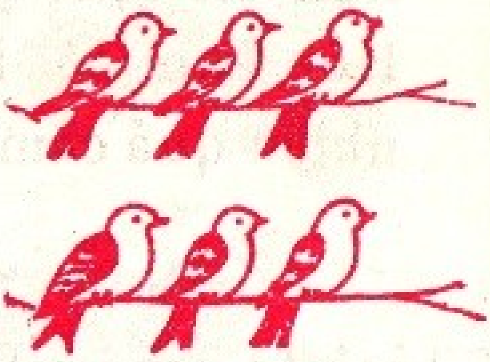

Trả lời :

Ở cành dưới có 3 con chim.

Bài toán 2. Ở cành trên có 3 con chim. Số chim ở cành dưới *bằng số chim ở cành trên và thêm* 2 *con nữa.* Hỏi ở cành dưới có bao nhiêu con chim ?

truongxua.vn

Giải :

3 con + 2 con = 5 con.

Bài toán 3. Ở cành trên có 3 con chim. Số chim ở cành dưới *nhiều hơn* cành trên là 2 con. Hỏi ở cành dưới có bao nhiêu con chim ?

Giải : 3 con + 2 con = 5 con.

Bài toán 4. Tay phải em cầm 4 que tính. Tay trái em cầm *nhiều hơn* tay phải 1 que tính. Hỏi tay trái em cầm mấy que tính ?

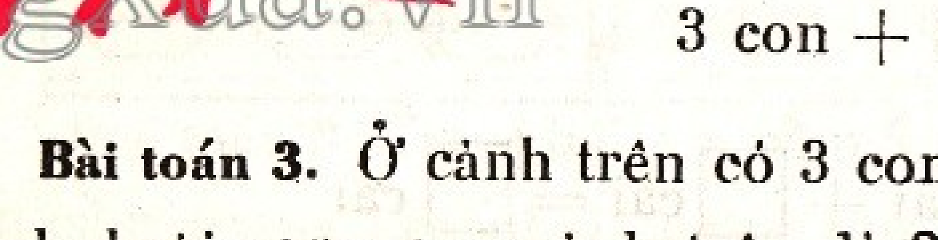

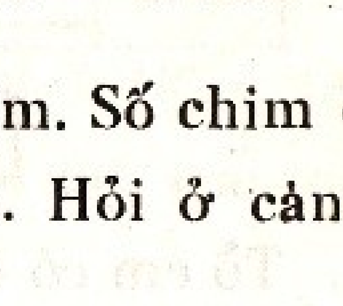

Giải : 4 que + 1 que = 5 que

1. Hồng có 3 quả cam. Lan có nhiều hơn Hồng 1 quả. Hỏi Lan có bao nhiêu quả cam ?

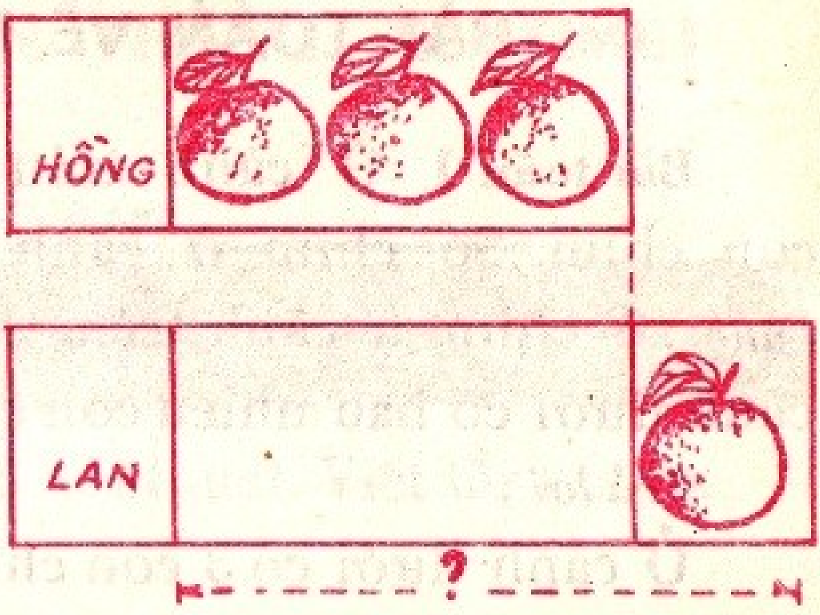

□ quả + □ quả = □ quả.

2. Bảo gấp được 3 cái thuyền. Nam gấp nhiều hơn Bảo 3 cái. Hỏi Nam gấp được mấy cái thuyền ?

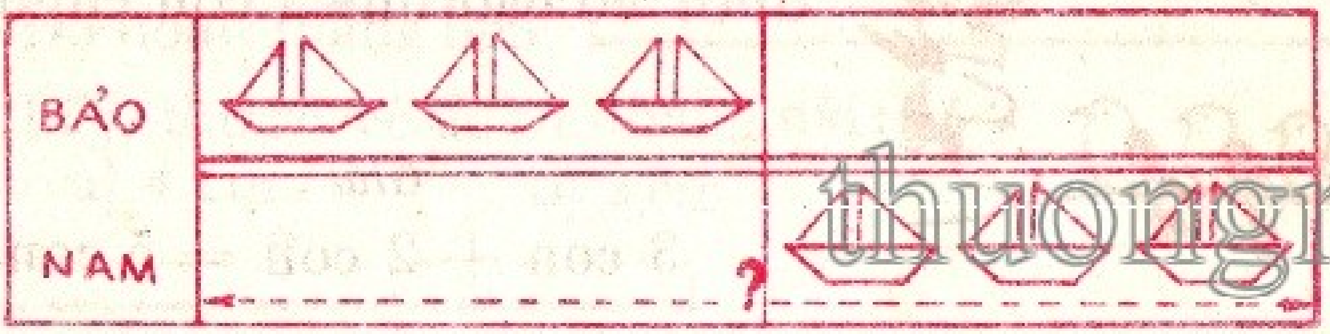

thuongmaitr

□ cái + □ cái = □ cái

3. Tổ em có 4 bạn trai. Số bạn gái trong tổ nhiều hơn số bạn trai là 2 bạn. Hỏi tổ em có bao nhiêu bạn gái ?

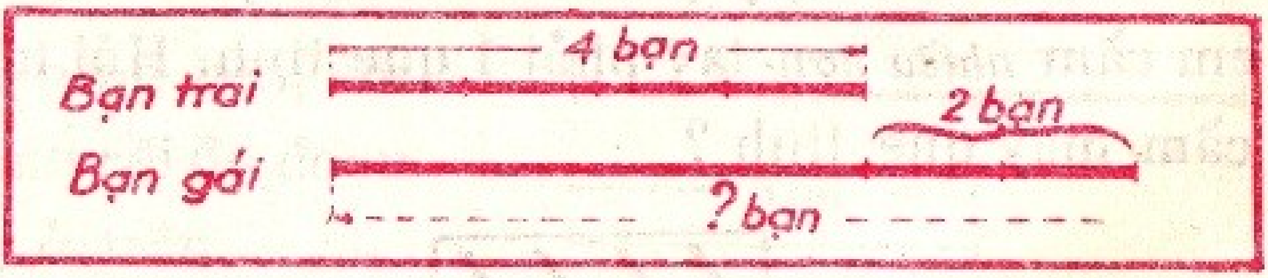

4. Lan học được 2 bài hát. Hồng học được nhiều hơn Lan 1 bài. Hỏi Hồng học được mấy bài hát ?

BÀI TOÁN VỀ ÍT HƠN

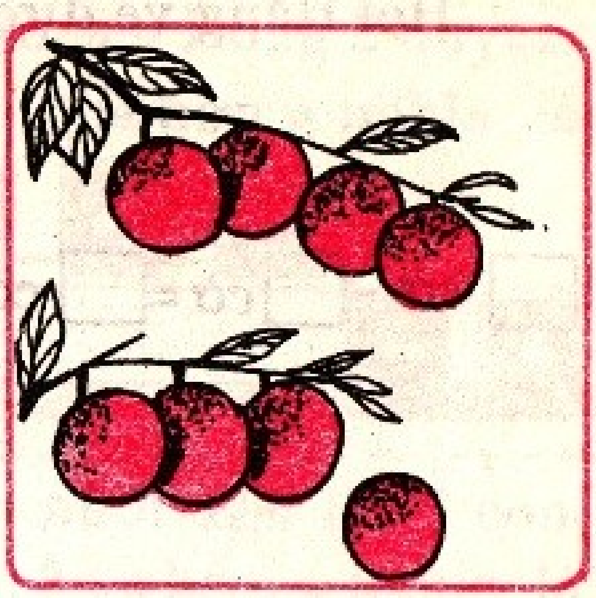

Bài toán 1. Ở cành trên có 4 quả cam. Số cam ở cành dưới *bằng số cam ở cành trên bớt đi 1 quả*. Hỏi ở cành dưới có bao nhiêu quả cam ?

Giải :

4 quả — 1 quả = 3 quả.

Bài toán 2. Ở cành trên có 4 quả cam. Số cam ở cành dưới *ít hơn* cành trên 1 quả. Hỏi ở cành dưới có bao nhiêu quả cam ?

Giải :

truongxua.vn

4 quả — 1 quả = 3 quả.

Bài toán 3. Tay phải em cầm 5 que tính. Tay trái em cầm *ít hơn* tay phải 2 que tính. Hỏi tay trái em cầm mấy que tính ?

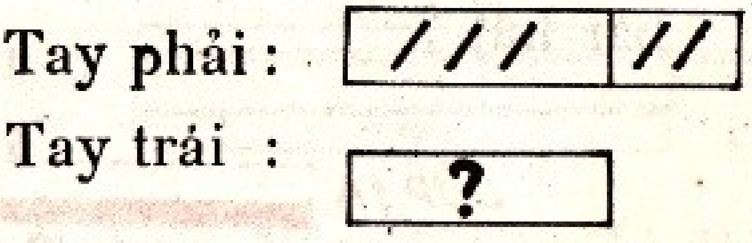

Giải :

5 que — 2 que = 3 que

1. Nga vẽ được 6 cái cờ. Hằng vẽ được ít hơn 3 cái. Hỏi Hằng vẽ được bao nhiêu cái cờ?

☐ cờ − ☐ cờ = ☐ cờ

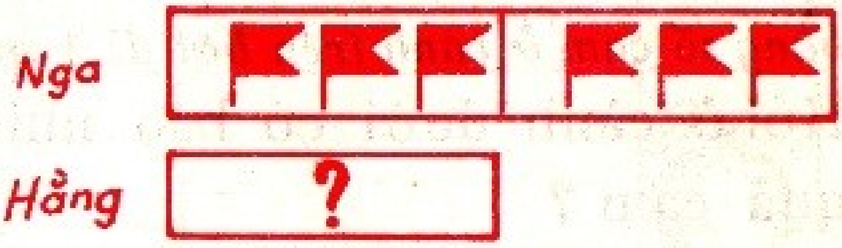

2. Hồng có 5 cái kẹo. Lan có ít hơn Hồng 2 cái. Hỏi Lan có bao nhiêu cái kẹo?

☐ kẹo − ☐ kẹo = ☐ kẹo

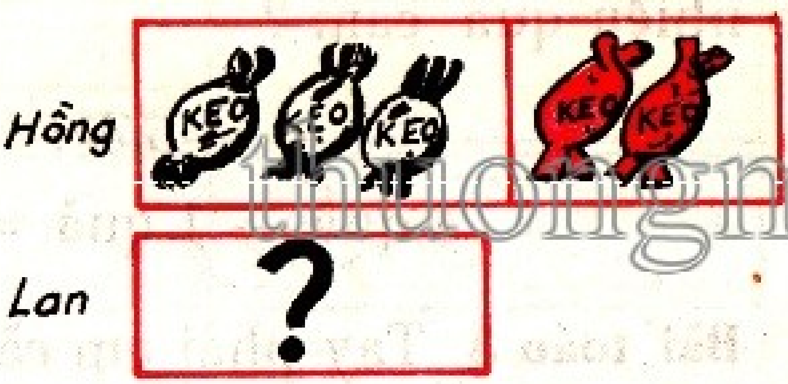

thuongmaitr

3. Lớp 1A học được 5 bài hát. Lớp 1B học được ít hơn lớp 1A 1 bài. Hỏi lớp 1B học được bao nhiêu bài hát?

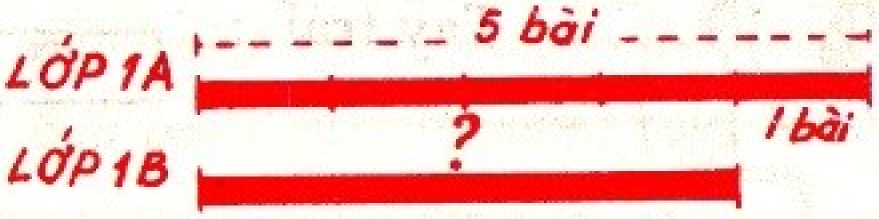

4. Hằng mua 3 quyển vở. Nga mua ít hơn Hằng 2 quyển. Hỏi Nga mua mấy quyển vở?

LUYỆN TẬP

1. Hồng có 3 quyển sách. Lan có *hơn* Hồng 2 quyển. Hỏi Lan có mấy quyển sách ? (« hơn » nghĩa là « nhiều hơn »)

Tóm tắt bài toán :

2. Hà nuôi được 6 con gà. Tâm nuôi *kém* Hà 2 con. Hỏi Tâm nuôi được mấy con ? (« kém » nghĩa là « ít hơn »)

Tóm tắt bài toán

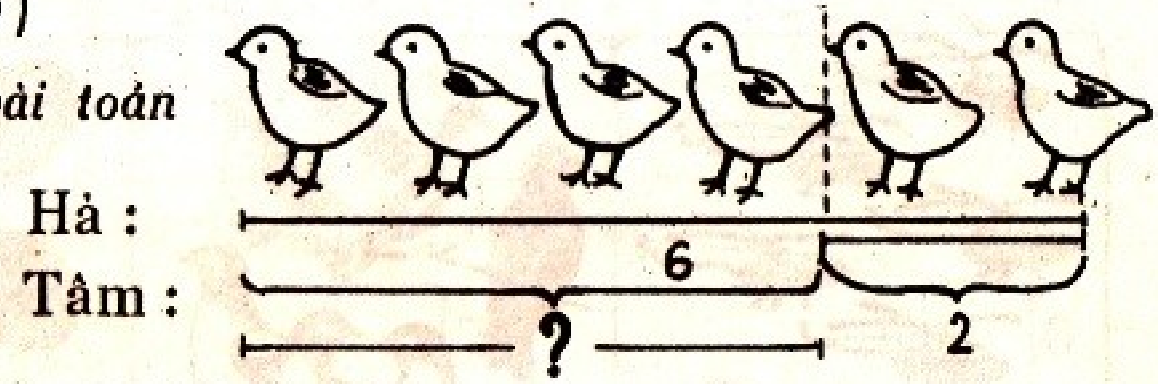

truongxua.vn

3. Sơn gấp được 4 cái máy bay giấy. Hải gấp hơn Sơn 1 cái. Hỏi Hải gấp được mấy cái máy bay ?

Tóm tắt bài toán :

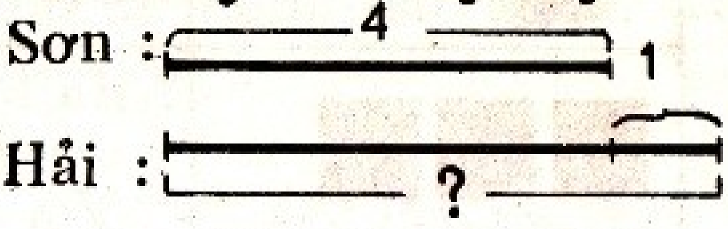

4. Tâm 6 tuổi. Em của Tâm kém Tâm 1 tuổi. Hỏi em của Tâm mấy tuổi ?

Tóm tắt bài toán :

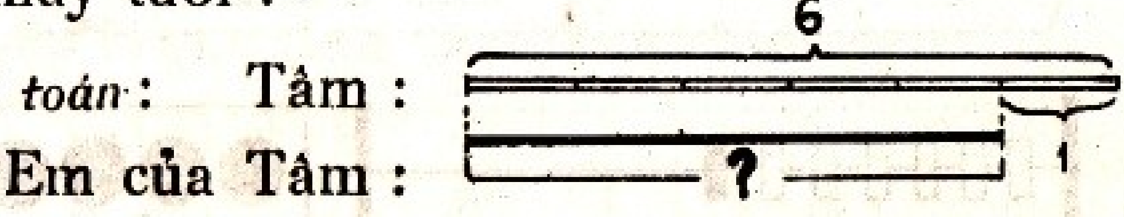

5*. Tứ có 3 hòn bi. Tứ có ít hơn Nam 1 hòn bi. Hỏi Nam có bao nhiêu hòn bi ?

6*. Bác Tư làm được 5 cái búa. Bác Tư làm được nhiều hơn anh Tám 1 cái. Hỏi anh Tám làm được mấy cái búa ?

7

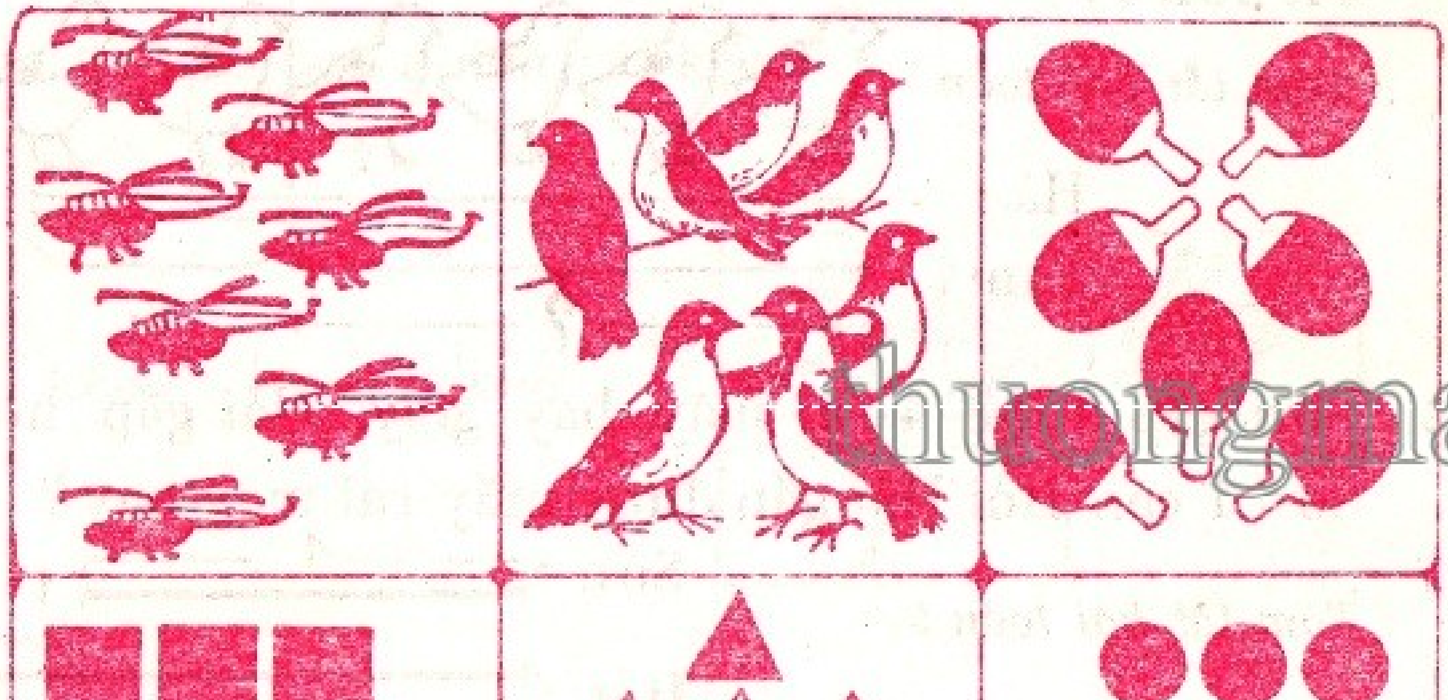

thuongmaitr

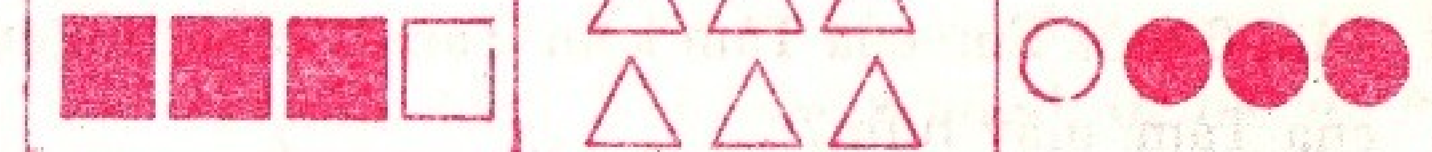

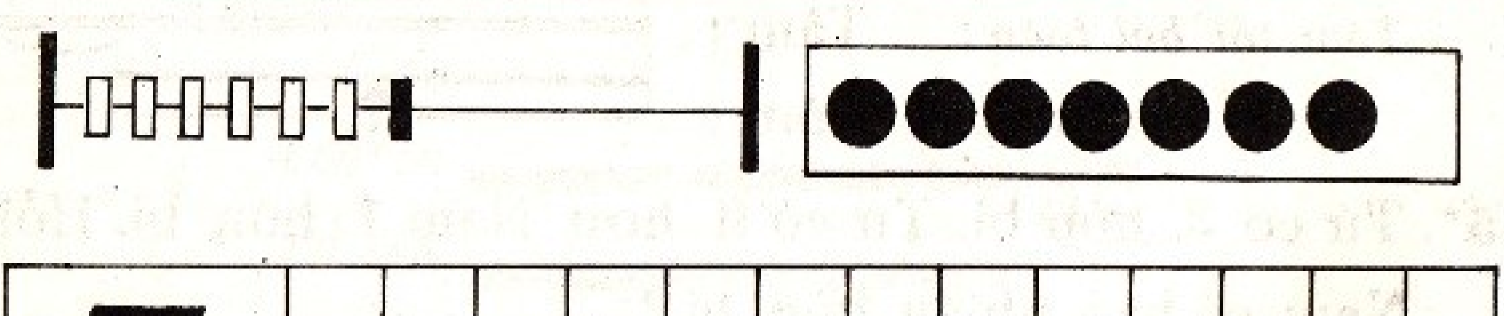

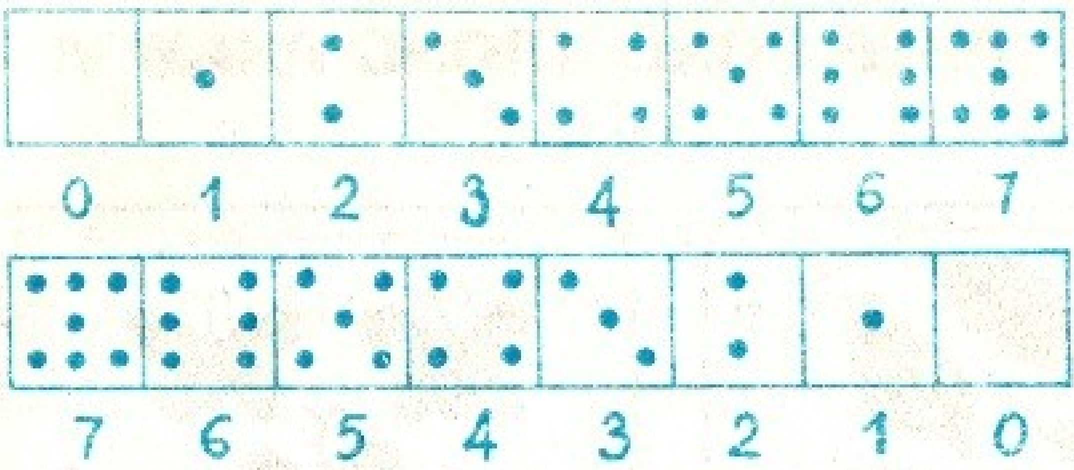

0 < 7   4 > 0   3 < 7   7 > 3

1. Đếm xuôi từ 1 đến 7. Đếm ngược từ 7 đến 1.

2. Điền số thích hợp vào ô trống

	1		3		5		7
	6		4		2	1	

3. Điền dấu thích hợp vào ô trống

> < =

7 ☐ 7	0 ☐ 7	5 ☐ 0
4 ☐ 7	6 ☐ 6	7 ☐ 5

truongxua.vn

4. Em lấy 7 que tính tách ra thành hai phần. Hỏi mỗi phần có mấy que tính ?

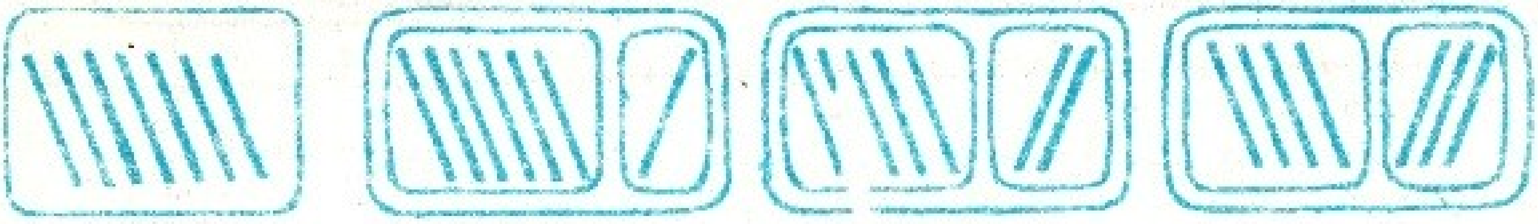

5. Em hãy xếp 7 que tính thành các hình sau :

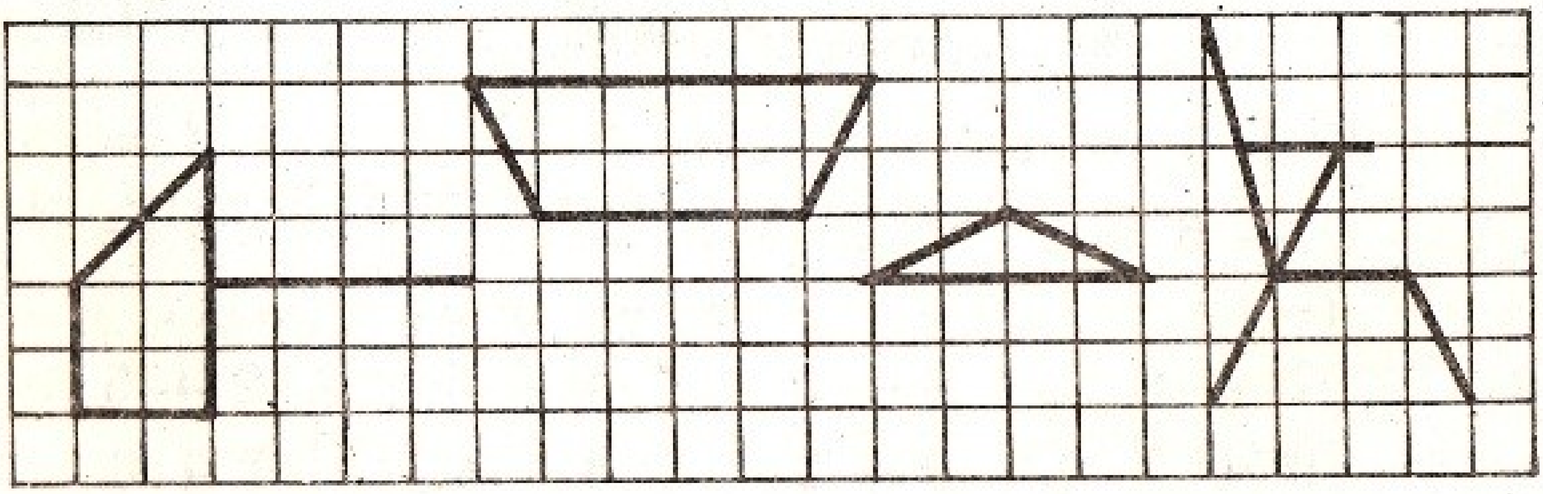

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 7

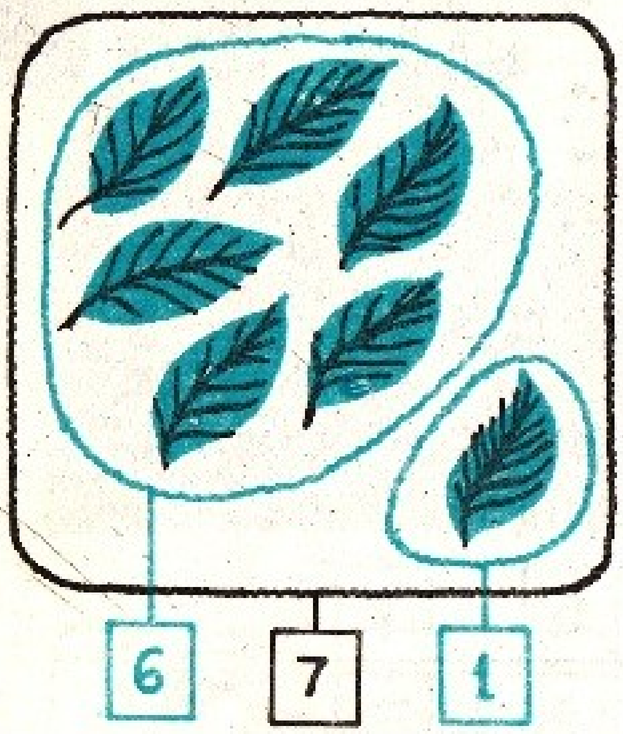

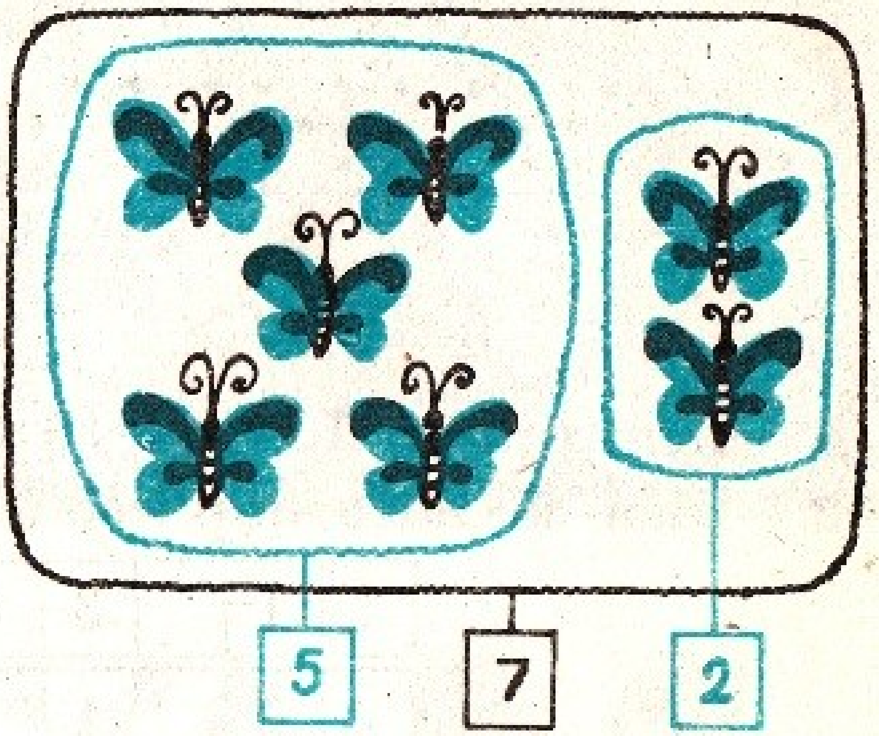

6 + 1 = 7
1 + 6 = 7

5 + 2 = 7
2 + 5 = 7

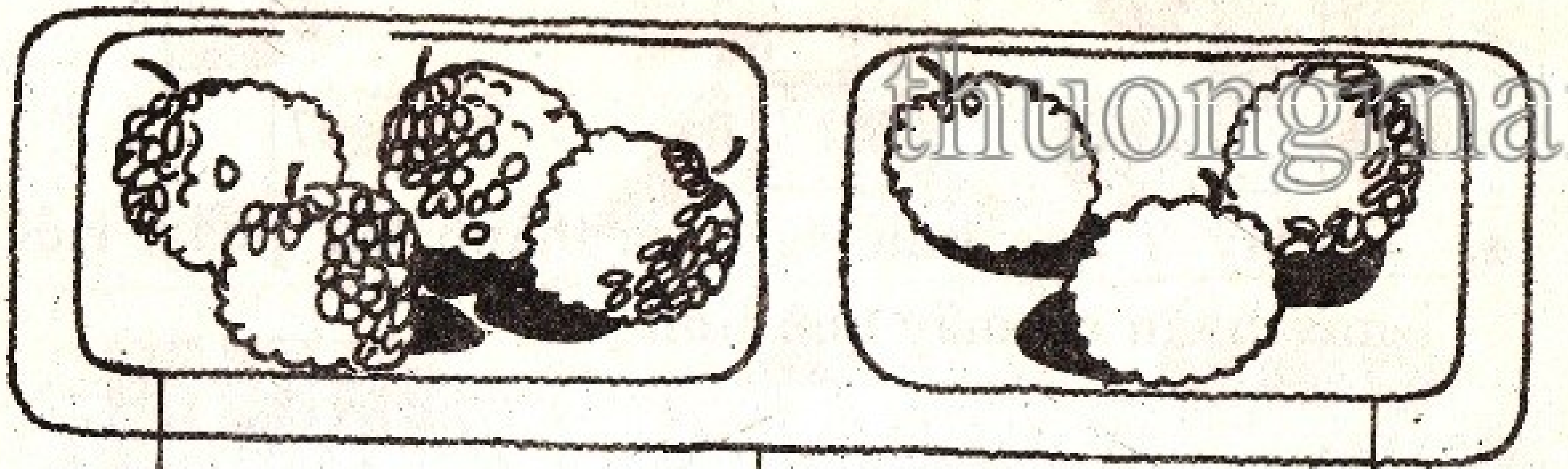

4   4 + 3 = 7   7   3 + 4 = 7   3

thuongmaitr

1. 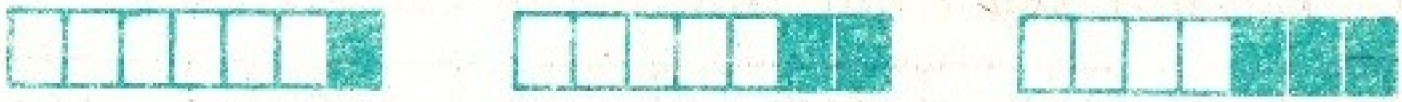

6 + 1 =	5 + 2 =	4 + 3 =
1 + 6 =	2 + 5 =	3 + 4 =

2.

7 + 0	6 + 1	4 + 3	2 + 5
0 + 7	5 + 2	3 + 4	1 + 6

3. $1 + 6$ $\quad 3 + 4$ $\quad 5 + 2$

$1 + 3 + 3$ $\quad 3 + 2 + 2$ $\quad 5 + 1 + 1$

$1 + 2 + 4$ $\quad 3 + 1 + 3$ $\quad 4 + 1 + 2$

4. 6 tuổi + 1 tuổi = $\qquad$ 5 cm + 2 cm =

5 bạn + 2 bạn = $\qquad$ 4 con + 3 con =

5. Trước đây tổ em có 5 bạn được khen. Nay có thêm 2 bạn nữa được khen. Hỏi tổ em có tất cả mấy bạn được khen ?

6. Cường có 4 con chim, Tuấn có 3 con chim. Hỏi Cường và Tuấn có tất cả bao nhiêu con chim ?

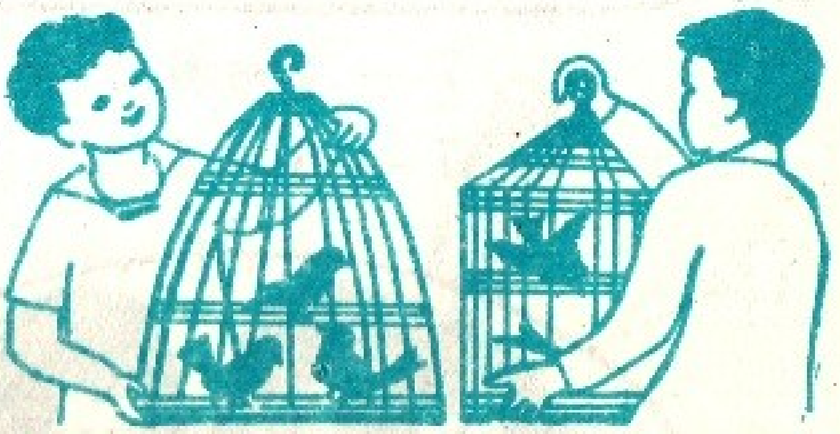

7. Đoạn thẳng dưới dài bao nhiêu xentimet ? Hãy kéo dài đoạn thẳng đó thêm 2 cm nữa.

truongxua.vn

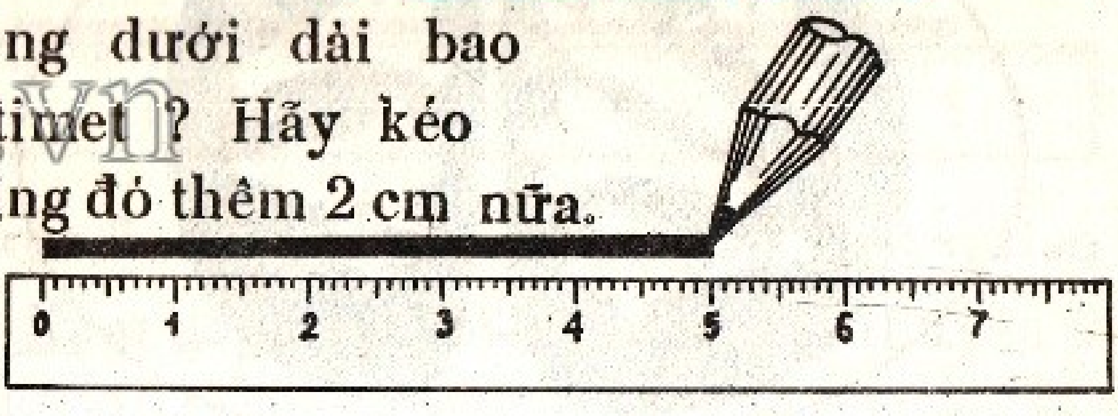

8. Lan 6 tuổi. Nga hơn Lan 1 tuổi. Hỏi Nga bao nhiêu tuổi ?

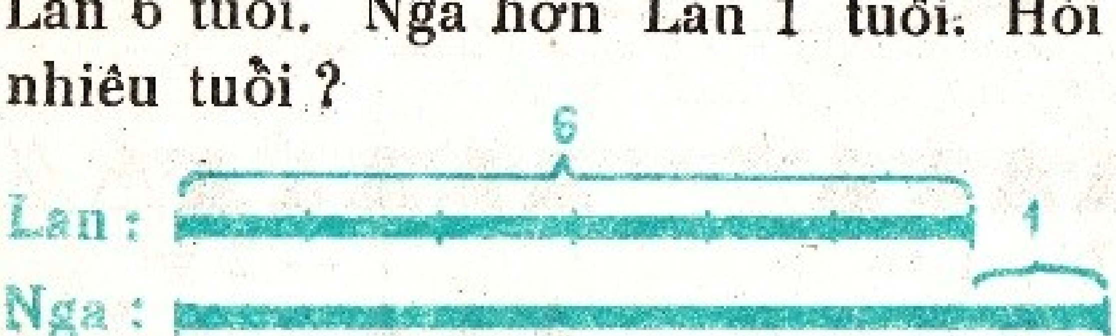

9. Điền số thích hợp vào ô trống

$3 + 4 = \square + 3$ $\quad 2 + \square = 5 + 2$ $\quad 6 + 1 = \square + 6$

$6 < \square$ $\quad 2 > \square$ $\quad 3 + 2 < \square$

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 7

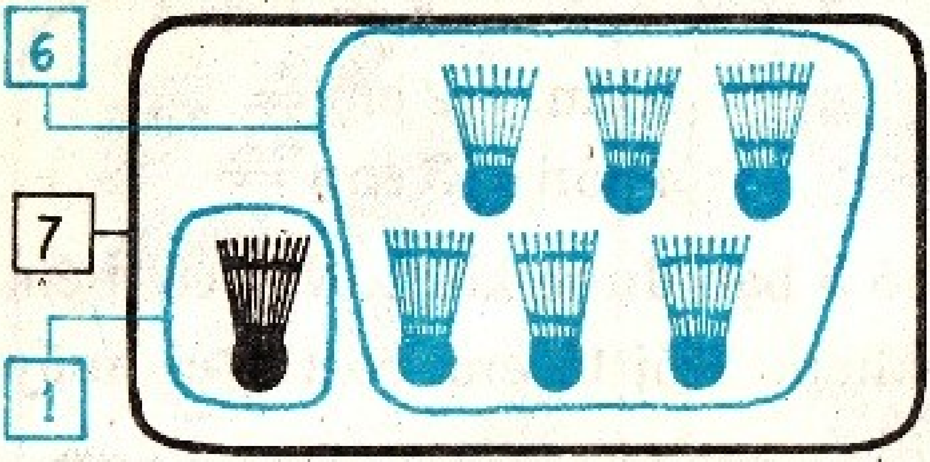

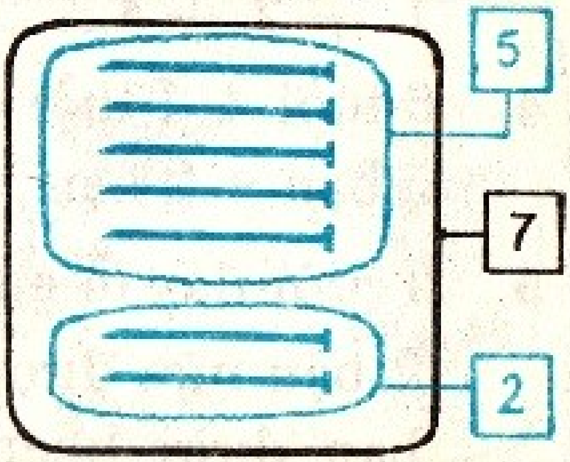

7 — 1 = 6

7 — 6 = 1

7 — 2 = 5

7 — 5 = 2

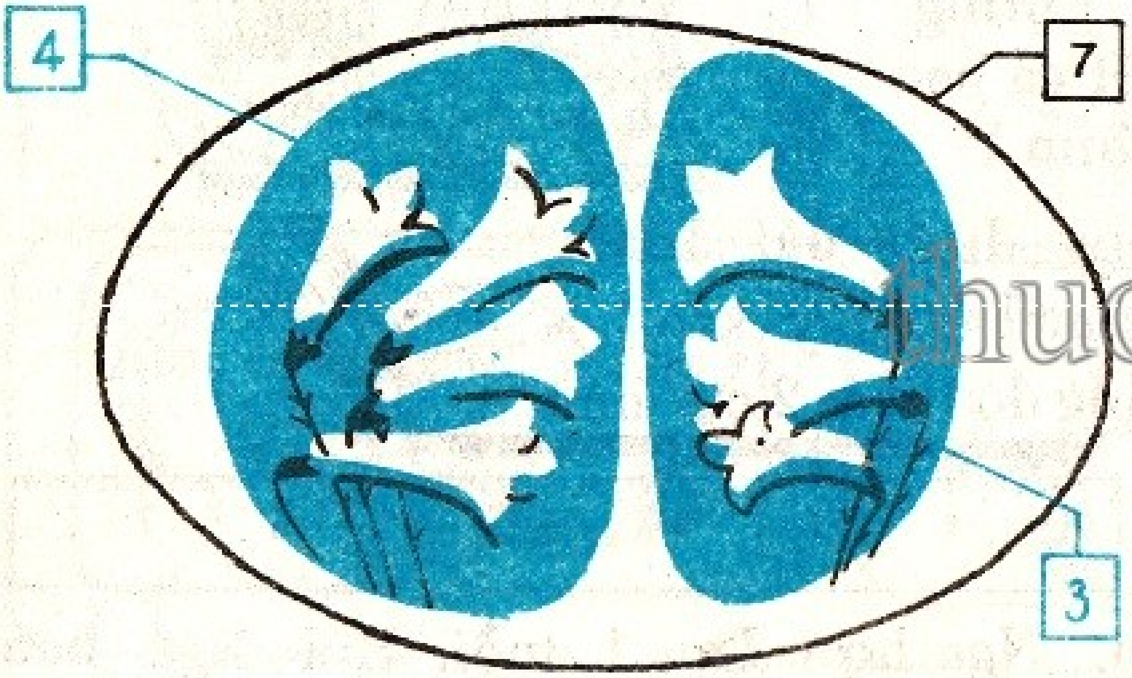

7 — 4 = 3

7 — 3 = 4

thuongmaitr

1. 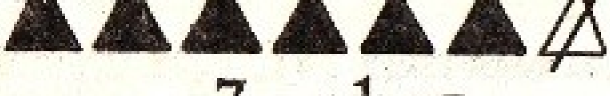

7 — 1 =

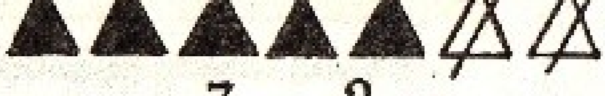

7 — 2 =

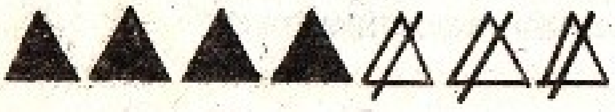

7 — 3 =

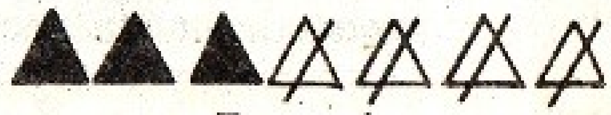

7 — 4 =

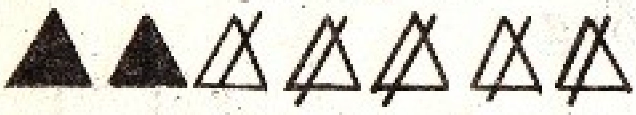

7 — 5 =

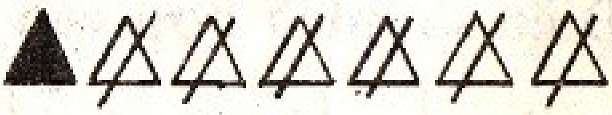

7 — 6 =

7 — 7 =

2. $6 + 1$ $\quad 5 + 2$ $\quad 4 + 3$ $\quad 7 + 0$

$7 - 1$ $\quad 7 - 2$ $\quad 7 - 3$ $\quad 7 - 0$

$7 - 6$ $\quad 7 - 5$ $\quad 7 - 4$ $\quad 7 - 7$

3. 7 cái — 4 cái = 7 cm — 2 cm =

7 nhãn vở — 3 nhãn vở = 7 thuyền — 1 thuyền =

4. Nga có 7 nhãn vở. Nga cho bạn 3 cái. Hỏi Nga còn bao nhiêu nhãn vở ?

5. Tâm có 7 cái kẹo. Tâm cho em 4 cái. Hỏi Tâm còn bao nhiêu cái kẹo ?

6. Đoạn thẳng dưới dài bao nhiêu xentimet ? Em hãy vẽ một đoạn thẳng khác, ngắn hơn đoạn thẳng dưới 2 cm.

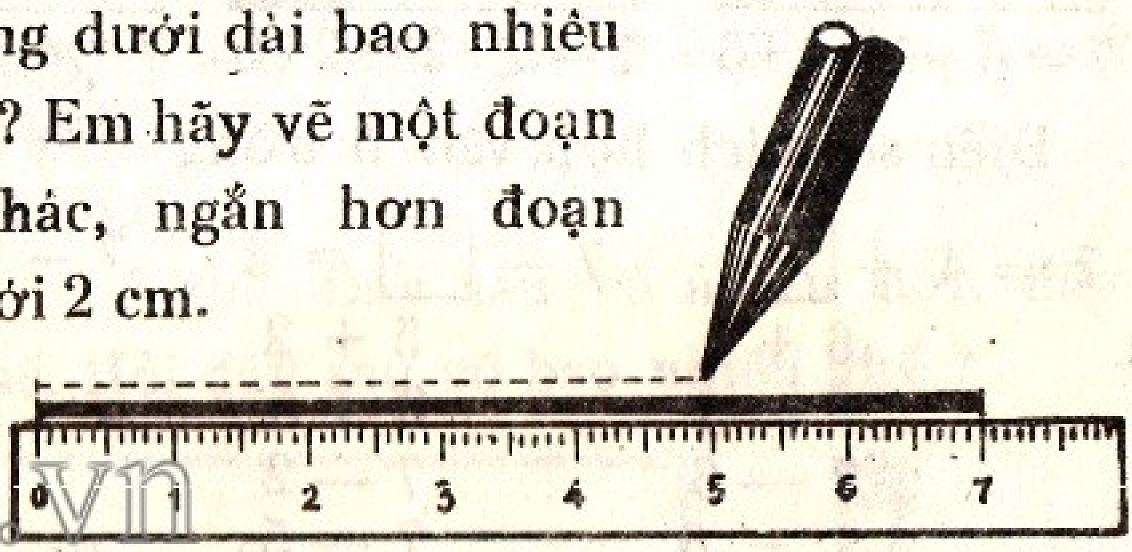

ruongxua.vn

7. Bảo gấp được 7 cái thuyền. Nam gấp ít hơn Bảo 1 cái. Hỏi Nam gấp được bao nhiêu cái thuyền ?

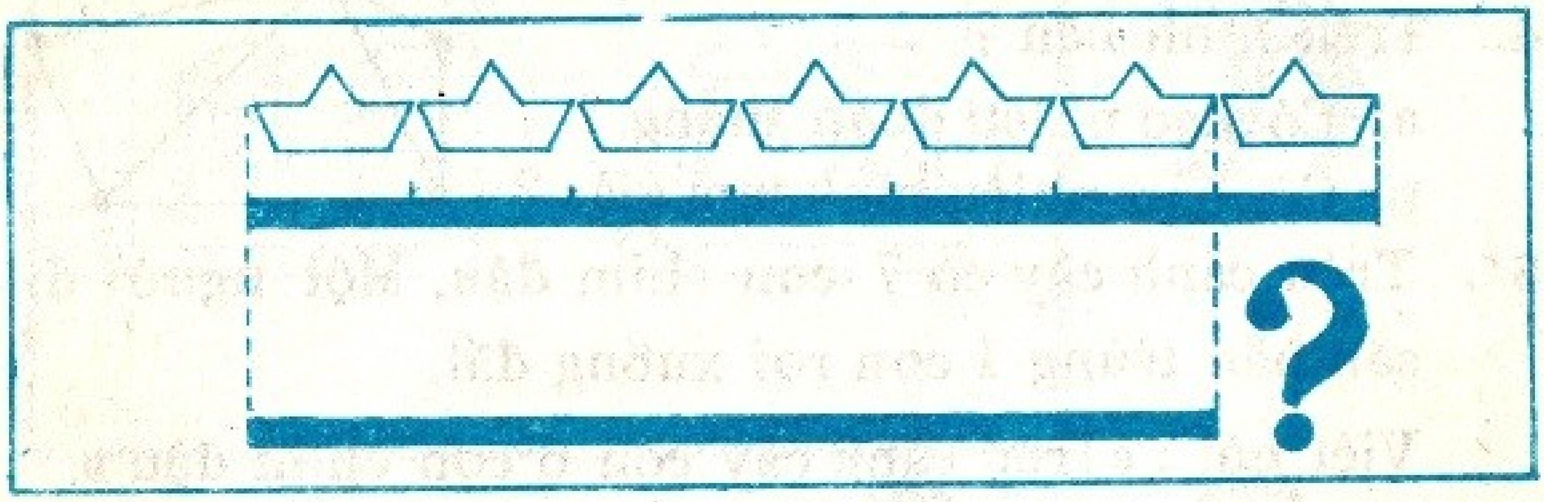

8*. Điền số thích hợp vào ô trống

$6 + 1 = \square$ $\qquad 7 - \square = 6$ $\qquad 7 - \square = 1$

$\square < 2$ $\qquad 5 - 4 > \square$ $\qquad 1 + 3 = \square + 1$

BẢNG CỘNG VÀ TRỪ TRONG PHẠM VI 7

6 + 1 = 7	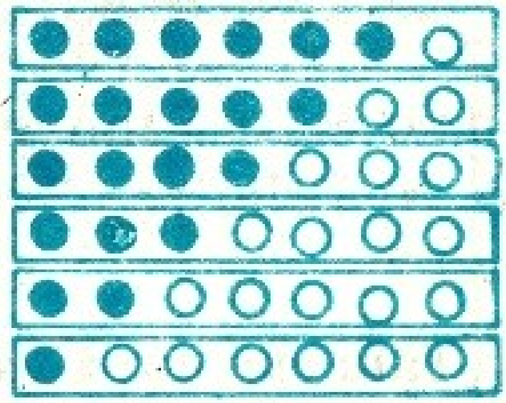	7 — 1 = 6
5 + 2 = 7		7 — 2 = 5
4 + 3 = 7		7 — 3 = 4
3 + 4 = 7		7 — 4 = 3
2 + 5 = 7		7 — 5 = 2
1 + 6 = 7		7 — 6 = 1

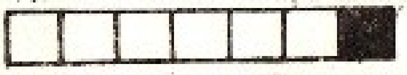

7 = 6 + 1 = 1 + 6

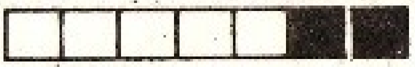

7 = 5 + 2 = 2 + 5

7 = 4 + 3 = 3 + 4

1. Điền số thích hợp vào ô trống

7 = 4 + ☐ 　　 7 — ☐ = 3 　　 7 — ☐ = 4

2.

6 + 1	5 + 2	7 — 4
7 — 1	2 + 5	7 — 2 — 2
7 — 6	7 — 2	7 — 3
1 + 6	7 — 5	7 — 2 — 1

thuongmaitr

3. An vẽ được 3 hình vuông và 4 hình tam giác. Hỏi An đã vẽ bao nhiêu hình ?

4. Trên hình bên :

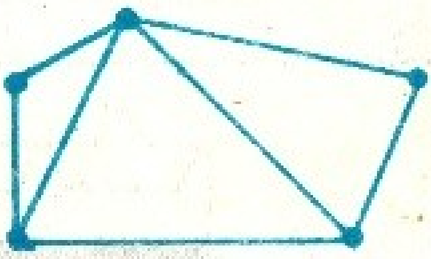

a) Có bao nhiêu đoạn thẳng ?

b) Có bao nhiêu hình tam giác ?

5*. Trên cành cây có 7 con chim đậu. Một người đi săn bắn trúng 1 con rơi xuống đất.

Việt nói : «Trên cành cây còn 6 con chim đậu ».

Hà nói : «Trên cành cây không còn con chim nào cả »

Việt nói đúng hay Hà nói đúng ?

6.* Điền dấu thích hợp vào ô trống

+ — =

0 ☐ 4 = 4 　　 7 ☐ 5 = 2 　　 3 — 3 ☐ 4 — 4

LUYỆN TẬP

1. Điền số thích hợp vào ô trống

3	2	1
	1	

4	3	2	1
	1		

7	6	5	4	3	2	1
	1	2				

2. Cho các dấu +, −, = và các số sau đây

a) 3, 2 và 5 b) 1, 5 và 6 c) 2, 7 và 5

Em hãy lập các phép tính đúng.

Ví dụ : 3 + 2 = 5, 2 + 3 = 5, 5 − 2 = 3, 5 − 3 = 2

3. 5 ghế + 2 ghế

7 hoa — 2 hoa

4. Dãy trước có 5 ghế. Dãy sau có nhiều hơn dãy trước 2 ghế. Hỏi dãy sau có bao nhiêu ghế ?

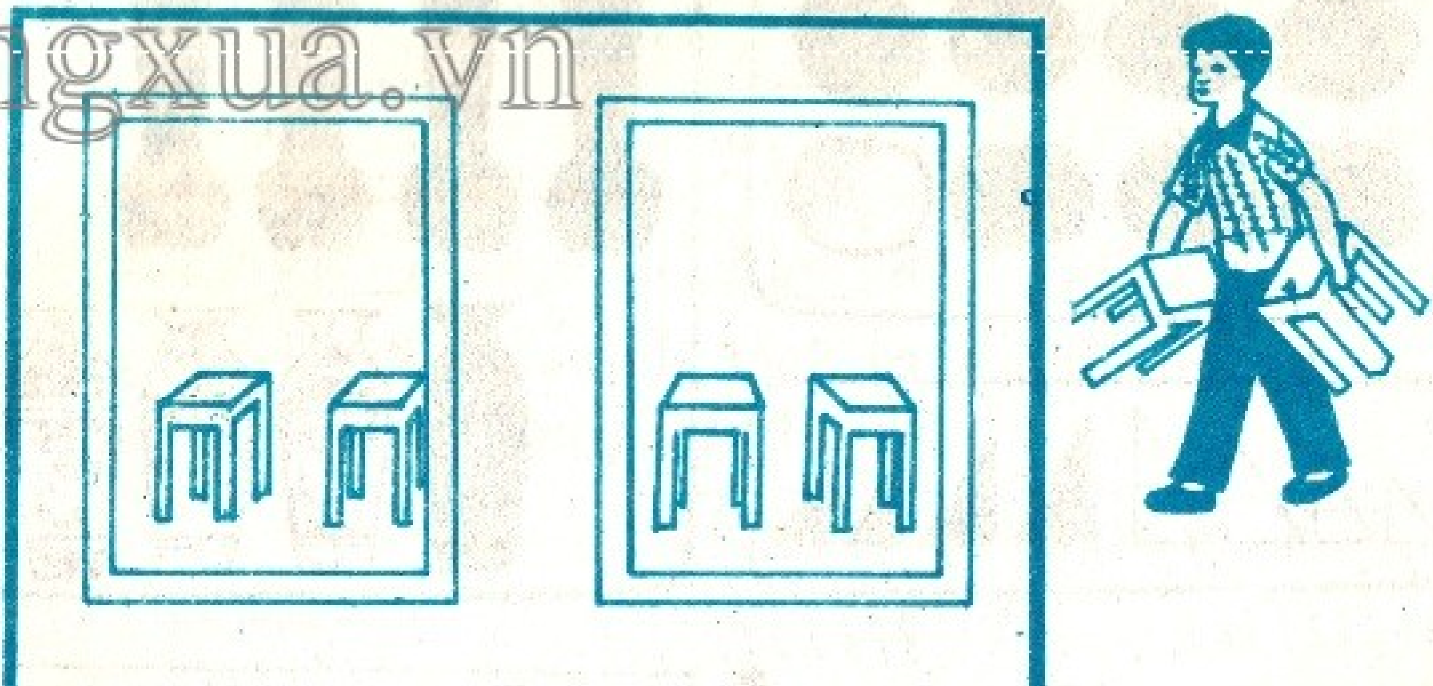

truongxua.vn

5. An có 7 bông hoa. Thanh có ít hơn An 2 bông. Hỏi Thanh có bao nhiêu bông hoa ?

8

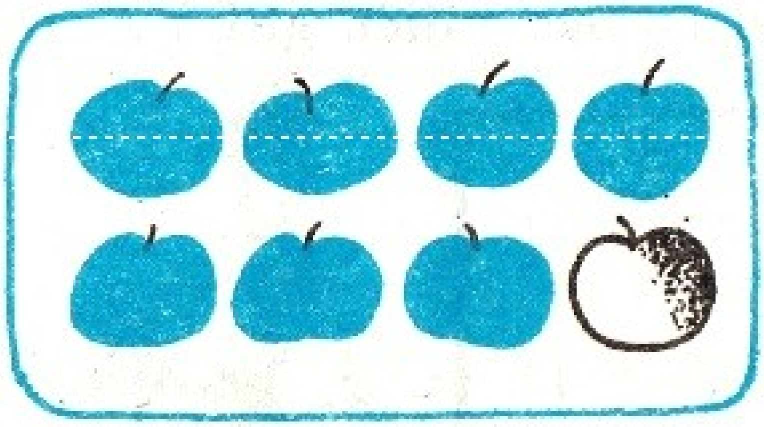

thuongmaitr

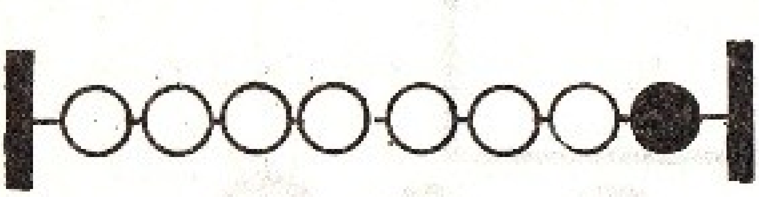

8	8	8	8	8	8	8

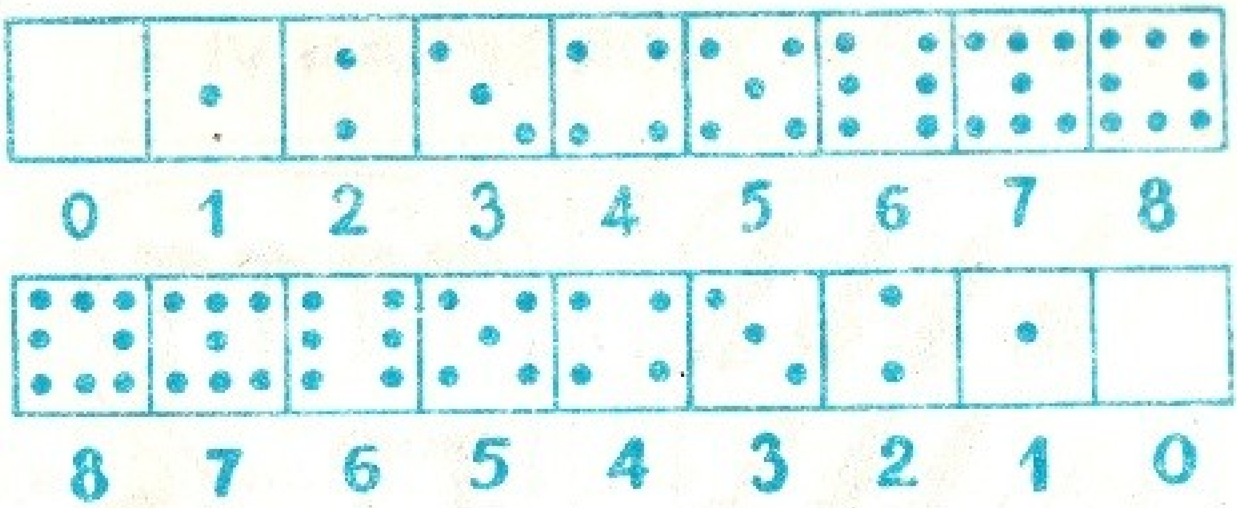

0 < 8   8 > 0   7 < 8   8 > 6

1. Đếm xuôi từ 1 đến 8. Đếm ngược từ 8 đến 1

2. Điền số thích hợp vào ô trống

0		2	3		5			8
	7	6		4			1	

3. Điền dấu thích hợp vào ô trống

ruongxua.vn

> < =

0 ☐ 2	8 ☐ 4	8 ☐ 8
3 ☐ 1	2 ☐ 2	5 ☐ 8

4. Em lấy 8 que tính tách ra thành hai phần. Hỏi mỗi phần có mấy que tính ?

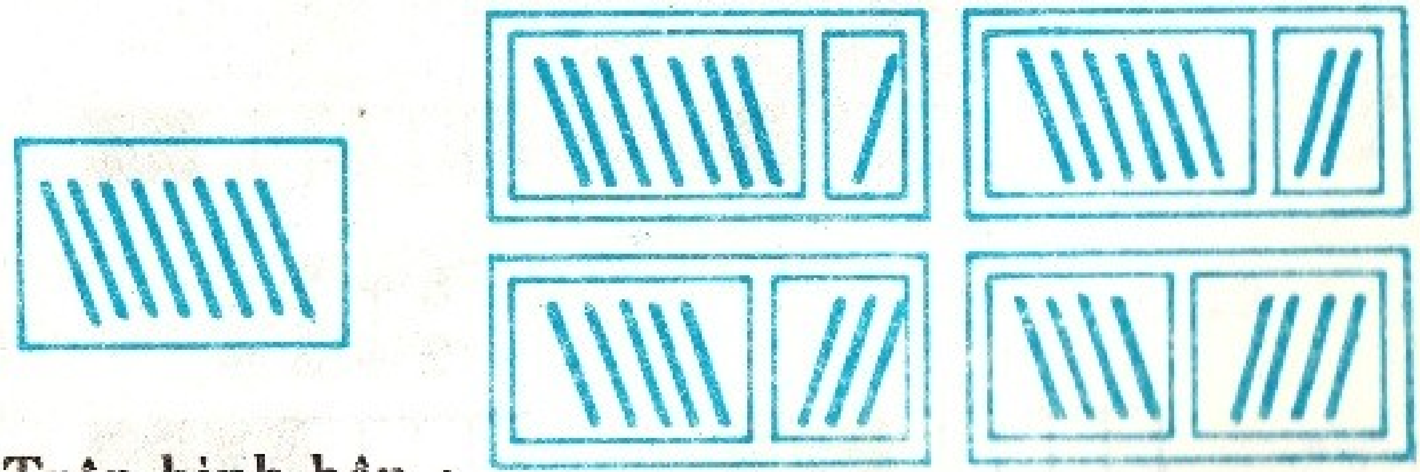

5. Trên hình bên :

a) Có bao nhiêu đoạn thẳng ?

b) Có bao nhiêu hình vuông ?

c) Có bao nhiêu hình tam giác ?

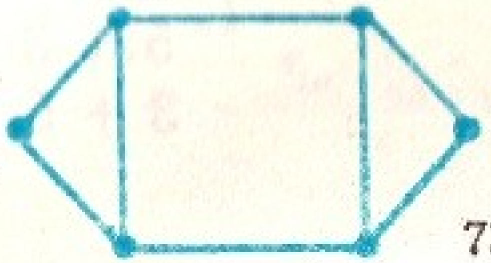

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 8

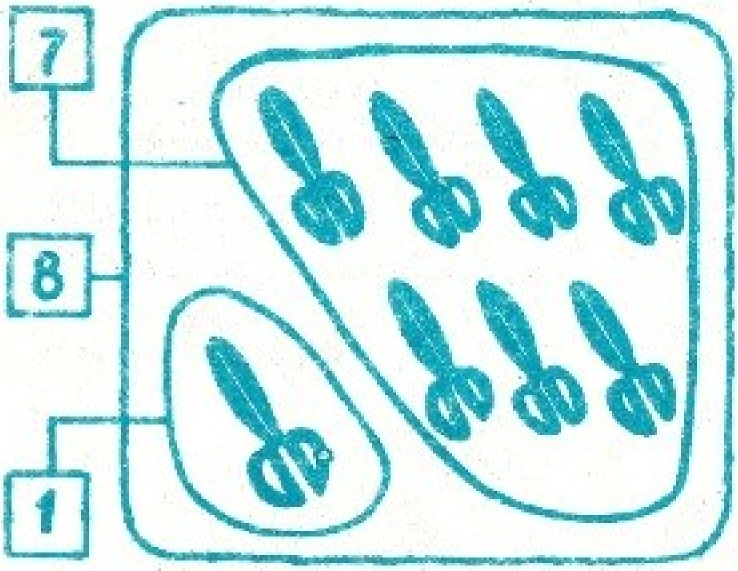

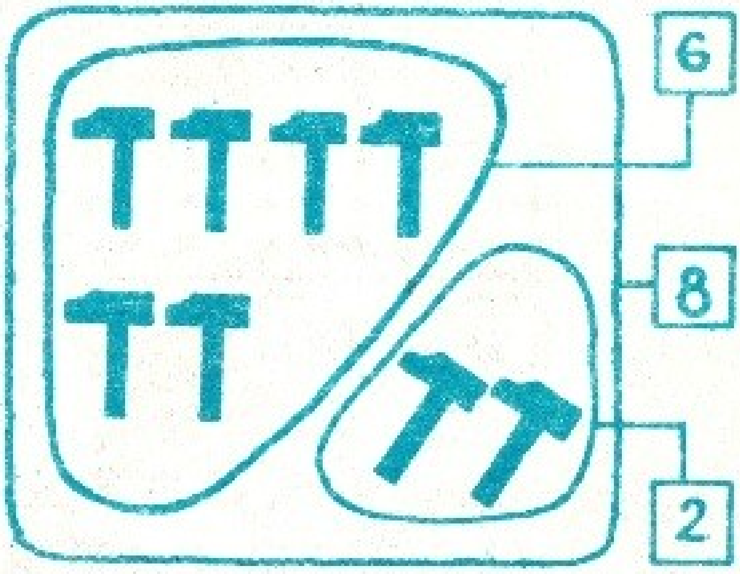

7 + 1 = 8
1 + 7 = 8

6 + 2 = 8
2 + 6 = 8

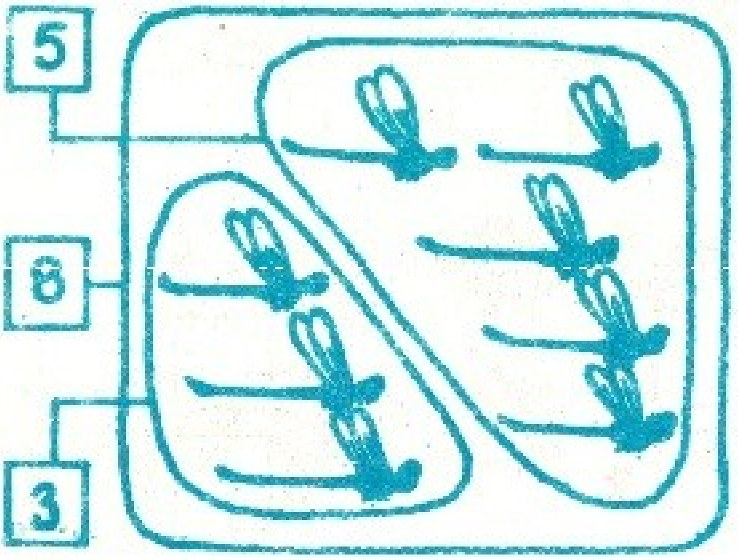

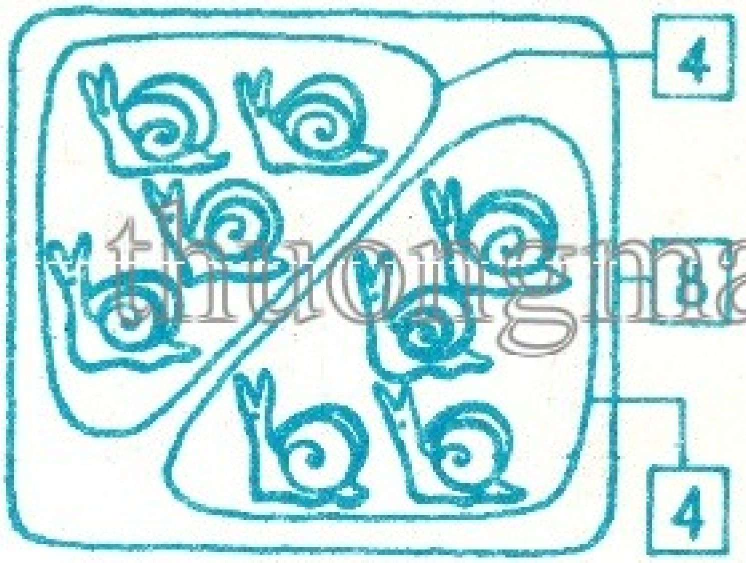

5 + 3 = 8
3 + 5 = 8

4 + 4 = 8

1.

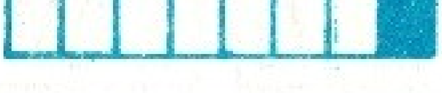

7 + 1 =
1 + 7 =

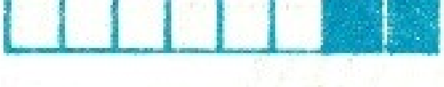

6 + 2 =
2 + 6 =

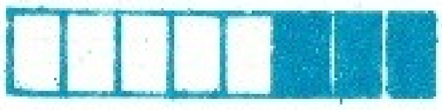

5 + 3 =
3 + 5 =

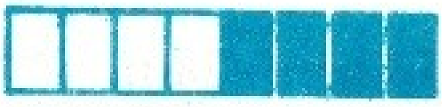

4 + 4 =

2.	8 + 0 =	3 + 5 =	4 + 4 =	2 + 6 =
	0 + 8 =	3 + 2 + 3	4 + 2 + 2	2 + 3 + 3
	1 + 7 =	3 + 4 + 1	4 + 1 + 3	2 + 1 + 5

3. 5 sao + 3 sao =

7 con + 1 con =

4. Nga cắt được 5 ngôi sao. Hằng cắt được 3 ngôi sao. Hỏi cả hai người cắt được bao nhiêu ngôi sao ?

5. Đàn gà mới nở của Việt có 7 con. Đàn gà mới nở của Hùng hơn của Việt 1 con. Hỏi đàn gà mới nở của Hùng có mấy con ?

truongxua.vn

6. Trong hình bên điểm 1 ở trong hình tam giác, điểm 2 ở ngoài hình tam giác.

Điểm 3, điểm 5, điểm 7 ở trong hay ở ngoài hình tam giác ?
Điểm 4, điểm 6, điểm 8 ở trong hay ở ngoài hình tam giác ?

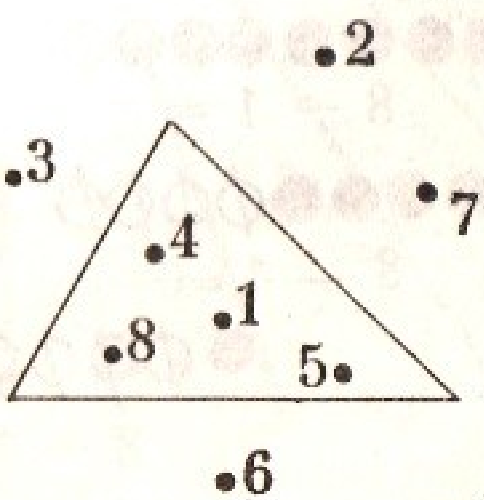

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 8

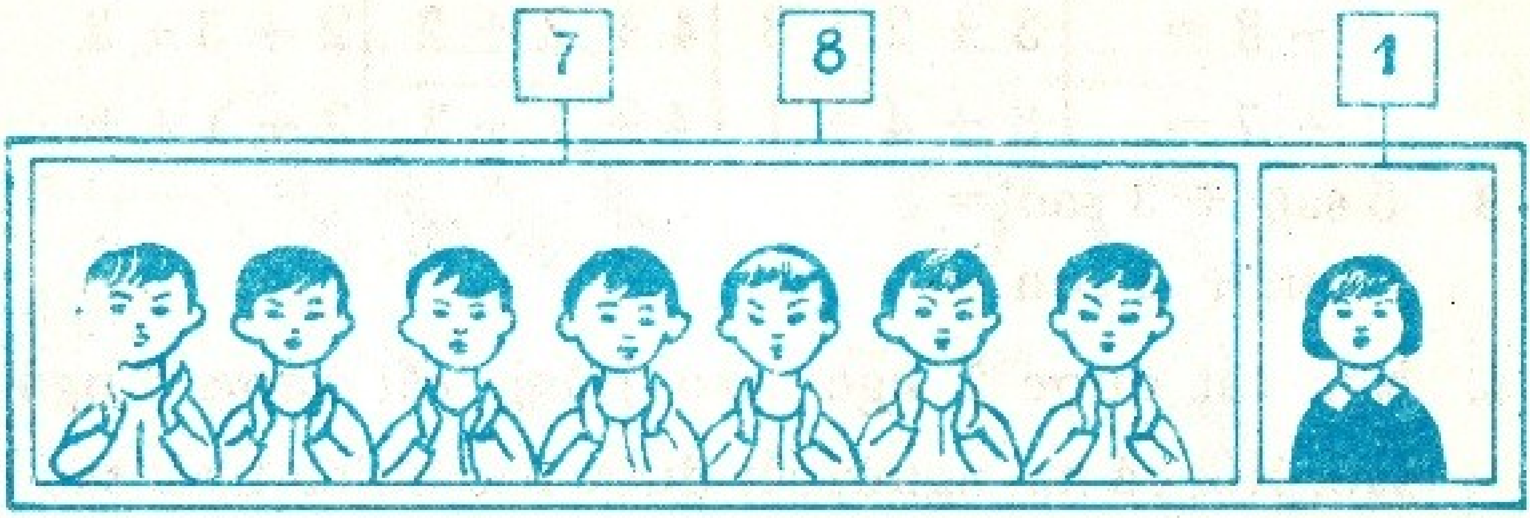

8 − 1 = 7 8 − 7 = 1

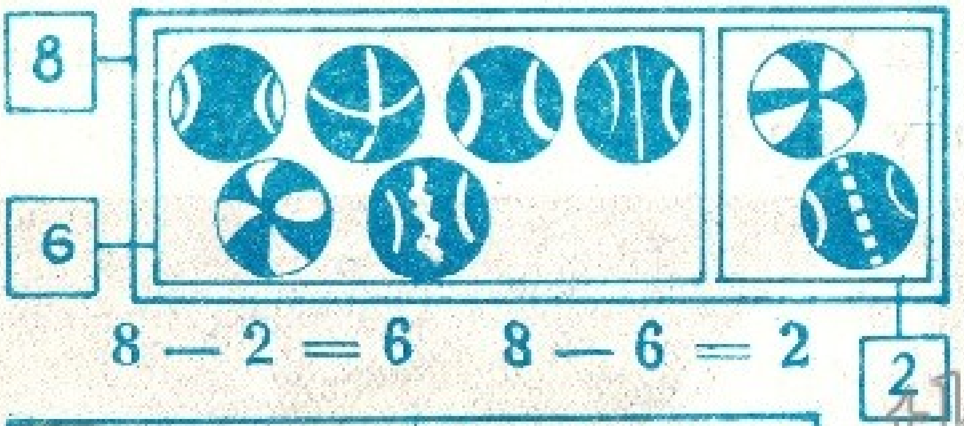

8 − 2 = 6 8 − 6 = 2

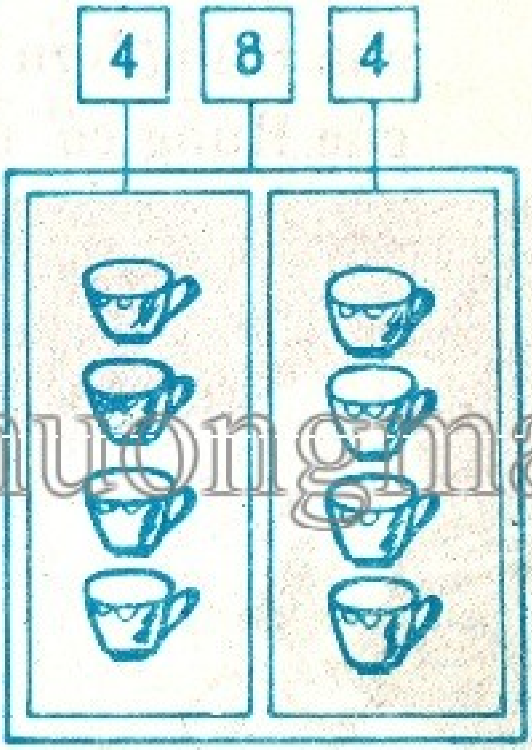

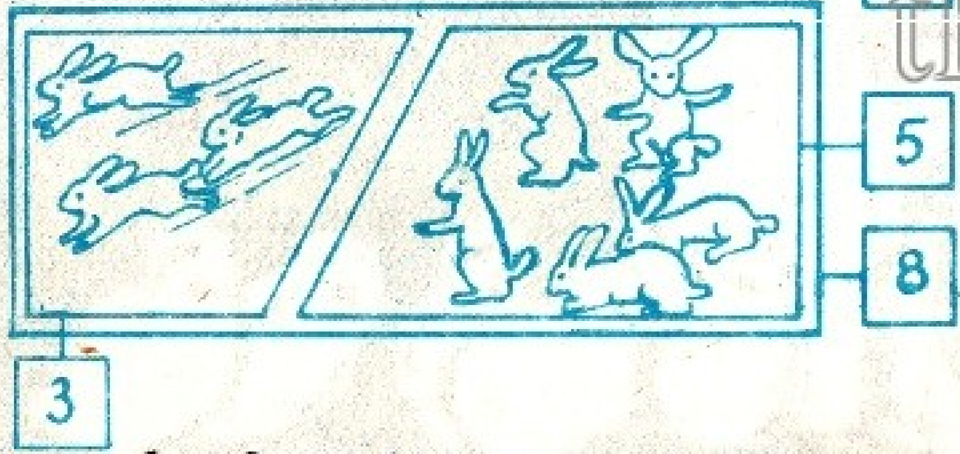

thuongmaitr

8 − 3 = 5 8 − 5 = 3 8 − 4 = 4

1.

●●●●●●●∅ 8 − 1 =

●●●●●●∅∅ 8 − 2 =

●●●●●∅∅∅ 8 − 3 =

●●●●∅∅∅∅ 8 − 4 =

●●●∅∅∅∅∅ 8 − 5 =

●●∅∅∅∅∅∅ 8 − 6 =

●∅∅∅∅∅∅∅ 8 − 7 =

∅∅∅∅∅∅∅∅ 8 − 8 =

2. 8 − 8   8 − 4   8 − 5   8 − 6

8 − 0   8 − 1 − 3   8 − 2 − 3   8 − 3 − 3

8 + 0   8 − 2 − 2   8 − 3 − 2   8 − 7

3. 8 quyển − 2 quyển =

8 luống − 1 luống =

8 cm − 6 cm =

4. 3 cộng với 5 bằng mấy ? 8 trừ đi 5 bằng mấy ?
8 trừ đi 3 bằng mấy ?

5. Hải có 8 quyền vở. Hải đã dùng 2 quyền vở. Hỏi Hải còn mấy quyền vở chưa dùng ?

6. Nam tưới được 8 luống rau. Việt tưới được ít hơn Nam 1 luống rau. Hỏi Việt tưới được bao nhiêu luống rau ?

7. Nam tưới được 7 luống rau. Nam tưới được ít hơn Việt 1 luống rau. Hỏi Việt tưới được mấy luống rau ?

ruongxua.vn

BẢNG CỘNG VÀ TRỪ TRONG PHẠM VI 8

7 + 1 = 8   8 — 1 = 7

6 + 2 = 8   8 — 2 = 6

5 + 3 = 8   8 — 3 = 5

4 + 4 = 8   8 — 4 = 4

3 + 5 = 8   8 — 5 = 3

2 + 6 = 8   8 — 6 = 2

1 + 7 = 8   8 — 7 = 1

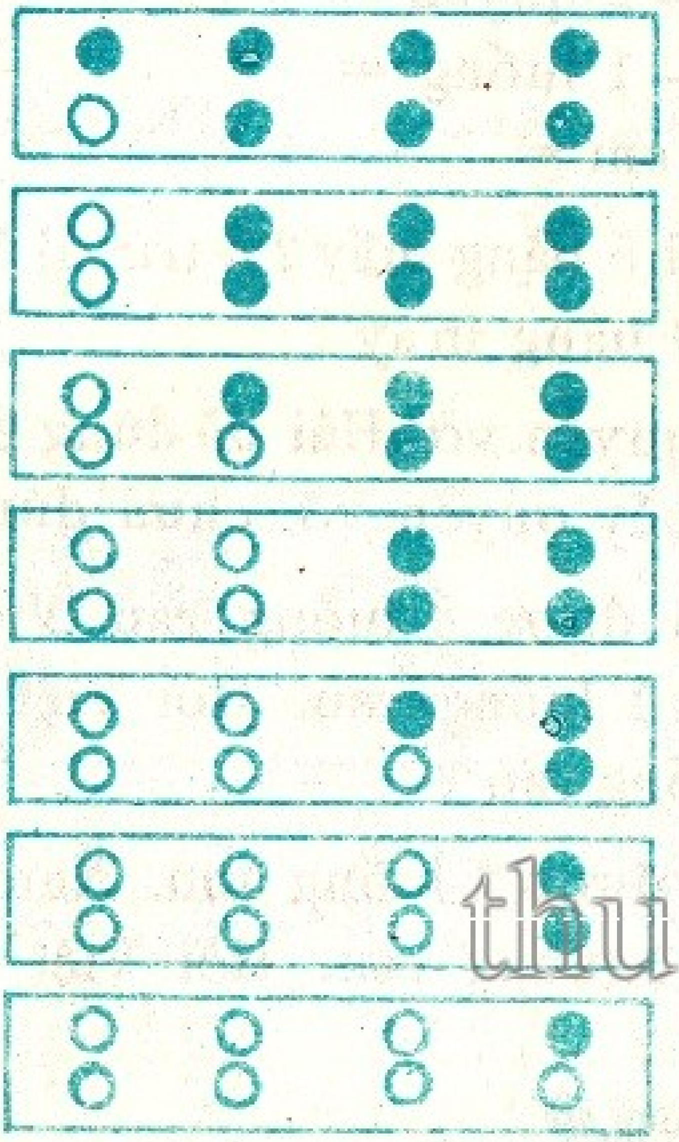

thuongmaitr

7 + 1   1 + 7

6 + 2   2 + 6

5 + 3   3 + 5

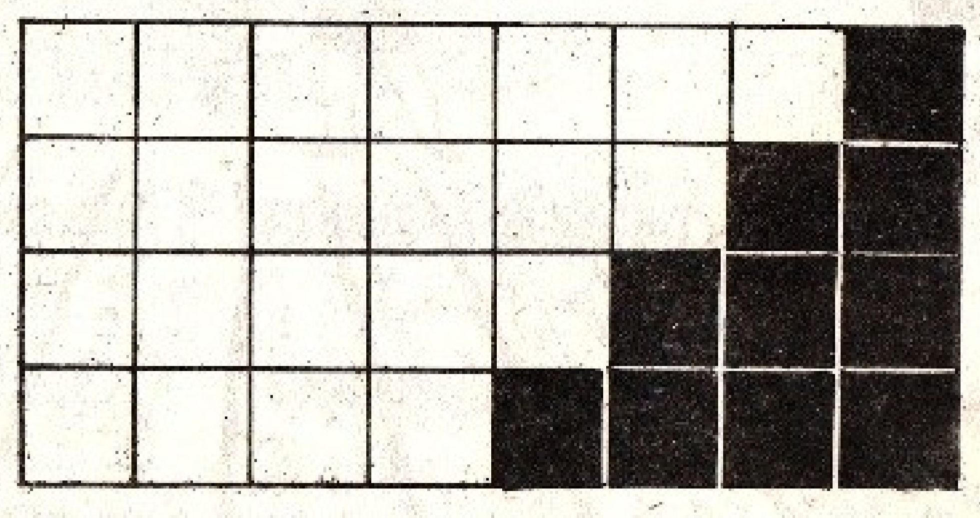

4 + 4

1. Điền số thích hợp vào ô trống

5	4	3	2	1
	1			

8	7	6	5	4	3	2	1
	1	2					

2. Nam có 5 hòn bi. Việt có nhiều hơn Nam 3 hòn bi. Hỏi Việt có bao nhiêu hòn bi ?

3. Lan gấp được 8 cái thuyền. Hằng gấp được ít hơn Lan 2 cái. Hỏi Hằng gấp được bao nhiêu thuyền ?

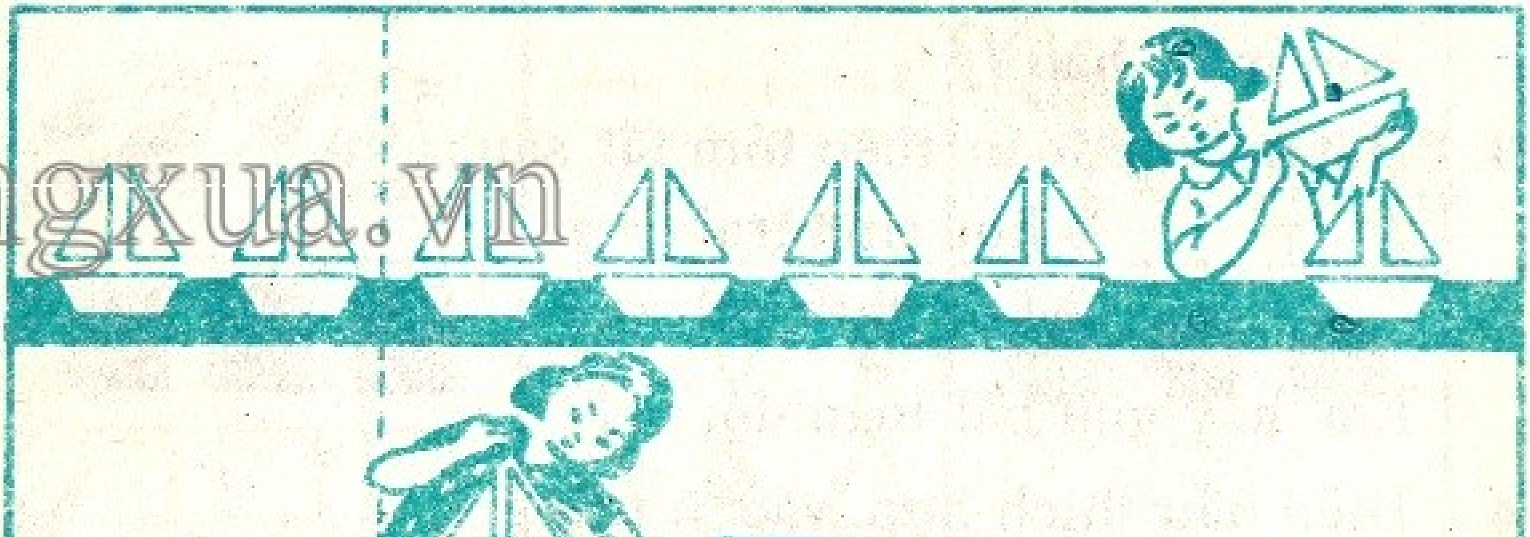

tuongxua.vn

4. a) Ở hình bên điểm 1 ở trong hay ở ngoài hình vuông ?

b) Em hãy nêu các điểm ở ngoài hình vuông.

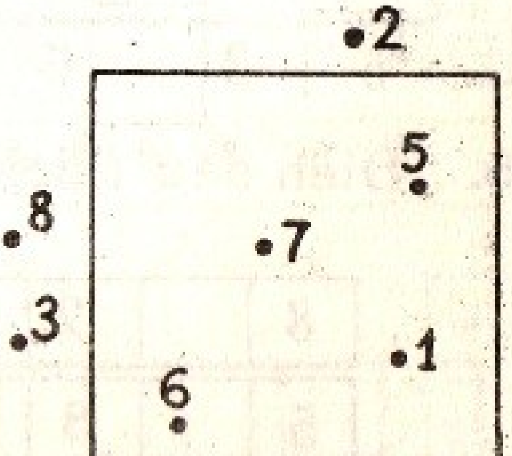

LUYỆN TẬP

1. Gia đình Toàn nuôi 6 con gà mái và 2 con gà trống Hỏi gia đình Toàn nuôi tất cả mấy con gà ?

2. Lan có 8 hào, Lan mua sách hết 4 hào. Hỏi Lan còn mấy hào ?

3. Đặt một đề toán theo tóm tắt sau :

5 học sinh trai } ? học sinh
3 học sinh gái }

Em hãy giải bài toán đó.

thuongmaitr

4. Điền dấu thích hợp vào ô trống

> < =

0 ☐ 3   *5 ☐ 4 + 1   8 ☐ 2

*5 + 3 ☐ 5   *6 − 1 ☐ 6   *5 + 2 ☐ 7

5. Điền dấu thích hợp vào ô trống

\+ − =

8		2	+	6
5		3	=	8
3		5	=	8

8		7	=	1
4	+	4		8
8		3	=	5

9

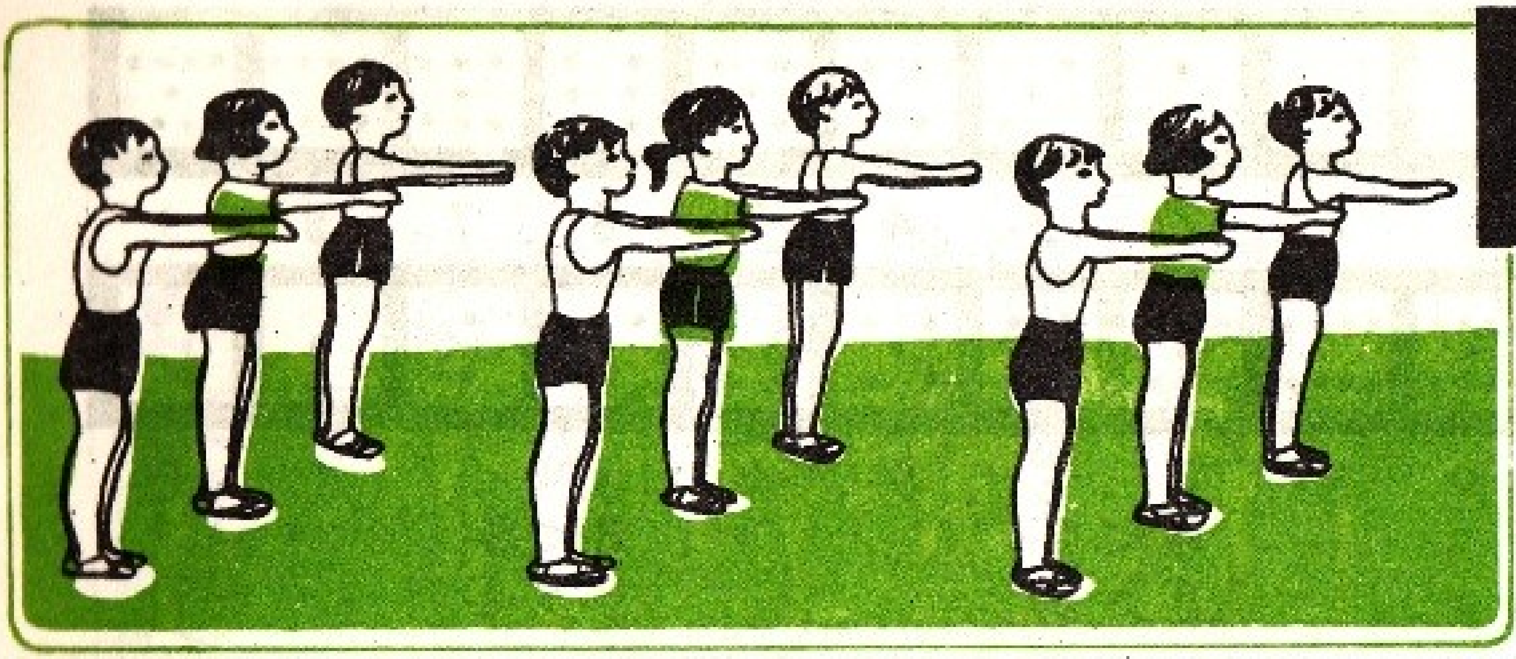

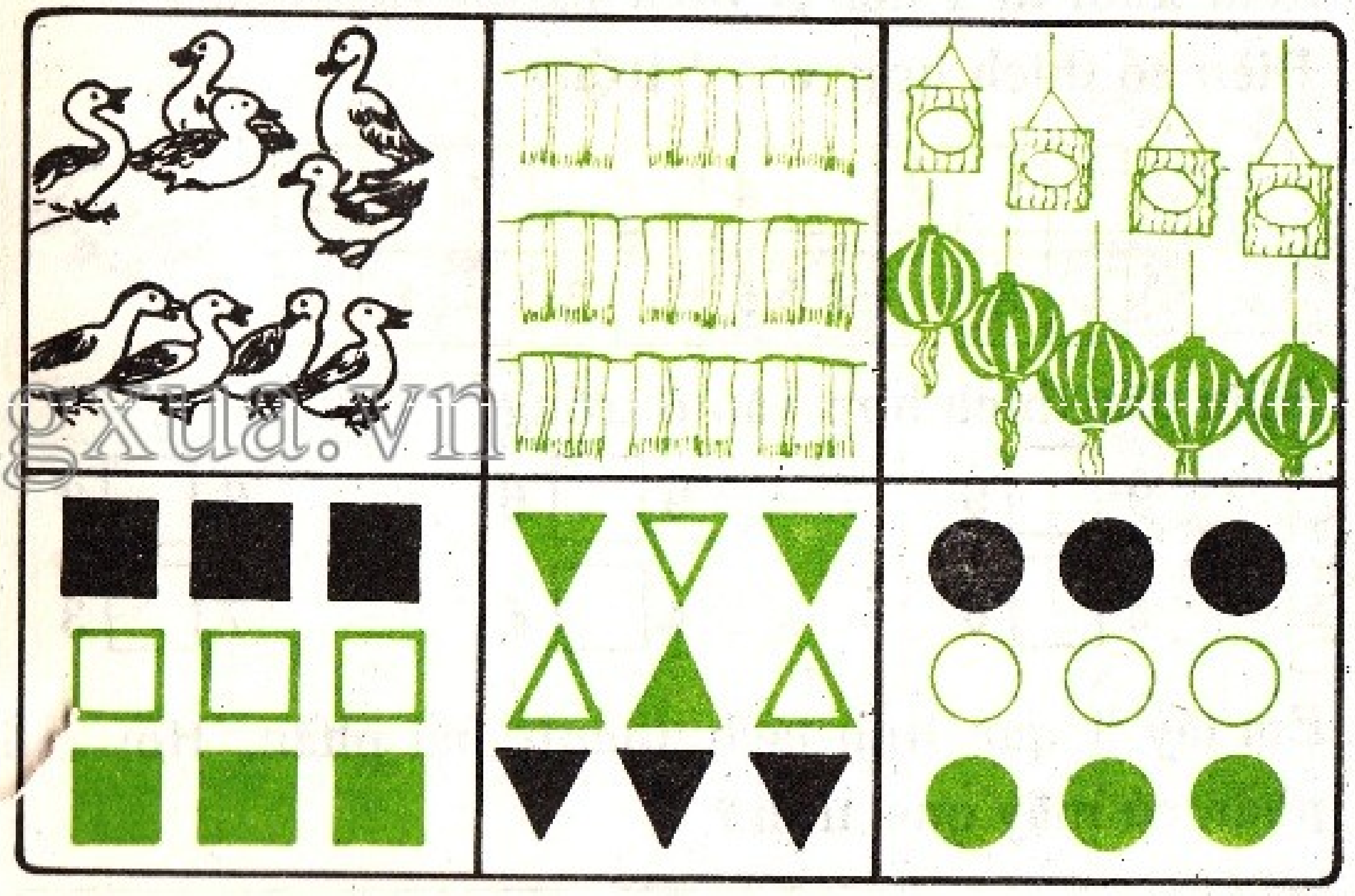

truongxua.vn

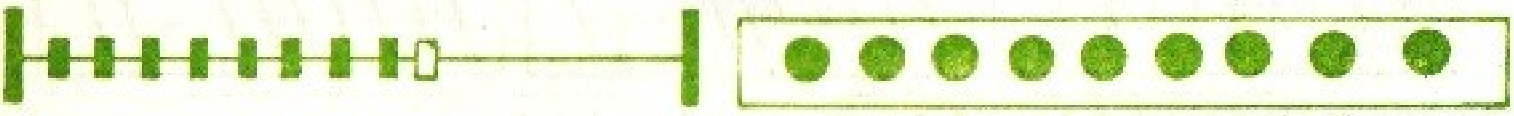

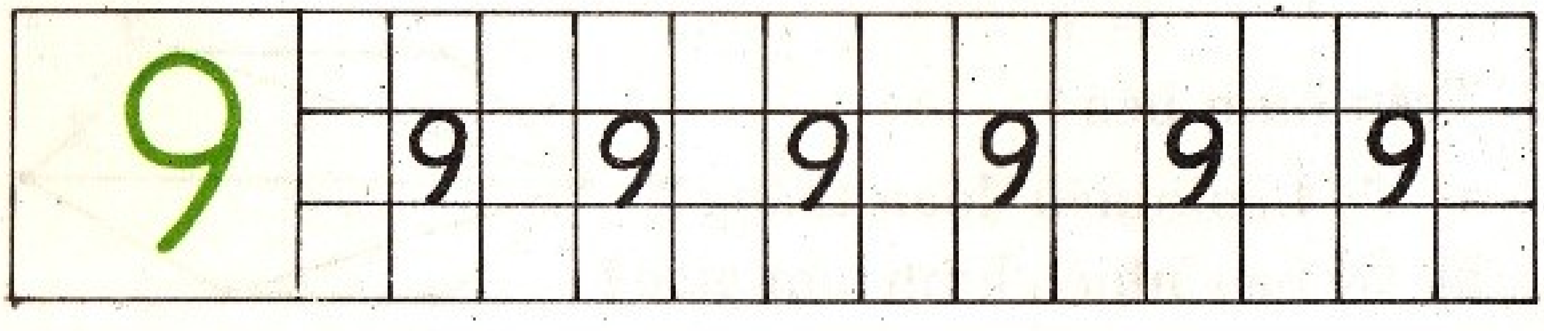

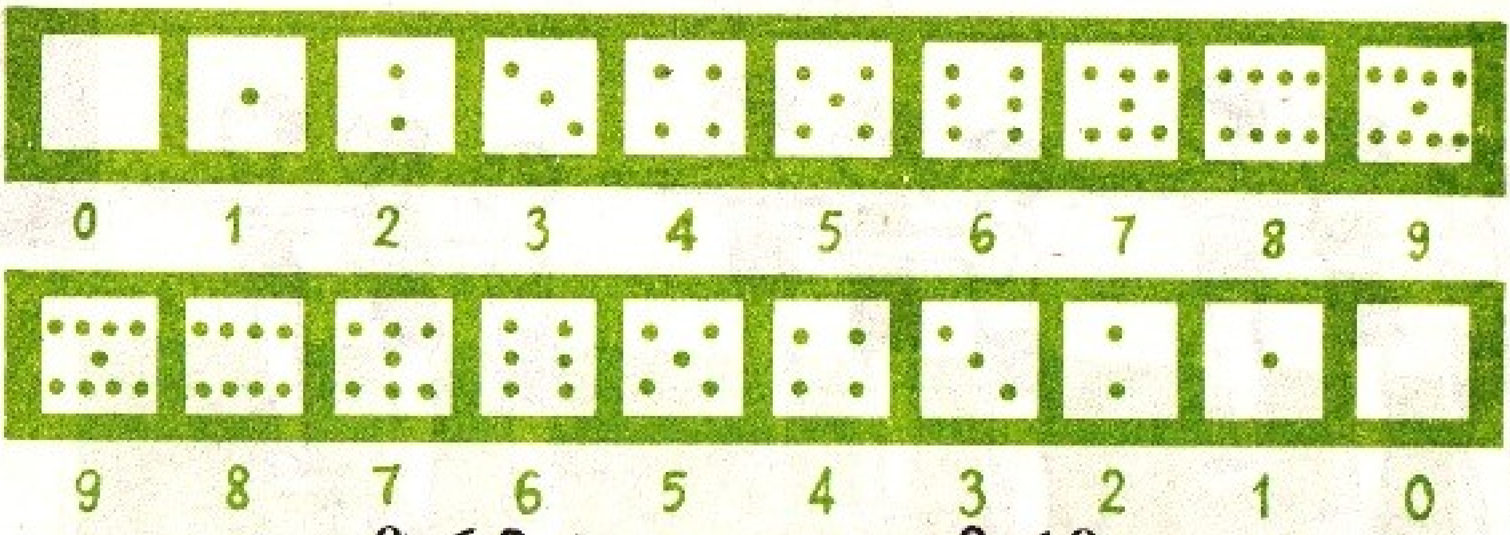

0 < 9 8 < 9

5 > 0 9 > 4

1. Đếm xuôi từ 1 đến 9. Đếm ngược từ 9 đến 1

2. Điền số thích hợp vào ô trống

0		2		4			7		9
	8		6	5		3		1	

3. Điền dấu thích hợp vào ô trống

> < =

9 □ 9 9 □ 6 6 □ 9

5 □ 6 4 □ 4 7 □ 3

4. Em lấy 9 que tính tách thành hai phần. Hỏi mỗi phần có mấy que tính ?

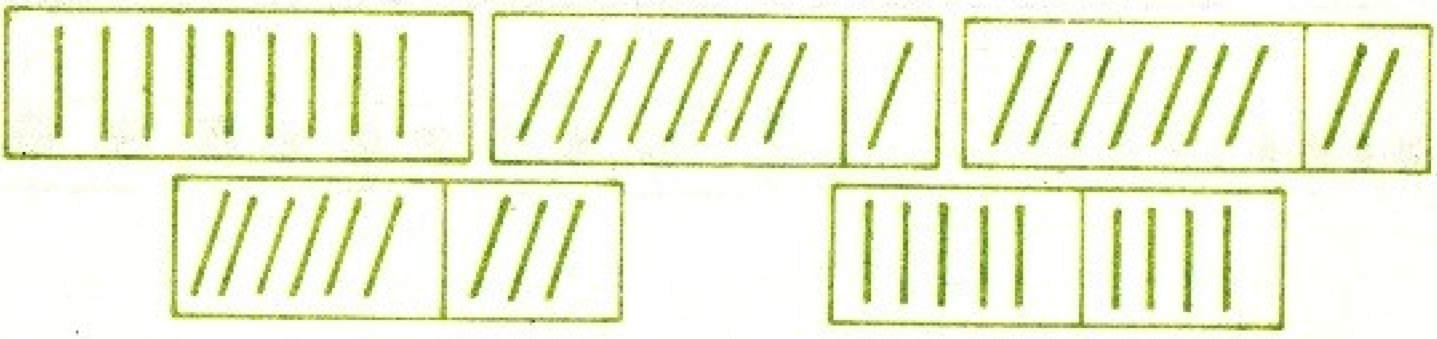

5. Trên hình bên :

a) Có bao nhiêu đoạn thẳng ?

b) Có bao nhiêu hình tam giác ?

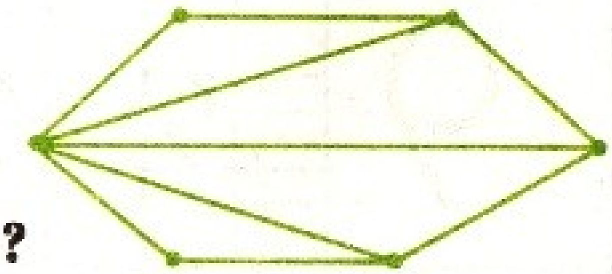

thuongmaitr

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 9

8 + 1 = 9   1 + 8 = 9

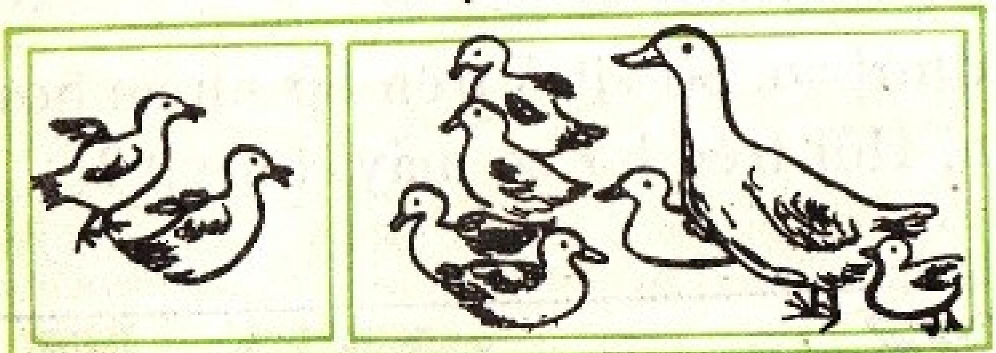

truongxua.vn

7 + 2 = 9   2 + 7 = 9

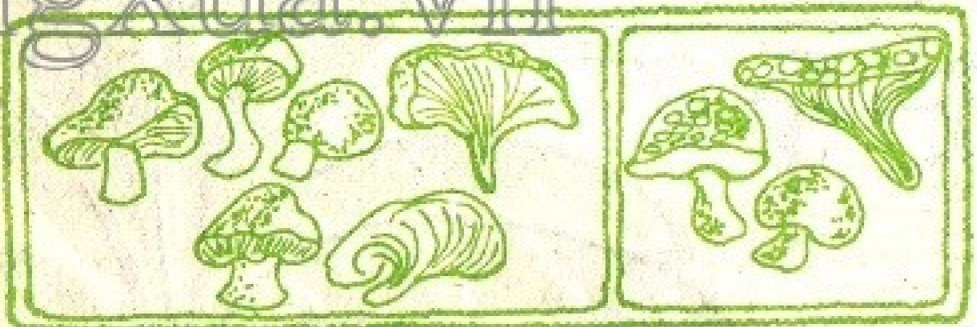

6 + 3 = 9   3 + 6 = 9

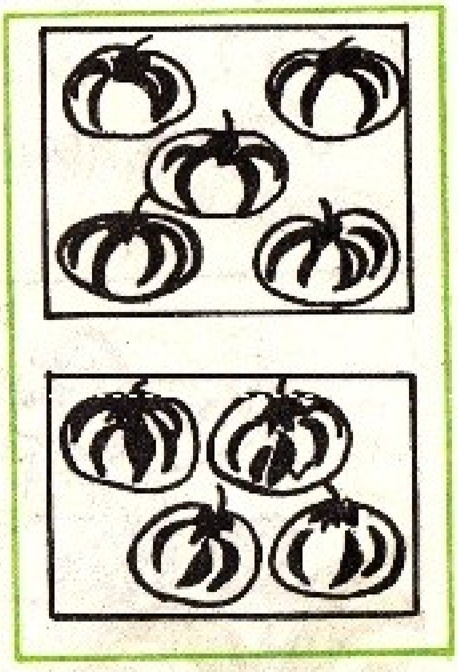

5 + 4 = 9

4 + 5 = 9

1.

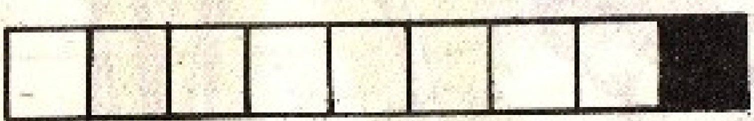

8 + 1 =   1 + 8 =

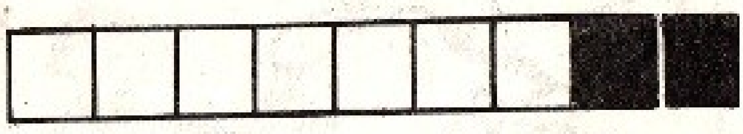

7 + 2 =   2 + 7 =

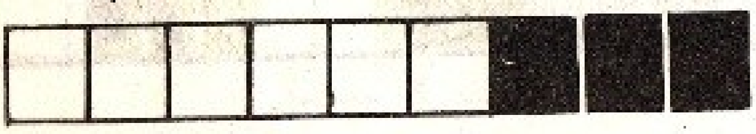

6 + 3 =   3 + 6 =

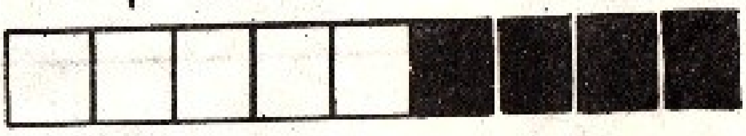

5 + 4 =   4 + 5 =

2.

9 + 0	4 + 5	6 + 3	1 + 8
0 + 9	4 + 1 + 4	6 + 1 + 2	1 + 1 + 7
8 + 0 + 1	4 + 2 + 3	6 + 2 + 1	1 + 2 + 6

3. 7 con + 2 con =

4 bạn + 5 bạn =

3 quyển + 6 quyển =

4. Tháng vừa qua lớp Hai có 4 bạn được khen thưởng, lớp Một có 5 bạn được khen thưởng. Hỏi cả hai lớp có mấy bạn được khen thưởng ?

5. Mẹ Hương mua cho Hương 3 quyển vở bìa màu xanh và 6 quyển vở bìa màu đỏ. Hỏi mẹ Hương mua bao nhiêu quyển vở ?

6. Có 7 con vịt lội dưới ao. Số vịt ở trên bờ nhiều hơn ở dưới ao 2 con. Hỏi trên bờ có mấy con vịt ?

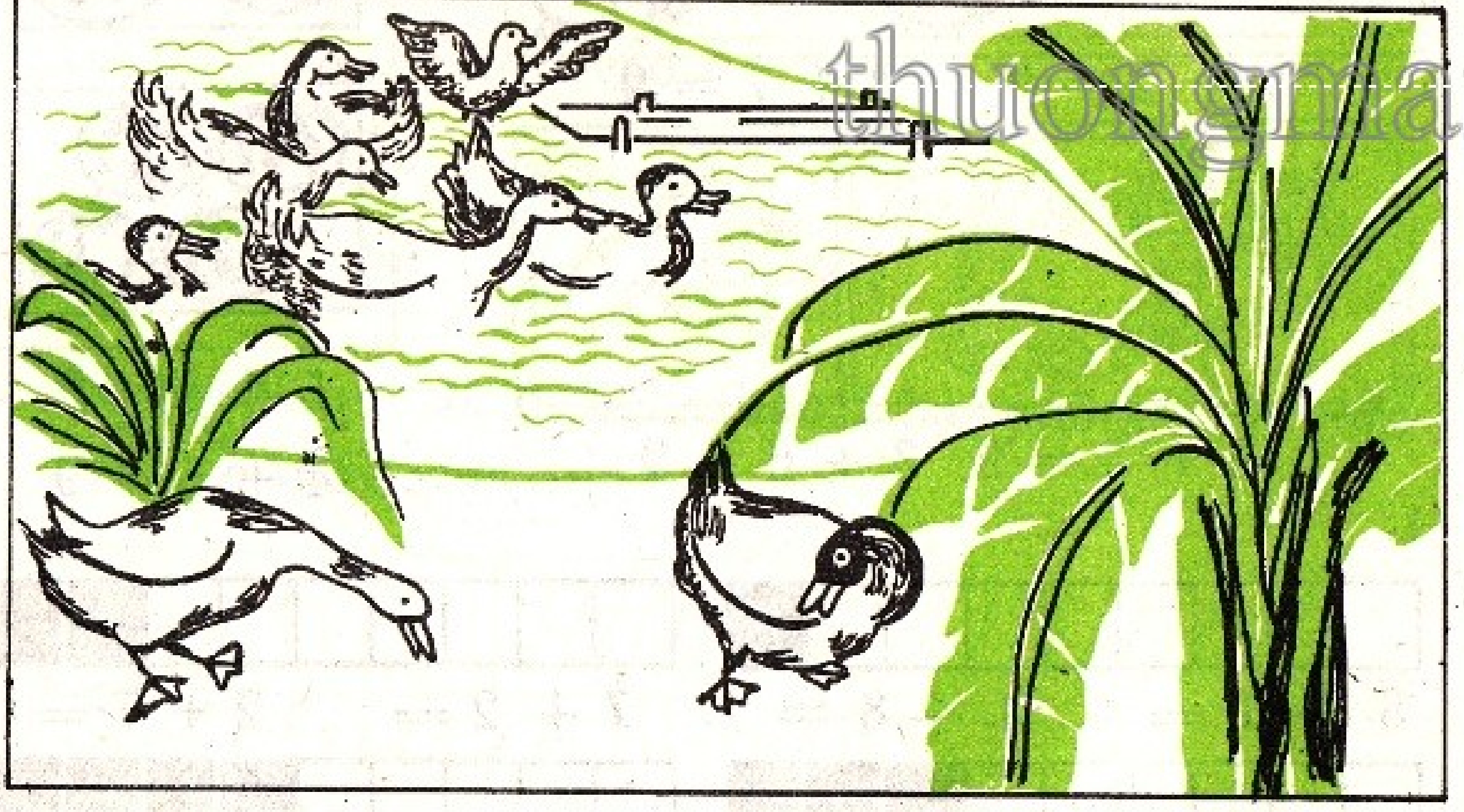

thuongmaitr

7.* Nga giải được 8 bài toán. Nga giải được ít hơn Hằng 1 bài toán. Hỏi Hằng giải được mấy bài toán ?

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 9

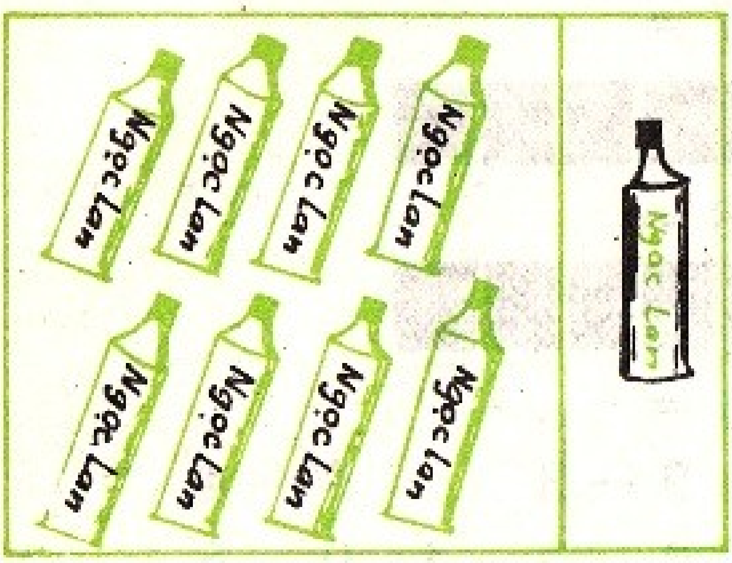

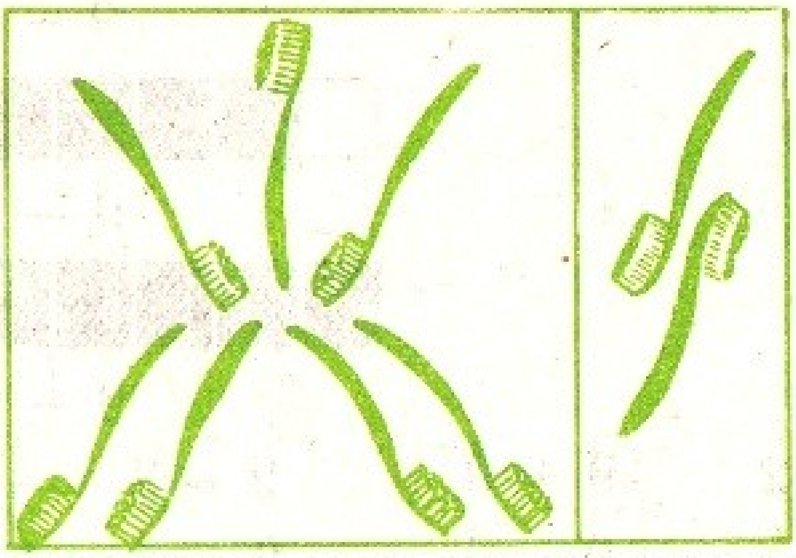

9 − 1 = 8   9 − 8 = 1   9 − 2 = 7   9 − 7 = 2

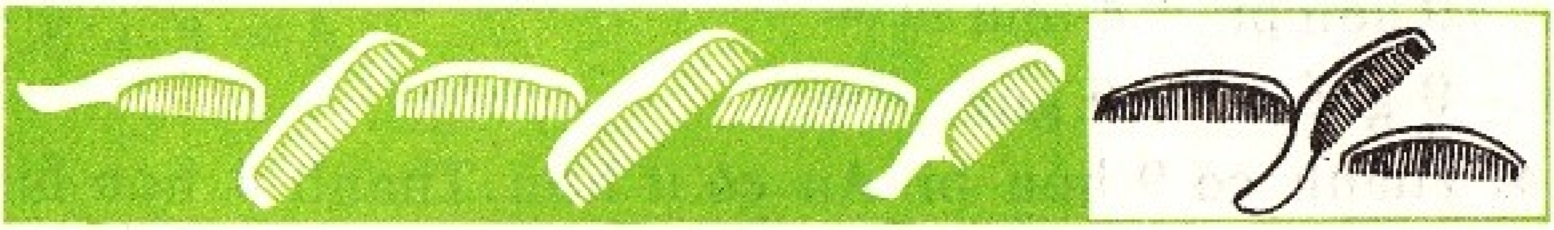

9 − 3 = 6   9 − 6 = 3

truongxua.vn

9 − 4 = 5   9 − 5 = 4

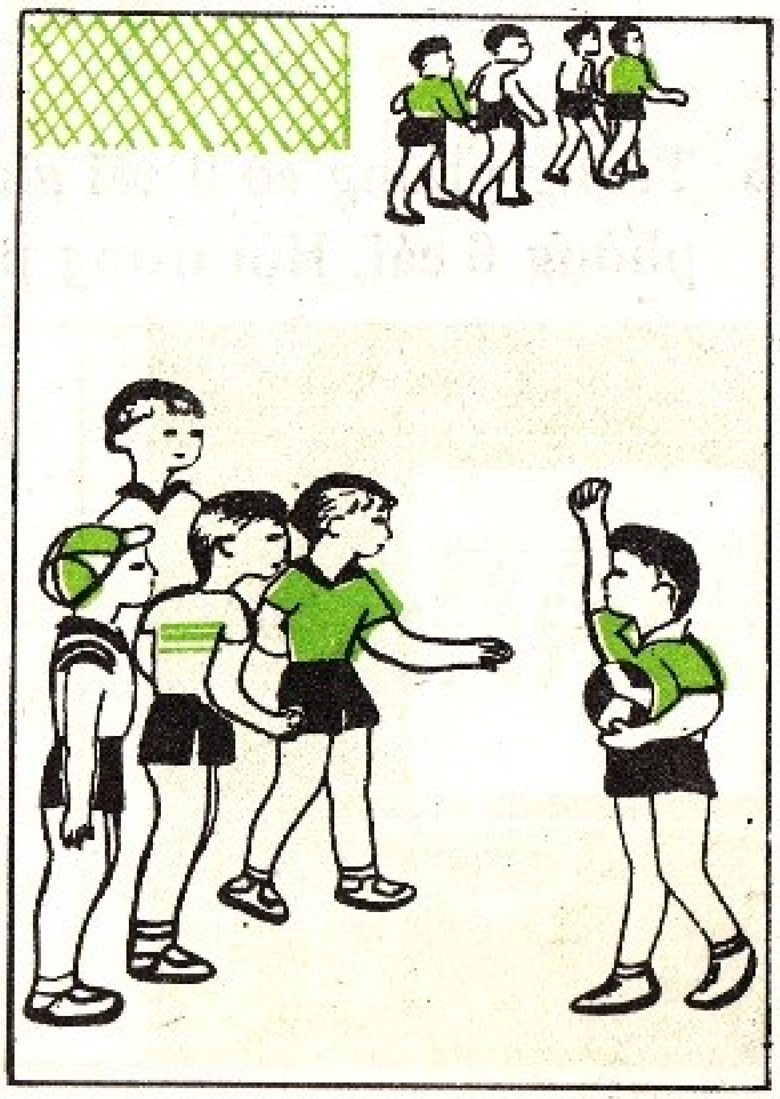

1.

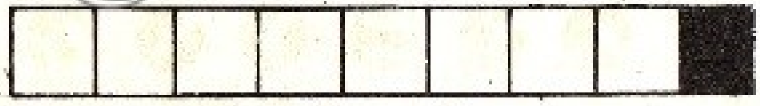

9 − 1 =

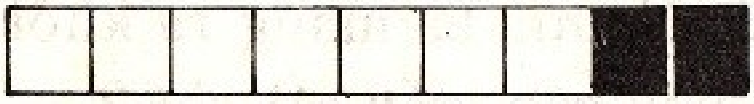

9 − 2 =

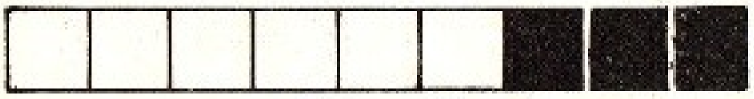

9 − 3 =

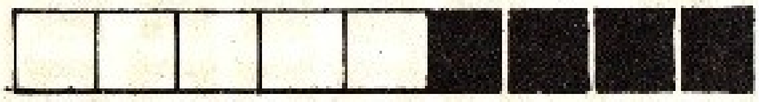

9 − 4 =

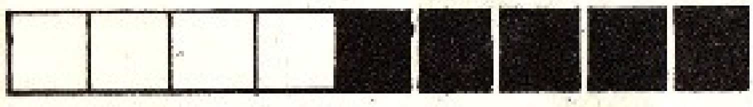

9 − 5 =

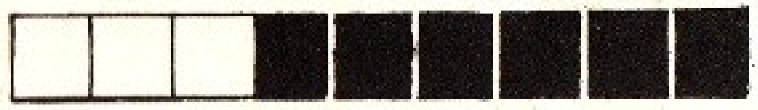

9 − 6 =

9 – 7 =

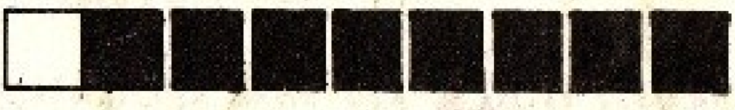

9 – 8 =

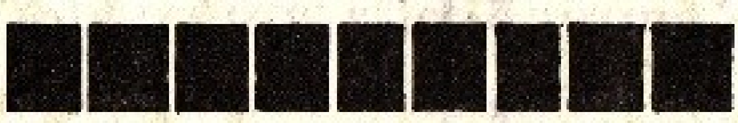

9 – 9 =

2.

9 + 0	9 – 2	9 – 3	9 – 4
9 – 9	9 – 1 – 1	9 – 2 – 1	9 – 5

3. 9 cm – 2 cm =

9 hòn bi – 4 hòn bi =

9 ghế – 6 ghế =

4. Thanh có 9 hòn bi. An có ít hơn Thanh 4 hòn bi. Hỏi An có bao nhiêu hòn bi ?

thuongmaitr

5. Trong phòng có 9 cái ghế. Người ta mang ra khỏi phòng 6 cái. Hỏi trong phòng còn mấy cái ghế ?

BẢNG CỘNG VÀ TRỪ TRONG PHẠM VI 9

8 + 1 = 9 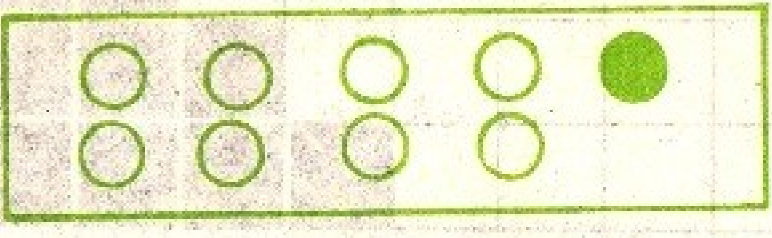 9 − 1 = 8

7 + 2 = 9 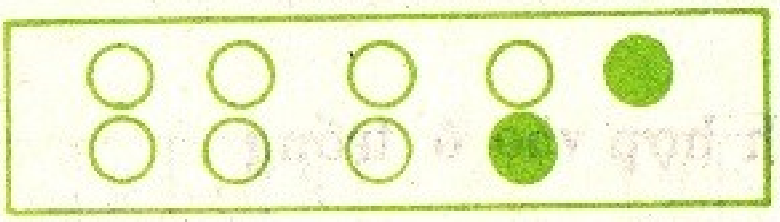 9 − 2 = 7

6 + 3 = 9 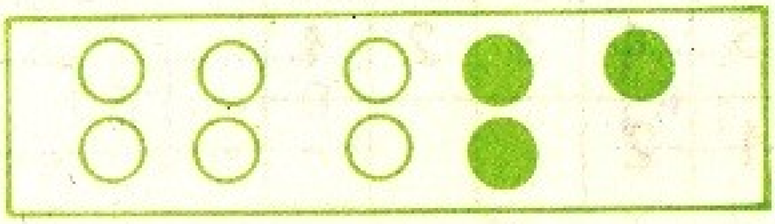 9 − 3 = 6

5 + 4 = 9 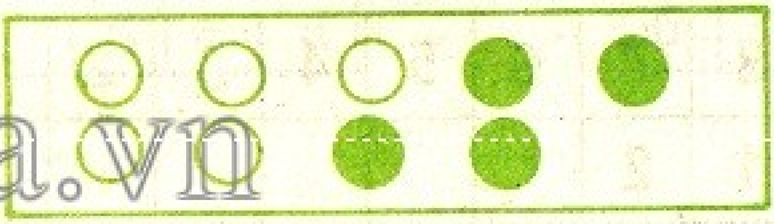 9 − 4 = 5

ruongxua.vn

4 + 5 = 9 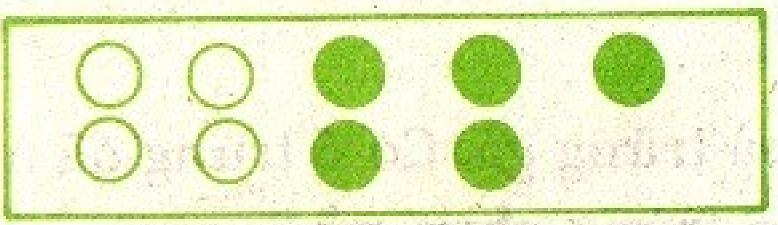 9 − 5 = 4

3 + 6 = 9 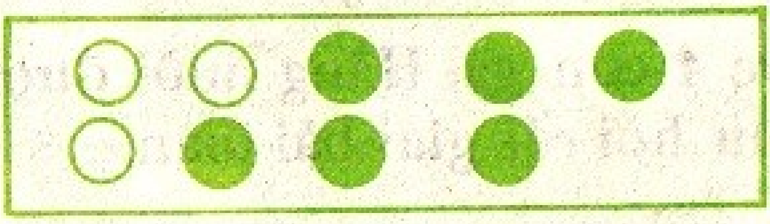 9 − 6 = 3

2 + 7 = 9 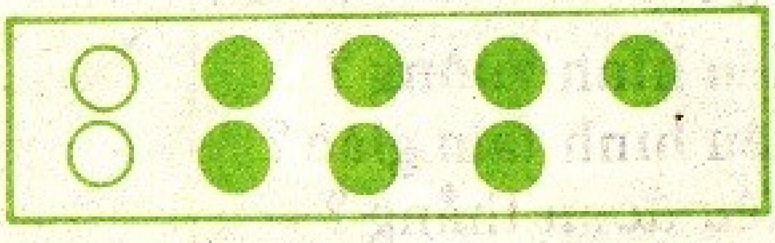 9 − 7 = 2

1 + 8 = 9 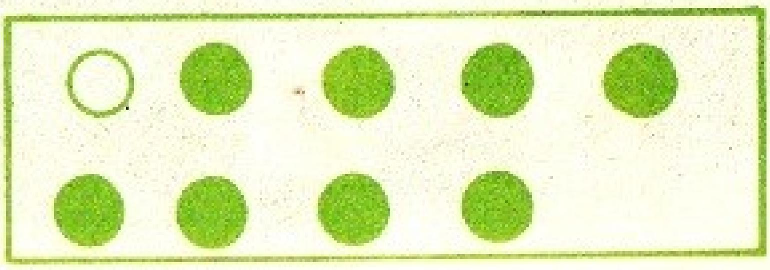 9 − 8 = 1

8 + 1 = 9
7 + 2 = 9
6 + 3 = 9
5 + 4 = 9

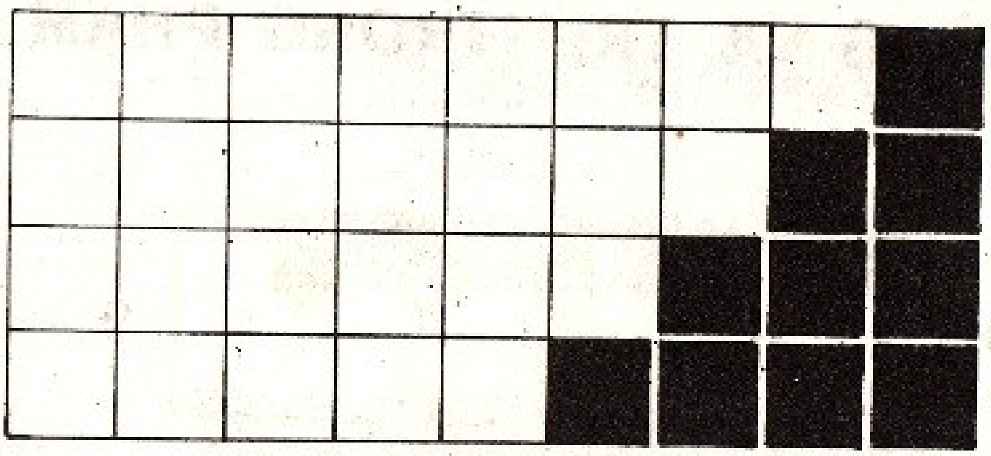

1 + 8 = 9
2 + 7 = 9
3 + 6 = 9
4 + 5 = 9

1. Điền số thích hợp vào ô trống

6	5	4	3	2	1
	1	2			

9	8	7	6	5	4	3	2	1
	1	2						

thuongmaitr

2. Tùng có 9 quả trứng gà. Có 5 trứng đã nở. Hỏi còn bao nhiêu quả trứng chưa nở ?

3. Lan nuôi được 4 con gà. Hằng nuôi được 5 con gà. Em hãy đặt câu hỏi rồi giải bài toán.

4. Trên hình bên :

a) Có bao nhiêu hình vuông ?
b) Có bao nhiêu hình tam giác ?
c) Có bao nhiêu đoạn thẳng ?

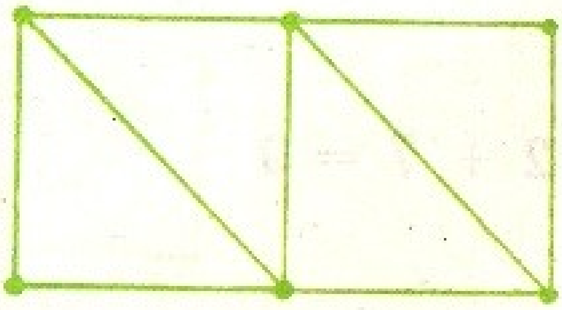

LUYỆN TẬP

1. 9 bằng 1 cộng với mấy ?
   9 trừ đi 1 bằng bao nhiêu ?
   9 trừ đi 8 bằng bao nhiêu ?

2. Điền dấu thích hợp vào ô trống

+ =

7		9	—	2
4		5	=	9
9		6	=	3

9	=	7		2
9		5	=	4
6		3	=	9

truongxua.vn

3.

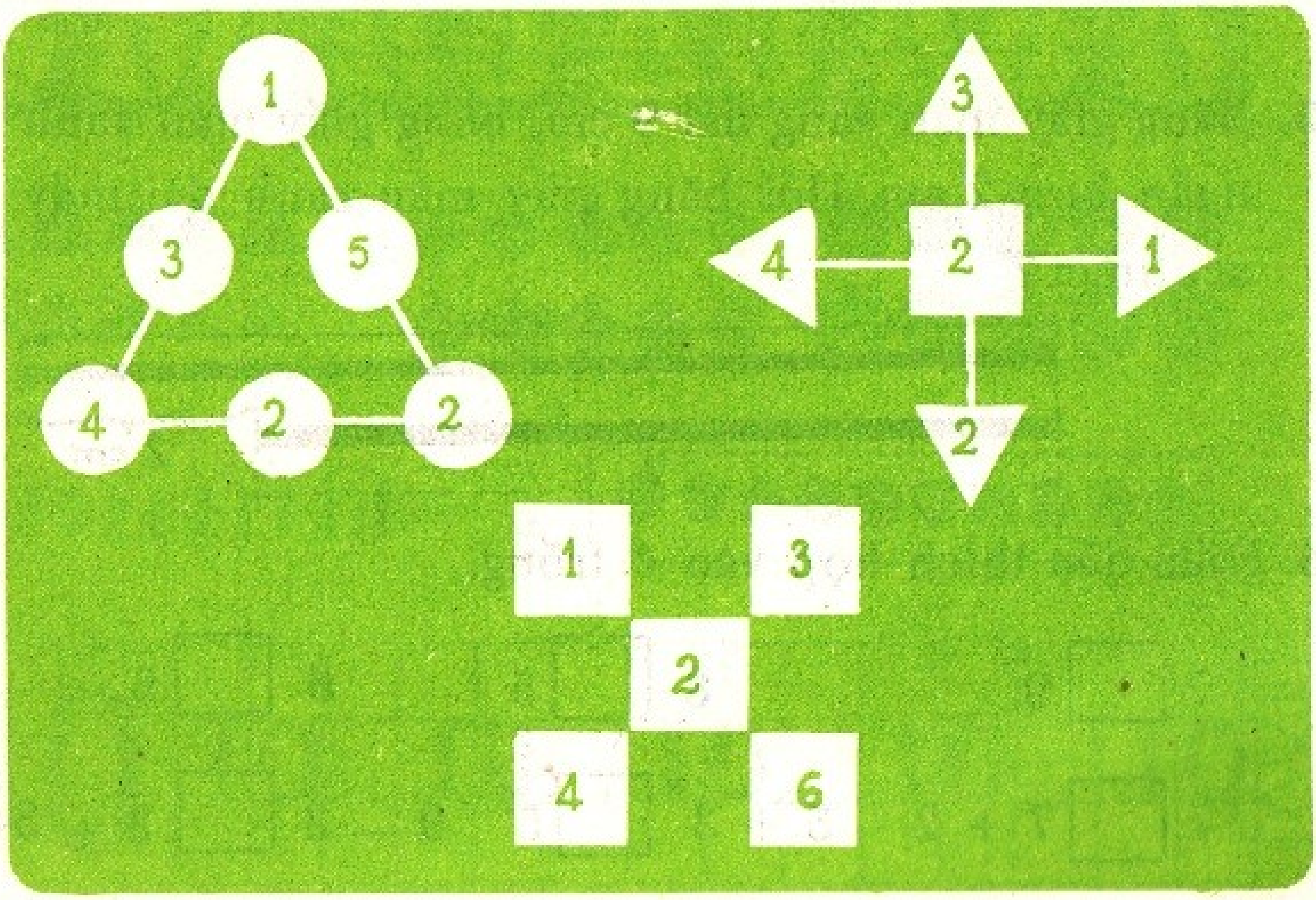

4. Trên cây bưởi có 9 quả. Đã hái... quả. Hỏi trên cây còn bao nhiêu quả bưởi ?

Em lấy tùy ý một số điền vào chỗ trống, rồi giải bài toán.

+1	8	7	6	5	4	3	2	1	0

−1	9	8	7	6	5	4	3	2	1

thuongmaitr

5. Băng giấy màu vàng dài 9 cm, băng giấy màu xanh ngắn hơn 2 cm. Hỏi băng giấy màu xanh dài mấy xentimet ?

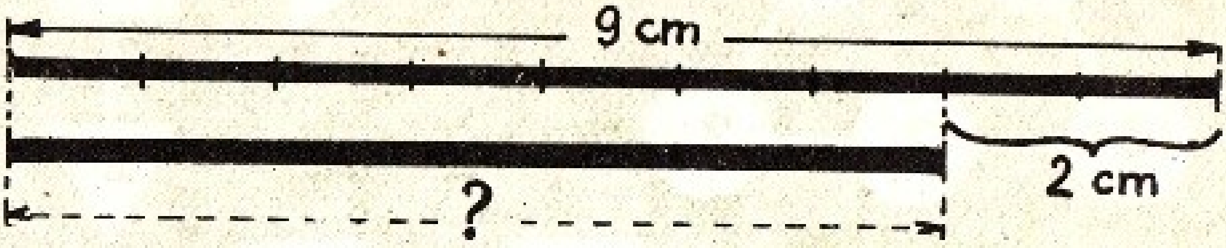

6. Điền dấu thích hợp vào ô trống.

> < =

7 ☐ 9	8 ☐ 5	6 ☐ 6
7 ☐ 7 + 2	5 + 3 ☐ 5	9 − 3 ☐ 3 + 3

10

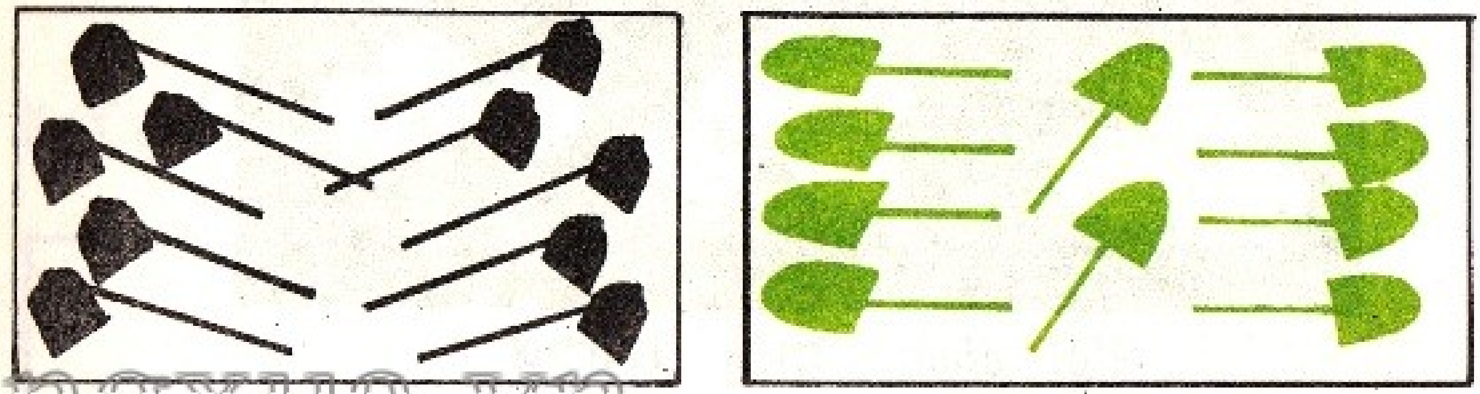

ruongxua.vn

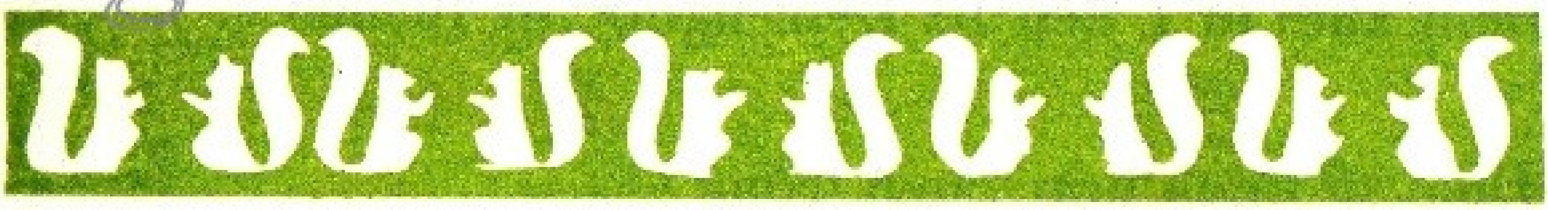

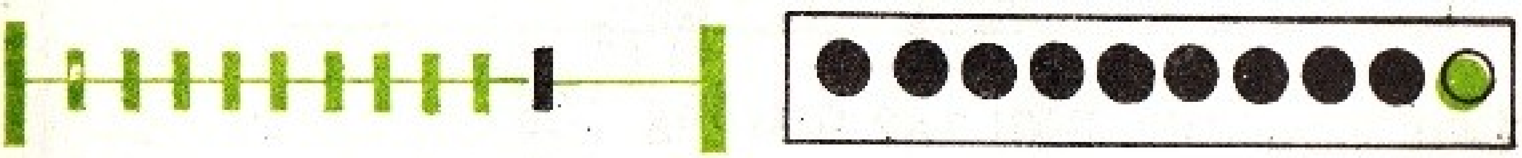

10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10

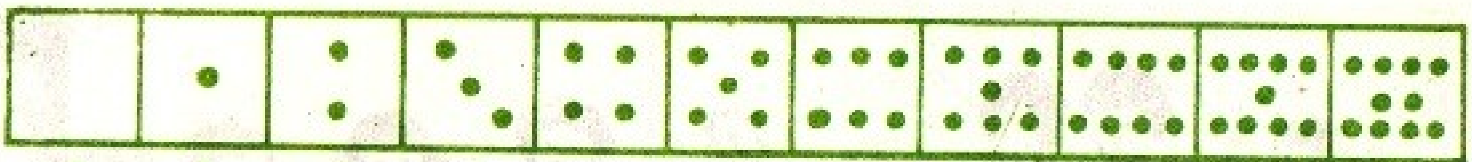

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

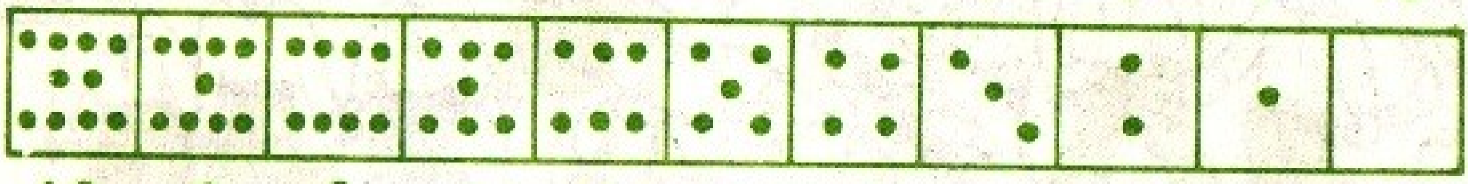

10 9 8 7 6 5 4 3 2 1 0

$0 < 4$ $9 < 10$

$1 > 0$ $10 > 8$

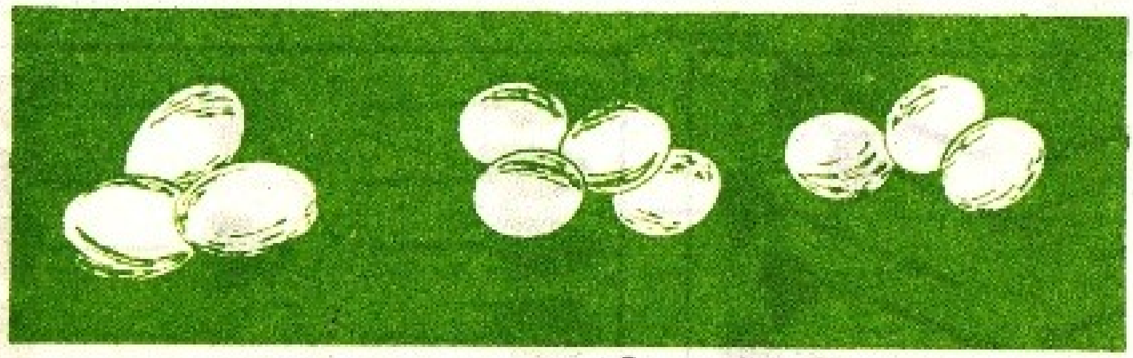

Một chục quả trứng

thuongmaitr

1. Đếm xuôi từ 1 đến 10. Đếm ngược từ 10 đến 1.

2. Điền số thích hợp vào ô trống

0	1		3		5		7		10

		8	7			4		2	1

3. Điền dấu thích hợp vào ô trống

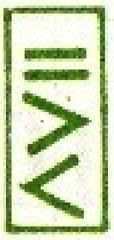

10 ☐ 10   10 ☐ 9   7 ☐ 10

0 ☐ 1   8 ☐ 2   3 ☐ 3

4. Em lấy 10 que tính tách ra thành hai phần. Hỏi mỗi phần có mấy que tính ?

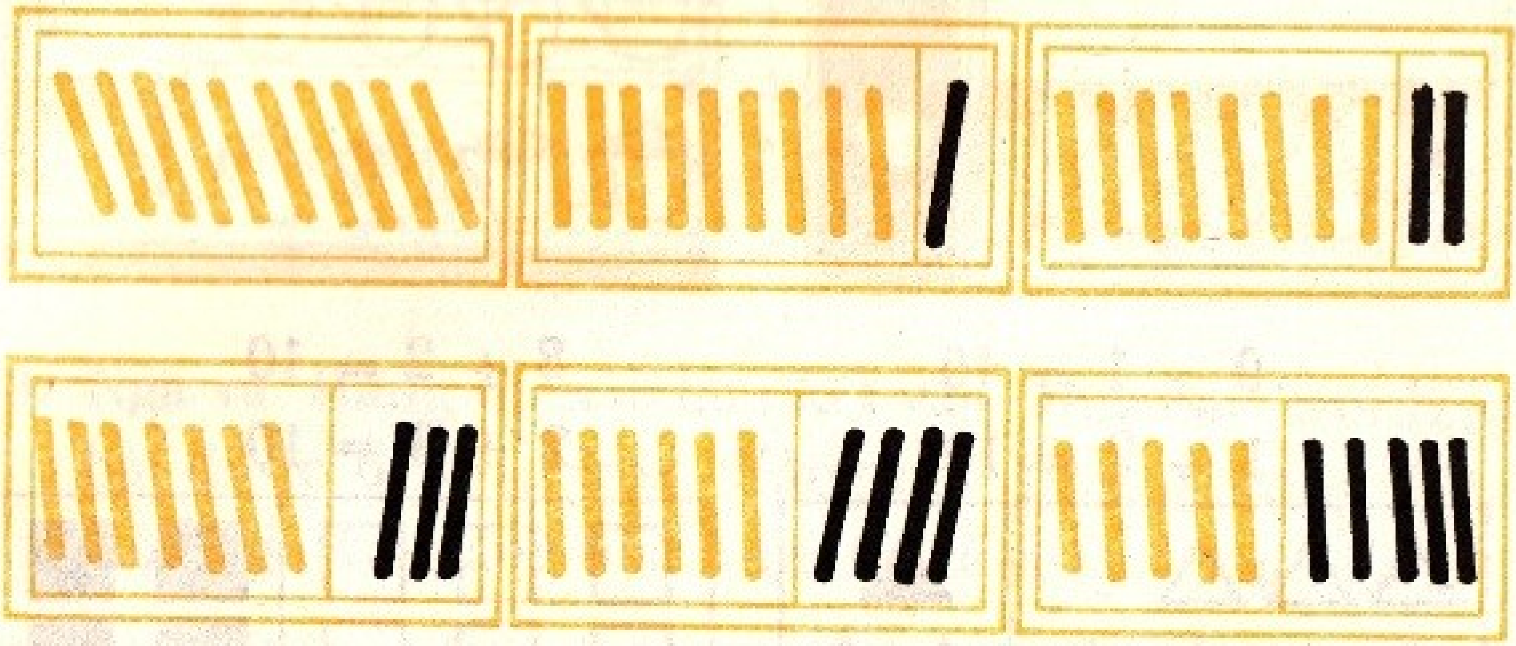

5. Có bao nhiêu ô vuông trong mỗi hình dưới đây ?

ruongxua.vn

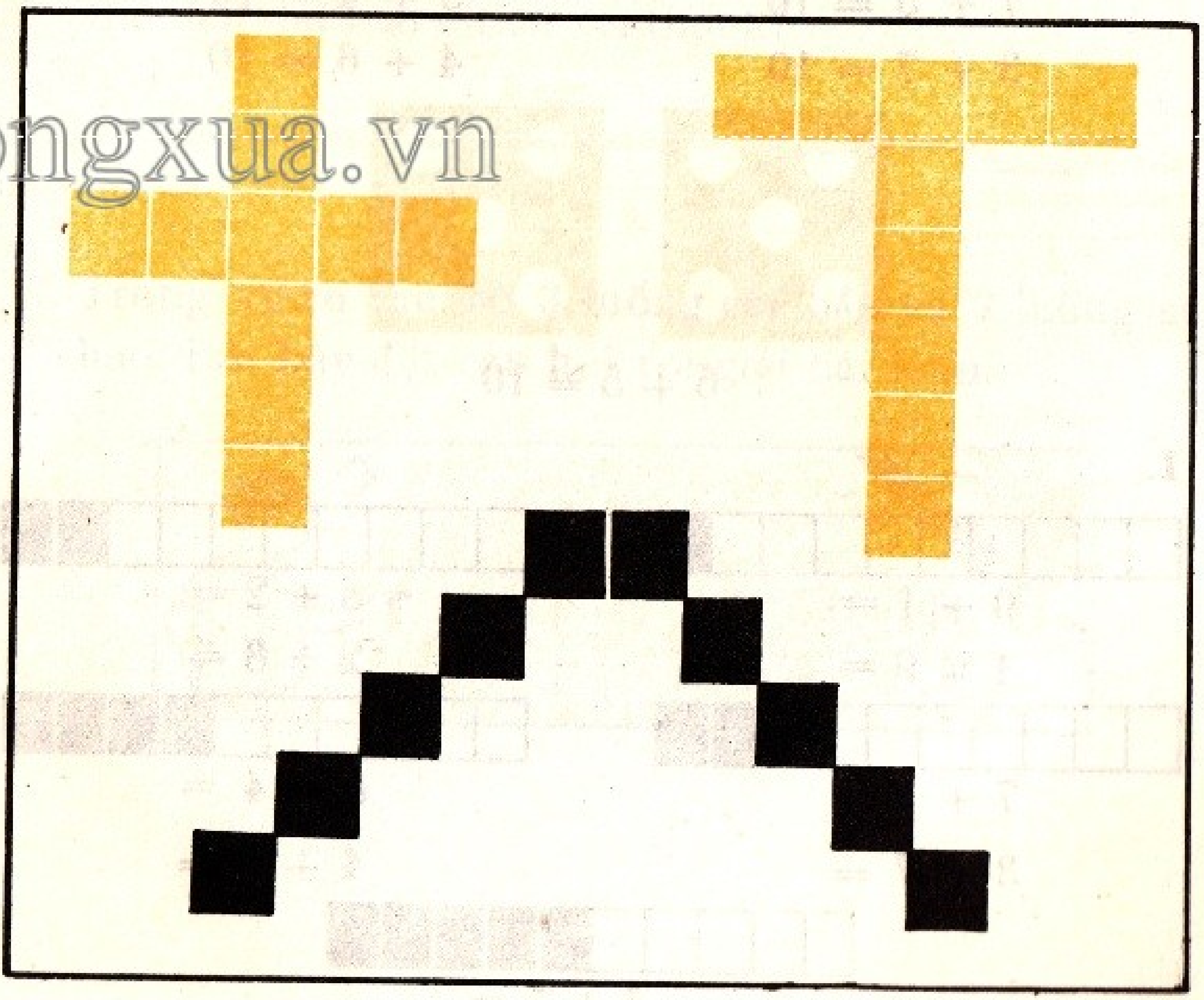

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10

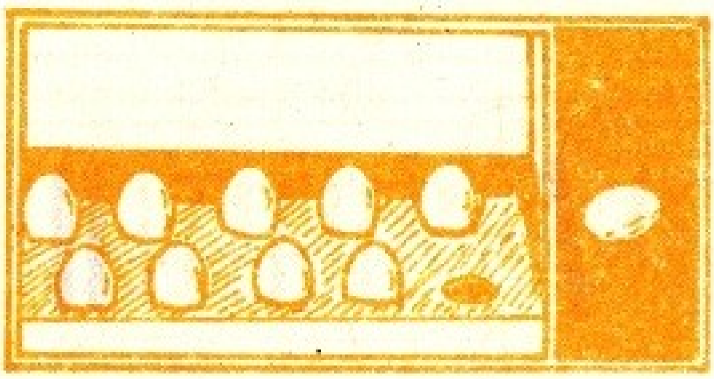

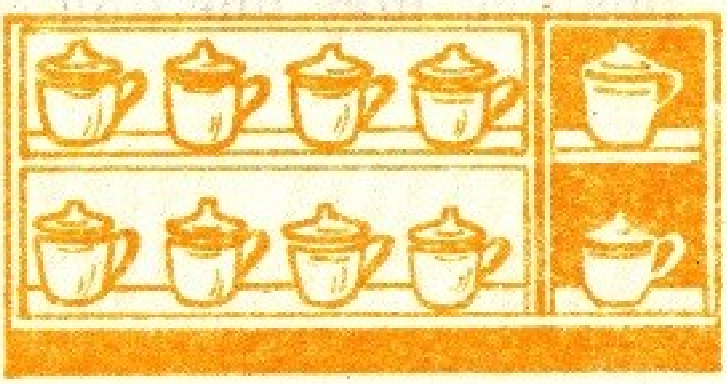

9 + 1 = 10

1 + 9 = 10

8 + 2 = 10

2 + 8 = 10

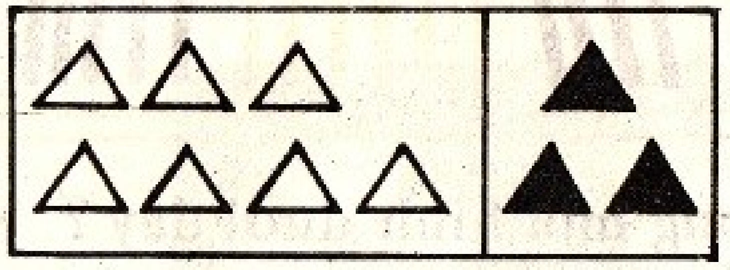

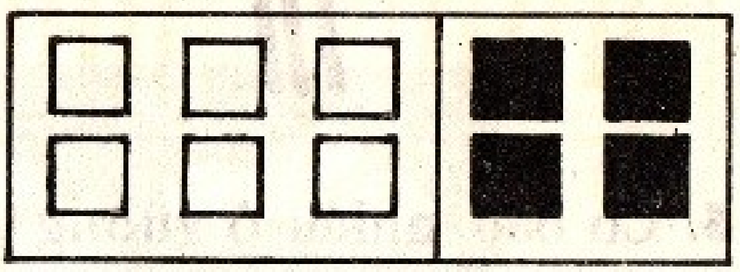

7 + 3 = 10

3 + 7 = 10

6 + 4 = 10

4 + 6 = 10

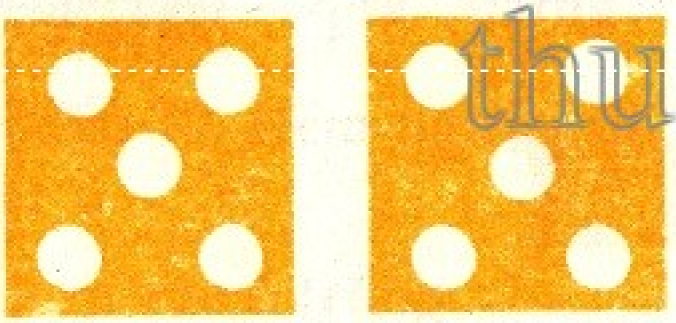

thuongmaitr

5 + 5 = 10

1.

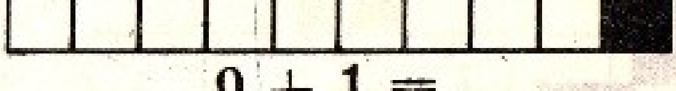

9 + 1 =

1 + 9 =

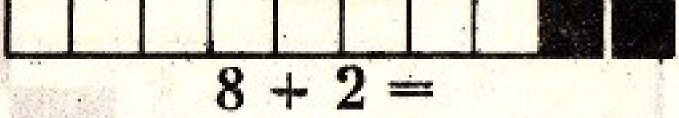

8 + 2 =

2 + 8 =

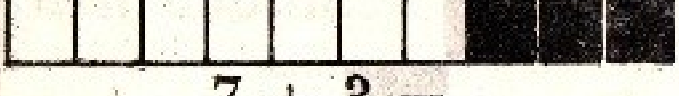

7 + 3 =

3 + 7 =

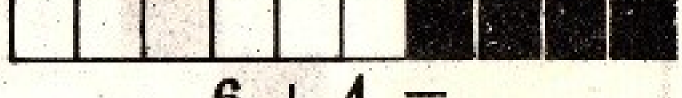

6 + 4 =

4 + 6 =

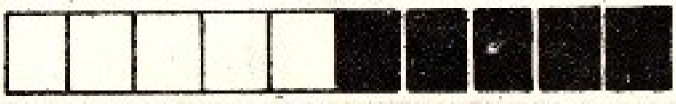

5 + 5 =

2.

10 + 0	8 + 2	7 + 3
0 + 10	2 + 8	3 + 7
8 + 1 + 1	2 + 4 + 4	3 + 3 + 4
9 + 1	6 + 4	5 + 5
1 + 9	4 + 6	5 + 3 + 2
1 + 4 + 5	4 + 3 + 3	5 + 1 + 4

3. Nga và Hằng đi hái hoa kết vào ảnh Bác Hồ. Nga hái được 6 bông hoa. Hằng hái được 4 bông hoa. Hỏi Nga và Hằng hái được tất cả mấy bông hoa ?

4. Đoạn thẳng thứ nhất dài 8 cm. Đoạn thẳng thứ hai dài hơn đoạn thẳng thứ nhất 2 cm. Hỏi đoạn thẳng thứ hai dài bao nhiêu xentimet ?

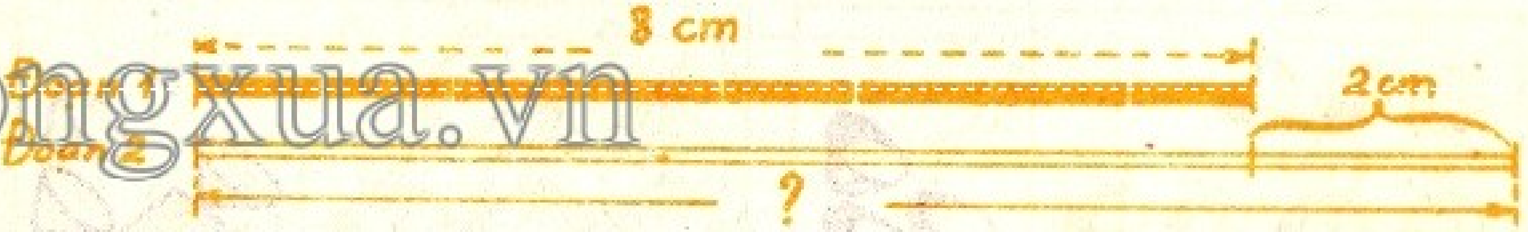

5. Trong vườn rau có 3 luống cải bắp và 7 luống su hào. Em hãy đặt câu hỏi rồi giải bài toán.

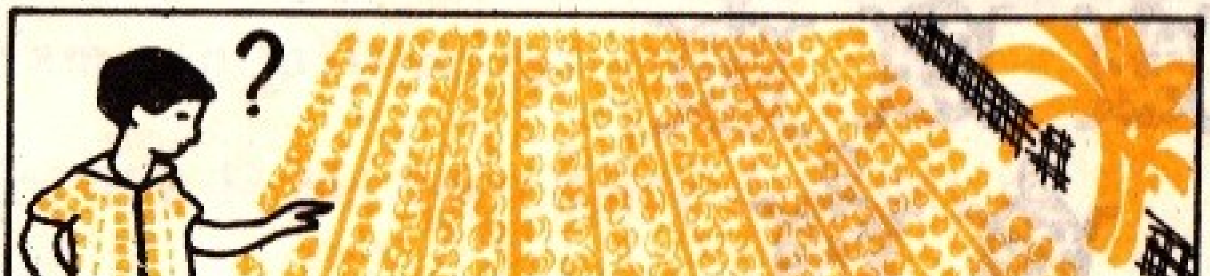

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10

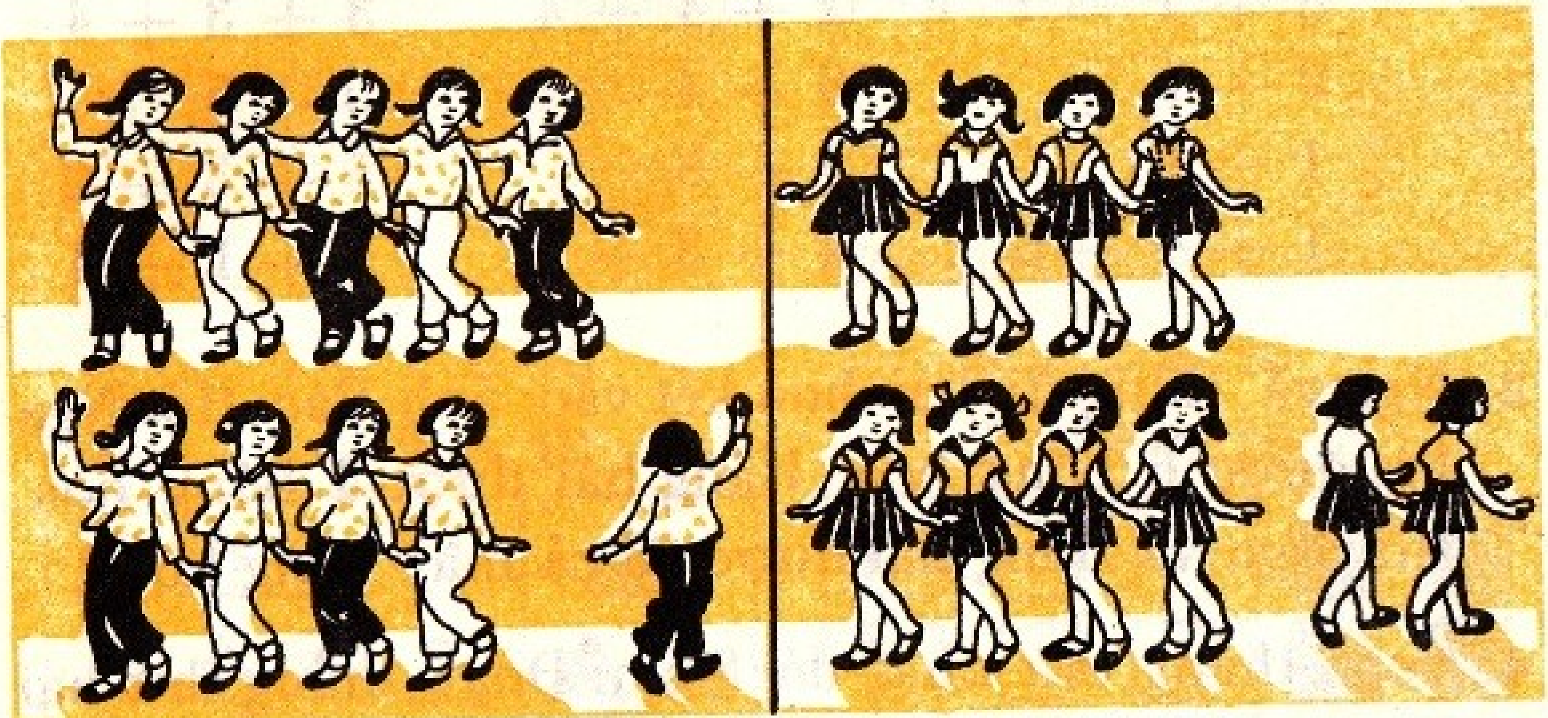

10 — 1 = 9
10 — 9 = 1

10 — 2 = 8
10 — 8 = 2

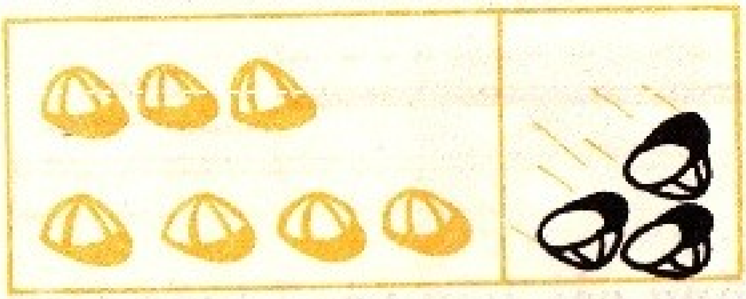

thuongmaitr

10 — 3 = 7 10 — 7 = 3 10 — 4 = 6 10 — 6 = 4

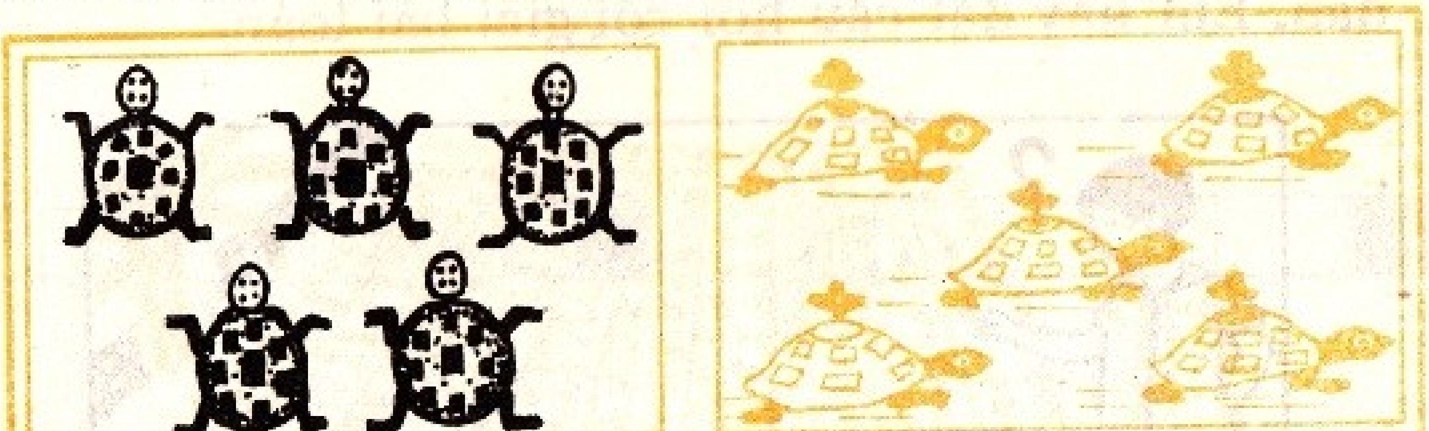

10 — 5 = 5

1.

○○○○○○○○○Ø
10 — 1 =

○○○○○○○○ØØ
10 — 2 =

○○○○○○○ØØØ
10 — 3 =

○○○○○○ØØØØ
10 — 4 =

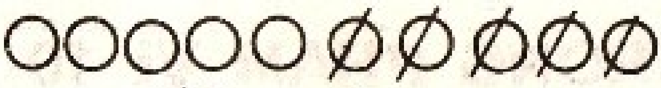

10 — 5 =

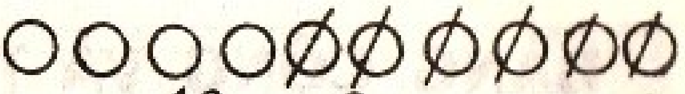

10 — 6 =

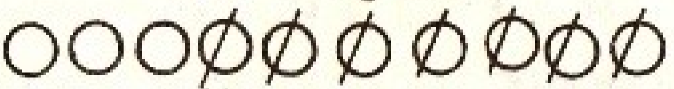

10 — 7 =

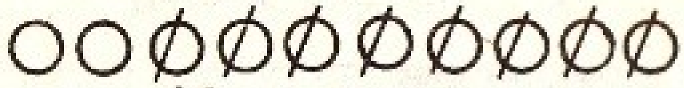

10 — 8 =

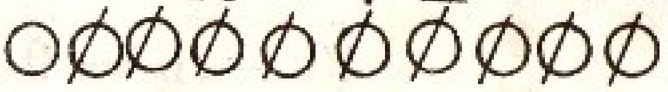

10 — 9 =

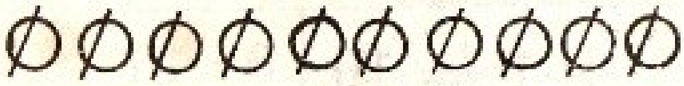

10 — 10 =

2.

10 — 0	10 — 4	10 — 7
10 — 1	10 — 2 — 2	10 — 3 — 4
10 — 2	10 — 6	10 — 8
10 — 1 — 1	10 — 3 — 3	10 — 4 — 4
10 — 3	10 — 5	10 — 9
10 — 1 — 2	10 — 3 — 2	10 — 4 — 5

3. Việt có 10 ngòi bút. Hỏi Việt có mấy chục ngòi bút?

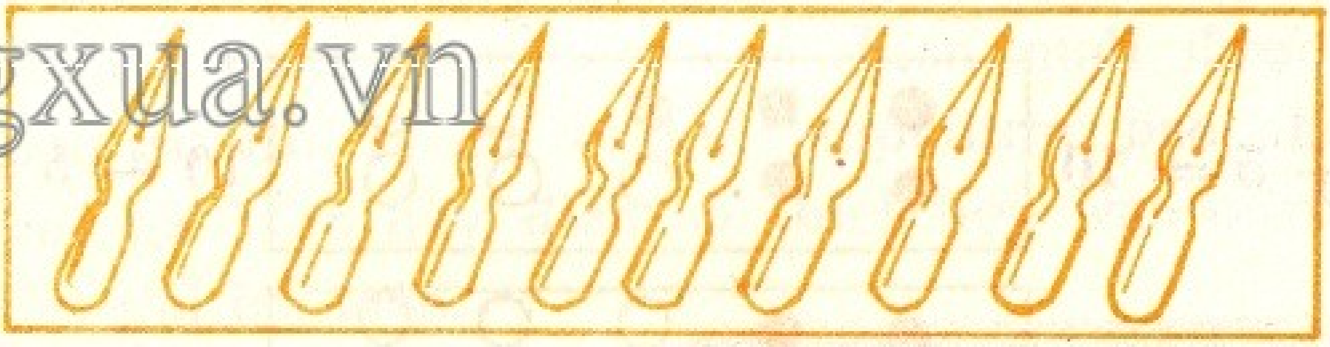

uongxua.vn

4. Nam có 1 chục bút chì. Nam đã dùng 3 cái. Hỏi Nam còn mấy cái bút chì?

5. Em hãy đo hai đoạn thẳng dưới đây:

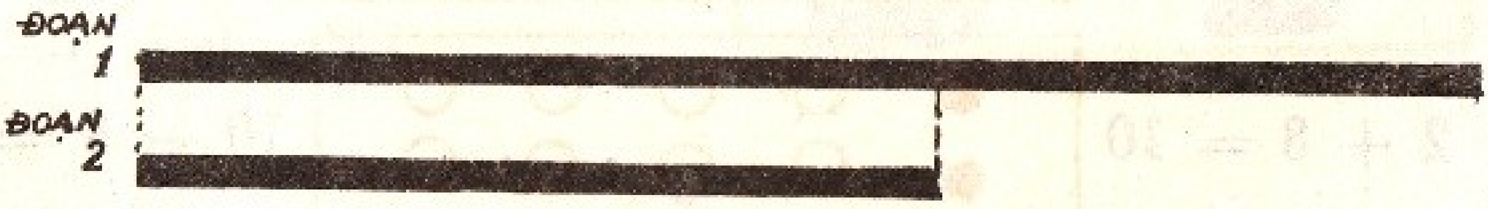

6. Đoạn thẳng thứ nhất dài 10 cm. Đoạn thẳng thứ hai ngắn hơn đoạn thẳng thứ nhất 4 cm. Hỏi đoạn thẳng thứ hai dài bao nhiêu xentimet?

BẢNG CỘNG VÀ TRỪ TRONG PHẠM VI 10

$9 + 1 = 10$ 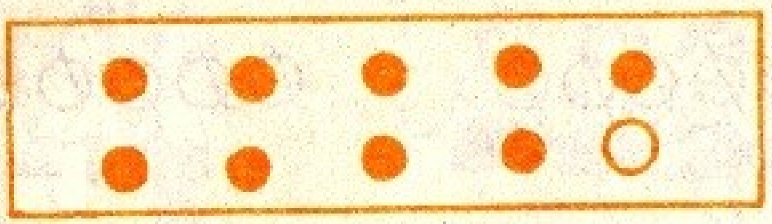 $10 - 1 = 9$

$8 + 2 = 10$ 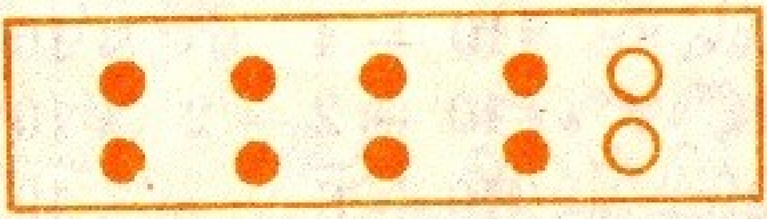 $10 - 2 = 8$

$7 + 3 = 10$ 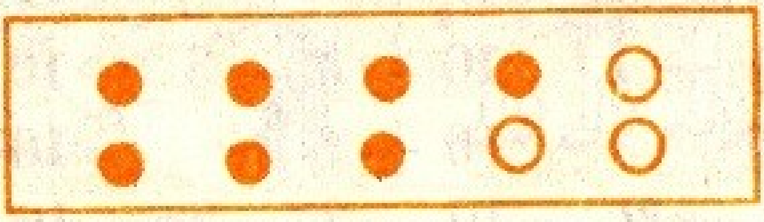 $10 - 3 = 7$

$6 + 4 = 10$ 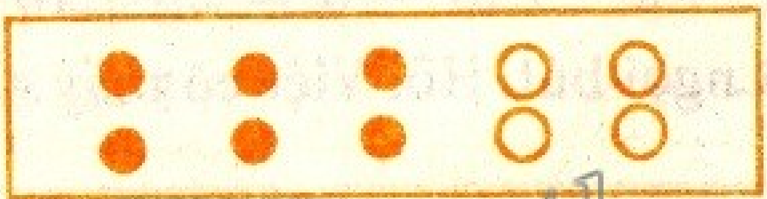 $10 - 4 = 6$

thuongmaitr

$5 + 5 = 10$ 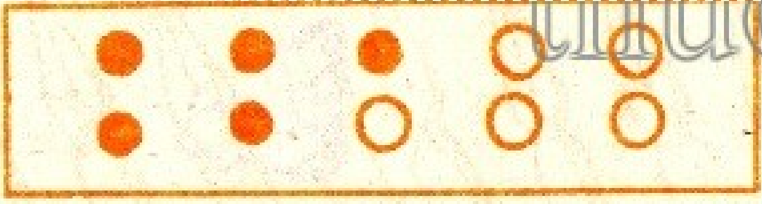 $10 - 5 = 5$

$4 + 6 = 10$ 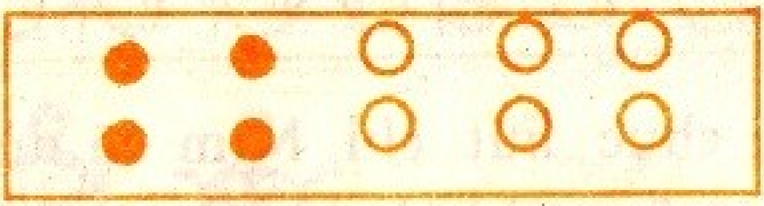 $10 - 6 = 4$

$3 + 7 = 10$ 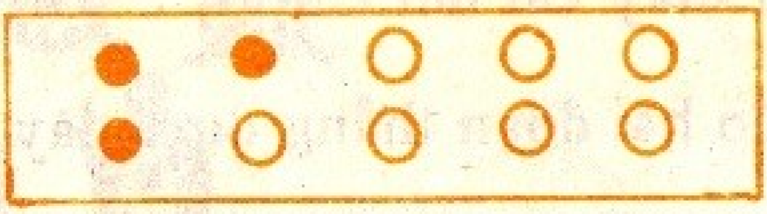 $10 - 7 = 3$

$2 + 8 = 10$ 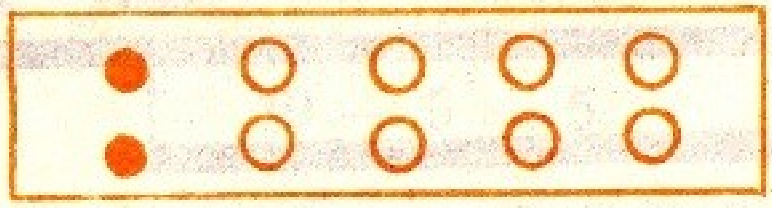 $10 - 8 = 2$

$1 + 9 = 10$ 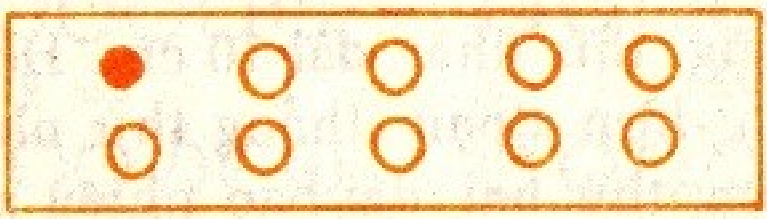 $10 - 9 = 1$

10 = 9 + 1 = 1 + 9

10 = 8 + 2 = 2 + 8

10 = 7 + 3 = 3 + 7

10 = 6 + 4 = 4 + 6

10 = 5 + 5

1. 10 bằng 3 cộng với mấy ?
   10 trừ đi 3 bằng mấy ?
   10 trừ đi 7 bằng mấy ?

2. Điền số thích hợp vào ô trống

10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
	1	2							

truongxua.vn

3. Thanh nuôi được 6 con gà. Liên nuôi được □ con gà. Hỏi Thanh và Liên nuôi được bao nhiêu con gà ? Em hãy điền số thích hợp vào ô trống rồi giải bài toán.

4. Hương hái được 7 quả chanh. Lan hái hơn Hương 3 quả. Hỏi Lan hái được bao nhiêu quả chanh ?

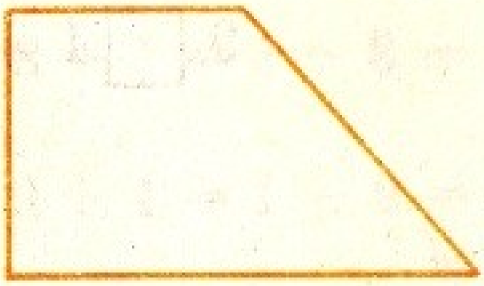

5*. Ở hình bên em hãy kẻ một đoạn thẳng để có một hình vuông, một hình tam giác.

LUYỆN TẬP

+1	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9

−1	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1

2. Ở trong vườn có 4 cây cam và 6 cây nhãn. Hỏi trong vườn có tất cả mấy cây ?

3. Một đàn vịt có 10 con lội dưới ao. 4 con trong đàn vịt đó đã lên bờ. Hỏi dưới ao còn mấy con vịt ?

4. Trên cây dừa có 10 quả. Mẹ hái 5 quả để tặng các chú bộ đội. Hỏi trên cây còn mấy quả dừa ?

5*. Điền dấu thích hợp vào ô trống

> < =			
	9 ☐ 10	10 ☐ 4	2 + 8 ☐ 10
	3 + 6 ☐ 10	6 + 4 ☐ 4	9 ☐ 1 + 8

ÔN TẬP

1.

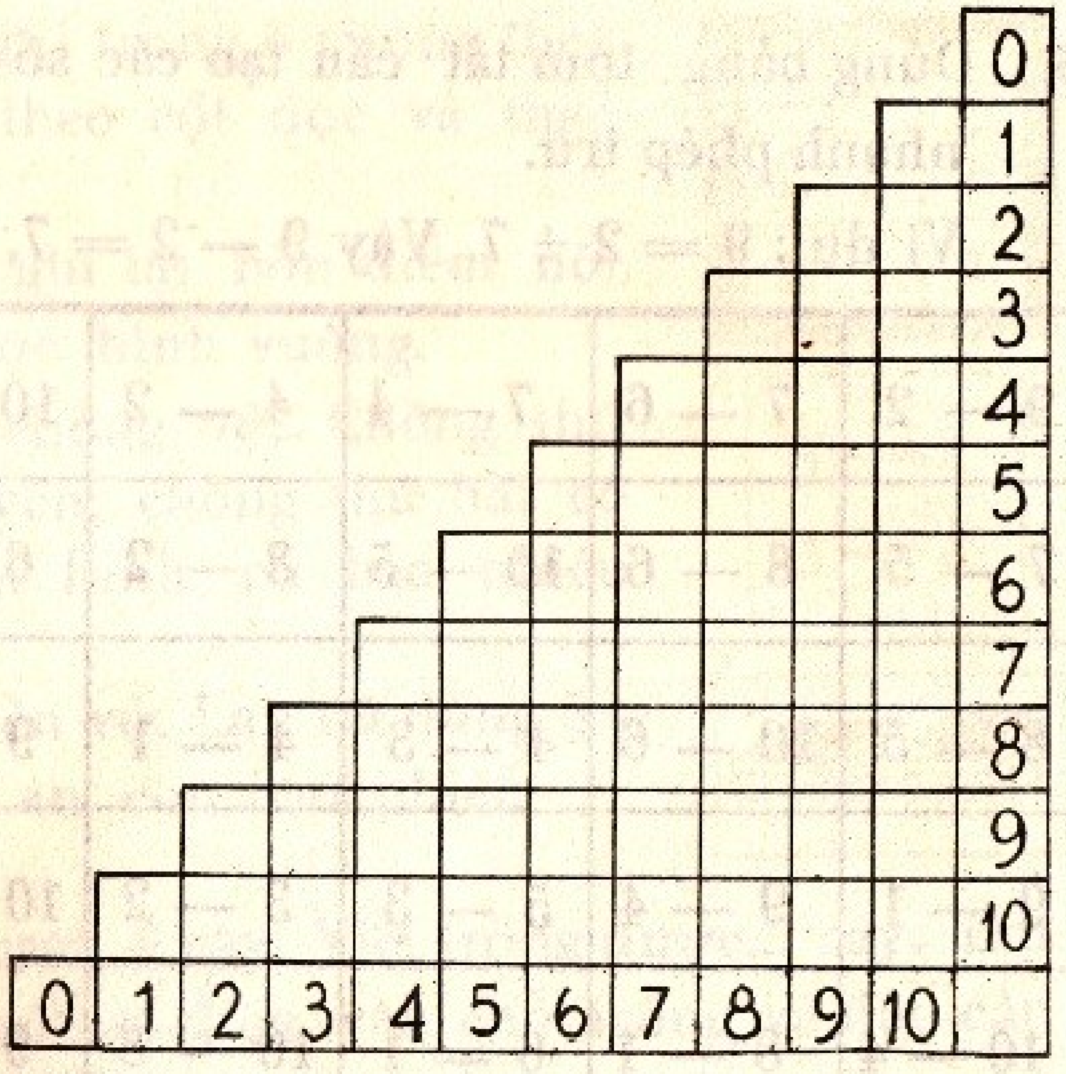

2. 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, và 9 gọi là các *chữ số.* Tất cả có mấy chữ số ?

uongxua.vn

3. Số 10 có mấy chữ số ?

4. *Bảng cấu tạo các số đến* 10

$2 = 1 + 1$

$3 = 2 + 1 = 1 + 2$

$4 = 3 + 1 = 1 + 3 = 2 + 2$

$5 = 4 + 1 = 1 + 4 = 2 + 3 = 3 + 2$

$6 = 5 + 1 = 1 + 5 = 2 + 4 = 4 + 2 = 3 + 3$

$7 = 6 + 1 = 1 + 6 = 2 + 5 = 5 + 2 = 3 + 4 = 4 + 3$

$8 = 7 + 1 = 1 + 7 = 2 + 6 = 6 + 2 = 3 + 5 =$
$= 5 + 3 = 4 + 4$

$9 = 8 + 1 = 1 + 8 = 2 + 7 = 7 + 2 = 3 + 6 =$
$= 6 + 3 = 4 + 5 = 5 + 4$

$10 = 9 + 1 = 1 + 9 = 2 + 8 = 8 + 2 = 3 + 7 =$
$= 7 + 3 = 4 + 6 = 6 + 4 = 5 + 5$

5. Dùng bảng tóm tắt cấu tạo các số đến 10 để tính nhanh phép trừ.

Ví dụ : 9 = 2 + 7. Vậy 9 — 2 = 7, 9 — 7 = 2

9 — 2	7 — 6	7 — 4	4 — 2	10 — 9	8 — 4
7 — 5	8 — 6	10 — 5	8 — 2	6 — 3	5 — 4
8 — 5	10 — 6	4 — 3	4 — 1	9 — 5	6 — 4
9 — 1	9 — 4	5 — 3	3 — 2	10 — 2	7 — 3
10 — 4	8 — 1	6 — 1	10 — 8	9 — 7	5 — 1
2 — 1	6 — 5	7 — 2	10 — 7	9 — 6	10 — 3
8 — 7	10 — 1	9 — 3	6 — 2	7 — 1	8 — 3
5 — 2	4 — 1	9 — 8			

thuongmaitr

6. 3 + 4 + 2   3 + 7 — 6   10 — 8 + 7

4 + 3 + 3   5 + 4 — 8   9 — 6 + 5

2 + 7 + 1   2 + 8 — 9   8 — 7 + 9

6 + 2 + 2   1 + 5 + 3   6 — 4 + 8

7. 4 + 5 — 7   3 + 2 + 4   3 + 5 — 6

1 + 2 + 6   7 — 5 + 3   9 — 4 — 3

3 — 2 + 9   10 — 9 + 6   2 + 5 — 4

6 — 4 + 8   8 — 2 + 4   6 + 2 — 7

8. Cộng các số ghi trong ô vuông theo hàng ngang, theo cột dọc và theo đường chéo.

9. Cộng các số ghi tại bốn điểm nối với nhau được hình vuông.

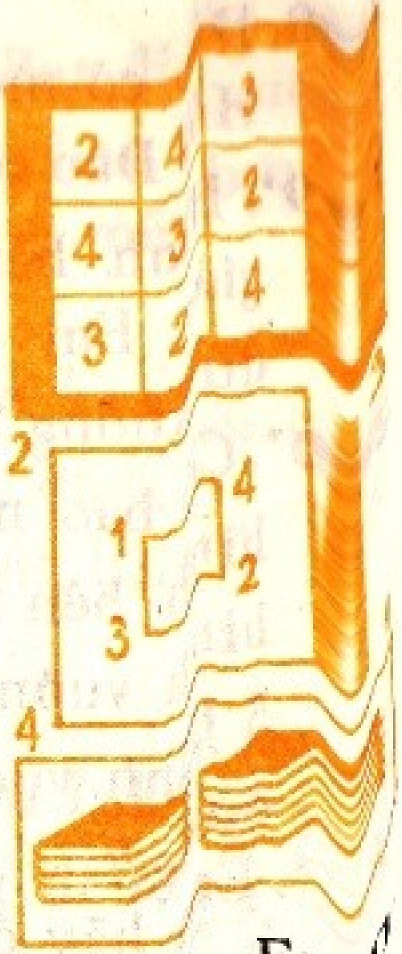

10. Bình có hai chồng vở. Chồng thứ nhất có 4 quyển, chồng thứ hai có 5 quyển. Hỏi Bình có bao nhiêu quyển ?

11. Lan có 9 quyển vở. Lan đã dùng 5 quyển. Hỏi Lan còn bao nhiêu quyển vở ?

12. Nam trồng được 6 cây. Việt trồng được... câ chọn tùy ý một số điền vào chỗ trống và đ hỏi rồi giải bài toán.

ruongxua.vn

13. Năm nay anh 8 tuổi, em kém anh 3 tuổi. H mấy tuổi ?

14. Năm nay em 5 tuổi, anh hơn em 3 tuổi. H mấy tuổi ?

15. Lan vẽ một đoạn thẳng dài 10 cm. Mai v đoạn thẳng ngắn hơn đoạn thẳng Lan vẽ 3 c đoạn thẳng Mai vẽ dài mấy xentimet ?

16. Đo các đoạn thẳng ở hình bên. Các đoạn thẳng đó có dài bằng nhau không ?

17. Đo các đoạn thẳng ở hình bên. Đoạn thẳng nào dài nhất ? Đoạn thẳng nào ngắn nhất ?

18. Đảo có một chục cái cặp tóc. Đảo cho bạn 6 cái. Hỏi Đảo còn bao nhiêu cái cặp tóc ?

19*. Hình bên có 6 hình tam giác. Em hãy đếm xem có đủ không ?

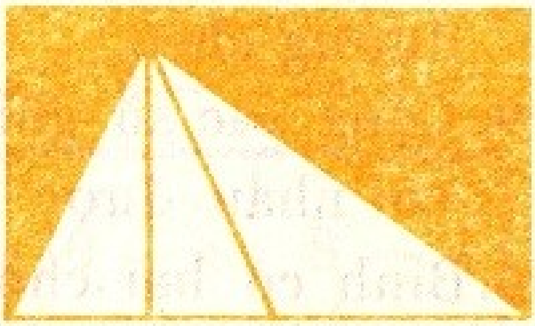

20*. Có bao nhiêu hình vuông ở hình bên ? Lan nói : « Có 4 hình vuông ». Hằng nói : « Có 5 hình vuông ». Bạn nào nói đúng ?

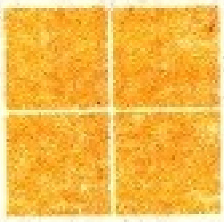

21*. Em hãy điền vào ô trống số thích hợp để khi cộng các số ghi trong các ô vuông theo hàng ngang, theo cột dọc và theo đường chéo thì được các kết quả bằng nhau.

3		2
	3	
4		

thuongmaitr

22*. Điền dấu thích hợp vào ô trống.

$<$ $>$ $=$

$0 \; \square \; 3$ $\qquad$ $5 \; \square \; 2$ $\qquad$ $7 \; \square \; 6 + 1$

$10 \; \square \; 9$ $\qquad$ $8 \; \square \; 9$ $\qquad$ $3 + 2 \; \square \; 1 + 4$

$6 \; \square \; 7$ $\qquad$ $4 \; \square \; 0$ $\qquad$ $10 - 8 \; \square \; 1 + 1$

23*. Điền số thích hợp vào ô trống.

$5 + \square < 10$ $\qquad$ $\square + 4 > 8$ $\qquad$ $10 + \square = 10$

$\square + 3 < 7$ $\qquad$ $1 + 2 + \square < 9$ $\qquad$ $\square + 2 = 10 - 4$

24*. Trên cây bưởi có một chục quả bưởi. Mẹ đã hái 10 quả. Hỏi trên cây còn bao nhiêu quả bưởi ?

25*. Tuấn có 5 hòn bi. Tuấn có nhiều hơn Bình 3 hòn. Hỏi Bình có bao nhiêu hòn bi ?

26*. Một nhóm học sinh đi đến trường. Bạn đi đầu đi trước 2 bạn, bạn đi giữa đi giữa 2 bạn, bạn đi cuối cùng thì đi sau 2 bạn. Hỏi nhóm đó có mấy bạn ?

27*. Em hãy nghĩ một số nào đó từ 1 đến 5. Em cộng số đó với 5, được bao nhiêu đem trừ đi 4, rồi lại trừ tiếp số đã nghĩ. Kết quả cuối cùng bằng 1, có đúng không ?
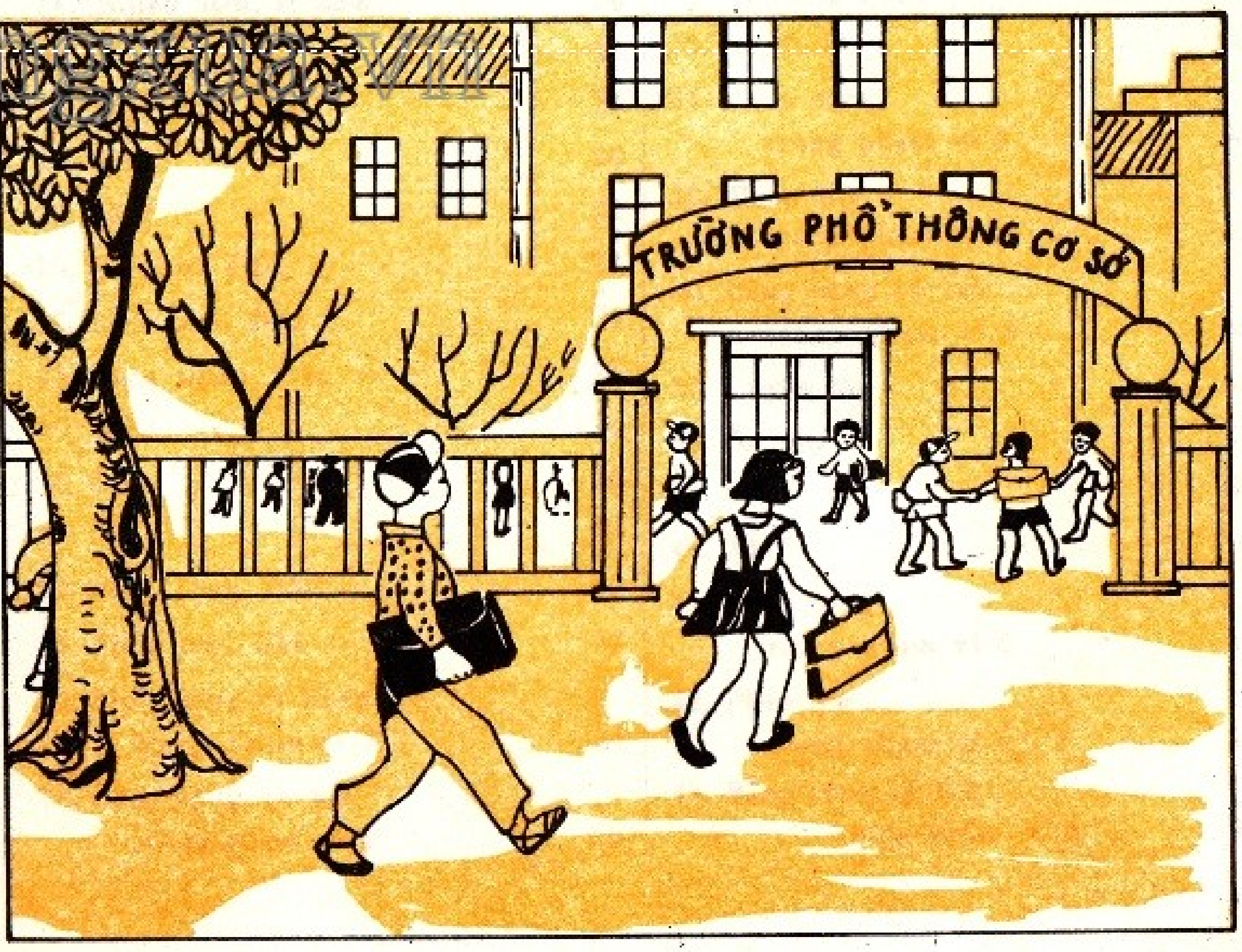
28*. Em hãy nghĩ một số nào đó từ 1 đến 7. Em cộng số đó với 3, được bao nhiêu đem trừ đi 1, rồi lại trừ tiếp số đã nghĩ. Kết quả cuối cùng bằng 2, có đúng không ?